

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 08 NĂM 2026

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Bách khoa toàn thư - Khám phá thế giới bí ẩn 5000 năm : 500+ từ vựng tiếng Anh theo chủ đề / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 135 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 136000đ. - 10000b s635936

2. Bản phẩm chỉ dẫn thành phần, nội dung tài liệu lưu trữ của các phong lưu trữ nộ lưu tỉnh Kiên Giang trước sắp xếp. - An Giang : S.n. - 27 cm. - 380b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh An Giang. Sở Nội vụ

T.1. - 2025. - 446 tr. s635751

3. Bước chân gọi lương tri người cha / Nguyễn Quang Thạch, Phạm Văn Trung, Lương Thị Hiền... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 226 tr. : ảnh ; 21 cm. - 140000đ. - 1500b s636531

4. Can Quốc Cường. Một cuốn sách hay giống như một ngọn núi / Can Quốc Cường ; Phạm Thị Anh Đào dịch. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 303 tr. ; 23 cm. - 165000đ. - 700b s635679

5. Journalism and communication in the context of AI development : International conference proceedings / Nguyen Thi Truong Giang, Vu Trong Lam, Nguyen Duc Toan... ; Ed.: Nguyen Thi Thu Huong... - H. : Science and Technology, 2026. - 487 p. : ill. ; 27 cm. - 300 copies

At head of title: Academy of Journalism and Communication & Korea International Cooperation Agency. - Bibliogr. at the end of the paper s635280

6. Ký ức của những người giữ gìn quá khứ, kết nối tương lai : Kỷ niệm 80 năm Ngày Lưu trữ Việt Nam và 25 năm Ngày thành lập Hội Văn thư Lưu trữ Việt Nam / Nghiêm Kỳ Hồng, Đào An Thái, Hồng Hà... - H. : Thế giới, 2026. - 372 tr. : ảnh ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Hội Văn thư Lưu trữ Việt Nam s636703

7. Lê Huy Hòa. Những người lính làm sách / Lê Huy Hòa. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. : ảnh ; 21 cm. - 87000đ. - 782b s635568

8. Lưu Diễm Hoa. Cổ nhân chỉ lộ / Lưu Diễm Hoa ; Minh Thuận dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 272 tr. ; 24 cm. - 138000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 千古传通老人言 s634566

9. Mr. Q. Càng dịu dàng, càng đắt giá = The worth of gentleness : Trích dẫn song ngữ Việt - Anh / Mr. Q ; Fatass Racoon dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s636225

10. Nhan Duc Quan. Strength of kindness - 365 quotes: A wellspring of inspiration / Nhan Duc Quan ; Transl.: Lee Ching Shian. - H. : Thế giới, 2026. - 380 tr. ; 14 cm. - 300000đ. - 10000b s636091

11. Phan Văn Tú. Làm báo thời đa nền tảng / Phan Văn Tú. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 185 tr. : ảnh, biểu đồ ; 20 cm. - 109000đ. - 1000b s636804

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

12. An toàn trên không gian mạng / Nhóm An Toàn ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 175 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kĩ năng an toàn cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小学生安全漫画. - Phụ lục: tr. 161-175 s636618

13. Computer networks / Do Thi Phuong Thao, Tran Ngoc Khoa, Tran Thi Hong Nhung, Nguyen Quoc Huy. - H. : Science, Technology and Communications, 2026. - 242 p. : ill. ; 27 cm. - 20 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s635298

14. Dagger, Neil. Kỹ thuật đặt câu lệnh cho ChatGPT / Neil Dagger ; Diệp Ngân dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 279 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách AI). - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The ChatGPT millionaire: Making money online has never been this easy s635371

15. Đinh Xuân Hợp. Giáo trình Tin học : Ngành Dược sĩ, Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa : Trình độ cao đẳng / Ch.b.: Đinh Xuân Hợp, Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Chức. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 254 tr. : minh họa ; 24 cm. - 230000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Thư mục cuối chính văn s635358

16. Excel AI เชิงปฏิบัติเร็วขึ้น 3 เท่า – ทำงานสบายขึ้น – ฉลาดขึ้น / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635153

17. Giáo trình Năng lực số : Dùng cho sinh viên đại học các ngành / Trần Trọng Đạo (ch.b.), Nguyễn Ngọc Phiên, Trần Quốc Hưng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 280000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Thư mục: tr. 245-247 s635776

18. Giáo trình Nhập môn trí tuệ nhân tạo / Nguyễn Tiến Hà, Nguyễn Phương Thái (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Huyền... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - xi, 413 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 35b

Thư mục trong chính văn s636951

19. Giáo trình Quản trị mạng / Nguyễn Văn Khương (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Thị Minh Châu, Hồ Hữu Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 30 cm. - 135000đ. - 100b s635087

20. 25 đề luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh / Nguyễn Mạnh Hưởng, Vũ Thị Dung, Trịnh Phương Dung... - H. : Dân trí, 2026. - 638 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s635811

21. Hoàng Hữu Việt. Giáo trình Lập trình máy tính với ngôn ngữ C : Dùng cho đào tạo đại học nhóm ngành Công nghệ thông tin / Hoàng Hữu Việt (ch.b.), Võ Đức Quang. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 301 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 490b

Thư mục cuối chính văn s634659

22. Hoàng Văn Xiêm. Giải mã Internet vạn vật : Dành cho tuổi 7 - 12 / Hoàng Văn Xiêm ; Minh họa: Lan Phạm, Nhật Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 87 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Giải mã công nghệ). - 119000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 87 s636598

23. Hoàng Văn Xiêm. Giải mã trí tuệ nhân tạo : Dành cho tuổi 7 - 12 / Hoàng Văn Xiêm ; Minh họa: Quốc Anh... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 82 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Giải mã công nghệ). - 111000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 82 s636597

24. Huỳnh Đệ Thủ. Giáo trình Hệ điều hành / Huỳnh Đệ Thủ, Huỳnh Trọng Thừa (ch.b.), Đinh Thị Thu Hương. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 239 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn. - Thư mục: tr. 239 s634714

25. Huỳnh Tuấn Anh. Các phương pháp lập trình hiện đại : Tài liệu tham khảo / Huỳnh Tuấn Anh, Vũ Tuấn Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 196 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 102000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Công nghệ thông tin. - Thư mục: tr. 193-196 s637405

26. Jackie Nguyễn. Siêu nhí biết tuốt! : 101 những bí ẩn kích thích tò mò của các bạn nhỏ / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 139 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s636364

27. Kết quả nghiên cứu khoa học lý thuyết & ứng dụng / Lê Thanh Hà, Lê Đình Hải, Nguyễn Thị Hường... ; B.s.: Lê Thanh Hà (ch.b.)... - H. : Dân trí, 2026. - 548 tr. ; 30 cm. - 200b s635088

28. Kỷ yếu Hội nghị: Nghiên cứu khoa học người học HUTECH năm 2026 = Conference for young scientists: "Sustainable development goals" : Tuyển chọn các bài viết / Trần Phương Thảo, Bùi Quang Thịnh, Huỳnh Quốc Bảo... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - lvi, 1120 tr. : minh họa ; 30 cm. - 12b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s636355

29. Kỷ yếu Hội thảo "Giảng dạy và nghiên cứu khoa học cơ bản năm 2026" / Đào Vũ Hoàng Nam, Trần Văn Long, Vũ Thị Hương... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 451 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s635743

30. Kỹ năng số : Dành cho sinh viên đại học / B.s.: Huỳnh Khả Tú, Lê Duy Tân (ch.b.), Huỳnh Võ Trung Dũng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 100b

Thư mục: tr. 307-310 s637394

31. Luyện giải bài tập 4 cấp độ Toán - Văn - Anh lớp 6 : Giải chi tiết - Kinh nghiệm làm bài học sinh giỏi / B.s.: Nguyễn Thị Trang, Tạ Thị Thu Giang, Trần Bằng Cư. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s635057

32. Luyện giải bài tập 4 cấp độ Toán - Văn - Anh lớp 7 : Giải chi tiết - Kinh nghiệm làm bài học sinh giỏi / B.s.: Nguyễn Thị Trang, Tạ Thị Thu Giang, Trần Bằng Cư. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s635056

33. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Tin học 11 / Nguyễn Đình Hóa (ch.b.), Hồ Cẩm Hà, Trần Văn Hưng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 59000đ. - 2000b s635482

34. Máy học và ứng dụng trên hệ thống nhúng / Nguyễn Văn Khanh (ch.b.), Phạm Trần Lam Hải, Lưu Trọng Hiều... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 136 tr. : minh họa ; 21 cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục: tr. 130-134. - Phụ lục: tr. 135-136 s634606

35. Mở khóa kiến thức môn Toán, Anh, Khoa học tự nhiên lớp 6 / Đặng Thị Phương Thảo, Nguyễn Minh Phương, Phạm Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 30000b s636838

36. Nắm chắc kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 6 : Chi tiết - Dễ hiểu - Bám sát chương trình mới nhất / Nguyễn Thị Trang, Tạ Thị Thu Giang, Trần Bằng Cư. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s635059

37. Nắm chắc kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 7 : Chi tiết - Dễ hiểu - Bám sát chương trình mới nhất / B.s.: Nguyễn Thị Trang, Tạ Thị Thu Giang, Trần Bằng Cư. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s635058

38. Nền tảng về trí tuệ nhân tạo tạo sinh = Generative AI foundation. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - v, 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 99000đ. - 2000b ĐTTS ghi: IIG Viet Nam s635773

39. Nguyễn Vũ Anh. Trọn bộ phim tắt tin học văn phòng / Nguyễn Vũ Anh, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 52 tr. : ảnh ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s636827

40. Phạm Thanh Hữu. Nhận diện các hình thức lừa đảo trên không gian mạng tại Việt Nam, cách phòng ngừa và xử lý rủi ro / Phạm Thanh Hữu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 215 tr. ; 19 cm. - 84000đ. - 1500b s636185

41. Phạm Thị Ngọc Diễm. Giáo trình Cơ sở dữ liệu / Phạm Thị Ngọc Diễm (ch.b.), Nguyễn Thái Nghe, Nguyễn Minh Khiêm. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 160 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 100b s634607

42. Phan Thế Công. Ứng dụng AI trong nghiên cứu khoa học - Từ ý tưởng, tổng quan tài liệu, phương pháp, dữ liệu đến công bố và phát triển năng lực nghiên cứu : Sách chuyên khảo / Phan Thế Công. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 678 tr. : bảng ; 30 cm. - 468000đ. - 200b

Thư mục: tr. 546-548. - Phụ lục: tr. 549-678 s636424

43. คำแนะนำการใช้งาน AI “ทรงพลัง” Google Gemini & Google AI studio : สร้างวิดีโอ ภาพสไลด์ และแอปภายใน 30วินาที / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 155 p. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies

เอกสารอ้างอิง: p. 213-229. - เอกสารอ้างอิง: p. 230-236 s635129

TRIẾT HỌC

44. Allen, James. Khi người ta tư duy = As a man thinketh : Một cuốn sách về sức mạnh và sự áp dụng đúng đắn của tư duy / James Allen ; Nguyễn Mạnh Hùng dịch. - In lần 2. - H. : Công Thương, 2026. - 93 tr. : hình vẽ ; 16 cm. - 79000đ. - 1500b s636213

45. An Diệu. Chút an yên giữa biển đời xao động / An Diệu. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s637225

46. Analytical reflection through presentation and model United Nations with debate / Ly Ngoc An Thanh, Ha Nguyen Tai Quy, Duong Gia Huy, Tran Gia Phu. - H. : Thế giới, 2026. - 193 p. : ill. ; 21 cm. - (Critical thinking). - 280000đ. - 1000 copies s635149

47. Architect. Toàn đồng - Đặt mọi thứ đúng vị trí / Architect. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. ; 23 cm. - 1500b s634565

48. Bạch Minh Diễm. Bách khoa tâm lý dành cho trẻ em - Bí kíp cạnh tranh : Cạnh tranh đúng đắn, vững vàng tiến bước tương lai : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Bạch Minh Diễm,

Trương Ngân Tường ; Phương Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 147 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童心理学 s636616

49. Bạch Minh Diễm. Bách khoa tâm lý dành cho trẻ em - Bí kíp giao tiếp : Tự tin bày tỏ, thêm nhiều bạn vui : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Bạch Minh Diễm, Trương Ngân Tường ; Phương Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 147 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童心理学 s636617

50. Bạch Minh Diễm. Bách khoa tâm lý dành cho trẻ em - Bí kíp tự giác : Không sao đâu, con tự biết phải làm gì ạ! : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Bạch Minh Diễm, Trương Ngân Tường ; Tú Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 139 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童心理学 s636613

51. Bạch Minh Diễm. Bách khoa tâm lý dành cho trẻ em - Bí kíp tự tin : Mình sẽ trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Bạch Minh Diễm, Trương Ngân Tường ; Hải My dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 155 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童心理学 s636615

52. Bạch Minh Diễm. Bách khoa tâm lý dành cho trẻ em - Bí kíp vượt qua thất bại : Thất bại không đáng sợ mà còn khiến mình kiên cường hơn : Sách dành cho lứa tuổi tiểu học / Bạch Minh Diễm, Trương Ngân Tường ; Hải My dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 155 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 75000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画儿童心理学 s636614

53. Banyes, Sky. Một cuốn sách hy vọng : 70 thông điệp phép màu cho những ngày bão giông / Sky Banyes ; Yuki dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 146 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - (Merry Go Round). - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The little book of silver linings s637184

54. Bogart, Julie. Đừng để bị dắt mũi - Tư duy phản biện cho gen Z : Rèn luyện tư duy sắc bén... / Julie Bogart ; Dương Hà Phương dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 227 tr. ; 24 cm. - 108000đ. - 1500b s636568

55. Brooks, David. Để hiểu một người : Nghệ thuật lắng nghe và được lắng nghe sâu sắc / David Brooks ; Trương Hải Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 358 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: How to know a person : The art of seeing others deeply and being deeply seen s635049

56. Burgo, Joseph. Kẻ ái kỷ : Cách tự bảo vệ trước kẻ ái kỷ / Joseph Burgo ; Nguyễn Nguyên Khôi dịch ; Vũ Thị Hồng Ngân h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 495 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The narcissist you know: Defending yourself against extreme narcissists in an all-about-me age. - Thư mục: tr. 493-495 s636502

57. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm bằng hình : Nghệ thuật ứng xử và thu phục lòng người / Dale Carnegie ; YMATE dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s635042

58. Cho lòng dũng cảm và tình yêu cuộc sống. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 143 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.2). - 76000đ. - 2000b s634669

59. Chu Hiểu Bình. 38 lá thư Rockefeller viết cho con trai : Những lá thư chứa đựng tư duy thành công của Rockefeller. Kim chỉ nam hành động cho thanh thiếu niên / Chu Hiểu Bình ; Minh họa: Trương Hải Quân ; Phương Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 洛克菲勒写给儿子的38封信 s636626

60. Chu Hiểu Bình. Những lời khuyên của Warren Buffett dành cho các con : Khám phá bí quyết dạy con của "Vua chứng khoán" qua sách tranh. Kim chỉ nam hành động cho thanh thiếu niên / Chu Hiểu Bình ; Minh họa: Trương Hải Quân ; Phương Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 巴菲特给儿女的一生忠告 s636625

61. Cloud, Henry. Giới hạn cho chính bạn : Nói không đúng lúc - Nói có đúng chỗ / Henry Cloud, John Townsend ; Dịch: Kim Diệu, Hoàng Thái. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 345 tr. : bìa ; 24 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Boundaries s636753

62. Cốc Vũ. Nghệ thuật giao tiếp đỉnh cao : Công thức giao tiếp ai cũng áp dụng được... / Cốc Vũ ; Thanh Mai dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. ; 24 cm. - 118000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 幽默高手 s635926

63. Dịch số phong thủy : Thử tìm hiểu về năng lượng con số / Lã Anh Kiên, Lê Minh Tuấn, Hoàng Trọng Nghĩa... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 195 tr. : ảnh ; 21 cm. - 686000đ. - 2000b s636551

64. Diệp Văn Tài. Gom & Nhặt : Những lời nhắc nhẹ nhàng để sống chậm và vững vàng qua từng ngày / Diệp Văn Tài. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 368 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b s635414

65. Diệu Thảo. Về miền an nhiên : Bản cập nhật bình yên cho tâm hồn thời đại số / Diệu Thảo. - H. : Dân trí, 2026. - 306 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kỹ năng). - 139000đ. - 1000b s635555

66. Donaldson, Stewart I. Dòng chảy : Khi bạn ở phiên bản tốt nhất: Flow 2.0... / Stewart I. Donaldson, Matthew Dubin ; Trần Thị Kim Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 185 tr. : minh họa ; 21 cm. - 118000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Flow 2.0: optimal experience in a complex world: honoring Mihaly Csikszentmihalyi's legacy s637365

67. Dương Công Hầu. Diễn cảm tam thế diễn nghĩa = 演离三世 : Dựa trên bản của Đuốc sáng 1952 : Sách tham khảo / Dương Công Hầu. - H. : Tri thức, 2026. - 434 tr. : bìa ; 24 cm. - 195000đ. - 3000b

Tên hiệu tác giả: Khương Đức s634569

68. Dương Công Hầu. Sách xem tuổi vợ chồng - Căn duyên tiền định = 定前縁根 : Sách chuyên khảo / Dương Công Hầu. - H. : Tri thức, 2026. - 443 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 3000b

Tên hiệu tác giả: Khương Đức. - Phụ lục: tr. 433-435 s637294

69. Dương Hồng Minh Thế. Giác mộng ánh dương / Dương Hồng Minh Thế. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 495 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b s636576

70. Đại học / Cần Nhân dịch, chú thích. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 67 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 500b s635502

71. Đàm Lan. Hiểu mình yêu mình, hiểu người dùng người / Đàm Lan. - H. : Dân trí, 2026. - 249 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s636826

72. Đặng Hoàng Ngân. Vì tâm hồn biết lành lại / Đặng Hoàng Ngân. - H. : Dân trí, 2026. - 300 tr. : bìa, tranh vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 267-295. - Thư mục: tr. 297-300 s635061
73. Esselmont, Brigit. Bộ bài nhật ký Tarot : Sách hướng dẫn / Brigit Esselmont ; Minh họa: Eleanor Grosch ; Sơ Tâm dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 87 tr. ; 10 cm. - 199000đ. - 5000b s637251
74. Eyre, Richard. Nghịch lý hạnh phúc. Hình mẫu hạnh phúc : The happiness paradox. The happiness paradigm : Cuốn sách hai chiều đưa cuộc đời bạn trở lại con đường thành công / Richard Eyre ; Hà Nguyễn dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 399 tr. : bìa ; 24 cm. - 248000đ. - 1000b s636769
75. Ferriss, Timothy. Lời khuyên từ những nhà cố vấn hàng đầu thế giới = Tribe of mentors : Short life advice from the best in the world / Timothy Ferriss ; Dịch: Quế Chi, Dương Hương. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 289000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 314 tr. s635980
76. Ferriss, Timothy. Lời khuyên từ những nhà cố vấn hàng đầu thế giới = Tribe of mentors : Short life advice from the best in the world / Timothy Ferriss ; Dịch: Quế Chi, Dương Hương. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 303000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 363 tr. s635981
77. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 5000b s637378
78. Freeman, E. Chủ nghĩa hiện sinh Albert Camus / E. Freeman ; Chiến Kiệt dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 231 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s635969
79. Ghi để nhớ, viết để hiểu : Kích hoạt não bộ bằng phương pháp ghi chép thông minh / Thinknetic ; Thu Trang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. : minh họa ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The art of note taking : Your research-based guide to taking notes that will stick to your memory. - Phụ lục: tr. 190-206 s635038
80. Giao tiếp không công bằng : Quyền lực mềm trong lời nói... - H. : Tri thức, 2026. - 259 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 168000đ. - 1000b s637284
81. Góc của Min. Bạn không cần là gì cả / Góc của Min. - H. : Thế giới, 2026. - 316 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s636694
82. González, Alba Ballesta. White numen Tarot : Sách hướng dẫn / Alba Ballesta González ; Lam dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 78 tr. ; 13 cm. - 280000đ. - 5000b s637252
83. Hà Yên. Lễ phép / Hà Yên b.s. ; Minh họa: Trúc Duyên. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s636918
84. Hà Yên. Tiết kiệm / Hà Yên b.s. ; Minh họa: Hoài Phương, Bảo Quế. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 39 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách cho bé yêu). - 30000đ. - 2000b s636911
85. Hạ Thiên. Tĩnh lặng là đáng vẻ đẹp nhất của bạn / Hạ Thiên ; Nguyễn Thị Hà Dung dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 226 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 好起来的从来都不是生活, 而是你自己 s636881

86. Hàn Giang. Huyền cơ - Binh pháp nhân sinh thời hiện đại / Hàn Giang, Linh Sơn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 250000đ. - 10000b

T.1: Thuật đọc vị nhân tâm: Làm chủ mọi cuộc đàm phán bằng kỹ thuật thấu thị đối phương. - 2026. - 251 tr. s636825

87. Harris, Russ. Bẫy hạnh phúc : Ngừng vật lộn và bắt đầu sống / Russ Harris ; Dịch: Nguyễn Khánh Chi, Nguyễn Phương Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 410 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 239000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The happiness trap 2nd edition: Stop struggling, start living. - Thư mục: tr. 408-410 s634886

88. Harrison, Ryan. Làm chủ nghệ thuật kết nối : Để tự tin ứng biến và tạo ảnh hưởng sâu sắc với bất kỳ ai / Ryan Harrison ; Cao Hằng dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: How to talk to anybody: 14 speaking techniques to instantly connect with anyone, avoid the awkwardness & supercharge your communication skills. - Thư mục: tr. 238-239 s636685

89. Hawkins, David R. Power vs force : Trường năng lượng và những yếu tố ẩn quyết định hành vi của con người / David R. Hawkins ; Phạm Nguyên Trường dịch. - In lần 20. - H. : Thế giới, 2026. - 418 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 351-365. - Thư mục: tr. 403-418 s636752

90. Head, Honor. Minh buồn lắm : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s636004

91. Hill, Napoleon. Tư duy tích cực tạo thành công = Success through a positive mental attitude / Napoleon Hill, W. Clement Stone ; Vương Long dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 413 tr. : bảng ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s637376

92. Hiroshi Moriya. Thái căn đàm : Thuật xử thế hay nhất thế giới = 菜根譚 : 世界最高の処世術 / Hiroshi Moriya ; Thiên Diệp dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 255 tr. ; 21 cm. - (Tinh hoa tam giáo). - 178000đ. - 2000b s635052

93. Hiroyuki. 1% nỗ lực = 1% の努力 / Hiroyuki ; Lê Trần Thư Trúc dịch. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nishimura Hiroyuki s637148

94. Hiroyuki Nemoto. Lòng tốt nào phải lẽ hiển nhiên / Hiroyuki Nemoto ; Minsoo dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 244 tr. ; 18 cm. - 118000đ. - 2000b s636208

95. Hoàng Chí Kiên. Cái bẫy của sự tử tế: Càng hiểu chuyện, càng tổn thương / Hoàng Chí Kiên ; Như Quỳnh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 258 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 讨好型人格: 这本书能让你戒掉讨好症 s636687

96. Hollins, Peter. Sức mạnh của kỷ luật tự giác / Peter Hollins ; Sun Tzô dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 189 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The power of self-discipline: 5-minute exercises to build self-control, good habits, and keep going when you want to give up s636742

97. Holloway, Richard. Suy ngẫm : Từ chiêm nghiệm đến trí tuệ, từ thấu hiểu con người đến soi sáng đạo đức: Một hành trình đi tìm lẽ sống / Richard Holloway ; Eve La Lune dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 339 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: On reflection : Looking for life's meaning s636823

98. Housel, Morgan. Same as ever : Quy luật bất biến của bản chất con người và tâm lý làm giàu / Morgan Housel ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 407 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Same as ever : A guide to what never changes s635372

99. Huỳnh Mai Trang. Giáo trình Nhập môn đánh giá tâm lý / Huỳnh Mai Trang, Kiều Thị Thanh Trà. - Tái bản lần 2, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 147 tr. : minh họa ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 144-147 s635529

100. Jackie Nguyễn. Từ tẻ và thật khôn khéo con nhé! : Cẩm nang rèn tâm luyện trí, yêu thương đúng cách, thông thái đúng lúc / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 211 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Sách Kỹ năng sống thiếu niên). - 110000đ. - 2000b s637289

101. Jung, Carl Gustav. Tâm lý học và huyền học phương Đông / Carl Gustav Jung ; Dịch: Tường Hoàng Nam và Nguyễn Thị Giang Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 330 tr. ; 21 cm. - 152000đ. - 3000b s636505

102. Jung, Carl Gustav. Thăm dò tiềm thức = Essai d'exploration de l'inconscient / Carl Gustav Jung ; Vũ Đình Lưu dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tri thức, 2026. - 152 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 75000đ. - 1500b s637272

103. Kahneman, Daniel. Tư duy nhanh và chậm : Nên hay không nên tin vào trực giác? / Daniel Kahneman ; Dịch: Hương Lan, Xuân Thanh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Thế giới, 2026. - 580 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Thinking, fast and slow s636729

104. Khánh Ca. Kỹ năng quản lý cảm xúc : Gắn kết các mối quan hệ... / Khánh Ca ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 229 tr. ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b

Tên sách nguyên bản: 我愿乘风破浪, 只为人间烟火 s636882

105. Không. Nhân dịch / Không. - H. : Công Thương, 2026. - 132 tr. ; 21 cm. - 97000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Hoàng Ngọc Anh s635992

106. Khởi Hàng. Tính cách quyết định số phận, khí chất thay đổi cuộc đời / Khởi Hàng ; Thu Trang dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 222000đ. - 1000b s635975

107. Kim Hải Đông. Lục hào nhân mệnh - Kim chi nam đời người / Kim Hải Đông. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 1000b s636595

108. King, Patrick. Sức mạnh của EQ : Đánh thức trí tuệ cảm xúc, làm chủ ngôn ngữ, thu phục lòng người / Patrick King ; Trịnh Thu Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Anh: The power of EQ : Social intelligence, reading people, and how to navigate any situation s636732

109. King, Vex. Yêu mình trước đã, yêu đời để sau = Good vibes, good life / Vex King ; Nga Lê dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 343 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s636734

110. Koga Fumitake. Nhắc bút lên trong đêm cô đơn / Koga Fumitake ; Minh họa: Narano ; Du An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 315 tr. ; 21 cm. - 245000đ. - 2000b s636027

111. Krishnamurti, J. Không có cái tôi riêng biệt - Bạn chính là thế giới / J. Krishnamurti ; Thanh Huyền dịch ; Trần Đức h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 302 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b

- Tên sách tiếng Anh: You are the world s635575
112. Lai H. Giải mã bí ẩn phái đẹp / Lai H. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 289000đ. - 2000b
T.2: Tâm lý phụ nữ. Tư duy real man. - 2026. - 287 tr. s635915
113. Lai H. Giải mã bí ẩn phái đẹp / Lai H. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 369000đ. - 2000b
T.4: Dẫn dắt & duy trì tình cảm bền vững. - 2026. - 291 tr. s635916
114. Lai H. No friend zone - Tại sao nàng mãi mãi không yêu bạn? / Lai H. - H. : Tri thức, 2026. - 238 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 269000đ. - 2000b s635920
115. Landsberg, Max. Sức mạnh của Đạo : 7 nguyên lý giúp đạt trạng thái dòng chảy tối ưu / Max Landsberg ; Mị Duệ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 383 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 188000đ. - 2500b
Tên sách tiếng Anh: The power of the Dao : Seven essential habits for living in flow, fulfilment and resilience. - Phụ lục: tr. 337-350. - Thư mục: tr. 363-381 s635050
116. Lang Minh. Phản biện như một chuyên gia - Lập luận sắc bén và tư duy hiệu quả : Tư duy phản biện gắn với đời sống Việt Nam đương đại... / Lang Minh. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 205 tr. : bảng, sơ đồ ; 23 cm. - 130000đ. - 1000b s635023
117. Lão Tử - Đạo đức kinh = 老子道德经 / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 405 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 1500b
Tên thật dịch giả: Nguyễn Duy Cần s637145
118. Lão Tử. Đạo đức kinh = 道德经 / Lão Tử ; Nguyễn Minh Thiện Việt dịch. - H. : Tôn giáo, 2025. - 655 tr. ; 21 cm. - 500b s635605
119. Lazona, James. What I learned after goodbye / James Lazona. - H. : Information and Communications, 2025. - 74 p. ; 19 cm. - 40000đ. - 200 copies s635116
120. Lê Anh. Trí tuệ của nỗi đau : Nơi vết thương mở ra - Ánh sáng đi vào / Lê Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 297 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1020b
Tên thật tác giả: Phạm Anh Minh Phúc s636504
121. Liêu Vỹ. Giải mã mọi hành vi của trẻ = Child psychology mindmap : 42 sơ đồ tư duy giúp cha mẹ thấu hiểu tâm lý và hành vi của con / Liêu Vỹ ; Hiểu Minh dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 223 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 139000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 儿童心理学思维导图 s635933
122. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Giáo dục công dân 9 / Dương Thị Thúy Nga (ch.b.), Đào Thị Hà, Đào Thị Ngọc Minh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 155 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 47000đ. - 2000b s635477
123. Lương Thị Vân. Tự lãnh đạo : Làm chủ bản thân - Tạo giá trị - Xây dựng cuộc đời bền vững. Một hệ thống rõ ràng để đạt hiệu quả bền vững / Lương Thị Vân. - H. : Công Thương, 2026. - 464 tr. ; 21 cm. - (Self-learning handbook series). - 399000đ. - 1000b s635990
124. Lưu Dương. Dám bước ra / Lưu Dương. - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 3000b s636325
125. Lý Hàm. Đắc nhân tâm cho trẻ em : 60+ nguyên tắc giao tiếp ứng xử... : Phiên bản truyện tranh thú vị / Lý Hàm ; Minh họa: Vương Quốc Hội ; Hiểu Minh dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 108000đ. - 10000b s635931
126. Ma Y. Ma Y thần tướng tân biên = 麻衣神相 / Kim Chí Văn chú giải ; Vũ Nguyên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 567 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 250000đ. - 5000b

Nguyên tác: Ma Y Đạo Giả (thời Tống) s637297

127. Mã Hạo Thiên. Tâm lý học phản nội hao : Không ai làm khổ bạn, chỉ là bạn không chịu buông tha chính mình... / Mã Hạo Thiên ; Khánh Hằng dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 反内耗心理学:拒绝精神内耗,活出全新自我 s634559

128. Mạnh Chiêu Quân. Luận về chữ nhẫn - Người biết nhẫn sẽ vô địch / Mạnh Chiêu Quân ; Nguyễn Duy Chiêm dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 362 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 199000đ. - 600b

Tên sách ngoài bìa: Luận về chữ nhẫn - Người biết nhẫn nhịn sẽ vô địch s634563

129. Mariko Bando. Lối sống không định kiến : Hạnh phúc khi ta ngừng phán xét / Mariko Bando ; Nguyễn Thị Ái Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 152 tr. ; 20 cm. - 138000đ. - 1700b s636530

130. Maxwell, John C. 15 nguyên tắc vàng về phát triển bản thân / John C. Maxwell ; Nguyễn Hương Giang dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Thế giới, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The 15 invaluable laws of growth s636728

131. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Những lá thư ấn tượng nhất (Phiên bản song ngữ Trung - Việt) / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 164 tr. ; 18 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信 s635085

132. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Phiên bản bỏ túi / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 359 tr. ; 12 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 愿你成为最好的自己:写给自己的999封信 s635021

133. Miêu Công Tử. Trở thành phiên bản điềm tĩnh hơn : Phiên bản tô chữ tiếng Trung giản thể / Miêu Công Tử ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 103 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 一日禅:心有欢喜,万事可期 s635558

134. Mila Lê. Lá thư tái sinh : Viết để chữa lành chính mình và chạm tới trái tim người khác / Mila Lê. - H. : Thế giới, 2026. - 303 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s636690

135. Mình cô đơn : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s635999

136. Mình dừng cảm : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s635997

137. Mình ganh tị : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s636003

138. Mình hạnh phúc : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s636001

139. Mình kiên nhẫn : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s635998

140. Mình lo lắng : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s636000

141. Mình tử tế : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s635996
142. Mình tự hào : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s636002
143. Mình tức giận : Tuổi 4+ / Honor Head, Sarah Ward ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cảm xúc của mình). - 75000đ. - 2000b s635995
144. Nafousi, Roxie. Biết mình đáng giá : 8 bước để khẳng định bản thân và sống đời như ý / Roxie Nafousi ; Thước Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 319 tr. : bìa, sơ đồ ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b
- Tên sách tiếng Anh: Confidence : 8 steps to knowing your worth. - Thư mục: tr. 304-314 s636696
145. Nghệ thuật sáng tạo cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 167 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.12). - 76000đ. - 1000b s637374
146. Ngô Đức Thịnh. Lên đồng - Hành trình của thần linh và thân phận = Len dong - Journeys of spirits, and destinies / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2026. - 287 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 173000đ. - 500b
- Phụ lục: tr. 229-285. - Thư mục: tr. 286-287 s634574
147. Ngô Tấn Tài. Lãnh đạo chính mình - Kiến tạo con người mới / Ngô Tấn Tài. - H. : Công Thương, 2026. - 258 tr. : bìa ; 21 cm. - 1000b s635367
148. Ngô Tất Tố. Kinh Dịch - Toàn bộ tân biên : Sách tham khảo / Ngô Tất Tố. - H. : Tri thức, 2026. - 559 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s635821
149. Nguyễn Anh. Hiểu về chính mình : Hành trình bước vào thế giới trong bạn / Nguyễn Anh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 147 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 1000b
- Thư mục: tr. 144 s634553
150. Nguyễn Ánh Tuyết. Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non : Từ lọt lòng đến 6 tuổi / Nguyễn Ánh Tuyết (ch.b.), Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 264 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b
- Phụ lục: tr. 235-261. - Thư mục: tr. 262-264 s636023
151. Nguyễn Hữu Liêm. Ta là - Những khúc mắc siêu hình học = I am - Metaphysical aporias : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Hữu Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 382 tr. ; 21 cm. - 390000đ. - 500b s634667
152. Nguyễn Thành Long. Hãy chăm lười lên : Lười một chút, hạnh phúc nhiều hơn / Nguyễn Thành Long. - H. : Dân trí, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b s635576
153. Nguyễn Thị Hương. Chăm chỉ / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636104
154. Nguyễn Thị Hương. Chia sẻ / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636103
155. Nguyễn Thị Hương. Khiêm tốn / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636101
156. Nguyễn Thị Hương. Không ganh tị / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636099

157. Nguyễn Thị Hương. Lễ phép / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636096
158. Nguyễn Thị Hương. Ngoan ngoãn / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636100
159. Nguyễn Thị Hương. Nhường nhịn / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636102
160. Nguyễn Thị Hương. Sạch sẽ / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636097
161. Nguyễn Thị Hương. Tiết kiệm / Nguyễn Thị Hương b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Gieo mầm tính cách). - 25000đ. - 5000b s636098
162. Nguyễn Văn Hân. Sống hạnh phúc mỗi ngày / Nguyễn Văn Hân. - H. : Tri thức, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 600b
Thư mục: tr. 175-176 s634552
163. Những câu chuyện cuộc sống / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 135 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.7). - 76000đ. - 1000b s637373
164. Nobuo Takai. Gieo mỗi duyên nhỏ, gặt thành công to / Nobuo Takai ; Neko Chan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 262 tr. ; 19 cm. - 125000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 231 s637173
165. Osincup, Paul. Thói quen hài hước - Não bớt căng, tăng hiệu quả / Paul Osincup ; Lê Thanh Sơn dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 345 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: The humor habit: rewire your brain to stress less, laugh more, and achieve more'er s635375
166. Ô Khắc Lệ Lệ. Triết lí to to cho đám trẻ nhỏ nhỏ / Ô Khắc Lệ Lệ ; Bích Hường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 255 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 195000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 小不点的大哲学 (全6册) s636457
167. Peter Mạnh. Doanh nhân và hạnh phúc / Peter Mạnh. - H. : Công Thương, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000b s635366
168. Peter Mạnh. Tình yêu và tha thứ / Peter Mạnh. - H. : Công Thương, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 350000đ. - 1000b s635365
169. Phan Thế Anh. Để tuổi trẻ là hành trình đẹp nhất / Phan Thế Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 1500b s636824
170. Phượng Trần. Không có bước đệm, tôi tạo con đường : Biến khó khăn thành bàn đạp và tự viết nên kịch bản cuộc đời / Phượng Trần. - H. : Công Thương, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 265000đ. - 500b s635368
171. Qin Wen. Những câu chuyện bồi dưỡng chỉ số IQ chỉ số thông minh : Những câu chuyện hay - Những thói quen tốt : Dành cho trẻ em : 4+ / Qin Wen, Su Na ; Tạ Văn Đạt dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 123 tr. ; 25 cm. - (Những câu chuyện bồi dưỡng chỉ số IQ). - 75000đ. - 1000b s637304
172. Rann. Mystical manga tarot : Sách hướng dẫn / Rann, Barbara Moore ; Vân Anh dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 193 tr. : hình vẽ ; 16 cm. - 380000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 171-193 s636894

173. Rèn thói quen tư duy phản biện : Công cụ và ứng dụng kiến tạo tư duy ưu việt / Thinknetic ; Ngô Thế Vinh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 186 tr. ; 18 cm. - (Critical thinking series). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The habit of critical thinking s636209

174. Rim Nguyễn. Tỉnh tại giữa vô thường : Chuyển hóa nội tại soi sáng tâm thức sống đời an nhiên / Rim Nguyễn. - H. : Công Thương, 2026. - 237 tr. ; 21 cm. - 186000đ. - 1000b s635976

175. Robbins, Anthony. Đánh thức con người phi thường trong bạn = Awaken the giant within / Anthony Robbins ; TriBookers dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 404 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s637377

176. Rosenberg, Marshall B. Giao tiếp bất bạo động = Nonviolent communication : Ngôn ngữ của lòng trắc ẩn / Marshall B. Rosenberg ; Lê Nguyễn Trần Huỳnh dịch ; Nguyễn Trương Bảo Khuyên h.đ. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 302 tr. : bảng ; 20 cm. - (Tủ sách Doanh trí). - 155000đ. - 2000b s636814

177. Rosling, Hans. Sự thật về thế giới = Factfulness : Mười lý do khiến ta hiểu sai về thế giới - và vì sao thế gian này tốt hơn ta tưởng / Hans Rosling, Ola Rosling, Anna Rosling Rönnlund ; Dịch: Trần Thị Kim Chi, Hà Kim Ngân. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 451 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 375-382. - Thư mục: tr. 414-446 s637156

178. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thủy. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s636815

179. Schopenhauer, Arthur. Nghệ thuật biện luận / Arthur Schopenhauer ; Thanh Hương biên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s635043

180. Simler, Kevin. Trong đầu có giấu con voi : Góc khuất tâm lý đằng sau những toan tính hằng ngày / Kevin Simler, Robin Hanson ; Dịch: Trọng Nghĩa, Phương Hạ. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 523 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 215000đ. - 3000b s635070

181. Sổ tay của một cô gái có phẩm giá. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 132 tr. ; 16 cm. - 86000đ. - 1000b s636895

182. Stein, Murray. Bản đồ tâm hồn con người của Jung / Murray Stein ; Bùi Lưu Phi Khanh dịch ; Nguyễn Văn Siêm h.đ. - Tái bản lần thứ 6 có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2026. - 335 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Jung's map of the soul: An introduction. - Thư mục: tr. 333-335 s637300

183. Sư Lão Bối Nhĩ. Kỳ luật tự giác : Truyện tranh trẻ em / Sư Lão Bối Nhĩ ; Tri Văn dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 63 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 64000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画自律改变命运 s636093

184. Tạ Quốc Kế. Sổ tay Điềm tĩnh & nóng giận : Những trích dẫn sâu sắc nhất giúp bạn cân bằng cảm xúc / Tạ Quốc Kế ; Giang Lê dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 239 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 1000b s636217

185. Thạch Keo Sa Ráté. Giáo trình Tâm lý học quản lý / Thạch Keo Sa Ráté (ch.b.), Nguyễn Minh Cảnh, Châu Thị Lệ Quyên. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vii, 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 50000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 134-138 s634771

186. Thanh Tâm. We are friends / Words: Thanh Tâm, Phương Vũ, Hoài Anh ; Ill.: Cam Anh Ng ; Transl.: Ngô Hà Thu. - H. : Kim Đồng, 2026. - 36 p. : color pic. ; 21x25 cm. - 120000đ. - 1500 copies s635174

187. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Cái dũng của thánh nhân / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - Tái bản có bổ sung. In lần thứ 24. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 195 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần. - Phụ lục: tr. 141-190 s637147

188. Thu Giang Nguyễn Duy Cần. Thuật tư tưởng : Những phương pháp thực tiễn để tư tưởng đúng đắn, độc lập, bằng cách vận dụng những kỹ thuật để minh xác, phán đoán và phê bình / Thu Giang Nguyễn Duy Cần. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 305 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Duy Cần s637146

189. Thu Thủy. Đạo gia đình / Thu Thủy s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 193-194 s637274

190. Thu Thủy. Đạo làm người / Thu Thủy s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 187 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b s637273

191. Thu Thủy. Đạo tiến thủ / Thu Thủy s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 194-195 s635910

192. Tìm lại bình yên / First News tổng hợp, thực hiện. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 173 tr. ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn; T.16). - 76000đ. - 1000b s637375

193. Tony Tinh. Sống trọn vẹn một đời đáng sống : Hồi ký cha dành cho con / Tony Tinh. - H. : Thế giới, 2026. - 339 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Trần Văn Tinh s636747

194. Tô Minh. Thuật nói chuyện : Nâng cao phong cách giao tiếp đặc nhân tâm thời đại số / Tô Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s635051

195. Tôn Tịnh. Tâm lý học hành vi trẻ em / Tôn Tịnh ; Snow dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bách khoa toàn thư vui nhộn). - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画趣味心理学启蒙书 s635081

196. Tracy, Brian. Kỹ luật tự giác - Thói quen của người thành công / Brian Tracy ; Anh Ngô dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 294 tr. ; 20 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of self-confidence - Become unstoppable, irresistible, and unafraid in every area of your life s636873

197. Trang Tử - Nam hoa kinh = 庄子南华经 / Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch, bình chú. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 515 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên thật dịch giả: Nguyễn Duy Cần s637144

198. Trần Thị Thường. Trưởng thành không đau : Quản lý cảm xúc theo hướng tích cực để hạnh phúc và bình an / Trần Thị Thường. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 167 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17 cm. - (Bộ sách Sống xanh - Sống an lành). - 129000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 167 s637183

199. Trần Tuyên. Bóng của mây : Chuyến du hành giữa thực tại hữu hình và nội tâm vô hạn / Trần Tuyên. - H. : Dân trí, 2026. - 174 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 1000b s635549

200. Trần Văn Phòng. Triết học phương Tây trước Mác / Trần Văn Phòng, Lê Thị Minh Thảo (ch.b.), Bùi Thị Hoàn. - Tái bản có bổ sung, sửa chữa. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 200b

Thư mục: tr. 188-190 s636929

201. Trịnh Chí Cường. Dừng khi sống : Lộ trình 4 bước từ tư duy làm chủ đến cuộc đời đáng sống / Trịnh Chí Cường. - H. : Thế giới, 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 209000đ. - 5000b s636711

202. Trịnh Xuân Ngọc. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống dân tộc cho thanh niên quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Trịnh Xuân Ngọc. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 180 tr. ; 21 cm. - 71000đ. - 537b

Thư mục: tr. 174-176 s635655

203. Trung Hoa lịch đại gia huấn / S.t., biên dịch: Nguyễn Xuân Trường, Phan Thanh Hoàng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 174 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 1700b s636047

204. Truyện tranh giúp bé phát triển tâm lý : Bồi dưỡng trí tuệ phát triển tâm lý : 6 - 12 tuổi / Luha Books. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 125 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s636016

205. Trương Tập Dương. Nhìn thấu bất kỳ ai : Nghệ thuật đọc vị người khác chỉ bằng một ánh nhìn / Trương Tập Dương ; Hải Bình dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 255 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 读心术 : 我知道你在想什么 s635919

206. Tsukamoto Ryo. Dậy sớm để thành công : 33 bí kíp nhỏ mang lại thay đổi lớn cho cuộc đời bạn / Tsukamoto Ryo ; Phương Quyên dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 166 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 1000b s635989

207. Ưông Dương. Giỏi nhìn người, khéo bắt chuyện / Ưông Dương, Dư An ; Chen Yu Xuan dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 261 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 能识人, 会说话: 一本书搞定职场社交 s635974

208. Văn Phong. Vượt lên số phận / Văn Phong. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 732b s635654

209. Weiss, Nicole. Manifest cuộc đời như ý : 50 bài tập thực hành cho người mới bắt đầu / Nicole Weiss ; Thuốc Lâm dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 231 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Manifesting : A beginner's guide to attracting your best life s636692

210. Wiest, Brianna. Một cuốn sách chữa lành : Ở bên kia ánh sáng cuộc đời tôi muôn màu / Brianna Wiest ; Eimii Nguyen dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: When you're ready, this is how you heal s636735

211. Wiest, Brianna. Vượt qua khổ đau, tìm thấy chính mình : Vượt qua nỗi sợ bên trong... / Brianna Wiest ; Nguyễn My dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 237 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The life that's waiting s636238

212. Ying Shu. Cùng bạn trưởng thành - Tô màu cuộc sống / Ying Shu b.s. ; Vẽ minh họa: Monhiart. - H. : Dân trí, 2026. - 102 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s635583

213. Zimmerman, Annie. Nhà trị liệu bỏ túi : Phá vỡ khuôn mẫu cũ và chuyển hóa cuộc sống của bạn / Annie Zimmerman ; Kim Ngân dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 369 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b
 Tên sách tiếng Anh: Your pocket therapist s636688

TÔN GIÁO

214. Adyashanti. Tánh không nhảy múa / Adyashanti ; Từ Hóa Hoàng Lan dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 339 tr. ; 21 cm. - 177000đ. - 1000b
 Tên sách tiếng Anh: Emptiness dancing s635560
215. Barron, Robert. Người công giáo tin gì? : Khám phá Kinh Tin Kính Nicea = What Christians believe : Understanding the Nicene Creed / Robert Barron ; Đình Hữu Thoại dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 190 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s635589
216. Có hẹn với sự phụ - Hòa thượng Thánh Nghiêm / Liêu Kim Dung, Trần Gia Nam, Diệp Vinh Gia, Liêu Minh Sơn ; Nhuận Duy dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cầm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 65000đ. - 1000b
 T.7. - 2026. - 166 tr. s637234
217. Con nghe chuyện Đức Phật : Những câu chuyện khai mở tâm sáng và lòng nhân ái / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 99 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 79000đ. - 3800b s636460
218. Cuộc đời Đức Phật = The life of the Buddha / Nguyên Minh b.s. ; Lê Rin minh họa. - H. : Thế giới, 2025. - 143 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 159000đ. - 1000b
 Thư mục: tr. 143 s636719
219. Danh Út. Những biến đổi trong đời sống văn hóa của tu sĩ Phật giáo Nam Tông Khmer ở Tây Nam Bộ hiện nay : Sách chuyên khảo / Danh Út. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 341 tr. : bìa, biểu đồ ; 24 cm. - 1000b
 Phụ lục: tr. 221-323. - Thư mục: tr. 325-340 s636931
220. Diệu Liên. Phật tâm tịnh hóa bụi trần / Diệu Liên ; Thiên Đức dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 181 tr. ; 18 cm. - 86000đ. - 1000b s637226
221. Dư Hoài Bảo. Tôi là những gì mình nghĩ / Dư Hoài Bảo. - H. : Thế giới, 2026. - 231 tr. : bìa ; 23 cm. - 124000đ. - 1000b s636708
222. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh = 大正新修大藏经 / Dịch: Thích Hạnh Bình, Nguyễn Anh Tú. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 980000đ. - 500b
 ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Châu Á; Dịch theo bản tiếng Hán: 增壹阿含經
 T.10: Bộ A-hàm X : Kinh Tăng Nhất A-hàm. - 2025. - 738 tr. s635618
223. Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh = 大正新修大藏经 / Dịch: Thích Hạnh Bình, Nguyễn Anh Tú. - H. : Tôn giáo. - 24 cm. - 980000đ. - 500b
 ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Châu Á; Dịch theo bản tiếng Hán: 阿毘達磨發智論
 T.135: Bộ A-tỳ-đàm V : Luận A-tỳ-đạt-ma Phát Trí. - 2025. - 1136 tr. s635617
224. Đấu tranh chống lợi dụng vấn đề tôn giáo và dân tộc ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Hồng Quảng (ch.b.), Phạm Thị Thủy, Đoàn Nam Chung... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 196 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 2000b
 Thư mục: tr. 191-193 s635671

225. Đỉnh núi tuyết = The white peak : Truyện tranh / Chân Quang b.s. ; Họa sĩ: Hữu Tâm. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Bộ truyện song ngữ Việt Anh về cuộc đời Đức Phật). - 180000đ. - 1500b
T.51: Có một ngọn lửa khác = Another fire. - 2026. - 239 tr. : tranh màu s636700
226. Đỗ Thị Ngọc Anh. Giá trị hôn nhân và gia đình Công giáo ở Việt Nam: Một tiếp cận triết học / Đỗ Thị Ngọc Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 187 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 500b
Thư mục: tr. 161-171. - Phụ lục: tr. 173-183 s637417
227. Giáo trình Kinh Táp A Hàm = 教程大綱經雜阿含 / Thích Trí Hải biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 386 tr. ; 21 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục: tr. 385-386 s635598
228. Giáo trình Kinh Trường A Hàm = 教程大綱經長阿含 / Thích Trí Hải biên dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 384 tr. ; 21 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội. - Thư mục: tr. 383-384 s635599
229. Hae Min. Khi mọi điều không như ý / Hae Min ; Hồng Hà dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 238 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: When things don't go your way s636740
230. Hải Triều Âm. Kinh Thủ Lăng Nghiêm toát yếu / Hải Triều Âm b.s. - H. : Tôn giáo, 2026. - 181 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 1000b s635619
231. Hải Triều Âm. Kinh Vu Lan & đại báo phụ mẫu trọng ân / Hải Triều Âm. - H. : Tôn giáo, 2026. - 73 tr. ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Chùa Dược Sư - Đức Trọng - Lâm Đồng s635612
232. Hậu Học Quảng Kiến. Luận trăm pháp giải thoát : Từ tướng tới tính - Biểu tượng giác ngộ / Hậu Học Quảng Kiến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - 500000đ. - 500b s636557
233. Huệ Tăng. Kinh Phạm Võng giảng giải = 佛說梵網經講錄(一) : Phật Thuyết Phạm Võng kinh giảng lục (Nhất) / Huệ Tăng ; Dịch: Tuệ Liên, Bửu Liên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Phiên dịch Phật học Hán truyền
Q.1. - 2025. - 299 tr. : bảng s636605
234. Huệ Tăng. Kinh Phạm Võng giảng giải = 佛說梵網經講錄(一) : Phật Thuyết Phạm Võng kinh giảng lục (Nhất) / Huệ Tăng ; Dịch: Tuệ Liên, Bửu Liên. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Phiên dịch Phật học Hán truyền
Q.2. - 2025. - 179 tr. s636606
235. Huỳnh Liên. Kinh Tam Bảo. Kinh xưng tụng Tam Bảo / Huỳnh Liên b.s. - Tái bản lần 18. - H. : Tôn giáo, 2026. - 242 tr. ; 20 cm. - 28000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ni giới Hệ phái Khất sĩ s635594
236. Huỳnh Nga. Hương vị Phật pháp : Gieo hạt giống Phật pháp nhiệm màu trong đời sống / Huỳnh Nga. - H. : Hồng Đức, 2026. - 132 tr. ; 29 cm. - 1000b s634726

237. K. Sri Dhammananda. Góc nhìn của các nhà tri thức về Phật giáo / K. Sri Dhammananda ; Nhẫn Hòa dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 91 tr. ; 15 cm. - 45000đ. - 1000b s637236

238. Khoa nghi Tứ pháp : Khoa cúng, Bản Hạnh, Ngũ Lục, Bảo Sám / Nguyễn Tiến Sơn dịch. - H. : Tôn giáo, 2024. - 162 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635614

239. Kinh A Di Đà / Dịch: Cư Ma La Thập, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 50 tr. ; 23 cm. - 18000đ. - 5000b s635622

240. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa : Trọn bộ / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 597 tr. ; 24 cm. - 90000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635629

241. Kinh Dược Sư / Tuệ Nhuận dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 79 tr. ; 24 cm. - 20000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635624

242. Kinh Dược Sư và Sám pháp Dược Sư / Dịch: Tuệ Nhuận, Thích Mật Tri. - H. : Tôn giáo, 2026. - 162 tr. ; 21 cm. - 27000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635595

243. Kinh Đại thông phương quảng sám hối diệt tội trang nghiêm thành Phật : Trích trong bộ Đại tạng số 85 / Thích Trung Quán dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 190 tr. ; 23 cm. - 40000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635607

244. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 256 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 5000b s635610

245. Kinh Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Hán dịch: Pháp Đăng ; Việt dịch: Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 242 tr. ; 21 cm. - 36000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635597

246. Kinh Kiến Chánh / Thích Nguyên Hiền dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 106 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 3000b
ĐTTS ghi: Vĩnh Minh Tự viện s635602

247. Kinh Kim cang Bát nhã Ba la mật / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 87 tr. ; 24 cm. - 18000đ. - 3000b s635608

248. Kinh Nhật tụng / Thích Đăng Quang dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 126 tr. ; 24 cm. - 22000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635609

249. Kinh Phạm Võng Bồ Tát Giới / Thích Trí Tịnh dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 89 tr. ; 23 cm. - 25000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635623

250. Kinh Pháp Cú - 365 ngày sống theo lời Phật dạy / Thích Minh Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 365 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 286000đ. - 3000b s636227

251. Kinh Phổ Môn / Dịch: Huyền Trang, Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 46 tr. ; 23 cm. - 24000đ. - 5000b s635621

252. Kinh Phổ Môn / Thích Trí Tịnh Việt dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 48 tr. ; 20 cm. - 10000đ. - 5000b s635600

253. Kinh sáng & Kinh chiều / Nhóm phiên dịch các giờ Kinh Phụng vụ. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2025. - 1218 tr. ; 18 cm. - 270000đ. - 15000b s636161
254. Kinh Tận Độ. - H. : Tôn giáo, 2026. - 238 tr. ; 20 cm. - 10000b
ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài s635592
255. Kinh thánh : Cựu Ước và Tân Ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2025. - 1426 tr., 7 tr. ảnh màu ; 30 cm. - 750000đ. - 2000b s635749
256. Kinh thánh : Tân Ước : Song ngữ Anh - Việt : Bản dịch mới / Mục vụ Thê Thao. - H. : Tôn giáo, 2025. - 704 tr. : minh họa ; 21 cm. - 2000b s635603
257. Kinh Thánh Cựu Ước - Ngũ thư : Bản dịch để học hỏi / Nhóm Phiên dịch Các giờ kinh Phụng vụ. - Tái bản. - H. : Tôn giáo, 2026. - 589 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s635604
258. Kinh thánh Cựu Ước và Tân Ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2025. - 1427 tr. ; 21 cm. - 10000b s635606
259. Kinh thánh Cựu Ước và Tân Ước : Bản dịch mới. - H. : Tôn giáo, 2026. - 1426 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s635620
260. Kinh Thánh Tân Ước : Bản dịch với chú thích ngắn gọn : Loại chữ lớn / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2025. - 1213 tr. ; 16 cm. - 110000đ. - 30000b s636162
261. Kinh Thánh toàn tập tiếng Dao = Ging-sou. - H. : Tôn giáo, 2024. - 1871 tr. : bản đồ ; 21 cm. - 585000đ. - 2000b s635413
262. Kinh Thiện Ác Nhân Quả / Thích Trung Quán dịch. - H. : Tôn giáo, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 18000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635567
263. Kinh Trường Thọ diệt tội - Hộ Chư Đồng Tử Đà La ni / Dịch: Tam Tạng Sa môn Phật Đà Ba Ly, Thích Thiện Thông. - H. : Tôn giáo, 2026. - 79 tr. ; 23 cm. - 24000đ. - 2000b s635611
264. Kinh Vu Lan & Báo Hiếu / Dịch: Thích Huệ Đăng... - H. : Tôn giáo, 2026. - 48 tr. ; 27 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s635764
265. Laumakis, Stephen J. Đường vào triết học Phật giáo / Stephen J. Laumakis ; Thuận Nguyên dịch ; H.đ.: Thích Thiện Chánh, Thích Pháp Cần. - H. : Tri thức, 2026. - 543 tr. ; 24 cm. - 339000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: An introduction to Buddhist philosophy. - Thư mục: tr. 533-539 s637299
266. Lắng nghe & đáp lại lời Chúa trong Thánh lễ : Trích từ bản dịch Kinh Thánh / Dịch: Trần Phúc Nhân... - H. : Tôn giáo, 2025. - 1935 tr. ; 18 cm. - 300000đ. - 5000b s636163
267. Martin, Michele. Nhạc cõi trời : Cuộc đời, nghệ thuật và lời dạy của Đức Karmapa thứ 17 Ogyen Trinley Dorje / Michele Martin ; Thích Nữ Hạnh Nhẫn dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 426 tr. ; 24 cm. - 500b
Tên sách tiếng Anh: Music in the sky. - Phụ lục: tr. 367-369. - Thư mục: tr. 417-426 s636706
268. Minh Cương. Sống giữa đời mà không lạc hướng : Một bản đồ chuyển hóa tâm thức theo tinh thần Phật học ứng dụng / Minh Cương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Cương s636497

269. Minh Đăng Quang. Bồ Tát Giáo - Chơn Ngôn Diệu Pháp / Minh Đăng Quang. - H. : Thế giới, 2026. - 360 tr. ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đạo Phật Khất sĩ s636716
270. Nghi lễ. - H. : Tôn giáo, 2026. - 212 tr. ; 20 cm. - 10000b
ĐTTS ghi: Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài s635591
271. Nguyen Manh Hung. Meditation in every moment / Nguyen Manh Hung. - H. : Công Thương, 2025. - 338 p. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000 copies s635306
272. Nguyên Cẩn. Tuổi trẻ và hành trang vào đời / Nguyên Cẩn. - H. : Công Thương, 2026. - 289 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Văn Nga s635978
273. Nguyễn Hoàng Hải. Tính không của vạn vật : Quán chiếu khoa học hiện đại bằng các nguyên lý của Phật giáo / Nguyễn Hoàng Hải. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 437 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 700b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Viện Trần Nhân Tông. - Thư mục: tr. 417-437 s634617
274. Nguyễn Phú Lợi. Mối quan hệ giữa công tác dân tộc và công tác tôn giáo ở Tây Nguyên, Tây Bắc và Tây Nam Bộ hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Phú Lợi. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 304 tr. ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 298-300 s635670
275. Nguyễn Quốc Tuấn. Tôn giáo học và khảo cổ học tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Quốc Tuấn. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 391 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 500b s634625
276. Nguyễn Thế Đăng. Những mảnh pháp rời : Những bài giảng năm 2022 - 2023 được ghi lại / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Thế giới, 2026. - 222 tr. ; 21 cm. - 133000đ. - 1500b
Pháp hiệu tác giả: Thích Minh Diệu s636683
277. Nguyễn Thế Đăng. Những mảnh pháp rời - Chánh niệm tỉnh giác / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Thế giới, 2026. - 337 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1500b s636699
278. Nguyễn Thế Đăng. Những mảnh pháp rời - Thiền và đại toàn thiện / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Thế giới, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1500b s636701
279. Nguyễn Văn Giới. Đức Maria, Đấng trung gian : Hiểu Hiến chế Lumen Gentium, số 60-62, dưới trường phái Tôma Aquinô / Nguyễn Văn Giới. - H. : Tôn giáo, 2026. - 232 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 1000b s635588
280. Niwano Nikkyo. Giải thích mới về Kinh Pháp Hoa / Niwano Nikkyo ; Nguyễn Thị Oanh dịch chú ; Takeuchi Hiroko h.đ. - H. : Khoa học xã hội. - 21 cm. - 300b
T.1. - 2025. - 249 tr. : bảng s635024
281. Niwano Nikkyo. Giải thích mới về Kinh Pháp Hoa / Niwano Nikkyo ; Nguyễn Thị Oanh dịch chú ; Takeuchi Hiroko h.đ. - H. : Khoa học xã hội. - 21 cm. - 300b
T.2. - 2025. - 249 tr. s635025
282. Niwano Nikkyo. Giải thích mới về Kinh Pháp Hoa / Niwano Nikkyo ; Nguyễn Thị Oanh dịch chú ; Takeuchi Hiroko h.đ. - H. : Khoa học xã hội. - 21 cm. - 300b
T.3. - 2025. - 249 tr. s635026
283. Pháp Đăng. Sổ tay chép kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện / Pháp Đăng b.s. - H. : Hồng Đức, 2026. - 111 tr. ; 29 cm. - 129000đ. - 1000b s634733
284. Quy chế tổng quát Sách lễ Rôma : Những quy tắc chung về Năm Phụng vụ và Lịch chung của Hội Thánh Rôma. - H. : Tôn giáo, 2026. - 246 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Bộ Phụng tự và Kỷ luật các Bí tích; Hội đồng Giám mục Việt Nam. Ủy ban Phụng tự s635590

285. Sổ chép Kinh - Chú Đại Bi / Thiện Minh s.t. - H. : Tôn giáo, 2026. - 75 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s635628

286. Sổ chép Kinh - Sám hối / Thiện Minh s.t. - H. : Tôn giáo, 2026. - 79 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s635627

287. Sổ chép Kinh Địa Tạng Bồ tát bốn nguyện / Thiện Minh s.t. - H. : Tôn giáo, 2026. - 207 tr. ; 24 cm. - 88000đ. - 2000b s635625

288. Sổ chép Kinh Nhân Quả ba đời / Thiện Minh s.t. - H. : Tôn giáo, 2026. - 31 tr. ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b s635626

289. Tâm Đại Bi. Chánh niệm mỗi ngày : Ghi chép và thực tập theo những lời dạy của Thiền sư Nhất Hạnh / Tâm Đại Bi b.s. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 227 tr. : ảnh, tranh màu ; 18 cm. - 99999đ. - 2222b

Tên thật tác giả: Hoàng Thanh Bình s637169

290. Thánh Nghiêm. Chuyển hóa tâm niệm trong mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái / Thánh Nghiêm ; Hương Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 166 tr. ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang Trí tuệ). - 65000đ. - 1000b s636214

291. Thánh Nghiêm. Thiền trong đời / Thánh Nghiêm ; Trung Nghiêm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 142 tr. ; 15 cm. - (Tinh tấn thiền định - Cẩm nang Trí tuệ). - 60000đ. - 1000b s636224

292. Thánh Nghiêm. Trưởng thành từ nghịch cảnh / Thánh Nghiêm ; Hạnh Huy dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. ; 15 cm. - (Trưởng dưỡng tâm linh - Cẩm nang Trí tuệ). - 52000đ. - 1000b s637221

293. Thánh Nghiêm. Từ bỏ chấp ngã / Thánh Nghiêm ; Nhuận Duy dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 178 tr. ; 15 cm. - (Tinh tấn thiền định - Cẩm nang Trí tuệ). - 68000đ. - 1000b s637224

294. Thích Đạt Ma Thiền Tuệ Thanh. Khóa hư lục trong mạch thiền Trúc Lâm / Thích Đạt Ma Thiền Tuệ Thanh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 331 tr. : minh họa ; 21 cm. - 169000đ. - 200b Thư mục: tr. 273-279. - Phụ lục: tr. 280-331 s635569

295. Thích Giác Hiền. Lược sử các chùa, tịnh xá khu vực Tây Gia Lai / Thích Giác Hiền. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 351 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 300b Thư mục: tr. 346 s636333

296. Thích Minh Tiến. Lược huyền tán chú Kinh Nhật tụng / Thích Minh Tiến b.s. - H. : Tôn giáo, 2025. - 629 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 2000b s635615

297. Thích Minh Tiến. Lược số Kinh Thủ Lăng Nghiêm / Thích Minh Tiến b.s. - H. : Tôn giáo, 2026. - 695 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 2500b s635616

298. Thích Nhất Hạnh. 365 ngày hạnh phúc / Thích Nhất Hạnh. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 365 tr. : hình vẽ ; 11x13 cm. - 299000đ. - 1000b s637233

299. Thích Nhất Hạnh. Nhật tụng thiền môn : Năm 2015 - Ấn bản miền Nam. Toàn bằng quốc văn. Có thể sử dụng cho cả hai tông phái Thiền và Tịnh Độ / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản có hiệu đính, bổ sung. - H. : Thế giới, 2026. - 485 tr. ; 24 cm. - 240000đ. - 3000b Phụ lục: tr. 353-485 s636762

300. Thích Nữ Huỳnh Liên. Tinh hoa bí yếu / Thích Nữ Huỳnh Liên b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Tôn giáo, 2026. - 290 tr. ; 20 cm. - 28000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Hệ phái Ni giới Khất sĩ s635593

301. Thích Nữ Minh Triều. *Họa tập Mười hai lời nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm* / Họa tranh, lời: Thích Nữ Minh Triều. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 54 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 2000b s636334

302. Thích Phước Huệ. *Danh tăng Phật giáo Đồng Tháp xưa và nay* / Thích Phước Huệ ch.b. - H. : Tôn giáo, 2026. - 170 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Ban Văn hóa GHPG tỉnh Đồng Tháp s635613

303. Thích Tâm Hạnh. *Bát nhã dạy gì?* / Thích Tâm Hạnh. - Tái bản lần 1, có chỉnh lý. - H. : Tôn giáo, 2026. - 408 tr. ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Thiền học Bắc truyền. - Phụ lục: tr. 393-405 s635596

304. Thích Trí Tịnh. *Kinh A Di Đà nghĩa* / Thích Trí Tịnh. - H. : Tôn giáo, 2026. - 47 tr. ; 20 cm. - 10000đ. - 5000b s635601

305. Tịnh Vân. *Bản tăng có lời muốn nói = 貧僧有話要說* / Tịnh Vân ; Thích Vạn Lợi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 539 tr. ; 24 cm. - 375000đ. - 1000b s635572

306. Tịnh Không. *Tín tâm học Phật trị lành bệnh khổ cùng vấn đề ăn uống và sức khỏe* / Tịnh Không ; Vọng Tây dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 75 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 5000b s635494

307. Trương Thanh Hải. *Phong trào chấn hưng Phật giáo ở Nam Kỳ Việt Nam (1920 - 1945)* / Trương Thanh Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 427 tr. : ảnh ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b
Pháp danh tác giả: Thích Minh Nghĩa. - Thư mục: tr. 405-427 s635032

308. Tuệ Lạc. *Sống sâu 2 : Suy ngẫm cùng vị cư sĩ 2 lần từ bỏ sự nghiệp triệu đô của mình* / Tuệ Lạc. - H. : Công Thương, 2026. - 155 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s635364

309. Tuyết Phiền. *Kiến thức căn bản về tông lâm* / Tuyết Phiền ; Như Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. ; 15 cm. - 75000đ. - 1000b s637223

310. Tường Nhân Sư. *Vi Diệu Pháp toát yếu* / Tường Nhân Sư b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 30 cm. - (Theravāda). - 1500b
ĐTTS ghi: Phật giáo Nam Tông Việt Nam
T.4, Ph.2: Vipassanā - Minh sát. - 2026. - 223 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 223 s635745

311. Văn Châu. *Làm thế nào để thay đổi vận mệnh* / Văn Châu ; Thiên Đức dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 195 tr. ; 15 cm. - 65000đ. - 1000b s637222

312. Viên Nhân. *Tinh hoa tu hành* / Viên Nhân ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. ; 15 cm. - 78000đ. - 1000b s637235

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HÓA

313. Anderson, Karen C. L. *Tại sao tôi không thể hòa hợp với mẹ?* : Thấu hiểu mối quan hệ mẹ và con gái để chuyển hóa nỗi đau liên thế hệ / Karen C. L. Anderson ; Eve La Lune dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Difficult mother, adult daughters s636832

314. Benedict, Ruth. *Các mô thức văn hóa* / Ruth Benedict ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 321 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Văn hóa học). - 195000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: Patterns of culture. - Thư mục: tr. 302-312 s634576

315. Bình minh mới của đào tạo truyền thông: Điều hướng AI và khát vọng dân tộc : Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Đào tạo truyền thông trong bối cảnh AI và chuyển đổi số 2025 = A new dawn for media education: Navigating AI and advancing national aspirations : The proceedings of the 2025 International scientific conference on Media education in the age of AI and digital transformation / Tạ Ngọc Tấn, Catherine Earl, Phạm Bình Dương... ; Phạm Bình Dương ch.b. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 699 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 105b

Thư mục cuối mỗi bài s635752

316. Cha và con gái: Yêu thương & chữa lành / Nguyễn Thanh Hương, Đặng Diệu Hà, Lưu Thị Hoài Trâm... - H. : Tri thức. - 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Gia đình Việt Nam

T.2. - 2026. - 319 tr. : ảnh s635914

317. Connell, Raewyn. Những nam tính / Raewyn Connell ; Nguyễn Thị Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 462 tr. ; 24 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới & Phát triển). - 259000đ. - 1600b

Thư mục: tr. 412-437 s636583

318. Dáng hình Việt qua giao lộ thời gian : Quá khứ trao tay, hiện tại tiếp bước, tương lai mở đường / Thòong dành kể chuyện, Thảo Nguyên, Mochi ở đây... - H. : Dân trí, 2026. - 250 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Lăng kính trẻ). - 145000đ. - 2000b s635062

319. Diệp Kiến Vũ. Culture et civilisation française 1 = Giáo trình Văn hóa Pháp 1 / Diệp Kiến Vũ (ch.b.), Nguyễn Trần Huỳnh Mai, Nguyễn Ngọc Phương Thảo. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 125 p. ; 28 cm. - 157000đ. - 100 copies

Bibliogr.: p. 121 s635112

320. Dukakis, Michael S. America at 250 : A beacon for the AI age / Michael S. Dukakis, Nguyễn Anh Tuan. - H. : Tri thức, 2026. - 363 p. ; 23 cm. - 125000đ. - 500 copies

App.: p. 329-343 s635136

321. Đặng Hoàng Giang. Bức xúc không làm ta vô can / Đặng Hoàng Giang. - In lần 4. - H. : Thế giới, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - (Người trẻ nghĩ). - 119000đ. - 1500b s636745

322. Đinh Xuân Dũng. Phụ nữ Việt Nam làm theo lời Bác - Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề phát triển văn hóa và giáo dục / B.s.: Đinh Xuân Dũng, Nguyễn Như Ý. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Hồ Chí Minh). - 3400b s636349

323. Đồng Đại Lộc. Hành trình tuổi trên 50 thời hiện đại : Sống vui - Sống khỏe - Sống có ý nghĩa / Đồng Đại Lộc. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s636828

324. Gábor, Vargyas. Vị ngọt của thấu hiểu : Điền dã, chính trị, đạo đức trong khu vực rừng núi miền Trung Việt Nam : Sách tham khảo / Vargyas Gábor ; Giáp Thị Minh Trang dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 523 tr. : minh họa ; 24 cm. - 329000đ. - 500b

Tên sách tiếng Hungary: A megértés édes öröme - Terepmunka, politika, etika a Közép-vietnámi Felföldön. - Thư mục cuối mỗi chương s636707

325. Giành chiến thắng trong giao tiếp : Hãy để trẻ học cách thể hiện bản thân với EQ cao... : Truyện tranh trẻ em / Đào Thời Gian ch.b. ; Minh họa: Dư Hiểu Xuân ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 赢在口才校园篇. - Phụ lục: tr. 128 s634583

326. Giáo trình Khoa học hành vi : Dành cho sinh viên sau đại học / B.s.: Phạm Thị Tâm (ch.b.), Trần Văn Độ, Lê Trung Hiếu... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vii, 147 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Bộ môn Thống kê - Quản lý y tế. - Thư mục: tr. 138-147 s635765

327. Giáo trình Kỹ năng mềm / Hồ Ngọc Đoan Thư (ch.b.), Thái Thị Hoài An, Cao Thị Hoài, Hà Thị Thanh Trang. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 276 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 80b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Nguyên. - Thư mục: tr. 270-276 s635452

328. Giáo trình Xã hội học đại cương / Nguyễn Thị Duyên, Quách Công Năm (ch.b.), Hoàng Thị Phương, Đoàn Thị Như Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 247 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 86000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 239-247 s634612

329. Gladwell, Malcolm. Những kẻ xuất chúng : Cái nhìn mới lạ về nguồn gốc của thành công / Malcolm Gladwell ; Diệu Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Thế giới, 2026. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Outliers : The story of success s636730

330. 2 1/2 Bạn Tốt. Nói nhiều không bằng nói đúng : 36 bí quyết để chiếm được cảm tình của người khác / 2 1/2 Bạn Tốt ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 125 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b s636045

331. Hayes, Chris. Thời đại của sự chú ý : Từ sự xao nhãng cá nhân đến tài nguyên mới của thế kỷ 21 / Chris Hayes ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 407 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The sirens' call : How attention became the world's most endangered resource s635977

332. Hệ tri thức văn hóa biển Việt Nam: Di sản và phát huy giá trị / Từ Thị Loan, Nguyễn Duy Thiệu, Phạm Lan Oanh... ; Ch.b.: Nguyễn Văn Kim... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 619 tr. : ảnh ; 24 cm. - 398000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Nhóm nghiên cứu Biển và Thương mại Châu Á s636442

333. Hoa vườn Bác: Những điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh / Phạm Thanh Nghị, Thảo Ly, Nguyễn Thị Anh Đào... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 366 tr. ; 24 cm. - 193000đ. - 1000b s635713

334. Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vấn đề phụ nữ ở nước ta / Đoàn Ánh Dương b.s., giới thiệu. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 498 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Phụ nữ từng thư - Tủ sách Giới và Phát triển). - 2500b

Phụ lục: tr. 455-498 s636348

335. International conference proceedings: New studies in economics, politics, law, international relations, and local governance / Pham Quoc Thanh, Hoang Khac Nam, Song Jeeye... - H. : Labour, 2025. - 587 p. : ill. ; 30 cm. - 150 copies

At head of title: VNU University of Social Sciences and Humanities. VNU Strong Research Group on Vietnamese Politics, Rule of Law, and Religion. - Bibliogr. at the end of the paper s635284

336. Kim Beom Joon. Nghệ thuật không nổi giận : Kỹ thuật giao tiếp nuôi dưỡng sự điềm tĩnh / Kim Beom Joon ; Lê Thùy Dung dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 197 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 왜 축하세요? s636737

337. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Đóng góp của xã hội học trong 40 năm đổi mới ở Việt Nam / Bùi Thế Cường, Nguyễn Hữu Minh, Đặng Thị Ánh Tuyết... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 361 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Xã hội học Việt Nam... - Thư mục cuối mỗi bài s635768

338. Lê Mạnh Hùng. Giáo trình Quản trị xung đột và đàm phán / Lê Mạnh Hùng. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 266 tr. : minh họa ; 24 cm. - 79000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi chương s634621

339. Lê Văn Tùng. Giáo trình Giáo dục giá trị / Lê Văn Tùng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 378 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 373-378 s635457

340. Ngô Thị Phương Thảo. Xu hướng biến đổi trong hôn nhân của người Dao Đỏ ở tỉnh Cao Bằng hiện nay / Ngô Thị Phương Thảo. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 191-197 s635669

341. Nguyen Phu Trong. Formación y desarrollo de una cultura Vietnamita avanzada y rica de identidad nacional / Nguyen Phu Trong ; Trad.: Vu Le Ha, Nguyen Minh Thu ; Ed.: Le Thi Lang. - H. : Nacional Política, 2025. - 791 p. : color pic. ; 24 cm. - 1500 copies s635139

342. Nguyễn Thị Bích Hậu. Đạm Phương - Nàng công nữ buổi giao thời / Nguyễn Thị Bích Hậu ; Lại Nguyên Ân h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 233 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b

Người Việt tiên phong. - Thư mục: tr. 224-233 s636540

343. Nguyễn Thụy Khánh Chương. Bản đồ tư duy trong thuyết trình : Công cụ tư duy tối ưu giúp việc thuyết trình nhanh hơn, tốt hơn và đem lại hiệu quả không ngờ / B.s.: Nguyễn Thụy Khánh Chương (ch.b.), Alpha Books. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Dân trí, 2026. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b s636874

344. Nguyễn Văn Hiệu. Giáo trình Văn hóa học đại cương / Nguyễn Văn Hiệu. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - vii, 183 tr. ; 24 cm. - 82000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 176-183 s635738

345. Nguyễn Văn Hiệu. Tiếp xúc và tiếp biến văn hóa / Nguyễn Văn Hiệu. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - viii, 146 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 140-146 s635739

346. Nguyễn Xuân Tuấn. Con đường tương lai / Nguyễn Xuân Tuấn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân. - 24 cm. - 757000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 990 tr. s634700

347. Phạm Huy Giang. Nghiên cứu vai trò điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước để đổi mới công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn hiện nay / Phạm Huy Giang ch.b. - H. : Thế giới, 2026. - 244 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 100b s636744

348. Phạm Thị Kiên. Đổi mới sáng tạo - Từ doanh nghiệp đến tầm nhìn quốc gia: Lý thuyết và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Kiên. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 216 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s635706

349. Phạm Văn Xây. Tác động của chính sách dân tộc đến phát triển kinh tế - xã hội cộng đồng các dân tộc vùng biên giới Việt - Lào : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Xây. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 300 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 288-296 s635657

350. Phan Thuận An. Văn hóa xứ Huế : Tuyển tập các bài nghiên cứu / Phan Thuận An. - H. : Tri thức, 2026. - 371 tr. : minh họa ; 24 cm. - 430000đ. - 500b s634570

351. Phát triển đô thị Huế: Xanh - Thông minh - Bền vững / Hồ Đắc Thái Hoàng, Phan Thanh Hải, Trần Thị Hoài Trâm... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 414 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s635794

352. Postman, Neil. Lũng đoạn công nghệ : Sự đầu hàng của văn hóa trước công nghệ / Neil Postman ; Nguyễn Quang Kính dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2026. - 390 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tri thức mới). - 225000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Technopoly: The surrender of culture to technology. - Thư mục: tr. 377-382 s634556

353. Quan điểm của Đảng về gia đình Việt Nam và định hướng vận dụng xây dựng gia đình quân nhân trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Xuân Đại, Nguyễn Trung Tuyên (ch.b.), Trần Thị Chiên... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 167 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 112b

Thư mục: tr. 158-165 s635686

354. Taleb, Nassim Nicholas. Đừng tin những kẻ nói suông = Skin in the game : Da thịt trong cuộc chơi - Quy tắc sống còn về rủi ro và trách nhiệm / Nassim Nicholas Taleb ; Lê Vũ Kỳ Nam dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 376 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 371-375 s636705

355. Thái Chí Thanh. Những trí thức lớn chịu ảnh hưởng tư tưởng Hồ Chí Minh / Thái Chí Thanh b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 191 tr. : ảnh ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

Thư mục trong chính văn s635550

356. Thông tin thống kê giới tại Việt Nam 2024 = Gender statistics in Vietnam 2024 / B.s.: Phạm Thị Quỳnh Lợi, Đỗ Thị Hồng, Nguyễn Thị Việt Nga... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 30 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê s634740

357. Tiếp biến văn hóa phương Tây ở Việt Nam thế kỷ XVI - XVIII : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Phương (ch.b.), Lưu Trang, Nguyễn Văn Sang... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 160 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 250b

Thư mục: tr. 155-159 s636784

358. Trần Ngọc Bình. Đời sống văn hóa các dân tộc Việt Nam / Trần Ngọc Bình ch.b. - H. : Tri thức, 2026. - 379 tr. ; 21 cm. - 192000đ. - 500b

Thư mục: tr. 378-379 s634555

359. Vai trò hệ thống chính trị cơ sở trong giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Tú Anh, Lê Trọng Tuyền (ch.b.), Vũ Trà Giang... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 208-217 s635673

360. Văn hóa và du lịch Việt Nam / Võ Văn Thành (ch.b.), Phan Thị Hải Yến, Nguyễn Cao Trí, Dương Quốc Đạt. - H. : Tri thức, 2026. - 331 tr. : minh họa ; 24 cm. - 204000đ. - 300b
Thư mục trong chính văn s634577

361. Xây dựng văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay : Sách tham khảo / B.s.: Phan Thị Thanh Hoa, Lê Đức Thọ, Trần Thị Hoàn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 263 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 100b
Thư mục: tr. 259-263 s635488

362. グエン・フー・チョン. 先進性と民族色を 兼ね備えたベトナム文化の 構築と発展 / グエン・フー・チョン ; 訳: ギエム・ホン・ヴァン, グエン・ティ・ラン・アイン, 日隈眞澄 ; 校閲: 清水政明. - H. : 国家政治出版社「真実」, 2025. - 898 p. : 図 ; 24 cm. - 1000 copies s635098

363. ຫຼວງນຸນຜູ້ຈ້ອງ. ກໍ່ສ້າງ ແລະ ພັດທະນາ ພື້ນຖານວັດທະນະທຳ ຫຼວງນາມ ທີ່ກ້າວໜ້າ, ເຂັ້ມຂຸ້ນໄປດ້ວຍສິນສັນຂອງຊາດ / ຫຼວງນຸນຜູ້ຈ້ອງ ; ຜູ້ແບບ: ຫຼວງນຸນທີຣັວຫາວ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ ສີ່ເຖັດ, 2025. - 918 p. ; 24 cm. - 1500 copies s635143

364. វង្សនគរក្រុង. កសាងនិងអភិវឌ្ឍន៍ ខ្សែនវប្បធម៌វៀតណាមជឿនលឿន ពោរពេញអត្តសញ្ញាណជនជាតិ / វង្សនគរក្រុង ; អ្នកបកប្រែ: ថាច់ឌីនី; អ្នកផ្ទៀងផ្ទាត់: វង្សនហូរហៀន. - H. : ពុម្ពផ្សាយនយោបាយជាតិការពិត, 2026. - 866 ទំព័រ : រូបភាព ; 24 ស.ម. - 1000 ក្បាល s635717

CHÍNH TRỊ

365. 40 năm đường lối đổi mới và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng Cộng sản Việt Nam với việc giáo dục niềm tin, ý chí, quyết tâm vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội cho sinh viên / Nguyễn Đình Quốc Cường, Trương Thanh Nga, Nguyễn Thế Nghĩa... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 503 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Sinh viên Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh s635723

366. Chính sách đối ngoại của Mỹ dưới chính quyền Donald Trump nhiệm kỳ II 2025 - 2029: Nhân tố, chiều hướng và tác động : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Quang (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Trang, Trần Huyền Trang... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 300 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 272-300 s635361

367. Địa - Chính trị Đông Nam Á thế kỷ X - XV: Không gian và những quyền lực chính trị : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Ánh Vân (ch.b.), Nguyễn Thế Hồng, Ngô Minh Hiệp... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 243 tr. : bảng ; 21 cm. - 265000đ. - 500b

Thư mục: tr. 218-243 s635348

368. Điều chỉnh chiến lược của các nước lớn trong bối cảnh mới: Tác động và hàm ý chính sách của Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Đức Lợi (ch.b.), Nguyễn Đình Trung, Tôn Thất Bình... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 438 tr. ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 410-433 s635725

369. Đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh : Tiếp nối tự hào - Kiến tạo tương lai = Foreign affairs review (FAR) : Continuing the pride - Shaping the future / B.s.: Phạm Dứt Điểm, Nguyễn Trần Bảo Châu (ch.b.), Trần Quang Tuấn Anh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 29 cm. - 900b

Đầu bìa sách ghi: Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh

Q.1/2025. - 2025. - 196 tr. : ảnh màu s637100

370. Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia: Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học Vùng mở rộng lần thứ XI năm 2026 : Chủ đề: Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên tiên phong trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo / Đặng Vũ Hoài Nhân, Trương Bình An, Lê Ngọc Anh Vũ... ; Ch.b.: Nguyễn Văn Pha... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vi, 304 tr. : minh họa ; 26 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Cần Thơ... - Thư mục cuối mỗi bài s634674

371. Lê Văn Thành. Tình báo - Giám điệp: Những điệp viên lừng danh / B.s.: Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 204 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b s635684

372. Lịch sử Văn phòng tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2025) / B.s.: Đỗ Văn Thắng, Nông Thị Thủy Trang, Lê Chí Thanh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 446 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Văn phòng tỉnh ủy Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 417-437. - Thư mục: tr. 438-442 s635716

373. Machiavelli, Niccolò. Quân vương - Thuật cai trị / Niccolò Machiavelli ; Mai Thị Thu Huyền dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 197 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Prince s636736

374. Mai Đức Ngọc. Sổ tay hỏi - đáp: Đội ngũ trí thức Việt Nam với việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay : Tài liệu tham khảo / Mai Đức Ngọc (ch.b.), Nguyễn Thúy Hà, Lê Đức Hoàng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 114 tr. ; 21 cm. - 300b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 100-105 s635664

375. Mill, John Stuart. Bàn về tự do / John Stuart Mill ; Nguyễn Văn Trọng dịch. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2026. - 234 tr. ; 20 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 180000đ. - 500b

Tên sách tiếng Anh: On liberty s635913

376. Một số điệp vụ ly kỳ với những điệp viên nổi tiếng thế giới : Sách tham khảo / Bùi Hữu Dương biên dịch, khảo cứu, tuyển chọn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-198 s635683

377. Ngoại giao Việt Nam 40 năm đổi mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Bùi Thanh Sơn (ch.b.), Đặng Đình Quý, Nguyễn Vũ Tùng... - H. : Đại học quốc gia Hà Nội, 2026. - 350 tr. ; 24 cm. - 246600đ. - 300b

Thư mục: tr. 343-350 s635697

378. Ngô Thị Thủy. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ thị trấn Lai Vung (1994 - 2024) / Ngô Thị Thủy b.s. ; Nguyễn Thị Thùy Trang h.đ., bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Lai Vung s637436

379. Nguyễn Doãn Diễm. Cuộc chơi của những đế chế mới: Trật tự địa chính trị Trung Đông trong kỷ nguyên hậu Mỹ / Nguyễn Doãn Diễm, Ngô Minh Hiệp. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 313 tr. : bảng ; 20 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 305-313 s635967

380. Nguyễn Duy Quỳnh. Mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Duy Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 218 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 206-210. - Phụ lục: tr. 211-218 s636946

381. Nguyễn Hòa Bình. Xây dựng Chính phủ liên chính, kiến tạo trong kỷ nguyên mới / Nguyễn Hòa Bình. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 779 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b s635718

382. Nguyễn Thị Vân Anh. Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Việt Nam giai đoạn hiện nay : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Thị Vân Anh, Nguyễn Văn Nghiệp. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 511 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 312b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 504-511 s634676

383. Nguyễn Tri Tôn. Tình báo - Gián điệp: Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới : Sách tham khảo / Nguyễn Tri Tôn b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 197-198 s635685

384. Nguyễn Văn Đáng. Tư duy trước kỷ nguyên vươn mình của dân tộc : Tác phẩm báo chí chính luận 2020 - 2025 / Nguyễn Văn Đáng. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 1134 tr. : ảnh ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b s635029

385. Nguyễn Văn Đông. Lịch sử truyền thống cách mạng xã Định Hòa (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Quốc Bình ; H.đ., bổ sung: Nguyễn Thị Thùy Trang, Lê Thành Thuận. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 295 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Định Hòa. - Thư mục: tr. 289-293 s637434

386. Nguyễn Văn Hương. Tầm nhìn từ lịch sử : Chuyên luận / Nguyễn Văn Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 645 tr. ; 21 cm. - 1450b s635840

387. Nguyễn Văn Trường. Đổi mới ở Việt Nam từ quyết tâm đến hiện thực : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 212b

Thư mục: tr. 347-349 s637361

388. Những kết quả nghiên cứu nổi bật của các đề tài trong chương trình KX.04/21-25 / Nguyễn Xuân Thắng, Nguyễn Quang Thuần, Nguyễn Mạnh Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 531 tr. ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội đồng Lý luận Trung ương. Chương trình KX.04/21-25. - Phụ lục: tr. 523-526 s635724

389. Những người cộng sản đầu tiên của tỉnh Hưng Yên / B.s.: Đào Hồng Vận (ch.b.), Phạm Văn Nghệ, Trần Quốc Việt... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hưng Yên

T.1: 1929 - 1941. - 2024. - 406 tr. : hình vẽ, ảnh s635722

390. Những nội dung cơ bản trong Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng - Hỏi và đáp / B.s.: Ngô Đông Hải, Vũ Trọng Lâm (ch.b.), Bùi Thị Ánh Hồng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 270 tr. ; 21 cm. - 140000đ. - 2000b s637430

391. Quy chế và chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV, quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 120 tr. ; 19 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s636189

392. Sáez, Ruvislei González. Cuba y Vietnam : Dos pueblos hermanos y una historia / Ruvislei González Sáez. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 229 p. : ill. ; 21 cm. - 300 copies
Bibliogr.: p. 219-229 s635125

393. Sách lịch để bàn Toán 5 : Tra cứu nhanh kiến thức hàng ngày / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2026. - 35 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 89000đ. - 3000b s635828

394. Tài liệu chuyên đề Nhiệm vụ, giải pháp xây dựng, phát triển văn hóa và con người Việt Nam, giáo dục, khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng : Dùng cho lãnh đạo các cơ quan báo chí, xuất bản; lãnh đạo các hội văn học, nghệ thuật, hội khoa học, kỹ thuật và các văn nghệ sĩ, trí thức; đội ngũ giảng viên lý luận chính trị các học viện, các trường đại học, cao đẳng trong cả nước. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Hội đồng Lý luận Trung ương s637433

395. Tài liệu học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Ch.b.: Nguyễn Thế Tấn, Lê Thị Hòa, Nguyễn Thị Tâm... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 243 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. Khoa Lý luận Chính trị. Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. - Thư mục: tr. 238-242 s636328

396. Tài liệu nghiên cứu về những điểm mới, nội dung cốt lõi trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng : Dùng cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 118 tr. ; 21 cm. - 54000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Hội đồng Lý luận Trung ương s637426

397. Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng : Dùng cho ủy viên cấp ủy từ cấp ủy cơ sở trở lên. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 250 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Hội đồng Lý luận Trung ương s637432

398. Trần Quang Hưng. Giải đề quốc - Lấy châu Á làm phương pháp = 去帝國亞洲作為方法 / Trần Quang Hưng ; Út Quyên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 579 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 350000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 554-579 s635928

399. Truyền thông chiến lược của Bộ tứ QUAD về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở : Sách chuyên khảo / Vũ Tuấn Anh (ch.b.), Hà Việt Anh, Đỗ Huyền Trang... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 236 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Học viện Ngoại giao. - Thư mục: tr. 213-236 s635028

400. Vai trò của thiết chế xã hội truyền thống trong thực hiện chính sách dân tộc ở Tây Nguyên hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Thắng (ch.b.), Nguyễn Thị Kim Vân, Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 223 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b

Thư mục: tr. 215-223 s635027

401. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hoàng Phú lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025 - 2030. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2025. - 368 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa. Đảng ủy xã Hoàng Phú s634622

402. Văn kiện Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV : Không phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 306 tr. ; 19 cm. - 136700b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s636182

403. Vinh quang Việt Nam - Kinh tế tư nhân kiến tạo tương lai / Vũ Văn Phúc, Lê Văn Cường, Nguyễn Trọng Bình... ; B.s.: Phạm Thị Thúy Hồng... - H. : Công Thương, 2025. - 114 tr. : ảnh ; 29 cm. - 80000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động - Bộ Nội vụ s634755

404. Vinh quang Việt Nam - Tôn vinh giá trị kiến tạo Quốc gia / Vũ Văn Phúc, Mai Thị Hà, Dương Quang Hiến... ; B.s.: Phạm Thị Thúy Hồng... - H. : Công Thương, 2026. - 108 tr. : ảnh ; 29 cm. - 80000đ. - 10000b

ĐTTS ghi: Tạp chí Tổ chức nhà nước và Lao động - Bộ Nội vụ s634754

405. Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đáp ứng yêu cầu tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, dân tộc và chính sách dân tộc ở các tỉnh biên giới hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Khúc Văn Hưởng, Phan Văn Lương (ch.b.), Phan Thành Chung... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 168 tr. ; 21 cm. - 2000b s635675

KINH TẾ

406. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Địa lí / Đoàn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Trần Anh, Võ Thị Ngân. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 346 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s635813

407. An ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh thương mại và phát triển bền vững tỉnh An Giang : Sách chuyên khảo / Đỗ Cảnh Thìn, Nguyễn Xuân Toàn, Đào Quốc Tính... ; Ch.b.: Nguyễn Xuân Yêm... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 695 tr. ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 668-678 s634695

408. Asia travel magazine : Du lịch Việt - Hành trình xanh trong kỷ nguyên số / Huyền Phan, Phương Nhi, Phan Uyên... - H. : Công Thương, 2026. - 96 tr. : ảnh ; 30 cm. - 80000đ. - 10000b

Đầu bìa sách ghi: Viện Phát triển Du lịch châu Á s634756

409. Bài tập cơ bản và nâng cao Khoa học tự nhiên 9 / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Văn Cần, Hồ Đình Quang, Nguyễn Huỳnh Hữu Tài. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 282 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 142000đ. - 3000b s634843

410. Báo cáo thường niên 2024 = Annual report 2024. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 71 tr. : minh họa ; 30 cm. - 304b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. - Phụ lục: tr. 64-70 s634719

411. Bầy diều nhỏ và ruộng đồng gió mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636115

412. Bernstein, William J. Kỹ luật trong đầu tư tài chính : Thấu hiểu quy luật thị trường, kiểm soát cảm xúc, thoát khỏi tâm lý đám đông và ra quyết định hiệu quả... / William J. Bernstein ; Blessing dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 431 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The four pillars of investing: Lessons for building a winning portfolio s635363

413. Các giá trị chùa Am Vãi trong phát triển du lịch tâm linh : Sách chuyên khảo / Tạ Thị Tâm (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Ngọc, Đỗ Danh Huân... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 205 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Dân tộc học; Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang. - Thư mục: tr. 197-205 s635033

414. Chuỗi ấn phẩm tư vấn chính sách: Đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và năng lực quản trị quốc gia / Vũ Hoàng Linh (ch.b.), Trần Đức Hiệp, Tô Thế Nguyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 383 tr. : minh họa ; 24 cm. - 219000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi phần s637342

415. Chuỗi ấn phẩm tư vấn chính sách: Phát triển bền vững và các mô hình kinh tế mới / Ch.b.: Ma Thế Ngàn, Đỗ Thị Minh Huệ, Vũ Thúy Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 467 tr. : minh họa ; 24 cm. - 259000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi phần s637344

416. Chuỗi ấn phẩm tư vấn chính sách: Triển vọng tăng trưởng và cấu trúc kinh tế Việt Nam / Ch.b.: Nguyễn Quỳnh Trang, Phạm Thị Hồng Điệp, Phạm Hải Vũ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi phần s637343

417. Clason, George S. Người giàu nhất thành Babylon = The richest man in Babylon : Những quy luật bất biến làm nên và duy trì sự giàu có / George S. Clason ; Nguyễn Mạnh Hùng dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 239 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s636210

418. Clason, George S. Người giàu nhất thành Babylon : Phiên bản đầy đủ 11 chương / George S. Clason ; Vũ Phong Điệp dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 239 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: The richest man in Babylon s637174

419. Conference proceedings: 8th international conference on contemporary issues in economics, management and business : November 27th - 28th, 2025, Ha Noi - Viet Nam / Dieu Linh Ha, Minh Trang Pham, Huynh Van Thach... - H. : National Economics University, 2025. - 2067 p. : ill. ; 30 cm. - 80 copies

At head of title: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Bibliogr. at the end of the paper s635290

420. Công đoàn Đại học Cần Thơ: Nửa thế kỷ đồng hành và kiến tạo tương lai (1976 - 2026) / Lê Nguyễn Đoàn Khôi (ch.b.), Bùi Thanh Thảo, Trần Quang Đệ... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 158 tr. : ảnh ; 24 cm. - 30b

Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 135-157 s637411

421. Cú Thông Thái. Tài chính tuổi 20 - Đừng để thanh xuân trôi qua nợ nần ở lại / Cú Thông Thái. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 339 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 249000đ. - 2000b s636033

422. Dang Huynh Uc My. Right to win for Vietnamese agriculture : AgriS and Betrimex's path to success in the global supply chain / Dang Huynh Uc My. - H. : Viet Nam Women, 2025. - 244 p. : ill. ; 23 cm. - 350000đ. - 1000 copies s635130

423. Du lịch MICE ở Thanh Hóa - Tiềm năng, thực trạng và định hướng phát triển : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Tuyền (ch.b.), Nguyễn Việt Hoàng, Ngô Phương Thúy... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 306 tr. : bảng ; 21 cm. - 148000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 282-285. - Thư mục: tr. 286-306 s635347

424. Du lịch nông nghiệp: Lý thuyết và thực tiễn / Đoàn Văn Tín, Lê Thị Tố Quyên (ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ Duyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 291 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 100b

Thư mục: tr. 276-291 s635733

425. Du lịch và du lịch di sản ở Việt Nam / Võ Văn Thành (ch.b.), Phan Huy Xu, Nguyễn Phước Hiền... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 324 tr. : minh họa ; 24 cm. - 195000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s635687

426. Du lịch xanh và giáo dục du lịch xanh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Sơn, Nguyễn Đức Vũ, Phan Anh Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 259 tr. : minh họa ; 24 cm. - 260000đ. - 50b

Thư mục: tr. 196-204. - Phụ lục: tr. 205-259 s635458

427. Dương Văn Sáu. Văn hóa - Nguồn tài nguyên đặc hữu của du lịch Việt Nam / Dương Văn Sáu. - H. : Tri thức, 2026. - 218 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 132000đ. - 500b

Thư mục: tr. 211-216 s634567

428. Ellis, Charles D. Kỹ thuật trong đầu tư - Chiến thắng trong cuộc chơi : Chiến lược dài hạn, kế hoạch thông minh, làm chủ thị trường, lợi nhuận bền vững / Charles D. Ellis ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 391 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Winning the loser's game - Timeless strategies for successful investing s636822

429. Filin, Sergey Aleksandrovich. Knowledge 4.0 and artificial intelligence in the innovative economy : Monograph / Sergey Aleksandrovich Filin, Aleksandr Borisovich Lanchakov, Aleksey Zhanovich Yakushev. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2025. - 306 p. : ill. ; 24 cm. - 100 copies

Bibliogr.: p. 239-252. - App.: p. 253-299 s635217

430. Fisher, Philip A. Cổ phiếu thường lợi nhuận phi thường : Thông tin cập nhật về thị trường chứng khoán Việt Nam VER 2.0 / Philip A. Fisher ; Dịch: Tùng Linh, Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Công Thương, 2026. - 476 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Common stocks and uncommon profits and other writings. - Phụ lục: tr. 445-476 s635986

431. Galgani, Matthew. Hướng dẫn thực hành CANSLIM cho người mới bắt đầu = How to make money in stocks getting started: A guided to putting CANSLIM concepts into action / Matthew Galgani ; Dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 330 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 250000đ. - 1000b s636761

432. Gia Minh. Việt Nam hôm nay - Di sản và tương lai xanh / Gia Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 186-187 s635909

433. Giải pháp hoàn thiện thực thi chính sách khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Thị Nguyệt (ch.b.), Phạm Thế Dũng, Hoàng Xuân Trường, Trần Trung Vỹ. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 314 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 268000đ. - 500b

Thư mục: tr. 302-314 s636452

434. Giáo trình Bảo tồn đa dạng sinh học / Nguyễn Công Thuận (ch.b.), Trần Thị Kim Hồng, Dương Trí Dũng, Nguyễn Thị Như Ngọc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 169 tr. : bảng ; 24 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s636347

435. Giáo trình Địa lý kinh tế / Trần Thị Minh Châu (ch.b.), Nguyễn Hữu Ngừ, Nguyễn Thị Hải... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 176 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 100000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 175-176 s635469
436. Giáo trình Kinh tế học vi mô / B.s.: Hoàng Thanh Tuyền (ch.b.), Lê Quang Minh, Nguyễn Duy Anh... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 397 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 396-397 s636453
437. Giáo trình Kinh tế tài nguyên môi trường / Nguyễn Hữu Trí, Ngô Thúy An (ch.b.), Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Trần Nhân Tánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 295-300 s637395
438. Giáo trình Kinh tế vĩ mô (trong bối cảnh toàn cầu hóa) : Câu hỏi ôn tập, câu hỏi thảo luận và tình huống / Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Thủy (ch.b.), Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Minh Phương. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 269 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 285000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 266-269 s636019
439. Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế : Dành cho khối cao học Kinh tế và Quản trị kinh doanh / B.s.: An Như Hải, Nguyễn Huy Oanh (ch.b.), Nguyễn Thị Thơm... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 302 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Trung Vương. Viện Đào tạo sau đại học. - Thư mục cuối mỗi chương s634642
440. Giáo trình Marketing ngân hàng / Lưu Tiến Thuận (ch.b.), La Nguyễn Thùy Dung, Nguyễn Thị Bảo Châu, Khưu Ngọc Huyền. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 266 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 50b
Thư mục: tr. 238-247. - Phụ lục: tr. 248-265 s634608
441. Giáo trình Môi trường và phát triển / Ngô Thị Thu Trang (ch.b.), Vũ Thị Bắc, Nguyễn Thị Phương Dung... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 303 tr. : minh họa ; 24 cm. - 134000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 285-303 s637383
442. Giáo trình Quản trị bán hàng trong du lịch / Hoàng Ngọc Hiền, Dương Ngọc Lang (ch.b.), Lê Anh Tuấn... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 419 tr. : bảng ; 24 cm. - 295000đ. - 500b
Thư mục: tr. 409-419 s637382
443. Giáo trình Tổng quan du lịch / B.s.: Nguyễn Đức Thắng, Nguyễn Văn Lưu (ch.b.), Dương Thúy Quỳnh, Nguyễn Thị Thùy Trang. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 351 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 430b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Công nghệ Đông Á. - Thư mục: tr. 346-351 s636332
444. Glantz, Michael H. Một vành đai, một con đường: Hành trình dài của Trung Quốc đến năm 2049 : Sách tham khảo / Michael H. Glantz, Robert J. Ross, Gavin G. Daugherty ; Hoàng Thị Bích Hợp dịch ; H.đ.: Hoàng Kim Chi, Đào Duy Nghĩa. - Xuất bản lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 279 tr. : minh họa ; 24 cm. - 235000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: One belt one road: China's long march toward 2049. - Thư mục cuối mỗi bài. - Phụ lục: tr. 276-277 s635714

445. Graham, Benjamin. Nhà đầu tư thông minh : Cuốn sách toàn diện về đầu tư giá trị = The intelligent investor : The definitive book on value investing / Benjamin Graham ; Dịch: Lê Quốc Phương, Bùi Quỳnh Chi. - H. : Dân trí, 2026. - 678 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 280000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 621-661 s635580

446. Green, William. Giàu có hơn, khôn ngoan hơn, hạnh phúc hơn : 4 nguyên tắc đầu tư trường tồn và phương châm sống thịnh vượng đúc rút từ các bậc thầy đầu tư / William Green ; Dịch: Vũ Tuấn Minh... ; Value Alliance dịch, h.đ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 407 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Richer, wiser, happier : How the world's greatest investors win in markets and life s636754

447. Hà Thánh Quân. Tiết kiệm thông minh, sống đời thong thả : Tối giản 4 loại chi phí để cuộc sống đủ đầy / Hà Thánh Quân ; Minh Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 262 tr. ; 21 cm. - 124000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 低成本生活 如何让你的人生省钱又省力 s634529

448. Hacking điểm 10 Địa lí : Dành cho ôn thi tốt nghiệp THPT, HSG, ĐGNL / Trần Văn Tài. - H. : Dân trí, 2026. - 393 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 392 s635802

449. Hamada Kazuyuki. Cường quốc trong tương lai - Vẽ lại bản đồ thế giới năm 2030 / Hamada Kazuyuki ; Võ Vương Ngọc Chân dịch ; Nguyễn Đình Cung giới thiệu. - H. : Thế giới, 2026. - 297 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 未来の大国 s636739

450. Hạnh Ngộ. Takashi Fujii - Hành trình biến ước mơ thành hiện thực : Tự truyện / Hạnh Ngộ chấp bút. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 243 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 223-243 s636565

451. Hạt lúa và chiếc cầu gỗ : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636111

452. Hoàng Hồng Anh. Phát triển du lịch biển tỉnh Thanh Hóa : Sách chuyên khảo / Hoàng Hồng Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 323 tr. : minh họa ; 24 cm. - 240000đ. - 250b

Thư mục: tr. 288-323 s636936

453. Hồ Công Đức. Mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong quá trình khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Hồ Công Đức. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 135 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 128-135 s635352

454. International conference proceeding: International mobility for economic development in an era of uncertainty and digital transformation / Binh Xuan Hoang, Thi Thanh Binh Dinh, Phuong Linh Dang... - H. : Labour, 2025. - 300 p. : fig., tab. ; 29 cm. - 100 copies

At head of title: Trường Đại học Ngoại thương. - Bibliogr. at the end of the paper s635345

455. International conference proceedings economic and business development in the digital era / Tran Thi Thanh Xuan, Nguyen Thi Anh Nguyet, Ha Minh Phuong... - H. : Social Sciences, 2025. - 1375 p. : ill. ; 24 cm. - 200 copies

At head of title: Lincoln University... - Bibliogr. at the end of the paper s635288

456. International conference proceedings: AI and innovations in financial market analysis / Hoang Xuan Que, Dao Van Hung, Nguyen Bach Diep... - H. : National Economics University, 2025. - 2230 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies

At head of title: Korea International Cooperation Agency... - Bibliogr. at the end of the paper s635289

457. Kinh tế học = Economics : Khái lược những tư tưởng mới / Niall Kishtainy, George Abbot, John Farndon... ; Phan Thủy dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 352 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 332-352 s636922

458. Kinh tế thể thao và chuyển đổi số - Xu hướng, cơ hội và thách thức trong thời đại 4.0 / B.s.: Đỗ Xuân Duyệt, Nguyễn Ngọc Tuấn, Huỳnh Hồng Ngọc (ch.b.)... - H. : Tri thức, 2026. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 100b

Thư mục cuối chính văn s634582

459. Kinh tế tư nhân Việt Nam : Động lực quan trọng nhất để dân giàu nước mạnh / Trần Văn Thọ, Phạm Chi Lan, Vũ Kim Hạnh (ch.b.)... - H. : Tri thức, 2026. - 753 tr. ; 24 cm. - 478000đ. - 2000b s637298

460. Kotlikoff, Laurence J. Quy luật của tiền : Bí quyết sử dụng tiền để tạo ra dòng tiền dài hạn, tích lũy thông minh, đầu tư đúng cách và tối ưu lợi nhuận / Laurence J. Kotlikoff ; Phương Oanh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 315 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Money magic : An economist's secrets to more money, less risk, and a better life s635984

461. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ngành Công nghiệp văn hóa ở Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập và phát triển bền vững / Đoàn Ngọc Xuân, Trương Minh Huy Vũ, Đào Đăng Phương... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 2167 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một... - Thư mục cuối mỗi bài s637087

462. Kỷ yếu Hội thảo: Chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn hướng tới quản lý tài nguyên hiệu quả và sinh kế bền vững: Chính sách, pháp luật và thực tiễn : Tổng kết các kết quả của Dự án "Giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường liên quan đến khai thác nguyên vật liệu xây dựng và san lấp, đặc biệt là cát ở Cà Mau" / Nguyễn Lữ Phương, Huỳnh Thị Ngọc Hân, Lê Hoài Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 435 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s635732

463. Lại Đức Nhận. Atagrow x100 Phát triển nghề nghiệp - Cẩm nang thực chiến dành cho sinh viên / Lại Đức Nhận, Ngô Văn Toàn. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 359 tr. : minh họa ; 21 cm. - 149000đ. - 20000b

Thư mục cuối chính văn s635402

464. Lê Đắc Sơn. Tại sao Việt Nam mãi chưa giàu? : Giáo dục đại học, năng lực con người và lựa chọn phát triển của Việt Nam 2026 - 2045 / Lê Đắc Sơn. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 174 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 2500b s636181

465. Lê Khương Ninh. Quyền chọn thực trong thực tiễn kinh tế và kinh doanh : Sách chuyên khảo / Lê Khương Ninh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - ix, 276 tr. : bảng ; 26 cm. - 170000đ. - 200b

Thư mục: tr. 251-252 s635546

466. Liên kết phát triển kinh tế các tỉnh dọc sông Hồng trong hành lang kinh tế Bắc - Nam (Việt Nam - Trung Quốc) : Sách chuyên khảo / Bùi Huy Nhượng (ch.b.), Nguyễn Thị Phương

Thu, Tô Trung Thành.... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 323 tr. : minh họa ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. - Phụ lục: tr. 296-314. - Thư mục: tr. 315-320 s635719

467. Livermore, Jesse. Cách thức kinh doanh và đầu cơ cổ phiếu! = How to trade in stocks / Jesse Livermore, Richard Smitten ; Dịch: Thái Phạm, Trần Phúc Thịnh. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 316 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 349000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 258-316 s636757

468. Lý thuyết nền tảng Địa lí 12 : 8910 TN THPT / Hoàng Thị Mai Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 190 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s635800

469. Morales, Gil. Cách kiếm lợi nhuận 18.000% từ thị trường chứng khoán : Giao dịch như đệ tử chân truyền của William J. O'Neil = Trade like an O'Neil disciple / Gil Morales, Chris Kacher ; Dịch: Thái Phạm.... - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 547 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 499000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 543-547 s636760

470. 5 tahap dan 32 cara menjana pendapatan dari mudah ke mahir : Tingkatkan pendapatan sejurus selepas aplikasi / Weupbook. - H. : Thế giới, 2025. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 300000đ. - 2000 copies s635128

471. Nguyễn Hữu Long. Ngũ thư lãnh đạo : Sách tham khảo / Nguyễn Hữu Long. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 599000đ. - 5000b

Q.1: Địa - Quản trị gia sản đất đai bền vững. - 2026. - 89 tr. s635824

472. Nguyễn Thị Hiền. Chính sách công nghiệp của Ấn Độ dưới thời thủ tướng Narendra Modi (giai đoạn 2014 - 2024) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Hiền. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 180 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi. - Thư mục: tr. 166-180 s635405

473. Nguyễn Thị Hương. Cấu trúc kinh tế Việt Nam 40 năm đổi mới (1986 - 2025) / Nguyễn Thị Hương ch.b. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 239 tr. : bảng, biểu đồ ; 25 cm. - 1000b

Phụ lục: tr. 199-236. - Thư mục: tr. 237-239 s635404

474. Nguyễn Thu Hà. Khu vực Nam Á trong sáng kiến vành đai, con đường của Trung Quốc : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thu Hà. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 207 tr. : bản đồ ; 24 cm. - 118000đ. - 100b

Thư mục: tr. 184-207 s635035

475. Nguyễn Trọng Nhân. Phát triển du lịch có trách nhiệm ở tỉnh Kiên Giang : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trọng Nhân (ch.b.), Huỳnh Văn Đà, Lý Mỹ Tiên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 305000đ. - 100b

Thư mục: tr. 185-198 s637404

476. Nguyễn Việt Khôi. Bánh xe của sự thịnh vượng : Cách những chiếc xe thay đổi vận mệnh quốc gia / Nguyễn Việt Khôi, Lê Minh Đức. - H. : Tri thức, 2026. - 251 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 228000đ. - 500b s635917

477. Người cầm bút và hạt lúa biết nói : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636112

478. Người gieo chữ giữa đồng sâu : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636113
479. Người gieo gió mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636114
480. Người mua lúa và cái cân cũ : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636110
481. Người thấp lửa giữa đồng : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636116
482. Người trưởng ấp và cây lúa đứng gió : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636109
483. Nhà khoa học và hạt lúa trầm tư : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636108
484. Những người gieo hạt và căn gác trống : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636117
485. O'Neil, William J. CANSLIM hệ thống đầu tư hoàn chỉnh giúp bạn làm giàu từ chứng khoán = How to make money in stocks complete investing system : Những hướng dẫn thiết thực để trở thành nhà giao dịch siêu hạng trong cả thời điểm thuận lợi lẫn khó khăn / William J. O'Neil ; Biên dịch: Trương Minh Huy, Thái Phạm. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 709 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 450000đ. - 2000b s636759
486. Open innovation conference - 2025 theme: Open innovation in the age of AI and sustainability : Hanoi, Vietnam : OIC Conference Proceedings / Mai Thanh Thai, Do Dieu Huong, Bui Nhat Huy... - H. : Science, Technology and Communications, 2025. - 314 p. : ill. ; 30 cm. - 100 copies
At head of title: VinUniversity. - Bibliogr. at the end of the paper s635299
487. Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT môn Địa lí : Theo Chương trình GDPT mới... / Bùi Nghĩa Hoàng (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 1000b s634992
488. Ông lão và hạt giống mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 500b
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia trân trọng giới thiệu s636107
489. Pham Hong Diep. Regional and local economic development strategy after merger / Pham Hong Diep. - H. : Labor, 2026. - 226 p. : ill. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000 copies s635159
490. Phạm Hồng Điệp. Chiến lược phát triển kinh tế vùng và các địa phương giai đoạn sau sáp nhập / Phạm Hồng Điệp. - H. : Lao động, 2025. - 227 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 223-224 s635528

491. Phạm Hồng Điệp. 25 năm SHINEC - Hành trình thắp lửa nhân tâm = 25 years of SHINEC - A journey to ignite integrity / Phạm Hồng Điệp ; Khánh Phương dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 379 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Cẩm nang doanh nhân). - 208000đ. - 2000b s637305

492. Phạm Sỹ Thành. Thương chiến : Khởi đầu một cục diện bất định - Mỹ và Trung Quốc sẽ định hình trật tự thế giới mới? : Sách tham khảo / Phạm Sỹ Thành. - H. : Thế giới, 2026. - 543 tr. : minh họa ; 24 cm. - 389000đ. - 1500b

Thư mục cuối mỗi chương s636709

493. Phạm Thu Hạnh. Giáo trình Tài chính công / Phạm Thu Hạnh (ch.b.), Phạm Thị Thu Hương, Phạm Thị Minh Phương. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 500 tr. : biểu đồ ; 24 cm. - 268000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s635408

494. Phát triển du lịch nông nghiệp tại Quảng Bình: Các nhân tố và giải pháp thực tiễn : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Thảo (ch.b.), Đoàn Khánh Hưng, Nguyễn Thị Như Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 199 tr. : minh họa ; 24 cm. - 137000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 183-199 s635473

495. Phu Tho - Potential and investment opportunities. - Phu Tho : S.n., 2025. - 58 p. : ill. ; 20 cm. - 800 copies

At head of cover: Investment promotion and enterprise support center of Phu Tho province s635207

496. Phu Tho 성 - 잠재력과 투자 기회. - Phu Tho 성 : S.n., 2025. - 58 p. : 도표 ; 20 cm. - 700 copies

제목 맨 위에: Phu Tho 성 투자진흥 및 업체지원센터 s635093

497. Phương pháp khuyến nông theo định hướng thị trường - Viet-SHEP: Hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân khảo sát thị trường / JICA. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 39 tr. : minh họa ; 15x21 cm. - (Khuyến nông Việt Nam). - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia s636233

498. Phương pháp khuyến nông theo định hướng thị trường - Viet-SHEP: Phương pháp tiếp cận cơ bản cho cán bộ khuyến nông / JICA. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 75 tr. : minh họa ; 15x21. - (Khuyến nông Việt Nam). - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia s636234

499. Proceedings of the 3rd COEC international scientific conference: Sustainable economic development of Viet Nam in the new context / Nguyen Huu Trinh, Nguyen Thi Thu Cuc, Nguyen Hong Anh... - H. : Economic - Finance, 2026. - 1071 p. : ill. ; 27 cm. - 100 copies

At head of title: Vinh University; College of Economics. - Bibliogr. at the end of the paper s635283

500. Proceedings of the 4th international joint conference on hospitality and tourism 2024: Transformative trends shaping the future of sustainable tourism / Yong Se Kim, Ain Munirah Mohd, Anderson Ngelambong... - H. : Tài chính, 2024. - 820 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Đại học Thái Bình Dương. - Bibliogr. at the end of the paper s635287

501. Proceedings of the international scientific conference: Cultural heritage and sustainable tourism = Di sản văn hóa và du lịch bền vững / Dao Ngoc Canh, Dao Vu Huong Giang, Ta Duc Thuy... ; Ed.: Nguyen Tien Dung... - Can Tho : Can Tho University, 2026. - 834 p. : ill. ; 28 cm. - 100 copies

At head of title: Udon Thani Rajabhat University... - Bibliogr. at the end of the paper s635286

502. Proceedings REMAP 2025 international conference: Regulation, economic management and public policy : Navigating economic resilience and policy innovation in a disrupted world : Organized by Foreign Trade University, in collaboration with Meiji University, National Yang Ming Chiao Tung University, and Srinakharinwirot University / Do Ngoc Kien, Nguyen Huu Phu, Nguyen Mai Phuong... - H. : Labour, 2025. - 627 p. ; 30 cm. - 1000 copies

At head of title: Trường Đại học Ngoại thương... - Bibliogr. at the end of the paper s635285

503. Quan Minh Nhứt. Giáo trình Kinh tế học quản lý / Quan Minh Nhứt (ch.b.), Nguyễn Ngọc Đức, Võ Thị Ánh Nguyệt. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 300b

Thư mục cuối mỗi chương s636343

504. Quản lý điểm đến du lịch: Lý thuyết, thực tiễn và chuyển đổi số : Sách tham khảo / Đinh Thị Khánh Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Thị Thúy Vân... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 164 tr. : minh họa ; 24 cm. - 50000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 157-164 s635459

505. Quản lý rủi ro khủng hoảng trong du lịch - Định hướng phục hồi và phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / Vũ Nam, Phí Thị Linh Giang, Phạm Hương Trang (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 366 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 337-366 s636930

506. Report on labour force survey 2024 / Compile: Nguyen Thi Thanh Mai, Nguyen Huy Minh, Nguyen Thu Dung... - H. : Lao dong, 2025. - 237 p. : ill. ; 29 cm. - 75 copies

At head of title: National Statistics Office. - Ann: p. 215-237 s635346

507. Rickards, James. Sự lụi tàn của đồng tiền = The death of money : Tiền đấu với vàng / James Rickards ; Lại Hồng Vân dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 573 tr. ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b s636878

508. Smith, Adam. Sự thịnh vượng của các quốc gia = The wealth of nations / Adam Smith ; Dịch: Nguyễn Hoàng Giang... ; Vũ Thành Tự Anh giới thiệu. - H. : Thế giới, 2026. - 1078 tr. : bảng ; 24 cm. - 659000đ. - 1000b s636758

509. Strathern, Oona Horx. Kinh tế tử tế : Cuộc đảo lộn thang bậc giá trị / Oona Horx Strathern ; Nguyễn Tiến Hòa dịch ; Mai Trang h.đ. - H. : Công Thương, 2026. - 283 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến tạo). - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The kindness economy : A new currency for the future of business, work, and life s635369

510. Sustainable economy and business strategy in the context of globalization - SEBSG 2025 : International conference proceeding / Nguyen Quoc Huy, Nguyen Tien Quang, Le Nguyen Giap... - H. : Lao động, 2025. - 918 p. : ill. ; 29 cm. - 200 copies

At head of cover: Nam Can Tho University; Malaysia University of Science and Technology. - Bibliogr. at the end of the paper s635344

511. Sư Lỗ Bối Nhĩ. Giáo dục tài chính cho trẻ em : Truyện tranh trẻ em / Sư Lỗ Bối Nhĩ ; Lemon dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 63 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 64000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 漫画给孩子的财商启蒙书 s636094

512. Taxes essentials and financial reporting for micro, small and medium enterprises / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 143 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635126

513. Thực hành quản lý tài chính : Dành cho học sinh tiểu học / Đinh Kim Liên, Nguyễn Thị Bích Hòa, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Kinh tế - Tài chính. - 26 cm. - (Tài chính học đường). - 135000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 83 tr. : minh họa s634644
514. Thực hành quản lý tài chính : Dành cho học sinh tiểu học / Đinh Kim Liên, Nguyễn Thị Bích Hòa, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Kinh tế - Tài chính. - 26 cm. - (Tài chính học đường). - 135000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 87 tr. : minh họa s634645
515. Thực hành quản lý tài chính : Dành cho học sinh tiểu học / Đinh Kim Liên, Nguyễn Thị Bích Hòa, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Kinh tế - Tài chính. - 26 cm. - (Tài chính học đường). - 135000đ. - 1000b
T.3. - 2026. - 91 tr. : minh họa s634646
516. Thực hành quản lý tài chính : Dành cho học sinh tiểu học / Đinh Kim Liên, Nguyễn Thị Bích Hòa, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Kinh tế - Tài chính. - 26 cm. - (Tài chính học đường). - 145000đ. - 1000b
T.4. - 2026. - 95 tr. : minh họa s634647
517. Thực hành quản lý tài chính : Dành cho học sinh tiểu học / Đinh Kim Liên, Nguyễn Thị Bích Hòa, Nguyễn Ngọc Diệp Linh, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Kinh tế - Tài chính. - 26 cm. - (Tài chính học đường). - 145000đ. - 1000b
T.5. - 2026. - 99 tr. : minh họa s634648
518. Tín dụng nông thôn và mức sống hộ gia đình tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Viết Giáp, Nguyễn Thị Khánh Trang, Phạm Quốc Khang, Nguyễn Thế Hùng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 189 tr. : minh họa ; 24 cm. - 160000đ. - 50b
Thư mục: tr. 174-189 s635491
519. Town, Phil. Ngày đòi nợ = Payback time / Phil Town ; Dịch: Nguyễn Hoàng Nam, Phạm Lê Thái. - H. : Thế giới, 2026. - 260 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Đầu tư). - 299000đ. - 2000b s636763
520. Tổ học và thực thành tiết kiệm tiền tiêu vặt : Tặng kèm hơn 200 sticker giúp bài học dễ hiểu : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Minh họa: Maurizio Rubino ; Minh Trang dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 89000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Money savvy : Building blocks of financial literacy s635938
521. Trần Ngọc Lâm. Toán ứng dụng trong tài chính và kinh doanh / B.s.: Trần Ngọc Lâm (ch.b.), Mai Thanh Loan, Ngô Tấn Hiệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 174 tr. : bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b s636018
522. Trần Thị Thu Hương. Nghiên cứu nhân tố liên kết các địa phương trong vùng ở Việt Nam: Trường hợp vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Trần Thị Thu Hương. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 24 cm. - 180000đ. - 250b
Thư mục: tr. 181-192 s636937
523. Trần Văn Hùng. Giáo trình Hệ thống thông tin đất đai / Trần Văn Hùng (ch.b.), Trương Chí Quang. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 114 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 100b
Thư mục: tr. 114 s635543

524. Trịnh Thị Thu Hằng. Đào tạo kỹ năng số nhằm nâng cao năng suất lao động quốc gia: Động lực phát triển bền vững trong kỷ nguyên số : Sách chuyên khảo / Trịnh Thị Thu Hằng, Hoàng Trọng Nghĩa. - H. : Thế giới, 2026. - 218 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 300b
Thư mục: tr. 212-217 s636702

525. Út Trinh. Sổ tay Hướng dẫn làm du lịch cộng đồng - Miền xanh trọn vị : Dự án 6 / Út Trinh, Huỳnh Nhi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 1200b s636515

526. Ứng dụng hệ thống cảnh báo sớm rủi ro tín dụng tại các Ngân hàng thương mại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Thị Thu Hà (ch.b.), Hoàng Thị Thu Hiền, Vũ Thị Kim Oanh... - H. : Thế giới, 2026. - 180 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100000đ. - 100b
Thư mục: tr. 157-164. - Phụ lục: tr. 165-180 s634741

527. Ứng dụng và phát triển kinh tế thể thao trong thực tiễn / Cao Hoàng Khuyến, Trần Anh Hào (ch.b.), Vũ Khắc Toàn... - H. : Tri thức, 2026. - 126 tr. : bảng ; 21 cm. - 56000đ. - 100b
Thư mục: tr. 123-126 s634557

528. Viet Nam - An emerging Halal destination / Ministry of Foreign Affairs of Viet Nam, Department of Quality management and Conformity Assessment, Commission for Standards, Metrology and Quality of Viet Nam (Ministry of Science and Technology), Ministry of Agriculture and Environment of Viet Nam... - H. : Industry and Trade, 2025. - 62 p. : ill. ; 29 cm. - 300 copies
At head of title: Ministry of Foreign Affairs of Viet Nam. Department of the Middle East and Africa s635342

529. Viet Nam manufacturers : Your success our promise : Issue 2026. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 380 p. : ill. ; 21 cm. - 600000đ. - 500 copies s635155

530. Vietcombank Quảng Nam - 20 năm dấu ấn bản lĩnh khát vọng vươn mình (2006 - 2026) / Võ Văn Đức, Nguyễn Trần Văn Anh, Phạm Thị Diễm Trinh... - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : ảnh ; 30 cm. - 200b s634989

531. Vũ Thị Huyền Trang. Hiệu quả phân bổ và các mô hình đánh giá trong các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Vũ Thị Huyền Trang, Phạm Kim Thư, Nguyễn Văn. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 227 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý hữu nghị. - Thư mục: tr. 194-206. - Phụ lục: tr. 207-227 s634639

532. Xây dựng chương trình du lịch có trách nhiệm tại thành phố Huế : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thanh Nga (ch.b.), Trần Thị Ngọc Liên, Đoàn Khánh Hưng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 168 tr. : minh họa ; 24 cm. - 199000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Phụ lục: tr. 147-157. - Thư mục: tr. 158-168 s635472

533. フート 潜在性と投資機会. - フート : S.n., 2025. - 58 p. : 図 ; 20 cm. - 600 copies
タイトルの先頭に: フート県投資促進・企業支援センター s635097

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

534. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / B.s.: Ngô Tuấn Nghĩa (ch.b.), Phạm Văn Dũng, Đoàn Xuân Thủy... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 268 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 262-263 s635712

535. Giáo trình Phân tích các tác phẩm kinh điển Triết học Mác - Lênin / Đinh Ngọc Thạch, Trịnh Doãn Chính, Cao Xuân Long (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 499 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục cuối mỗi chương s635726

536. Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / B.s.: Mạch Quang Thắng, Phạm Ngọc Anh, Nguyễn Quốc Bảo... - Tái bản có sửa chữa, bổ sung theo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 242-244 s637429

537. Ho Chi Minh. Ho Chi Minh anthología / Trad.: Vu Thi Huong Giang ; Revisores técnicos de textos: Adrián Franco Cisneros, Nguyen Thi Thanh Huyen. - H. : Nacional Política. - 24 cm. - 1253 copies

Vol.3: Acerca de la democracia y el progreso social. - 2025. - 411 p. : ill. s635137

538. Ho Chi Minh. Ho Chi Minh anthología / Trad.: Nguyen Phuong Loan... ; Revisores técnicos de textos: Adrián Franco Cisneros, Nguyen Thi Thanh Huyen. - H. : Nacional Política. - 24 cm. - 1253 copies

Vol.5: Acerca de la educación - Formación y ciencia, técnica. - 2025. - 410 p. : ill. s635138

539. Hỏi - Đáp nội dung cơ bản chủ nghĩa Mác - Lênin : Dùng làm tài liệu phục vụ nghiên cứu giảng dạy, học tập trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị / B.s.: Phạm Sỹ Hùng, Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Nguyệt Anh (ch.b.)... - H. : Tri thức, 2026. - 92 tr. ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang s635923

540. Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh anthologie. - H. : National Politique. - 24 cm. - 1204 copies

Vol.2: Sur la paix et l'amitié entres les peuples. - 2025. - 603 p. : ill. s635110

541. Lê Văn Tùng. Hướng dẫn học tập Triết học Mác - Lênin / Ch.b.: Lê Văn Tùng, Phùng Ngọc Tiến, Nguyễn Thị Thìn. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 154 tr. ; 24 cm. - 86000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đồng Tháp. - Thư mục: tr. 154 s635456

542. Phạm Đức Hải. Các Mác và Tư bản : Trích tác phẩm kinh điển / Phạm Đức Hải. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 269 tr. ; 22 cm. - 140000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 267-269 s636807

543. Tư tưởng, đạo đức, phong cách và phương pháp Hồ Chí Minh - Ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam / Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 107000đ. - 1500b s635710

544. Хо Ши Мин. Хо Ши Мин : Избранные произведения / Пере.: Лыу Хоа Бинь... ; Ред.: Наталья Соколовская, Никокошева Наталья, Токарев Ярослав. - Ханой : Госуд. Поли. изд.. - 24 см. - 1165 copies

Том 1: О национальной независимости. - 2025. - 882 с. : фото s635104

545. វង្សនក្ខត្រង. បញ្ចម្មយចំនួនស្តីពី ទ្រឹស្តីនិងភាពជាតិស្តែង
នៃសង្គមនិយមនិងមាតិកា ឈានឡើងសង្គមនិយម នៅវៀតណាម / វង្សនក្ខត្រង. - H. :
គ្រឹស្តានបោះពុម្ពផ្សាយនយោបាយជាតិការពិត, 2026. - 622 ទំព័រ ; 24 ស.ម. - 1000 ក្បាល
s635587

546. 胡志明. 胡志明 : 选集 / 收集, 甄选: 陈明长... ; 翻译: 段克越... ; 校译: 潘金俄, 院明环. - 河内 : 真理国家政治. - 24 cm. - 1005 copies
第二卷: 关于各民族之间的和平与友谊. - 2025. - 511 页 : 肖像 s635102

PHÁP LUẬT

547. Bộ luật Lao động (hiện hành) và hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2026. - 530 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 1990b

ĐTTS ghi: Quốc hội s634728

548. 400 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô quân sự hạng D1, D2, D, CE, CX : Biên soạn theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, QCVN 41 : 2024/BGTVT, Thông tư số 68/2024/TT-BQP. - H. : Công Thương, 2026. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 370b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s635394

549. Cẩm nang tra cứu pháp luật về quản lý thuế áp dụng cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (Đăng ký thuế; khai thuế; nộp thuế; khấu trừ thuế; xóa tiền thuế nợ; sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử; quyết toán thuế; kiểm tra thuế; ấn định thuế; xử lý vi phạm và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế) / Nguyễn Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2026. - 530 tr. : bảng ; 27 cm. - 450000đ. - 1999b s634727

550. Chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Thơm (ch.b.), Nguyễn Văn Linh, Nguyễn Đình Phong... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 311 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 412b

ĐTTS ghi: Học viện Tòa án. - Thư mục cuối mỗi bài s634682

551. Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam / Nguyễn Đăng Dung, Đặng Minh Tuấn, Vũ Công Giao (ch.b.)... - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 408 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 145000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật s637350

552. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam / B.s.: Nguyễn Văn Tiến (ch.b.), Lê Vĩnh Châu, Trần Thị Hương, Lê Thị Mận. - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 598 tr. : bảng ; 21 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s634681

553. Giáo trình Luật Kinh doanh / Đào Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Thủy Trúc (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thúy Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 204 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 110000đ. - 100b

Thư mục: tr. 201-204 s635442

554. Giáo trình Luật Kinh doanh : Tài liệu dùng cho hệ đại học / B.s.: Phùng Thị Cẩm Châu (ch.b.), Khuất Thị Thu Hiền, Hà Công Anh Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 334 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi bài s636940

555. Giáo trình Luật Tố tụng hành chính Việt Nam / Nguyễn Duy Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Thương, Nguyễn Khắc Hùng, Bùi Thị Thuận Ánh. - H. : Tư pháp, 2026. - 383 tr. ; 24 cm. - 123200đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Luật. - Thư mục: tr. 380-383 s635966

556. Hiến pháp năm 1946: Nền móng của một quốc gia độc lập / S.t.: Nguyễn Thái Bình...
- H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 47 tr. ; 19 cm. - 28000đ. - 1000b s636186
557. Hỏi - Đáp về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở / B.s.: Đỗ Thu Hương, Hán Thị Hạnh Thúy (ch.b.), Phạm Thị Huệ... - H. : Tri thức, 2026. - 75 tr. ; 24 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Tuyên Quang s635965
558. Hỏi và Đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 188 tr. : minh họa ; 15 cm. - 3800b
ĐTTS ghi: Hội Nông dân Việt Nam. - Thư mục: tr. 186 s636178
559. Hồ Phúc Nguyên. Áp dụng án lệ trong giải quyết các vụ án dân sự : Nghiên cứu so sánh giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật Đức / Hồ Phúc Nguyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 100b
Thư mục: tr. 85-95 s637396
560. Hướng dẫn Quản lý tài chính, tài sản và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán dành cho chủ tài khoản và kế toán đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước (thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp). - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 415 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634738
561. Hướng dẫn xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ tự chủ tài chính. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 400 tr. ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634752
562. Kê biên quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trong thi hành án dân sự ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hà (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Trần Phương Thảo... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 228 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 214-224 s637427
563. Kiểm soát, nâng cao chất lượng đào tạo luật của trường Đại học Luật Hà Nội đáp ứng yêu cầu xây dựng trường trọng điểm về đào tạo pháp luật trong bối cảnh hiện nay / B.s.: Đoàn Trung Kiên, Trần Vũ Hải (ch.b.), Chu Mạnh Hùng... - H. : Tư pháp, 2026. - 387 tr. ; 21 cm. - 224000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 374-387 s637416
564. Kỷ yếu Diễn đàn khoa học trẻ "Luật học mùa xuân" lần thứ hai năm 2025 (2nd VSLF): Pháp luật trong bối cảnh phát triển mới của đất nước / Nguyễn Văn Nhật, Nguyễn Trâm Anh, Bùi Hà Anh... ; Ch.b.: Trịnh Tiến Việt... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 559 tr. : bảng ; 27 cm. - 109b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Luật. - Thư mục cuối mỗi bài s634781
565. Kỷ yếu Hội thảo khoa học dành cho các nhà khoa học trẻ 2025 "Định hình tương lai của trí tuệ nhân tạo: Từ công nghệ đến chính sách và pháp luật" / Ngô Quang Vinh, Nguyễn Nam Trung, Trương Trọng Hiếu... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2025. - 711 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Tài chính. - Thư mục cuối mỗi bài s635748
566. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Pháp luật và công nghệ mới / Huỳnh Phạm Duy Anh, Phạm Thị Thục Anh, Liên Đăng Phước Hải... ; Ch.b.: Lê Vũ Nam... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 416 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Kinh tế - Luật. - Thư mục trong chính văn s637400

567. Kỷ yếu Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng (1976 - 2026). - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 152 tr. : ảnh màu ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng. - Lưu hành nội bộ s636352

568. Lê Bích Thủy. Quan hệ tài sản tín thác ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm xây dựng cơ sở pháp lý cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Bích Thủy. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 251 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 212-243 s634687

569. Loại trừ trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Văn Hối (ch.b.), Hoàng Thị Loan, Chu Thị Lam Giang... - H. : Tư pháp, 2026. - 259 tr. ; 21 cm. - 222000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 243-259 s636858

570. Luật Đấu thầu, quy trình lựa chọn nhà thầu trong hoạt động mua sắm tài sản, hàng hóa từ nguồn ngân sách nhà nước. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 415 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634750

571. Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 435000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634753

572. Luật Ngân sách nhà nước và quy định mới về lập dự toán, quyết toán chi ngân sách Nhà nước. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 400 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634739

573. Lý Văn Toán. Pháp luật về hòa giải các tranh chấp kinh doanh, thương mại tại tòa án và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lý Văn Toán. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 267 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 236-263 s634688

574. Ngô Thị Phương Thảo. Quy chế pháp lý về doanh nghiệp đấu giá tài sản : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Phương Thảo. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 295 tr. : bảng ; 21 cm. - 214000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 259-287. - Thư mục: tr. 288-293 s635708

575. Nguyen Luong Sy. Textbook Intellectual property law / Nguyen Luong Sy. - Hue : Hue University, 2026. - 129 p. : ill. ; 24 cm. - 140000đ. - 200 copies

At head of title: Hue University. University of Law. - App.: p. 114-129 s635142

576. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Dân sự / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 13, có chỉnh sửa bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 220000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1. - 2026. - 459 tr. - Thư mục: tr. 459 s637388

577. Nguyễn Ngọc Điện. Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình / Nguyễn Ngọc Điện. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 160000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật

T.1: Các quan hệ nhân thân về gia đình. - 2026. - 299 tr. - Thư mục: tr. 298-299 s637389

578. Nguyễn Ngọc Điện. Tín thác (Trust) trong luật Anh - Mỹ, vận dụng vào thực tiễn Việt Nam / Nguyễn Ngọc Điện b.s., tổng hợp. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 287 tr. ; 21 cm. - 166000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 277-284 s635709

579. Nguyễn Ngọc Linh. Học hiểu và mẹo 600 câu lý thuyết lái xe ô tô : Thi đỗ sau 5 ngày học / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2026. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 20000b s636912

580. Nguyễn Ngọc Linh. Học hiểu và mẹo 120 câu hỏi mô phỏng ô tô : Thi đỗ sau 5 ngày học / Nguyễn Ngọc Linh b.s., tổng hợp. - H. : Dân trí, 2026. - 72 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 20000b s636913

581. Nguyễn Như Hà. Pháp luật về trí tuệ nhân tạo tại Liên minh châu Âu, Hoa Kỳ, Nhật Bản và kinh nghiệm cho Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Như Hà, Nguyễn Tiến Đạt, Đặng Minh Phương. - H. : Tư pháp, 2026. - 383 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 210000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 352-369. - Thư mục: tr. 370-383 s636856

582. Nguyễn Thị Hoàng Oanh. Luật Đầu tư công / Nguyễn Thị Hoàng Oanh (ch.b.), Tống Hào Kiệt, Nguyễn Hoàng Thịnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - 196000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Luật. - Thư mục: tr. 167-175 s637397

583. Nguyễn Thị Phương Châm. Quyền của người bệnh trong kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Châm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 293 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 300b

Thư mục: tr. 199-218. - Phụ lục: tr. 219-293 s636939

584. Nguyễn Thị Thu Hoài. Quyền của lao động phi chính thức theo pháp luật Việt Nam hiện nay, một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thu Hoài. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Thư mục: tr. 174-187 s634691

585. Nguyễn Thị Thúy Hằng. Đình chỉ, tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thúy Hằng. - H. : Tư pháp, 2026. - 295 tr. : bảng ; 21 cm. - 210000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 281-287 s637415

586. Nguyễn Trí Cường. Pháp luật về công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trí Cường. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 133-142. - Phụ lục: tr. 143-147 s634686

587. Nguyễn Trường Ngọc. Trách nhiệm sản xuất của nhà sản xuất ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Trường Ngọc (ch.b.), Phạm Thị Lệ Quyên. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 327 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 109b

Thư mục: tr. 322-327 s634685

588. Nguyễn Văn Được. Pháp luật về thuế M&A / Nguyễn Văn Được. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 1000b s637340

589. Phan Minh Giới. Pháp luật cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường và kinh tế số : Sách chuyên khảo / Phan Minh Giới. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 279 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 59b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Trường Kinh tế, Luật. - Thư mục: tr. 266-274 s634689

590. Pháp luật về bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành ở Việt Nam : Sách tham khảo / B.s.: Trần Công Thiệt, Dương Văn Học, Cao Thị Ngọc Yến (ch.b.), Nguyễn Sơn Hà. - H. : Tư pháp, 2026. - 339 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 316-335 s636857

591. Pháp luật về cán bộ, công chức: Thực trạng và định hướng hoàn thiện đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia / B.s.: Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Ngọc Lan (ch.b.), Trần Thị Lan Anh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 335 tr. ; 21 cm. - 200b

Thư mục: tr. 323-330 s637431

592. Pháp luật về hoạt động mua bán hàng hóa qua sở giao dịch hàng hóa ở Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Thị Phương Thảo... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 320 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật Hà Nội. - Thư mục: tr. 298-315 s634690

593. Phùng Trung Tập. Khẩu khí và thuật học hùng biện trong nghề luật : Sách tham khảo / Phùng Trung Tập. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tư pháp, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 500b

Thư mục: tr. 144-146 s636887

594. Phương pháp dạy và học luật - Từ lý thuyết đến thực tiễn trên thế giới : Sách chuyên khảo / Đào Lê Thu (ch.b.), Nguyễn Tuyết Mai, Trần Hà Anh... - H. : Tư pháp, 2026. - 419 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 190000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương s637352

595. Quy định hệ thống mục lục ngân sách nhà nước : Theo thông tư số 130/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ngày 24/12/2025. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 255 tr. : bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. - Phụ lục: tr. 27-255 s634641

596. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa : Đối với một số hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện và chủ phương tiện... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 83 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 300b s636259

597. 600 câu hỏi dùng cho sát hạch, cấp giấy phép lái xe ô tô quân sự hạng B, C1, C : Biên soạn theo Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15, QCVN 41 : 2024/BGTVT, Thông tư số 68/2024/TT-BQP. - H. : Công Thương, 2026. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 370b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục trong chính văn s635395

598. Sổ tay trợ giúp pháp lý. - Sơn La : S.n., 2025. - 39 tr. ; 21 cm. - (Luôn đi cùng dân). - 9730b

Đầu bìa sách ghi: Sở Tư pháp tỉnh Sơn La. Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước s635083

599. Tài liệu học tập Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ - Dùng cho đào tạo, sát hạch lái xe cơ giới đường bộ. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 360 tr. : minh họa ; 19 cm. - 63000đ. - 30000b s636207

600. Tài liệu sinh hoạt ngày pháp luật : Số 04/2026 : Tài liệu tuyên truyền ra nhân dân / Công Khởi, Lê Tân, Kim Ni... - Đồng Tháp : S.n., 2026. - 16 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 16000b

ĐTTS ghi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Sở tư pháp s635448

601. Tài liệu sinh hoạt ngày pháp luật : Số 09/2025 : Tài liệu tuyên truyền ra nhân dân. - Đồng Tháp : Sở Tư pháp Đồng Tháp, 2025. - 16 tr. ; 21 cm. - 14000b

ĐTTS ghi: Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Đồng Tháp s635078

602. Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 / Hội đồng bầu cử quốc gia b.s. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 391 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 3500b s634715

603. Tiêu chuẩn, định mức đối với các khoản chi hoạt động thường xuyên trong cơ quan nhà nước, đơn vị hành chính sự nghiệp. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 431 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634751

604. Trần Diệu Linh. Hiểu đúng A-Z Bảo hiểm và Luật lao động : Dành cho doanh nghiệp và hộ kinh doanh / Trần Diệu Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 165 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s636829

605. Trần Lê Đăng Phương. Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ / Trần Lê Đăng Phương (ch.b.), Lý Đăng Thư, Dương Thị Kim Duy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 501 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 493-501 s637399

606. Trần Thị Hải Yến. Hỏi - Đáp Quản trị lao động trong doanh nghiệp theo quy định pháp luật Việt Nam : Sách tham khảo / Ch.b.: Trần Thị Hải Yến, Nguyễn Đức Thọ. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 214 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 187-188 s635711

607. Trình tự, thủ tục, thanh toán, quyết toán các khoản chi thường xuyên, chi dự án sử dụng vốn đầu tư công qua Kho bạc Nhà nước và hệ thống mẫu biểu mới nhất sử dụng trong công tác quyết toán. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 399 tr. : bảng ; 27 cm. - 425000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính s634737

608. Trương Ngọc Liêu. Hỏi - Đáp về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ / Trương Ngọc Liêu. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 99 tr. : bảng ; 19 cm. - 48000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 87-96 s636187

609. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2026. - 519 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s634678

610. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022, 2023, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2026. - 439 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s634677

611. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2026. - 463 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s634679

612. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 79 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 10000b s636180

613. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật An ninh mạng : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 79 tr. ; 19 cm. - 33000đ. - 500b s636199

614. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo hiểm tiền gửi : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 42 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636195

615. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 46 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636192

616. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù : Được thông qua ngày 26/11/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 58 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s636198

617. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Dẫn độ : Được thông qua ngày 26/11/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 47 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636197

618. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đất đai năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2024, 2025). - H. : Công an nhân dân, 2026. - 455 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s634680

619. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Điều ước quốc tế năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 80 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 1000b s636183

620. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 70 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s636196

621. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống ma túy : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 75 tr. ; 19 cm. - 32000đ. - 500b s636193

622. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 100 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 2000b s636184

623. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án hình sự : Được thông qua ngày 10/12/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 271 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 500b s636200

624. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026. - H. : Tư pháp, 2026. - 94 tr. ; 19 cm. - 38000đ. - 500b s636190

625. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tình trạng khẩn cấp : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026. - H. : Tư pháp, 2026. - 38 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636191

626. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 124 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 3000b s636188

627. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tương trợ tư pháp về hình sự : Được thông qua ngày 26/11/2025. - H. : Tư pháp, 2026. - 46 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636194

628. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Viên chức : Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2026. - H. : Tư pháp, 2026. - 46 tr. ; 19 cm. - 25000đ. - 500b s636201

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

629. Bùi Đức Thọ. Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở truyền máu tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Bùi Đức Thọ, Trần Ngọc Quế, Chữ Nhất Hợp. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 162-171 s634638

630. Diêm Đăng Khang. Xây dựng đội ngũ chủ nhiệm bộ môn ở các khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc học viện, trường sĩ quan quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Diêm Đăng Khang, Trần Duy Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 632b s635650

631. Đoàn kinh tế - quốc phòng thực hiện đoàn kết dân tộc ở các tỉnh biên giới phía Bắc hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Toàn, Lê Xuân Thủy (ch.b.), Trần Văn Cường... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 252 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 242-248 s635659

632. Đỗ Quang Lưu. Nâng cao chất lượng quản lý tư tưởng của hạ sĩ quan, binh sĩ ở đơn vị cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Quang Lưu. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 232 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 537b

Thư mục: tr. 225-229 s635640

633. Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế / B.s.: Lê Mạnh Hùng (ch.b.), Hoàng Thanh Tuyền, Nguyễn Thị Thanh Thảo... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 303 tr. : bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 302-303 s634637

634. Hoàng Ngọc Sơn. Chuyển đổi số của đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà trường quân đội thông minh, hiện đại : Sách chuyên khảo / Hoàng Ngọc Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 562b s635649

635. Hoàng Thạch Công. Thái Công binh pháp / Hoàng Thạch Công, Khương Lữ Vọng ; Tiên Phong biên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Binh pháp toàn thư). - 75000đ. - 5000b s637281

636. Lê Quảng Ba. Bác Hồ và đội du kích Pắc Bó : Hồi ký / Lê Quảng Ba ; Hoàng Thế Dũng ghi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 19 cm. - 1019b s636177

637. Lịch sử hình thành và phát triển các đơn vị Bộ Ngoại giao (1945 - 2025) / B.s.: Nguyễn Minh Vũ (ch.b.), Nguyễn Hùng Sơn, Ngô Quang Anh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 830 tr., 14 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Ngoại giao s637420

638. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước - Ý chí bảo vệ độc lập, tự do với tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn Gấu, Lê Văn Tuyền... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 1096 tr. ; 24 cm. - 519b

ĐTTS ghi: Bộ Quốc phòng. Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh s637360

639. Miyamoto Musashi. Ngũ luân thư / Miyamoto Musashi ; Bùi Thế Cần dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 206 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b s636733

640. Ngăn chặn tác động của sự suy thoái đạo đức, lối sống đến sĩ quan trẻ trong Quân đội nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Quang Hiến, Nguyễn Quang Hùng (ch.b.), Võ Văn Hải... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 224 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 582b

Thư mục: tr. 219-221 s635651

641. Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương / B.s.: Ngô Khắc Ngọc, Phan Thị Nga, Lê Thị Tình (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 278 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Gia Lai. - Phụ lục: tr. 259-276 s635721

642. Nguyễn Đức Tuyên. Giải pháp phát triển năng lực thực tiễn của giảng viên Khoa học Xã hội và Nhân văn ở các nhà trường quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Tuyên. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 602b s635645

643. Nguyễn Khắc Trai. Quân đội vận dụng "ba mũi giáp công" trong tuyên truyền, đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiện nay : Sách chuyên

khảo / Nguyễn Khắc Trai. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 320 tr. ; 21 cm. - 398000đ. - 56b s635691

644. Nguyễn Thanh Tú. “Bộ đội Cụ Hồ” - Biểu tượng văn hóa Việt Nam : Nghiên cứu, phê bình / Nguyễn Thanh Tú. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 247 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 732b s635644

645. Nguyễn Thế Hùng. Lịch sử lực lượng vũ trang huyện Trần Văn Thời - 50 năm xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1975 - 2025) / Nguyễn Thế Hùng, Trần Văn Xiên ; S.t. tư liệu: Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trần Văn Thời. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 539 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 150b

ĐTTS ghi: Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện Trần Văn Thời. - Phụ lục: tr. 496-537 s635729

646. Nguyễn Tiến Quý. Bộ đội biên phòng tham gia phòng, chống truyền đạo trái pháp luật ở khu vực biên giới đất liền : Sách tham khảo / Nguyễn Tiến Quý. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 160 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 152-157 s635663

647. Phạm Nguyễn Ngọc Anh. Nâng cao phương pháp công tác của chính trị viên ở lữ đoàn công binh Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Nguyễn Ngọc Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 56b

Phụ lục: tr. 182-204. - Thư mục: tr. 205-214 s635688

648. Phạm Tường Hạng. Anh hùng Phạm Ngọc Thảo : Ấn bản kỷ niệm / Phạm Tường Hạng. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 175 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2012b s634675

649. Phát huy tinh thần "7 dám" của thanh niên quân đội hiện nay - Từ nhận thức đến hành động : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Viết Sung (ch.b.), Nguyễn Hải Biên, Vũ Hoàng Ba... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 148 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 143-146 s635566

650. Phát huy vai trò của bộ đội địa phương trong tham gia xây dựng "thể trận lòng dân" trên địa bàn tỉnh, thành phố hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Hồ Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Đăng Lễ, Nguyễn Quốc Duy, Trần Viết Sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 264 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 251-261 s635667

651. Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở trong xây dựng nông thôn mới bền vững ở tỉnh Gia Lai : Sách chuyên khảo / Hoàng Nguyễn Trí Dương, Phạm Thị Nhâm Anh, Trịnh Thị Thu Hiền (ch.b.)... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 303 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Gia Lai. - Thư mục: tr. 296-301 s635720

652. Phát huy vai trò giảng viên trẻ ở các học viện quân đội trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học trước tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Bách, Nguyễn Văn Hanh (ch.b.), Nguyễn Hồng Quân... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 120 tr. ; 21 cm. - 112b

Thư mục: tr. 111-117 s637363

653. Taber, Robert. Lý thuyết chiến tranh bất đối xứng / Robert Taber ; Hà Phụng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 289 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 800b s635504

654. Tề Tư Mã. Tư Mã binh pháp / Tề Tư Mã, Điền Nhương Tư ; Tiên Phong biên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 107 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Binh pháp toàn thư). - 54000đ. - 5000b s637280

655. Tôn Tử. Tôn Ngô binh pháp / Tôn Tử, Ngô Tử ; Tiên Phong biên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 310 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Binh pháp toàn thư). - 139000đ. - 5000b s637282

656. Trần Cao Nguyên. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị ở các huyện miền núi Nghệ An trong thời kỳ đổi mới (1996 - 2020) : Sách chuyên khảo / Trần Cao Nguyên (ch.b.), Lê Văn Giáp, Nguyễn Khánh Ly. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 191 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 200b
Thư mục: tr. 175-188 s636776

657. Trần Chiến. Phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của đội ngũ sĩ quan trẻ đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội tinh, gọn, mạnh hiện nay : Sách chuyên khảo / Trần Chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 160 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 552b
Thư mục: tr. 151-157 s637354

658. Trần Quốc Tuấn. Binh thư yếu lược Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn / Tiên Phong biên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 210 tr. ; 21 cm. - (Bộ sách Binh pháp toàn thư). - 105000đ. - 5000b s637283

659. Trần Văn Hiếu. Bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam - Campuchia chủ trì phối hợp với các lực lượng duy trì an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu : Sách chuyên khảo / Trần Văn Hiếu. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 236 tr. ; 21 cm. - 2000b
Thư mục: tr. 230-232 s635668

660. Trung tướng Nguyễn Trọng Hợp - Trọn đời vì sự nghiệp cách mạng / B.s.: Phùng Thị Hoan (ch.b.), Trần Quang Tuynh, Hoàng Ngọc Vân... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 832b
Thư mục: tr. 245-246 s635653

661. Võ Văn Hải. Phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Võ Văn Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 188 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 532b
Thư mục: tr. 183-185 s637355

662. Xây dựng phong cách nêu gương Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ trong quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Lê Văn Cao, Phùng Thanh (đồng ch.b.), Nguyễn Huy Đại... - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 123 tr. ; 21 cm. - 112b
Thư mục: tr. 117-122 s637362

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

663. An ninh môi trường và phát triển bền vững tỉnh Vĩnh Phúc : Sách chuyên khảo / Lê Văn Dương, Đỗ Cảnh Thìn, Nguyễn Xuân Toàn... ; Ch.b.: Nguyễn Xuân Yên... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 671 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 663-668 s634698

664. An ninh môi trường, an ninh nguồn nước và phát triển bền vững tỉnh Hòa Bình : Sách chuyên khảo / Trần Anh Tuấn, Nguyễn Văn Hải, Trịnh Văn Quyền... ; Ch.b.: Nguyễn Xuân Yên... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 615 tr. ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 604-612 s634694

665. An ninh môi trường, an ninh nguồn nước và phát triển bền vững tỉnh Hưng Yên : Sách chuyên khảo / Dương Văn Minh, Nguyễn Quỳnh Anh, Trịnh Văn Quyền ; Ch.b.: Nguyễn Xuân Yên... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 511 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b
Thư mục: tr. 502-508 s634696

666. An toàn khi ở ngoài / Nhóm An toàn ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 187 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kĩ năng an toàn cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小学生安全漫画. - Phụ lục: tr. 169-187 s636621

667. An toàn khi ở nhà / Nhóm An toàn ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 186 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng an toàn cho học sinh). - 65000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 小学生安全漫画. - Phụ lục: tr. 173-186 s636620

668. Biến đổi khí hậu tại miền Trung Việt Nam: Tác động, tổn thương và thích ứng : Tiếp cận liên ngành trong nghiên cứu và hoạch định chính sách ứng phó : Sách chuyên khảo / Trần Thị Phương, Hoàng Dũng Hà (ch.b.), Đỗ Thị Việt Phương... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 226 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 50b

Thư mục: tr. 193-195. - Phụ lục: tr. 196-226 s635474

669. Cơ quan tham mưu Bộ Công an - 80 năm xây dựng và phát triển (1946 - 2026) / B.s.: Nguyễn Quốc Toàn, Phạm Quang Tuyền, Ngô Hoài Thu... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 367 tr. : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 1312b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. - Lưu hành nội bộ s634684

670. Dedeabant, Christèle. Nhà tù khổ sai người An Nam : Những tù nhân chính trị bị lưu đày cuối cùng ở Guyane / Christèle Dedeabant ; Lê Hồng Phước dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 372 tr. : ảnh, bản đồ ; 24 cm. - 250000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le bain des Annamites : Les derniers déportés politiques en Guyane. - Phụ lục: tr. 347-358. - Thư mục: tr. 359-369 s636811

671. Đảm bảo an ninh môi trường làng nghề góp phần phát triển bền vững tỉnh Bắc Ninh : Sách chuyên khảo / B.s.: Đỗ Cảnh Thìn (ch.b.), Đỗ Đức Trịnh, Nguyễn Văn Hùng... - H. : Công an nhân dân, 2026. - 351 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 333-339 s634693

672. Đoàn Văn Hải. Trại giam Xuân Lộc 50 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành (1976 - 2026) / B.s.: Đoàn Văn Hải, Thân Minh Lộc, Nguyễn Xuân Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 239 tr. : ảnh ; 24 cm. - 209b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, Cơ sở Giáo dục bắt buộc, Trường Giáo dưỡng. Trại giam Xuân Lộc. - Lưu hành nội bộ. - Phụ lục: tr. 184-238 s634692

673. Đường. Hồ sơ máu : Vén màn 13 vụ án bí ẩn mọi thời đại : 18+ / Đường b.s. - H. : Thế giới. - 21 cm. - 145000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 350 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 349-350 s636697

674. Giáo trình Tổ chức Y tế - Chương trình Y tế quốc gia / Lương Minh Cừ, Vương Bảo Thy (ch.b.), Nguyễn Công Cừ... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 270 tr. : minh họa ; 24 cm. - 358000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s636341

675. International scientific proceedings: Social work development in Viet Nam in the context of digital transformation / Siddhartha Paul Tiwari, Adi Fahrudin, Marisa Gonzalez... - H. : Labour. - 30 cm. - 100 copies

At head of title: University of Labour and Social Affairs

Vol.2: The 10th year Vietnam's social work day celebration. - 2026. - 843 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635343

676. Iwasaki Hidetoshi. Nursing home: Giải pháp cho cuộc khủng hoảng "vô gia cư y tế" / Iwasaki Hidetoshi ; Quỳnh Quỳnh dịch ; Công ty TNHH IMARU h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 166 tr. : minh họa ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Nhật: ナーシングホーム s636693

677. Klein, Grady. Làm quen với biến đổi khí hậu qua tranh biếm họa / Grady Klein, Yoram Bauman ; Bùi Lan Anh dịch ; H.đ.: Bùi Lan Anh, Nguyễn Đức Long. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - x, 212 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The cartoon introduction to climate change, revised edition s634672

678. Nguyen Phu Trong. Luchar firme y pacientemente contra la corrupción contribuyendo a la construcción de un partido y un estado cada vez más limpios y potentes / Nguyen Phu Trong ; Trad.: Vu Le Ha, Nguyen Minh Thu ; Ed.: Le Thi Lang. - H. : Nacional Política, 2025. - 691 p. : color pic. ; 24 cm. - 15 copies s635140

679. Nguyen Quang Huy. Insurance risk models : Monograph / Nguyen Quang Huy, Nguyen Huy Hoang, Tran Dinh Phung. - H. : National Economic University, 2026. - 306 p. : ill. ; 24 cm. - 189000đ. - 500 copies s635131

680. Nguyễn Thành Minh. Phòng ngừa tội phạm vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh theo chức năng của Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng các tỉnh biên giới Việt Nam - Trung Quốc : Sách tham khảo / B.s.: Nguyễn Thành Minh (ch.b.), Phạm Đình Chiển. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 228 tr. ; 21 cm. - 2000b

Thư mục: tr. 215-224 s635658

681. Nguyễn Việt Linh. Các mô hình tổ chức công an trên thế giới và tính ưu việt của mô hình tổ chức công an nhân dân Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Việt Linh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 927 tr. : ảnh ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 910-923 s634697

682. Tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe lao động ngoài trời tại Việt Nam : Khí hậu thay đổi, nhưng cuộc sống vẫn cần tiếp diễn / Nguyễn Đức Lộc, Vũ Ngọc Anh (ch.b.), Lê Quang Huy... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 98 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Xanh). - 1000b

Thư mục: tr. 96-98 s636591

683. Tích hợp các công cụ WaCT, WFD và WABI trong quản lý chất thải rắn và dòng rác thải nhựa : Sách chuyên khảo / Hoàng Ngọc Tường Vân, Hoàng Công Tín, Trần Ngọc Tuấn (ch.b.)... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 164 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 159-164. - Phụ lục cuối chính văn s635493

684. Trần Xuân Hiên. Đánh giá rủi ro - Phương pháp và ứng dụng / Trần Xuân Hiên. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 500b

Phụ lục: tr. 149-195. - Thư mục: tr. 197-199 s634712

685. Truyện tranh Kỹ năng an toàn thoát hiểm tức thì : Nhận diện rủi ro & thoát hiểm an toàn : SOS cho trẻ em / Nguyễn Phúc Nhạc, Phương Thảo ; Minh họa: Rou, Quang Huy. - H. : Tri thức, 2026. - 91 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 1500b s635929

686. Trương Đức Toàn. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đầu tư và quản lý nước sạch nông thôn : Sách chuyên khảo / Trương Đức Toàn. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 309 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủy lợi. - Thư mục: tr. 295-300. - Phụ lục: tr. 301-308 s634779

687. Нгуен Фу Чонг. Решительно и настойчиво бороться с коррупцией и негативными явлениями, способствуя построению все более чистой и сильной партии и государства / Нгуен Фу Чонг ; Пере.: Данг Чан Лам ; Ред.: До Хыонг Лан. - Ханой : Госуд. Поли. изд., 2026. - 846 с. : фото ; 24 см. - 1500 copies s635105

688. ຫຼວງນຸນຜູ້ຈ້ອງ. ເດັດດ່ຽວ, ຍືດໝັ້ນ ຕໍ່ສູ້ສະກັດກັ້ນ, ຕົ້ນການສ້າງລາດບັງຫຼວງ, ປະກົດການຫຍໍ້ທໍ້, ປະກອບສ່ວນກໍ່ສ້າງຝັກ ແລະ ລັດ ຫວຽດນາມ ໃຫ້ນັບມື້ນັບ ບອດໃສ, ເຂັ້ມແຂງ / ຫຼວງນຸນຜູ້ຈ້ອງ ; ຜູ້ແປ: ຮວ່າງວັນຄາງ. - ຮ່າໂນ້ຍ : ສຳນັກພິມຈຳໜ່າຍການເມືອງແຫ່ງຊາດ ສີ່ເຖັດ, 2025. - 805 p. ; 24 cm. - 1500 copies s635141

689. 阮富仲. 坚决、坚持推进反腐败、反消极斗争, 为建设更加廉洁、强大的党和国家 做出贡献 / 阮富仲 ; 翻译: 冯氏芳芝 ; 校译: 阮氏秋贤. - 河内 : 真理国家政治, 2025. - 574 页 : 肖像 ; 24 cm. - 1500 copies s635103

GIÁO DỤC

690. Alvarez, Céline. Những quy luật tự nhiên của trẻ : Cuộc cách mạng trong giáo dục mầm non từ gia đình đến nhà trường / Céline Alvarez ; Dịch: Nguyễn Thụy Phương, Trần Thị Khánh Vân. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 379 tr. : ảnh ; 23 cm. - 249000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Les lois naturelles de l'enfant. - Phụ lục: tr. 365 s636751

691. An toàn khi ở trường / Nhóm An Toàn ; Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 171 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Kĩ năng an toàn cho học sinh). - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 小学生安全漫画. - Phụ lục: tr. 157-171 s636619

692. Apollo world - Primary 5A : Tailored English education for your child's success. - H. : Hanoi National University, 2026. - 121 p. : ill. ; 28 cm. - (Apollo English). - 252000đ. - 4750 copies s635234

693. 30 năm Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM: Tự hào truyền thống - Vững bước vươn xa / Trần Lê Quan, Văn Chí Nam, Nguyễn Trung Nhân... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 155 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 500b s634668

694. Bài tập bổ trợ nâng cao Toán lớp 4 : Theo Chương trình GDPT 2018 của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống... / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Hoàng Việt Thuận. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 98000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 151 tr. : hình vẽ, bảng s636917

695. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 1 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 1500b s634836

696. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 2 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 56 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 1000b s634795

697. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 3 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1000b s635760

698. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 4 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 96 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1000b s635761

699. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 5 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 1000b s634793

700. Bài tập bổ trợ Toán lớp 2 : Cơ bản và nâng cao : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Vương Thị Vân, Dương Thị Thảo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Tủ sách Siêu Tiếng Việt đỉnh Toán). - 68000đ. - 3500b

T.2. - 2026. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s637012

701. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 4 : Theo Chương trình GDPT mới / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 50000đ. - 1500b s636790

702. Bài tập hay & khó Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 58000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s635702

703. Bài tập ở nhà Tiếng Anh 2 : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s634790

704. Bài tập ở nhà Tiếng Anh 3 : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1000b s634791

705. Bài tập ở nhà Tiếng Anh 4 : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s634792

706. Bài tập ở nhà Tiếng Anh 5 : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 1500b s634794

707. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634833

708. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 2 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634834

709. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 3 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634835

710. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s634812

711. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 4 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s634813

712. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634814

713. Bài tập phát triển năng lực môn Toán lớp 5 / Trần Diên Hiền (ch.b.), Hoàng Mai Lê, Nguyễn Thị Kiều Oanh, Lô Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng s634815

714. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 1 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà, Bùi Thị Diễm, Bùi Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634821

715. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634822

716. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634823

717. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634824

718. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634825

719. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 76 tr. : minh họa s634826

720. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 4 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 76 tr. : minh họa s634827

721. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.1. - 2026. - 80 tr. : bảng, tranh vẽ s634828

722. Bài tập thực hành phát triển năng lực môn Tiếng Việt lớp 5 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Xuân Thị Nguyệt Hà. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 4000b

T.2. - 2026. - 76 tr. : minh họa s634829

723. Bài tập Tiếng Anh lớp 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới... / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 58000đ. - 1500b s635758

724. Bài tập Toán nâng cao lớp 1 : Mở rộng kiến thức sách giáo khoa / Trần Thị Kim Cương. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 146 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s636087

725. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b T.1. - 2026. - 71 tr. : hình vẽ, bảng s634927

726. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634928

727. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634929

728. Bài tập tuần Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 15000b T.1. - 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s634901

729. Bé chuẩn bị học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi và chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 12000đ. - 10000b s637159

730. Bé ghép âm và tập đọc tiếng Việt : Giúp bé tự tin đọc tiếng Việt thành thạo. Tài liệu hỗ trợ cha mẹ hướng dẫn cho con học tiếng Việt : 4 - 6 tuổi / B.s.: Hoàng Sơn, Bình Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 56 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27 cm. - 49000đ. - 5000b s637219

731. Bé học cộng - trừ qua tranh : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.12). - 10000đ. - 20000b s636381

732. Bé làm quen với chữ cái / Vũ Thị Ngọc Thùy, Trần Thu Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 17000đ. - 1000b Q.1. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ s634810

733. Bé làm quen với chữ cái / Trần Thu Quỳnh, Trần Thọ Xương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 17000đ. - 1000b Q.2. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh s634811

734. Bé làm quen với chữ số và tập tô số : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10500đ. - 10000b s636024

735. Bé làm quen với Toán / Vũ Thị Ngọc Thùy, Trần Thu Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 17000đ. - 1000b Q.1. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ s634808

736. Bé làm quen với Toán / Vũ Thị Ngọc Thùy, Trần Thu Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 17000đ. - 1000b Q.2. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ, tranh vẽ s634809

737. Bé luyện đọc : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.13). - 10000đ. - 20000b

Q.1: Phần chữ. - 2026. - 20 tr. : bảng, tranh vẽ s636382

738. Bé luyện đọc : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.14). - 10000đ. - 20000b

Q.2: Phần văn. - 2026. - 20 tr. : bảng, tranh vẽ s636383

739. Bé luyện viết chữ đẹp / Bùi Chiêu b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 5000b s637316

740. Bé luyện viết chữ số đẹp / Bùi Chiêu b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 5000b s637318

741. Bé luyện viết chữ thường : Theo mẫu chữ viết cải cách Lớp 1 : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 23 tr. ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 10000đ. - 10000b s634673

742. Bé luyện viết nét cơ bản / Bùi Chiêu b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 5000b s637317

743. Bé nhận biết Hình học : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.11). - 10000đ. - 20000b s636380

744. Bé tập tạo hình : 24 - 36 tháng tuổi / Vũ Phương, Phạm Thảo Thùy Trân, Nguyễn Văn Nam. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 5000b s636310

745. Bé tập tạo hình : 3 - 4 tuổi / Vũ Phương, Phạm Thảo Thùy Trân, Nguyễn Văn Nam. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11000đ. - 8000b s636311

746. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 2500b s636321

747. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 36 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 1300b s636322

748. Bé tập tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phùng Thị Tường, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Đặng Lan Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19x27 cm. - 15000đ. - 3000b s636312

749. Bé tập tạo hình : Trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Bích Thanh. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 7900đ. - 40000b s636309

750. Bé tập tô chữ : Phổ cập giáo dục Mầm non / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 17000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 31 tr. : hình vẽ s637237

751. Bé tập tô chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.16). - 10000đ. - 20000b s636385

752. Bé tập tô chữ ghép : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.17). - 10000đ. - 20000b s636386

753. Bé tập tô số và các nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.15). - 10000đ. - 20000b s636384

754. Bé tập tô, tập vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 12000b s636297

755. Bé tập tô, tập vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Huyền ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 12000đ. - 7000b s636298

756. Bé tập viết chữ : Theo mẫu chữ viết cải cách lớp 1 : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Chính An, Nhóm Giáo viên ĐHSP. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 10000đ. - 10000b

Q.1. - 2025. - 23 tr. s636775

757. Bé vẽ cả thế giới : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.19). - 10000đ. - 20000b s636388

758. Bé viết tiếng - từ - câu : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.18). - 10000đ. - 20000b s636387

759. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 17x24 cm. - 14000đ. - 40000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : tranh vẽ s636295

760. Bé vui học chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Minh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc An. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 17x24 cm. - 14000đ. - 40000b

T.2. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s636296

761. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 10. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s635429

762. Bé vui sáng tạo hoạt động tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Thu Trang, Đặng Hoàng Vũ, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 28 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 10000b s637212

763. Bé vui sáng tạo hoạt động tạo hình : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Thu Trang, Đặng Hoàng Vũ, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 28 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 10000b s637214

764. Bộ đề kiểm tra môn Toán - Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới; Định hướng phát triển năng lực / Lê Thị Nương. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 48000đ. - 1500b s635636

765. Bộ đề ôn tập hè Tiếng Việt lớp 2 lên lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 104 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s636400

766. Bộ đề ôn tập hè Tiếng Việt lớp 4 lên lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng chung cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Trần Thị Thu Hà, Phạm Thị Nhã. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s636404

767. Bộ đề ôn tập hè: Vui học Toán hè lớp 2 lên lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Lê Thị Hằng, Nguyễn Thị Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 112 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s636403

768. Bộ đề ôn tập hè: Vui học Toán hè lớp 3 lên lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s636401

769. Bộ đề ôn tập hè: Vui học Toán hè lớp 4 lên lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Trần Thị Thu Hà, Phạm Thị Nhã. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 15000b s636402

770. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Tiếng Việt lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thị Cẩm Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 67 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 52000đ. - 5000b s637013

771. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s637014

772. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Toán lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 5000b s637015

773. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 54000đ. - 5000b s637016

774. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Toán lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 83 tr. : minh họa ; 27 cm. - 58000đ. - 5000b s637017

775. Bộ sách Bồi dưỡng năng lực: Ôn tập để học tốt môn Toán lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hà Ngọc Duy. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 5000b s637018

776. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh lớp 5 : Có đáp án : Khám phá kiến thức Tiếng Anh nâng cao lớp 5 chương trình Global Success... / Bùi Văn Vinh (ch.b.), Thái Văn Anh, Nguyễn Minh Anh... - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Học tốt Tiếng Anh)(Global Success). - 105000đ. - 2500b s636086

777. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 4 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Hạ Hà Uyên, Nguyễn Hạ Hà Quyên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 220 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s634630

778. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 theo chuyên đề: Hình học / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 252 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1900b s635076

779. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 theo chuyên đề: Phân số - Tỉ số / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - H. : Dân trí, 2026. - 230 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1900b s635077

780. Bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 5 theo chuyên đề: Số đo thời gian - Toán chuyển động / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thị Trinh. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 230 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 69000đ. - 1900b s635073

781. Bồi dưỡng Toán lớp 5 / Nguyễn Đức Tấn, Tô Thị Yến. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 62000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 136 tr. : minh họa s637425

782. Bước đầu tập viết / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 29 cm. - (Tâm thế cho bé tự tin vào Lớp 1). - 39000đ. - 5000b

Q.1. - 2025. - 48 tr. s634869

783. Bước đầu tập viết / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 29 cm. - (Tâm thế cho bé tự tin vào Lớp 1). - 39000đ. - 5000b

Q.2. - 2025. - 44 tr. s634870

784. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Bản thân : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Đặng Hoàng Vũ. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636317

785. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Gia đình : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Nguyễn Phương Dung. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636320

786. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Nước và các hiện tượng tự nhiên : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Nguyễn Thị Kim Dung. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636314

787. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Phương tiện và quy định giao thông : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Thái Thanh Vân... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636319

788. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Quê hương đất nước : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Đỗ Chiến Công... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636318

789. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Thế giới động vật : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Nguyễn Thị Kim Dung... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636315

790. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Thế giới thực vật : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Lê Mạnh Cường... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636313

791. Các hoạt động giúp trẻ 3 - 4 tuổi khám phá chủ đề - Chủ đề: Trường mầm non : Theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm / Đặng Thanh Thảo, Nguyễn Thị Thắng ; Minh họa: Nguyễn Mai Hương... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10000đ. - 3000b s636316

792. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Đào Thị Mai Hương, Trần Thị Mai Nhi... ; Minh họa: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 9500đ. - 80000b s636307

793. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Đào Thị Mai Hương, Trần Thị Mai Nhi... ; Minh họa: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 28 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 10000b s636323

794. Các hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Đào Thị Mai Hương, Trần Thị Mai Nhi... ; Minh họa: Đặng Hồng Quân, Quỳnh Hoa. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 11500đ. - 100000b s636308

795. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 5 / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Kim Sa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 132 tr. ; 24 cm. - 60000đ. - 1500b s635634

796. Cao Đức Tiến. Thầy giáo trong tâm thức người Việt / Cao Đức Tiến. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 250 tr. : bìa ; 24 cm. - 250000đ. - 100b
Thư mục: tr. 232. - Phụ lục: tr. 233-248 s636572

797. Cẩm nang du học THPT tại Phần Lan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 34 tr. ; 23 cm. - 500b s636573

798. Cẩm nang tuyển sinh Đại học & Cao đẳng 2026 / Trần Huỳnh, Vĩnh Hà, Trọng Nhân... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 176 tr. : ảnh, bìa ; 28 cm. - 30000đ. - 40000b s636462

799. Chinh phục đề thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao môn Tiếng Anh : Bám sát theo đổi mới của các trường trung học cơ sở... / Dương Thị Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 270 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 119000đ. - 3500b s634746

800. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 2 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 108 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634933

801. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 3 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634934

802. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 4 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634935

803. Chinh phục nâng cao Tiếng Việt 5 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634936

804. Chinh phục nâng cao Toán 2 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 99 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634904

805. Chinh phục nâng cao Toán 4 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 95 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634905

806. Chinh phục nâng cao Toán 5 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 95 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 15000b s634906

807. Chuyên đề bồi dưỡng Tiếng Anh ôn thi vào lớp 6 trường chất lượng cao / Hoàng Thị Hải Yến. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 208 tr. : minh họa ; 27 cm. - 175000đ. - 3000b s634735

808. Chuyển đổi số trong giáo dục dân tộc / B.s.: Trần Trung, Phạm Kim Chung, Nguyễn Hồng Hải (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 182-184 s636952

809. Cộng trừ 3 số siêu giỏi : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.8). - 10000đ. - 20000b s636377

810. Cộng trừ siêu nhanh trong phạm vi 20 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.7). - 10000đ. - 20000b s636376

811. Cộng trừ siêu nhanh trong phạm vi 6 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.5). - 10000đ. - 20000b s636374

812. Cộng trừ siêu nhanh trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.6). - 10000đ. - 20000b s636375

813. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Tiếng Việt lớp 2 lên lớp 3 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s634916

814. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Tiếng Việt lớp 3 lên lớp 4 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s634917

815. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Tiếng Việt lớp 5 lên lớp 6 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s636394

816. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Toán lớp 2 lên lớp 3 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s634892

817. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Toán lớp 3 lên lớp 4 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s634893

818. Cùng em bồi dưỡng ôn hè Toán lớp 5 lên lớp 6 : Thiết kế theo Chương trình SGK Kết nối tri thức với cuộc sống... / Hương Giang, Trung Anh, Thùy Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 20000b s636393

819. Cựu giáo chức Đại học Vinh / Nguyễn Công Khanh, Trần Văn Minh, Lê Thị Thu Hà... - Nghệ An : Đại học Vinh. - 27 cm. - 160b
ĐTTS ghi: Hội Cựu giáo chức Trường Đại học Vinh
T.2. - 2026. - 133 tr. : ảnh, bảng s634774

820. Đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học theo bộ tiêu chuẩn ban hành kèm theo thông tư 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Tạ Thị Thu Hiền, Đinh Văn Toàn (ch.b.), Mai Trọng Nhuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 327 tr. : bảng ; 24 cm. - 500b
Phụ lục: tr. 313-327 s635437

821. Đề kiểm tra Tiếng Anh 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Có đáp án... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 104 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 68000đ. - 2000b s634840

822. Đề kiểm tra Tiếng Anh lớp 1 : Bao gồm nhiều dạng bài kiểm tra trắc nghiệm tiếng Anh khác nhau... / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 58000đ. - 1500b s635757

823. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 63 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s634925

824. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s634926

825. Điền số thích hợp vào ô trống : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.9). - 10000đ. - 20000b s636378

826. Điều Thị Tú Uyên. Giáo trình Lý luận và phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học / Điều Thị Tú Uyên (ch.b.), Nguyễn Thị Tuyền, Phạm Thị Phương Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 166 tr. ; 24 cm. - 261000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 111-166 s635432

827. Em giỏi toán : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tự tin bước vào Lớp 1). - 110000đ. - 5000b

Q.1. - 2025. - 128 tr. : minh họa s634854

828. Em vui học chữ cái và chữ ghép : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 56 tr. ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b s636961

829. Em vui học chữ nhỏ và chữ hoa : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 56 tr. ; 24 cm. - 27000đ. - 3000b s637345

830. Em vui học chữ số và phép toán : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 44 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 22000đ. - 3000b s636962

831. English for Science 1 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui ; Ed.: Nguyen Thi Thanh Loan. - Hue : Hue University, 2025. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 15000 copies s635259

832. English for Science 2 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui ; Ed.: Nguyen Thi Thanh Loan. - Hue : Hue University, 2025. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 15000 copies s635260

833. English for Science 3 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui ; Ed.: Nguyen Thi Thanh Loan. - Hue : Hue University, 2025. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 10000 copies s635261

834. English for Science 4 : Student's book / Stephen Faulkner, Jenny Rose N. Lui ; Ed.: Nguyen Thi Thanh Loan. - Hue : Hue University, 2025. - 57 p. : ill. ; 28 cm. - 99000đ. - 5000 copies s635262

835. Fukuzawa Yukichi. Khuyến học : Hay những bài học về tinh thần độc lập tự cường của người Nhật Bản / Fukuzawa Yukichi ; Phạm Hữu Lợi dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 244 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 学問のすすめ s636741

836. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b

Q.1: Phân loại. - 2026. - 13 tr. : hình vẽ, ảnh s637024

837. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b

Q.2: Tương ứng 1:1. - 2026. - 11 tr. : hình vẽ, ảnh s637025

838. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b

Q.3: Hình học. - 2026. - 13 tr. : hình vẽ, ảnh s637026

839. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.4: Quy luật. - 2026. - 13 tr. : hình vẽ, ảnh s637027
840. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.5: Đếm và viết. - 2026. - 17 tr. : hình vẽ, ảnh s637028
841. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.6: Sắp xếp theo thứ tự. - 2026. - 19 tr. : hình vẽ, ảnh s637029
842. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.7: Phép cộng. - 2026. - 19 tr. : hình vẽ, ảnh s637030
843. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.8: Phép trừ. - 2026. - 15 tr. : hình vẽ, ảnh s637031
844. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.9: Phân số. - 2026. - 19 tr. : hình vẽ, ảnh s637032
845. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.10: Tư duy Toán học. - 2026. - 11 tr. : hình vẽ, ảnh s637033
846. Gabe Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Văn Tuyên. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 55000đ. - 5000b
Q.11: Thời gian. - 2026. - 13 tr. : hình vẽ, ảnh s637034
847. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên tại Trường Đại học Thủ Đức Thủ Đức Bắc Ninh : Sách tham khảo / Phạm Tuấn Dũng (ch.b.), Phạm Thị Hoài Phương, Phùng Thị Phương... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 115 tr. : bìa ; 24 cm. - 79000đ. - 30b
Thư mục: tr. 103-106. - Phụ lục: tr. 107-115 s635461
848. Giải thích và ôn luyện chuyên đề Toán thi vào lớp 6 trường THCS chất lượng cao / Nguyễn Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 2500b s636997
849. Giải Toán có lời văn lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 15000b s634889
850. Giúp bé 3 - 4 tuổi làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 100000b s637325
851. Giúp bé 4 - 5 tuổi làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 10000đ. - 100000b s637326
852. Giúp bé 5 - 6 tuổi làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 10000đ. - 100000b
Q.1. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s637327

853. Giúp bé 5 - 6 tuổi làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thị Thùy Dương, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức. - 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 10000đ. - 100000b
- Q.2. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ, bảng s637328
854. Giúp bé học Toán cộng trừ trong phạm vi 10 / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 15000đ. - 5000b s637413
855. Giúp bé khám phá các nét chữ cơ bản qua hoạt động tập tô : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Thị Nga, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 10500đ. - 100000b s637324
856. Giúp bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 24 - 36 tháng tuổi / Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 8500đ. - 100000b s637319
857. Giúp bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 3 - 4 tuổi / Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 19 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 9000đ. - 100000b s637320
858. Giúp bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 4 - 5 tuổi / Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 28 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 9500đ. - 100000b s637321
859. Giúp bé làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 28 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 10000đ. - 100000b s637323
860. Giúp bé làm quen với Toán qua các con số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non : 5 - 6 tuổi / Trần Thị Thu Ngân, Nguyễn Thị Dương, Thu Thủy. - H. : Tri thức, 2026. - 44 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bé chuẩn bị vào Lớp 1). - 12500đ. - 100000b s637322
861. Giúp bé luyện đọc : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 127 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 10000b s636366
862. Giúp bé tự tin vào lớp 1: Bước đầu tập viết : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 115 tr. ; 30 cm. - 100000đ. - 5000b s636369
863. Giúp trẻ 3 - 4 tuổi nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Vũ Thị Ngọc Thùy, Trần Thị Hồng Hoa, Trần Thu Quỳnh, Phạm Thị Thu Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27 cm. - 16000đ. - 1000b s634806
864. Giúp trẻ 3 - 4 tuổi nhận biết và làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Trần Thị Mai Dung, Trần Thu Quỳnh, Nguyễn Hoàng Sang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 1000b s634804
865. Giúp trẻ 4 - 5 tuổi nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Vũ Thị Ngọc Thùy, Trần Thị Hồng Hoa, Trần Thu Quỳnh, Phạm Thị Thu Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : hình vẽ, tranh màu ; 27 cm. - 16000đ. - 1000b s634807
866. Giúp trẻ 4 - 5 tuổi nhận biết và làm quen với Toán : Theo Chương trình Giáo dục mầm non / Trần Thị Mai Dung, Trần Thu Quỳnh, Nguyễn Hoàng Sang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 16000đ. - 1000b s634805

867. Global gateway grade 3 : Học Tiếng Anh với người nước ngoài lớp 3 / Nguyễn Thị Trâm Anh (ch.b.), Đặng Thị Thúy Ái, Hoàng Thị Phong Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 3000 copies

Part 1. - 2025. - 48 p. : ill. s635331

868. Global gateway grade 4 : Học Tiếng Anh với người nước ngoài lớp 4 / Ngô Thị Thùy Như (ch.b.), Đặng Thị Thúy Ái, Hoàng Thị Phong Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 3000 copies

Part 1. - 2025. - 48 p. : ill. s635332

869. Global gateway grade 5 : Học Tiếng Anh với người nước ngoài lớp 5 / Hoàng Thị Phong Linh (ch.b.), Nguyễn Thị Tú, Đặng Thị Thúy Ái. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 60000đ. - 3000 copies

Part 1. - 2025. - 48 p. : ill. s635333

870. Gộp số siêu nhanh trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.3). - 10000đ. - 20000b s636372

871. Grammar friends 1 : For 6 - 12 years / Tim Ward. - H. : Dân trí, 2026. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - 128000đ. - 2000 copies s635300

872. Grammar friends 2 : For 6 - 12 years / Tim Ward. - H. : Dân trí, 2026. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - 128000đ. - 2000 copies s635301

873. Grammar friends 4 : For 6 - 12 years / Eileen Flannigan. - H. : Dân trí, 2026. - 80 p. : ill. ; 28 cm. - 128000đ. - 2000 copies s635302

874. Hành trang giúp bé tự tin vào lớp 1 - Toán làm quen / Nguyễn Thị Hiền. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s636682

875. Hành trang vào lớp 1 - Bé tập đọc và tập viết : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. ; 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 20000đ. - 5000b s636658

876. Hành trang vào lớp 1 - Bé tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 20000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 23 tr. : tranh màu s636660

877. Hành trang vào lớp 1 - Bé tập tô chữ : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 20000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 23 tr. : tranh màu s636661

878. Hành trang vào lớp 1 - Bé tập tô chữ hoa : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Luyện nét chữ - Rèn nét người). - 20000đ. - 5000b s636659

879. Hoàng Cao Sơn. Hành trình của một học sinh người Việt tại Mỹ / Hoàng Cao Sơn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 221 tr. : ảnh ; 21 cm. - 70000đ. - 300b s636506

880. Hỏi đáp thông minh rèn luyện não trái não phải : Dành cho trẻ 3+ / Tiao Gezi ; Hoàng Phúc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 15x19 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 智力问答小火车-500问大通关

T.1. - 2026. - 97 tr. : tranh màu s637185

881. Hướng dẫn cách viết Tập làm văn 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : minh họa ; 19x27 cm. - 60000đ. - 1500b s636266

882. Hướng dẫn giải Violympic Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 142 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s634651

883. Hướng dẫn giải Violympic Toán 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 168 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s637346

884. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bằng trắc nghiệm khách quan / Lê Thế Vũ (ch.b.), Lê Khánh Vân, Nguyễn Thị Thu Hương, Hoàng Thị Ngọc Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 170 tr. : bảng ; 24 cm. - 45000đ. - 50b

Thư mục: tr. 165-170 s635475

885. Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kết nối lý luận và thực tiễn trong đào tạo giáo viên / Nguyễn Anh Tuấn, Trịnh Thị Anh Hoa, Nguyễn Thị Dung... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 1121 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 10b

Thư mục cuối mỗi bài s635750

886. Kỹ yếu Hội thảo: Từ Đại học Đông Dương đến Đại học Quốc gia Hà Nội: Truyền thống 120 năm đào tạo tinh hoa / Phạm Minh Chính, Vũ Minh Giang, Phùng Hữu Phú... ; B.s.: Phạm Bảo Sơn... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 366 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 300b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s636941

887. Kỹ năng giải Toán 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Huỳnh Tấn Phương. - In lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s637422

888. Kỹ năng số và ứng dụng AI trong giáo dục / Nguyễn Quang Tuấn, Lê Văn Tường Lân (ch.b.), Nguyễn Đăng Bình, Nguyễn Thanh Nam. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s635462

889. Lã Thị Bắc Lý. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non / Lã Thị Bắc Lý (ch.b.), Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 160 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 144-145. - Phụ lục: tr. 146-159 s636799

890. Làm quen với các số trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiềm tiểu học; Q.1). - 10000đ. - 20000b s636370

891. Let's learn Math grade 1 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 3800 copies

Book 2. - 2025. - 48 p. : ill. s635322

892. Let's learn Math grade 2 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4300 copies

Book 2. - 2025. - 52 p. : ill. s635323

893. Let's learn Math grade 3 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4000 copies

Book 2. - 2025. - 48 p. : ill. s635324

894. Let's learn Math grade 4 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 3700 copies

Book 2. - 2025. - 52 p. : ill. s635325

895. Let's learn Math grade 5 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 60000đ. - 4200 copies

Book 2. - 2025. - 48 p. : ill. s635326

896. Lê Bích Hồng. Giáo viên 4.0 - Hành trình ứng dụng AI vào lớp học : Sử dụng AI để soạn giáo án, lập kế hoạch bài giảng... / Lê Bích Hồng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 238 tr. ; 24 cm. - 450000đ. - 1000b s636590

897. Lê Diên Phương. Phát triển năng lực tư vấn hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông dựa vào cộng đồng nghề nghiệp : Sách chuyên khảo / Lê Diên Phương, Nguyễn Thị Thanh Hồng. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 187 tr. : bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 159-167. - Phụ lục: tr. 168-187 s635356

898. Luyện chuyên sâu ngữ pháp và từ vựng Tiếng Anh 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới - Global Success / Vũ Thanh Hoa. - H. : Thế giới, 2026. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 155000đ. - 3000b s634951

899. Luyện đọc chuyên sâu - Đọc đâu chắc đấy : Biên soạn theo Chương trình dạy tiền tiểu học thực chiến : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Mai. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tự tin vào Lớp 1). - 90000đ. - 5000b

Q.1. - 2026. - 83 tr. : minh họa s634915

900. Luyện đọc tiền tiểu học : Biên soạn theo Chương trình SGK mới nhất : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 72000đ. - 5000b s636399

901. Luyện giải bài tập 4 cấp độ Toán - Văn - Anh lớp 4 : Giải chi tiết - Kinh nghiệm làm bài học sinh giỏi / Trần Thị Hằng Nga, Tạ Thị Thu Giang, Trần Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - 200000đ. - 10000b s636852

902. Luyện giải bài tập 4 cấp độ Toán - Văn - Anh lớp 5 : Giải chi tiết - Kinh nghiệm làm bài học sinh giỏi / Trần Thị Hằng Nga, Trần Thị Huyền, Tạ Thị Thu Giang. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 25 cm. - 200000đ. - 10000b s635584

903. Luyện tập tô chữ viết hoa : Luyện viết tiền tiểu học theo chuẩn chương trình mới / B.s.: Khoa Vũ, Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang học viết)(Tự tin vào Lớp 1). - 28000đ. - 3000b s636662

904. Luyện tập tô chữ viết thường : Luyện viết tiền tiểu học theo chuẩn chương trình mới / B.s.: Khoa Vũ, Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang học viết)(Tự tin vào Lớp 1). - 28000đ. - 3000b s636664

905. Luyện tập tô nét cơ bản : Luyện viết tiền tiểu học theo chuẩn chương trình mới / B.s.: Khoa Vũ, Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Hành trang học viết)(Tự tin vào Lớp 1). - 28000đ. - 3000b s636663

906. Luyện tập tô số cơ bản và tập đếm : Luyện viết tiền tiểu học / B.s.: Khoa Vũ, Thảo Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Hành trang học viết)(Tự tin vào Lớp 1). - 28000đ. - 3000b s636665

907. Luyện viết / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 10000b

- Q.1. - 2026. - 48 tr. s636390
908. Luyện viết / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Tâm thể cho bé tự tin vào Lớp 1). - 39000đ. - 5000b
- Q.1: Nét cơ bản và chữ số. - 2025. - 48 tr. s634871
909. Luyện viết / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 10000b
- Q.2. - 2026. - 48 tr. s636391
910. Luyện viết / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Tâm thể cho bé tự tin vào Lớp 1). - 39000đ. - 5000b
- Q.2: Chữ cái và chữ ghép. - 2025. - 48 tr. s634872
911. Luyện viết / Thủy Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang giúp bé tự tin vào Lớp 1). - 38000đ. - 10000b
- Q.3. - 2026. - 48 tr. s636392
912. Luyện viết / Huyền Linh. - H. : Văn học. - 27 cm. - (Tâm thể cho bé tự tin vào Lớp 1). - 39000đ. - 5000b
- Q.3: Tiếng, từ và câu. - 2025. - 40 tr. s634873
913. Luyện viết : Dành cho học sinh tiền tiểu học / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 64000đ. - 5000b
- T.2. - 2026. - 60 tr. s634924
914. Luyện viết chữ đẹp - Bài luyện viết chính tả cỡ nhỏ tròn li : Luyện viết là đẹp : Dành cho học sinh tiểu học luyện viết chữ đẹp / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 52 tr. ; 24 cm. - 50000đ. - 5000b s636066
915. Luyện viết chữ số, chữ nhỏ học theo nhóm : Biên soạn theo chương trình mới / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 24 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi). - 22000đ. - 3000b s637101
916. Luyện viết đúng, viết đẹp lớp 4 / Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Hoài Thu, Nguyễn Thị Diệu Ý. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 25000đ. - 1000b
- T.2. - 2026. - 39 tr. s634632
917. Luyện viết tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Vở hạ cỡ chữ tròn li / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 50000đ. - 15000b
- T.2. - 2026. - 84 tr. s634923
918. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 16000đ. - 15700b
- T.1. - 2026. - 64 tr. s636956
919. Luyện viết Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 15000đ. - 15700b
- T.2. - 2026. - 47 tr. s636957
920. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 19300b
- T.1. - 2026. - 39 tr. s636958
921. Luyện viết Tiếng Việt 2 / Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 19300b
- T.2. - 2026. - 36 tr. s636959

922. Luyện viết Tiếng Việt 3 / Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 39 tr. ; 24 cm. - 14000đ. - 20000b s636960

923. Luyện viết trọn bộ tăng cường cỡ chữ theo nhóm : Dành cho trẻ từ 4 - 6 tuổi / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 48 tr. ; 27 cm. - (Hành trang vào Lớp 1). - 48000đ. - 10000b s634919

924. Luyện viết từ vựng Tiếng Anh 1 : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 57 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s634949

925. Luyện viết từ vựng Tiếng Anh 2 : Theo Chương trình Tiểu học 2023 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 150000đ. - 10000b s634950

926. Mai Phương Ngọc. Giáo trình Giáo dục và khoa cử Nho học Việt Nam (1075 - 1919) : Dùng cho đào tạo sau đại học ngành Lịch sử / Mai Phương Ngọc (ch.b.), Nguyễn Quang Hồng, Dương Thị Thanh Hải. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 243 tr. : bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 200b

Thư mục: tr. 239-243 s634663

927. Một số thủ thuật giải Toán lớp 4 & 5 : Theo Chương trình GDPT mới / Phạm Đình Thực. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 136 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1500b s636788

928. 100 bài làm văn hay lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Theo QĐ của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ngày 26/12/2025) / Lê Xuân Soan. - H. : Dân trí, 2026. - 67 tr. ; 27 cm. - 59000đ. - 5000b s634551

929. 100 bài tập làm văn mẫu lớp 5 : Biên soạn theo chương trình mới, đúng chủ điểm, thể loại. Phù hợp với trình độ học sinh. Bổ sung phần dàn bài / Huỳnh Tấn Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 115 tr. : bìa ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b s637349

930. 199 bài và đoạn văn hay lớp 4 / Lê Anh Xuân, Nguyễn Thị Kiều Anh, Nguyễn Thị Hương Lan... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 139 tr. ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s634734

931. 100 đề kiểm tra Toán lớp 1 / Nguyễn Đức Tấn, Đỗ Quang Thanh, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Dân trí, 2026. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 134000đ. - 1900b s635806

932. 150 bài văn hay 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Đức Niêm. - H. : Dân trí, 2026. - 136 tr. : minh họa ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b s637038

933. 12000+ phép tính - Hành trình chinh phục Toán tiểu học : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - 159000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 61 tr. s636367

934. 12000+ phép tính - Hành trình chinh phục Toán tiểu học : Bám sát theo Chương trình Tiểu học 2026 / Thanh Bình. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - 159000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 61 tr. s636368

935. My little Uri 2 : Student's book : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non tại Quyết định số 4351/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023 / Đỗ Kỳ Công (ch.b.), Nguyễn Phương Yến Mai, Phạm Thị Hoàng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 p. : ill. ; 27 cm. - 124000đ. - 5000 copies s635334

936. My little Uri 3 : Student's book : Tài liệu đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non tại Quyết định số 4351/QĐ-BGDĐT ngày 18/12/2023

/ Đỗ Kỳ Công (ch.b.), Nguyễn Phương Yên Mai, Phạm Thị Hoàng Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 78 p. : ill. ; 27 cm. - 129000đ. - 10000 copies s635335

937. 50 đề tăng điểm nhanh Tiếng Việt lớp 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Vũ Thị Gấm (ch.b.), Trần Thị Diệp, Xuân Thu. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 1000b s634544

938. 50 đề tăng điểm nhanh Toán lớp 4 : Theo Chương trình GDPT của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống... / Đỗ Ngọc Miên, Lê Văn Tiến, Hoàng Việt Thuận. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : minh họa ; 24 cm. - 110000đ. - 1000b s636916

939. 50 ngày để trở thành học sinh xuất sắc / Kita Books. - H. : Tri thức, 2026. - 149 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 5000b s637302

940. 500 bài toán cơ bản và nâng cao lớp 5 : Đánh giá năng lực phát triển tư duy : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 190 tr. : minh họa ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s636423

941. Năm chắc kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 4 : Chi tiết - Dễ hiểu - Bám sát chương trình mới nhất / Trần Thị Hằng Nga, Tạ Thị Thu Giang, Trần Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 150 tr. : bảng, tranh màu ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s636855

942. Năm chắc kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 5 : Chi tiết - Dễ hiểu - Bám sát chương trình mới nhất / Trần Thị Hằng Nga, Tạ Thị Thu Giang, Trần Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 149 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Weup - Sách ôn thi). - 200000đ. - 10000b s635055

943. Nâng cao chất lượng giảng dạy trực tuyến bậc đào tạo đại học: Trường hợp tại thành phố Huế : Sách tham khảo / Đỗ Thị Thảo (ch.b.), Đoàn Khánh Hưng, Nguyễn Thị Như Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 101 tr. : bảng ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Du lịch. - Thư mục: tr. 95-101 s635471

944. Ngọc Linh AIE. Giáo viên làm chủ AI - Kiểm tra - Đánh giá và hỗ trợ học tập : Learning experience design - Backward design / Ngọc Linh AIE. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 23 cm. - 139000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Linh s636749

945. Ngọc Linh AIE. Giáo viên làm chủ AI - Thiết kế học liệu giảng dạy : Learning experience design - Backward design / Ngọc Linh AIE. - H. : Thế giới, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 23 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Linh s636748

946. Nguyễn Bách Thắng. Phát triển năng lực đối với cán bộ quản lý giáo dục : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Bách Thắng, Phạm Xuân Khánh (ch.b.), Nguyễn Hoài Khánh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 128 tr. : bảng ; 24 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 125-127 s636068

947. Nguyễn Công Khanh. Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục / Nguyễn Công Khanh (ch.b.), Đào Thị Oanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 372 tr. : minh họa ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 196-312. - Thư mục: tr. 364-367 s636783

948. Nguyễn Đức Khuông. Giáo trình Dạy học phân hóa trong môn Tiếng Việt ở tiểu học / Nguyễn Đức Khuông. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 225 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 148000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục cuối chính văn s637337

949. Nguyễn Đức Sơn. Giáo trình Tâm lí học giáo dục tiểu học / Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Vũ Thị Lan Anh, Trần Thị Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 183 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 178-180 s637419

950. Nguyễn Thị Phương Hoa. Những tương lai được đánh thức : Yêu thương để thấu hiểu con. Thức tỉnh để cùng con khôn lớn / Nguyễn Thị Phương Hoa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 238 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 2000b s636507

951. Nguyễn Tuấn Vĩnh. Giáo trình Giáo dục cảm xúc - xã hội cho trẻ mầm non / Nguyễn Tuấn Vĩnh (ch.b.), Nguyễn Phước Cát Tường, Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh sửa. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 127 tr. : minh họa ; 24 cm. - 105000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 113-127 s635466

952. Nguyễn Văn Hòa. Xây dựng trường học hạnh phúc - Con đường tôi đi / Nguyễn Văn Hòa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 317 tr. : minh họa ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b s636906

953. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Anh 2 / Đỗ Thị Ngọc Hiền, Ninh Thị Kim Oanh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 117 tr. : hình vẽ, bảng ; 15x24 cm. - 45000đ. - 5000b s636305

954. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Anh 4 / Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đỗ Thị Tố Nga, Ninh Thị Kim Oanh, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 15x24 cm. - 40000đ. - 5000b s636306

955. Những bài làm văn mẫu 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 119 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s636448

956. Những bài làm văn mẫu hay nhất lớp 3 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 50000đ. - 1500b s634914

957. Những bài làm văn mẫu lớp 3 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 50000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 71 tr. s634550

958. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi lớp 4 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Trần Yến Lan, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 152 tr. ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s635633

959. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh lớp 5 / Tạ Đức Hiền (ch.b.), Nguyễn Trung Kiên, Phạm Minh Tú... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 168 tr. ; 24 cm. - 78000đ. - 1500b s634629

960. Những câu chuyện hay mẹ kể con nghe : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.20). - 10000đ. - 20000b s636389

961. Những chấm tròn giúp bé luyện viết : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thúy Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27000đ. - 4000b
Q.1. - 2026. - 48 tr. : ảnh s634920

962. Những chấm tròn giúp bé luyện viết : Theo Chương trình mới / Trần Thị Thúy Hằng b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 27000đ. - 3500b
Q.2. - 2026. - 48 tr. : ảnh s634921

963. Oakley, Barbara. Dạy học không theo lối mòn = Uncommon sense teaching : Hiểu đúng về trí nhớ và khoa học não bộ để dạy học hiệu quả trong mọi hoàn cảnh / Barbara Oakley, Beth Rogowsky, Terrence J. Sejnowski ; Dịch: Hoàng Anh Đức, Hoàng Giang Quỳnh Anh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 367 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 300-309. - Thư mục: tr. 313-335 s636756
964. Ôn hè cấp tốc Tiếng Việt 1 : Dành cho lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636412
965. Ôn hè cấp tốc Tiếng Việt 2 : Dành cho lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636413
966. Ôn hè cấp tốc Tiếng Việt 3 : Dành cho lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636414
967. Ôn hè cấp tốc Tiếng Việt 4 : Dành cho lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636415
968. Ôn hè cấp tốc Tiếng Việt 5 : Dành cho lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636416
969. Ôn hè cấp tốc Toán 4 : Dành cho lớp 4 lên lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636417
970. Ôn hè cấp tốc Toán 5 : Dành cho lớp 5 lên lớp 6 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s636418
971. Ôn hè Tiếng Anh : Dành cho học sinh tiểu học / Thanh Ngân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 48 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 45000đ. - 5000b s636450
972. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2... / Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 61 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 2000b s637052
973. Ôn hè Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 73 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634937
974. Ôn hè Tiếng Việt 2 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3... / Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s637053
975. Ôn hè Tiếng Việt 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4... / Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s637054
976. Ôn hè Tiếng Việt 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5... / Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 63 tr. : minh họa ; 27 cm. - 48000đ. - 2000b s637055

977. Ôn hè Tiếng Việt 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6... / Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang ; Lê Văn h.đ. - H. : Dân trí, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s637056

978. Ôn hè Toán 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2... / Đặng Thị Mỹ Phương, Trần Thế Hiển. - H. : Dân trí, 2026. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s637057

979. Ôn hè Toán 1 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 59 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634891

980. Ôn hè Toán 2 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3... / Đặng Thị Mỹ Phương, Trần Thế Hiển. - H. : Dân trí, 2026. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s637058

981. Ôn hè Toán 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 62 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634910

982. Ôn hè Toán 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4... / Đặng Thị Mỹ Phương, Trần Thế Hiển. - H. : Dân trí, 2026. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 2000b s637059

983. Ôn hè Toán 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634911

984. Ôn hè Toán 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5... / Đặng Thị Mỹ Phương, Trần Thế Hiển. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 2000b s637060

985. Ôn hè Toán 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 83 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634912

986. Ôn hè Toán 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6... / Đặng Thị Mỹ Phương, Trần Thế Hiển. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 2000b s637061

987. Ôn tập hè Tiếng Anh 3 / Trần Hải Yến, Lê Thanh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Global Success). - 30000đ. - 6000b s635771

988. Ôn tập hè Tiếng Anh 4 / Trần Hải Yến, Lê Thanh Tâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Global Success). - 30000đ. - 6000b s635772

989. Ôn tập hè Tiếng Việt 1 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 48 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634800

990. Ôn tập hè Tiếng Việt 2 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 52 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634801

991. Ôn tập hè Tiếng Việt 3 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634802

992. Ôn tập hè Tiếng Việt 4 / Đặng Khánh Chi, Đặng Thảo Nguyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634803

993. Ôn tập hè Toán 1 / Huỳnh Bích Thảo, Nguyễn Huy Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634796

994. Ôn tập hè Toán 2 / Huỳnh Bích Thảo, Nguyễn Huy Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634797

995. Ôn tập hè Toán 3 / Huỳnh Bích Thảo, Nguyễn Huy Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634798
996. Ôn tập hè Toán 4 / Huỳnh Bích Thảo, Nguyễn Huy Mạnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 60 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 30000đ. - 6000b s634799
997. Phạm Văn Huệ. Động lực học tập của sinh viên dân tộc thiểu số : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Huệ. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 185-203 s636932
998. Phát triển trí tuệ cảm xúc trong hoạt động nghề nghiệp cho sinh viên nghệ thuật : Sách chuyên khảo / Lương Thị Thanh Hải (ch.b.), Vũ Thị Ngọc Tú, Nguyễn Mai Hương... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 250b
Thư mục: tr. 231-247 s635349
999. Phát triển và nâng cao Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình GDPT mới / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 160 tr. ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s637423
1000. Phát triển và nâng cao Toán 5 : Theo Chương trình GDPT mới / Phạm Văn Công. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 116 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 58000đ. - 1500b s636789
1001. Phiếu bài tập cuối tuần Tiếng Anh 1 : 35 tuần học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Thùy Dương. - H. : Tri thức, 2026. - 88 tr. : minh họa ; 30 cm. - 68000đ. - 4000b s635826
1002. Phiếu học tập Công nghệ 3 / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 2000b s635797
1003. Phiếu học tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Bùi Phương Nga (ch.b.), Ngô Thị Bích, Phùng Thanh Huyền, Phạm Thị Vân. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 70 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 2000b s635798
1004. Phiếu luyện Toán tư duy cùng gấu Kiki : Bộ phiếu học tập sẵn sàng cho bé vào lớp 1 / Trần Thị Hường. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 27 cm. - (Bộ sách Giúp con thích học Toán). - 35000đ. - 4000b
T.1: Nhận biết nhóm số lượng. - 2026. - 44 tr. : hình vẽ s636490
1005. Phó Đức Hòa. Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học tiểu học / Phó Đức Hòa. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 104 tr. : minh họa ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 101 s636798
1006. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Vu Minh Hieu, Nguyen Thi Dien, Le Thi Minh Hue... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 220000đ. - 28 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.1. - 2026. - 186 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635291
1007. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Nguyen Duc Can, Nguyen Thi Giang, Ngo Pham Minh Thu... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 230000đ. - 31 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.2. - 2026. - 199 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635292
1008. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Vu Trong Luong, Bui Duc Quy, Tran Van Cong... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 320000đ. - 34 copies

- At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.3. - 2026. - 285 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635293
1009. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Vu Thanh Ngan, Le Tran Minh Anh, Vu Thi Bich Thom... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 240000đ. - 30 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.4. - 2026. - 203 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635294
1010. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Mai Phuong Ngoc, Thi Hien Pham, Minh Hanh Nguyen... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 310000đ. - 36 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.5. - 2026. - 275 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635295
1011. Proceedings of 5th Hanoi forum on pedagogical and educational sciences / Phan Duc Duy, Duong Thi Minh Hoang, Nguyen Thi Dieu Phuong... - H. : Vietnam National University, Hanoi. - 27 cm. - 240000đ. - 32 copies
At head of title: Vietnam National University, Hanoi. University of Education
Vol.6. - 2026. - 209 p. : fig., tab. - Bibliogr. at the end of the paper s635296
1012. Sách hoạt động - Columbus 4 / Đỗ Minh Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Thương. - H. : Dân trí. - 20x30 cm. - 150b
Q.4. - 2026. - 30 tr. : minh họa s636870
1013. Sách hoạt động - Columbus 4 / Đỗ Minh Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Thương. - H. : Dân trí. - 20x30 cm. - 900b
Q.5. - 2026. - 30 tr. : minh họa s636871
1014. Sách hoạt động - Columbus 5 / Đỗ Minh Thu (ch.b.), Nguyễn Thị Thương. - H. : Dân trí. - 20x30 cm. - 1400b
Q.5. - 2026. - 30 tr. : minh họa s636872
1015. Sách lịch đề bàn - Toán 1+2 : Tra cứu nhanh kiến thức hàng ngày / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2026. - 25 tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27 cm. - 89000đ. - 3000b s634748
1016. Sách lịch đề bàn - Toán 3 : Tra cứu nhanh kiến thức hàng ngày / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2026. - 25 tr. : minh họa ; 19x27 cm. - 89000đ. - 3000b s634749
1017. Sách lịch đề bàn - Toán 4 : Tra cứu nhanh kiến thức hàng ngày / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Tri thức, 2026. - 41 tr. : hình vẽ ; 19x27 cm. - 89000đ. - 3000b s635827
1018. So sánh các số trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.2). - 10000đ. - 20000b s636371
1019. Sổ tay Hướng nghiệp 2026 - Những thông tin cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng : Sổ tay tặng học sinh lớp 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 170 tr. : minh họa ; 24 cm. - 4100b s637371
1020. Sổ tay trải nghiệm thi thử tốt nghiệp THPT trên máy tính / VTech Edu. - H. : Dân trí, 2026. - 7 tr. ; 15 cm. - 60000đ. - 5000b s636106
1021. Tạ Thị Thanh Loan. Giáo trình Quản lý các nguồn lực trong giáo dục / Tạ Thị Thanh Loan, Vũ Đình Bảy, Nguyễn Thị Hương Thủy. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 189 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 500b
Thư mục: tr. 187-189 s635455

1022. Tách số siêu nhanh trong phạm vi 10 : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.4). - 10000đ. - 20000b s636373

1023. Tài liệu tập huấn ứng dụng AI hỗ trợ tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở / Nguyễn Xuân Thành (tổng ch.b.), Nguyễn Hùng Chính, Bùi Ngọc Diệp... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 2000b s635785

1024. Tài liệu tập huấn ứng dụng AI hỗ trợ tổ chức ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Xuân Thành (tổng ch.b.), Nguyễn Hùng Chính (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Vân... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 167 tr. : bảng ; 27 cm. - 205000đ. - 2000b s635783

1025. Tài liệu tập huấn ứng dụng AI hỗ trợ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học / Nguyễn Xuân Thành (tổng ch.b.), Bùi Thị Kim Anh, Nguyễn Hùng Chính... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 95 tr. : bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 120000đ. - 2000b s635786

1026. Tài liệu tập huấn ứng dụng AI hỗ trợ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học cơ sở / Nguyễn Xuân Thành (tổng ch.b.), Đặng Văn Chiến, Nguyễn Hùng Chính... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 103 tr. : bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 125000đ. - 2000b s635784

1027. Tài liệu tập huấn ứng dụng AI hỗ trợ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp trung học phổ thông / Nguyễn Xuân Thành (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thu Anh, Nguyễn Hùng Chính... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 135000đ. - 2000b s635782

1028. Tăng cường luyện viết lớp 1 : Dựa theo nội dung vở Tập viết : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 92 tr. s636406

1029. Tâm thế & hành trang vào lớp 1 - Bé khởi đầu tập viết : Nền tảng vững chắc cho một khởi đầu hoàn hảo : 4 - 6 tuổi / Vân Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 99 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 100000đ. - 5000b s636488

1030. Tập đánh vần tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo : 4 - 6 tuổi / Vân Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : minh họa ; 21x30 cm. - 110000đ. - 10000b s636653

1031. Tập đánh vần, tập đọc từ đơn Tiếng Việt - Cấp độ 1 : Bí quyết giúp con yêu thích Tiếng Việt... / Lê Thu Hà b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 206 tr. : bảng, tranh vẽ ; 29 cm. - 220000đ. - 5000b s634913

1032. Tập tô chữ : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 17. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 24 tr. : hình vẽ s636802

1033. Tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 19. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s635430

1034. Tập tô màu - Nhà trẻ / Nguyễn Phương Nga. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b

T.6: Động vật hoang dã. - 2026. - 24 tr. : tranh vẽ s636773

1035. Tập tô màu - Nhà trẻ / Nguyễn Phương Nga. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 12000đ. - 5000b
T.13: Động vật dưới nước. - 2025. - 24 tr. : tranh vẽ s635495
1036. Tập viết theo ô li mẫu chữ lớp 1 : Ấn bản mới / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 72 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s636449
1037. Tập viết theo ô li mẫu chữ lớp 2 : Ấn bản mới / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 72 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s635699
1038. Tập viết theo ô li mẫu chữ lớp 3 : Ấn bản mới / Hoàng Sơn, Nam Thuận. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 56 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 2000b s635700
1039. Thạch Thị Lan Anh. Nâng cao chất lượng dạy học đọc hiểu cho học sinh lớp 1 giai đoạn học văn theo định hướng phát triển năng lực người học : Sách chuyên khảo / Thạch Thị Lan Anh. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 243 tr. : minh họa ; 24 cm. - 120000đ. - 200b
Thư mục: tr. 202-217. - Phụ lục: tr. 218-243 s635036
1040. Thí nghiệm khoa học vui cho học sinh tiểu học : Thí nghiệm STEM 10 phút / Dolphin science museum b.s. ; Tranh: Ruiying art studio ; An Lạc group dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 40000đ. - 1500b
T.1. - 2026. - 29 tr. : tranh màu s636865
1041. Thí nghiệm khoa học vui cho học sinh tiểu học : Thí nghiệm STEM 10 phút / Dolphin science museum b.s. ; Tranh: Ruiying art studio ; An Lạc group dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 40000đ. - 1500b
T.2. - 2026. - 29 tr. : tranh màu s636866
1042. Thí nghiệm khoa học vui cho học sinh tiểu học : Thí nghiệm STEM 10 phút / Dolphin science museum b.s. ; Tranh: Ruiying art studio ; An Lạc group dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 40000đ. - 1500b
T.3. - 2026. - 29 tr. : tranh màu s636867
1043. Thí nghiệm khoa học vui cho học sinh tiểu học : Thí nghiệm STEM 10 phút / Dolphin science museum b.s. ; Tranh: Ruiying art studio ; An Lạc group dịch. - H. : Dân trí. - 23 cm. - 40000đ. - 1500b
T.4. - 2026. - 29 tr. : tranh màu s636868
1044. Thích ứng nghề nghiệp của sinh viên ngành Giáo dục mầm non trong thực tập sư phạm: Cơ sở lý luận, thực tiễn và hệ thống biện pháp : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Thùy Vân, Nguyễn Thị Xuân Hương (ch.b.), Phạm Thị Yến... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 192 tr. : bìa ; 24 cm. - 120000đ. - 100b
Thư mục: tr. 183-188 s636779
1045. Thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 22700b
T.1. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637262
1046. Thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 23100b
T.2. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637263
1047. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 23000b
T.1. - 2026. - 36 tr. : minh họa s637264
1048. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 23300b

- T.2. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637265
1049. Thực hành Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 19300b
T.1. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637266
1050. Thực hành Mĩ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 18400b
T.2. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637267
1051. Thực hành Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 18200b
T.1. - 2026. - 32 tr. : minh họa s637268
1052. Thực hành Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 17700b
T.2. - 2026. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s637269
1053. Thực hành Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 16300b
T.1. - 2026. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s637270
1054. Thực hành Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 16100b
T.2. - 2026. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s637271
1055. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 1 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 22000đ. - 32000b
T.1. - 2026. - 88 tr. : bảng, tranh vẽ s636954
1056. Thực hành và phát triển năng lực Tiếng Việt 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 29000b
T.1. - 2026. - 104 tr. : bảng, tranh vẽ s636955
1057. Thực hành và phát triển năng lực Toán 1 / Nguyễn Thị Hải Yến. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 25500b
T.2. - 2026. - 72 tr. : tranh vẽ s636964
1058. Thực hành và phát triển năng lực Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 28800b
T.1. - 2026. - 100 tr. : minh họa s636965
1059. Thực hành và phát triển năng lực Toán 2 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 28800b
T.2. - 2026. - 100 tr. : minh họa s636966
1060. Thực hành và phát triển năng lực Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 104 tr. : minh họa s636967
1061. Thực hành và phát triển năng lực Toán 3 / Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 30000b
T.2. - 2026. - 104 tr. : minh họa s636968
1062. Thực hành và phát triển năng lực Toán 4 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 28000b
T.1. - 2026. - 100 tr. : minh họa s636969

1063. Thực hành và phát triển năng lực Toán 4 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 25000đ. - 26800b
T.2. - 2026. - 104 tr. : minh họa s636970
1064. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 26000đ. - 30000b
T.1. - 2026. - 108 tr. : minh họa s636971
1065. Thực hành và phát triển năng lực Toán 5 / Nguyễn Thị Hải Yến, Lê Thị Kim Oanh, Nguyễn Thúy Vân. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 28000đ. - 30000b
T.2. - 2026. - 120 tr. : minh họa s636972
1066. Tiếng Anh - Amanda and friends 2 : Student's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 78000đ. - 20000b s635484
1067. Tiếng Anh - Amanda and friends 3 : Student's book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 61 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 78000đ. - 20000b s635485
1068. Tiếng Anh - Amanda and friends 3 : Workbook : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Võ Đại Phúc (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Mai. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 29 tr. : tranh vẽ ; 21x28 cm. - (Cầu vồng trẻ thơ). - 47000đ. - 30000b s635486
1069. Tiếng Trung nhập môn: Sách bài tập 3 / Viện Nghiên cứu Ứng dụng Ngôn ngữ Bác Nhã (ch.b.), Trần Thị Thanh Mai, Trần Thu Hương, Nguyễn Minh Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 107 tr. : minh họa ; 27 cm. - 90000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hệ sinh thái tiếng Trung tiểu học s637090
1070. Tiếng Trung nhập môn: Sách bài tập 4 / Viện Nghiên cứu Ứng dụng Ngôn ngữ Bác Nhã (ch.b.), Trần Thị Thanh Mai, Đào Khánh Ly, Nguyễn Minh Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 119 tr. : minh họa ; 27 cm. - 90000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hệ sinh thái tiếng Trung tiểu học s637091
1071. Tiếng Trung nhập môn: Vở tập viết 3 / Viện Nghiên cứu Ứng dụng Ngôn ngữ Bác Nhã (ch.b.), Trần Thị Thanh Mai, Trần Thu Hương. - H. : Thế giới, 2026. - 71 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hệ sinh thái tiếng Trung tiểu học s637092
1072. Tiếng Trung nhập môn: Vở tập viết 4 / Viện Nghiên cứu Ứng dụng Ngôn ngữ Bác Nhã (ch.b.), Trần Thị Thanh Mai, Đào Khánh Ly. - H. : Thế giới, 2026. - 99 tr. : minh họa ; 27 cm. - 69000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Hệ sinh thái tiếng Trung tiểu học s637093
1073. Tiếng Trung Quốc 4 : Vở tập viết. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 116 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 48000đ. - 3000b s635795
1074. Tiếng Trung Quốc 5 : Vở tập viết. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 68000đ. - 3000b s635796
1075. Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 68 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634938
1076. Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 64 tr. : minh họa ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634939

1077. Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 / Bùi Thị Huyền Trang b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 1000b s634940

1078. Tiếng Việt lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : minh họa s634816

1079. Tiếng Việt lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Vũ Thị Lan, Trần Thọ Xương, Đỗ Hữu Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634817

1080. Tiếng Việt lớp 3 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s634818

1081. Tiếng Việt lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm (ch.b.), Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s634819

1082. Tiếng Việt lớp 5 : Dành cho buổi học thứ hai / Đặng Thị Hảo Tâm, Trần Thọ Xương, Vũ Thị Lan, Đỗ Hữu Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng s634820

1083. Toán lớp 1 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 64 tr. : minh họa s634830

1084. Toán lớp 2 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 64 tr. : minh họa s634831

1085. Toán lớp 4 : Dành cho buổi học thứ hai / Trần Diên Hiền, Vương Thị Kim Liên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 29000đ. - 3000b

T.2. - 2026. - 64 tr. : minh họa s634832

1086. Toán nâng cao lớp 2 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán : Biên soạn theo chương trình, sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 179 tr. : minh họa ; 27 cm. - 81000đ. - 2000b s634838

1087. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s636088

1088. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 2 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 131 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s636089

1089. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 3 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 134 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s636090

1090. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - Tái bản lần 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 3000b s634943

1091. Toán tiền tiểu học - Cộng trừ trong phạm vi 10 : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 86 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Hành trang cho bé vào Lớp 1). - 72000đ. - 10000b s636398

1092. Toán tư duy - Rèn suy nghĩ : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Trọn bộ Tiền tiểu học; Q.10). - 10000đ. - 20000b s636379

1093. Tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non / Hoàng Thị Phương (ch.b.), Lê Thị Bắc Lý, Bùi Thị Lâm... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 207 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 201-202. - Phụ lục: tr. 203-205 s636800

1094. Trần Thị Minh Thành. Giáo trình Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ khuyết tật trí tuệ / Trần Thị Minh Thành (ch.b.), Hoàng Thị Lệ Quyên. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 255 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

Thư mục: tr. 248-252 s637421

1095. Trọn bộ Tiếng Việt - Chính tả 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634978

1096. Trọn bộ Tiếng Việt - Chính tả 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634956

1097. Trọn bộ Tiếng Việt - Luyện từ và câu 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634985

1098. Trọn bộ Tiếng Việt - Luyện từ và câu 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634977

1099. Trọn bộ Tiếng Việt - Luyện từ và câu 5 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 24 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634957

1100. Trọn bộ Tiếng Việt - Mở rộng vốn từ 2 : Tổng hợp, giải nghĩa ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634983

1101. Trọn bộ Tiếng Việt - Mở rộng vốn từ 4 : Tổng hợp, giải nghĩa ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634979

1102. Trọn bộ Tiếng Việt - Mở rộng vốn từ 5 : Tổng hợp, giải nghĩa ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634954

1103. Trọn bộ Tiếng Việt - Tập làm văn 2 : 78 bài văn mẫu trọn bộ cả năm / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634982

1104. Trọn bộ Tiếng Việt - Tập làm văn 4 : 49 bài văn mẫu trọn bộ cả năm / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634975
1105. Trọn bộ Tiếng Việt - Tập làm văn 5 : 41 bài văn mẫu trọn bộ cả năm / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634953
1106. Trọn bộ Tiếng Việt - Truyện đọc 2 : Đọc mở rộng / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634984
1107. Trọn bộ Tiếng Việt - Truyện đọc 4 : Đọc mở rộng / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634976
1108. Trọn bộ Tiếng Việt - Truyện đọc 5 : Đọc mở rộng / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634955
1109. Trọn bộ Tiếng Việt - Vở bài tập Chính tả 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 12 tr. : minh họa ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634981
1110. Trọn bộ Tiếng Việt - Vở tập viết chữ hoa 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 15000b s634980
1111. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Các số trong phạm vi 1000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634971
1112. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Giải bài toán có lời văn : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634969
1113. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Hình học đo lường : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634967
1114. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Làm quen với yếu tố thống kê xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634968
1115. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép cộng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634974
1116. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép cộng phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634970
1117. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép cộng phép trừ trong phạm vi 1000 : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634973
1118. Trọn bộ Toán lớp 2 - Chuyên đề Phép nhân phép chia : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634972

1119. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Các bài toán chuyển động đều : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634959
1120. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Các phép tính với số thập phân : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634965
1121. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Chu vi và diện tích hình phẳng : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634964
1122. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Diện tích và thể tích hình khối : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634958
1123. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Đơn vị đo lường tỉ lệ bản đồ : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634963
1124. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Phân số và số thập phân : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634966
1125. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tỉ số phần trăm. Một số yếu tố thống kê và xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634960
1126. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634961
1127. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 20000b s634962
1128. Trung học phổ thông Cẩm Bình - Năm mươi lăm năm ấy... / B.s.: Nguyễn Văn Quang (ch.b.), Đào Thị Phương Lan, Phan Thanh Ngọc... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 287 tr., 14 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 800b s636778
1129. Truyện đọc Giáo dục Đạo đức 2 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Trần Quang Tuấn. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 75 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 26000đ. - 2000b s635483
1130. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển IQ-EQ-CQ - Tính cách tốt : Truyện tranh / Litter Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 119 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s636643
1131. Tuyển chọn 207 đề và bài văn hay 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 143 tr. : minh họa ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b s637039
1132. Tuyển chọn 207 đề và bài văn hay 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí, 2026. - 139 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 80000đ. - 2000b s637040
1133. Tuyển chọn 400 bài tập Toán 1 : Dùng cho học sinh yêu thích Toán... / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2026. - 100 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 2000b s637035

1134. Tuyển chọn đề kiểm tra Toán 5 các trường : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường... / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 15000b s634895

1135. Tuyển chọn những truyện đọc hay cho học sinh lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Liên s.t., tuyển chọn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 128 tr. : ảnh ; 24 cm. - 55000đ. - 1500b s637348

1136. Vinalearn English for Math 1 / Đinh Trần Hạnh Nguyên, Trần Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Khắc Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635249

1137. Vinalearn English for Math 2 / Dương Minh Thành, Trần Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Khắc Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635250

1138. Vinalearn English for Math 3 / Nguyễn Thị Tú, Trần Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Khắc Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635251

1139. Vinalearn English for Math 4 / Dương Minh Thành, Trần Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Khắc Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635252

1140. Vinalearn English for Math 5 / Nguyễn Thanh Bình, Trần Thanh Nga (ch.b.), Nguyễn Khắc Đạt... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635253

1141. Vinalearn English for Science 1 / Nguyễn Thị Tú, Lê Thị Thùy Trang (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635254

1142. Vinalearn English for Science 2 / Đinh Trần Hạnh Nguyên, Lê Thị Thùy Trang (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635255

1143. Vinalearn English for Science 3 / Nguyễn Thanh Bình, Lê Thị Thùy Trang (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635256

1144. Vinalearn English for Science 4 / Phạm Nguyễn Thành Vinh, Lê Thị Thùy Trang (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635257

1145. Vinalearn English for Science 5 / Phạm Nguyễn Thành Vinh, Lê Thị Thùy Trang (ch.b.), Phạm Thị Thanh Bình... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 68 p. : ill. ; 27 cm. - 86000đ. - 5000 copies s635258

1146. Võ Thế Quân. Bản sắc Đông Đô trong tiến trình đổi mới giáo dục Việt Nam : Chào mừng kỷ niệm 35 năm thành lập trường THPT Đông Đô (1991 - 2026) / Võ Thế Quân. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 491 tr. : ảnh ; 24 cm. - 1000b s635421

1147. Vở bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Phạm Thị Nhã, Nguyễn Thị Thùy Linh, Trần Thị Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.2. - 2026. - 120 tr. : minh họa s636410

1148. Vở bài tập Tin học 3 / Nguyễn Tương Tri (ch.b.), Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh, Nguyễn Vũ Đoan Trang. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cùng khám phá). - 18000đ. - 3000b s636426

1149. Vở bài tập Toán tăng cường hỗ trợ kiến thức hằng ngày lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s634890

1150. Vở Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 32 tr. : hình vẽ s636801

1151. Vở Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 15. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Mai em vào Lớp 1). - 15000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 31 tr. : hình vẽ s635637

1152. Vở luyện viết : Nét cơ bản - Chữ cái - Chữ ghép - Chữ số - Dấu : Biên soạn phương pháp tiền tiểu học mới nhất hiện nay : Mức độ 1: Cơ bản - Học sinh bắt đầu học tiền tiểu học / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 80 tr. ; 27 cm. - (Tự tin bước vào Lớp 1). - 50000đ. - 5000b s634922

1153. Vở luyện viết 1 : Kết nối tri thức với cuộc sống: Dựa theo nội dung vở tập viết / Nguyễn Thị Hiền. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 38000đ. - 3000b

Q.1. - 2026. - 64 tr. s637364

1154. Vở luyện viết chính tả âm - vần - đoạn - chữ hoa lớp 1 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 59 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 39000đ. - 2000b s636438

1155. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Nhã. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 120 tr. : minh họa s636407

1156. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Nhã. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.2. - 2026. - 116 tr. : minh họa s636408

1157. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.2. - 2026. - 112 tr. : minh họa s636409

1158. Vở ô li Bài tập Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Minh Diễn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 35000đ. - 2000b

Q.1. - 2026. - 56 tr. : hình vẽ s634650

1159. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

T.1. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ s636411

1160. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới : Phiên bản đặc biệt 5.0 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 15000b

- T.1. - 2026. - 120 tr. : minh họa s634894
1161. Vở ô li ôn hè cấp tốc Toán 1 : Dành cho lớp 1 lên lớp 2 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s634907
1162. Vở ô li ôn hè cấp tốc Toán 2 : Dành cho lớp 2 lên lớp 3 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 92 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s634908
1163. Vở ô li ôn hè cấp tốc Toán 3 : Dành cho lớp 3 lên lớp 4 / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 27 cm. - 65000đ. - 20000b s634909
1164. Vở ô li viết chữ mẫu 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 1000b
Q.1. - 2026. - 32 tr. s635446
1165. Vở ô li viết chữ mẫu 3 / Phạm Văn Công. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 20000đ. - 1000b
Q.2. - 2026. - 32 tr. s635447
1166. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 10000b
Q.1. - 2026. - 47 tr. s636063
1167. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 17000đ. - 8000b
Q.2. - 2026. - 47 tr. s636064
1168. Vở ô ly có mẫu chữ / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 7000b
Q.3. - 2026. - 31 tr. s636065
1169. Vở ôn hè Tiếng Việt 1 : Dùng cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 3000b s637002
1170. Vở ôn hè Tiếng Việt 2 : Dùng cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 68 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s637003
1171. Vở ôn hè Tiếng Việt 3 : Dùng cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s637004
1172. Vở ôn hè Tiếng Việt 4 : Dùng cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 3000b s637005
1173. Vở ôn hè Tiếng Việt 5 : Dùng cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đào Lan Phương. - H. : Dân trí, 2026. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 3000b s637006
1174. Vở ôn hè Toán 1 : Dùng cho học sinh lớp 1 lên lớp 2 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 52000đ. - 3000b s637007

1175. Vở ôn hè Toán 2 : Dùng cho học sinh lớp 2 lên lớp 3 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 76 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 3000b s637008

1176. Vở ôn hè Toán 3 : Dùng cho học sinh lớp 3 lên lớp 4 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 3000b s637009

1177. Vở ôn hè Toán 4 : Dùng cho học sinh lớp 4 lên lớp 5 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 3000b s637010

1178. Vở ôn hè Toán 5 : Dùng cho học sinh lớp 5 lên lớp 6 : Bám sát nội dung sách giáo khoa mới nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Ngọc Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 62000đ. - 3000b s637011

1179. Vở ôn luyện bài tập Chính tả lớp 1 : Theo Chương trình sách mới - Dùng cho các bộ sách / Vũ Ngọc Hân, Phạm Thị Ngọc Diệp. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 100 tr. : minh họa ; 27 cm. - 60000đ. - 15000b s636405

1180. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636434

1181. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 44 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636435

1182. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Lê Thị Kim Anh, Nguyễn Thủy Hương... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636436

1183. Vở ôn tập hè môn Tiếng Anh lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Cao Thị Thu Giang (ch.b.), Bùi Thùy Anh, Lê Thị Kim Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636437

1184. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Hà Thu. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s635822

1185. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 40 tr. : minh họa ; 27 cm. - 20000đ. - 3000b s636431

1186. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636432

1187. Vở ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Trần Hoài Phương (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Đặng Thị Tú Anh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636433

1188. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 1 chuẩn bị vào lớp 2 / Hoàng Minh Ngọc, Phạm Thị Diệu Thúy. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 48 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636427

1189. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 2 chuẩn bị vào lớp 3 / Phạm Thị Diệu Thúy, Hoàng Minh Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 52 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636428

1190. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 3 chuẩn bị vào lớp 4 / Phạm Thị Diệu Thúy, Hoàng Minh Ngọc. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 51 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636429

1191. Vở ôn tập hè môn Toán lớp 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dành cho học sinh lớp 4 chuẩn bị vào lớp 5 / Hoàng Minh Ngọc, Ngô Tuệ Lâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 55 tr. : minh họa ; 27 cm. - 23000đ. - 3000b s636430

1192. Vũ Thị Nhân. Giáo dục kỹ năng hợp tác cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non : Sách chuyên khảo / Vũ Thị Nhân ch.b. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 203 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 250b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục: tr. 153-160. - Phụ lục: tr. 161-203 s635357

1193. Vui học hè Tiếng Việt - Toán 1 : Dành cho học sinh lớp 1 lên lớp 2... / Nguyễn Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s637019

1194. Vui học hè Tiếng Việt - Toán 2 : Dành cho học sinh lớp 2 lên lớp 3... / Nguyễn Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2026. - 136 tr. : minh họa ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s637020

1195. Vui học hè Tiếng Việt - Toán 3 : Dành cho học sinh lớp 3 lên lớp 4... / Nguyễn Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2026. - 135 tr. : minh họa ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s637021

1196. Vui học hè Tiếng Việt - Toán 4 : Dành cho học sinh lớp 4 lên lớp 5... / Nguyễn Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2026. - 142 tr. : minh họa ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s637022

1197. Vui học hè Tiếng Việt - Toán 5 : Dành cho học sinh lớp 5 lên lớp 6... / Nguyễn Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2026. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 79000đ. - 2000b s637023

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1198. Giáo trình Marketing / Nguyễn Thu Hà (ch.b.), Hoàng Đàm Lương Thúy, Hoàng Trọng Trường, Lê Thị Tú Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 519 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 299000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục: tr. 515-519 s635435

1199. Grandière, A. Benoist de la. Hải cảng Viễn Đông : Singapore, Đà Nẵng, Sài Gòn, Hồng Kông, Quảng Châu, Hoàng Phố, Ma Cao, Hạ Môn, Ngô Tùng, Thượng Hải, Manille : Hồi ức chiến dịch. Buổi đầu Pháp chiếm đóng Nam Kỳ / A. Benoist de la Grandière ; Thanh Thư dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 343 tr. : bảng, hình vẽ ; 23 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Les ports de l'Extrême-Orient: débuts de l'occupation française en Cochinchine, Le Chevalier, Libraire-Editeur, Paris, 1869 s636809

1200. Hà Văn Hội. Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế / Hà Văn Hội (ch.b.), Bùi Hồng Cường, Nguyễn Tiến Minh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 430 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 249000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Phụ lục: tr. 389-427. - Thư mục: tr. 428-430 s636945

1201. Hashimoto Riki. Chinh phục kỳ thi BJT: 1000 từ vựng tiếng Nhật thương mại trọng tâm = BJT 徹底攻略: 頻出ビジネス語彙 1000 = BJT exam mastery: 1000 high-frequency business words / Hashimoto Riki. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b s636830

1202. Hoàng Mộng Long. Thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa nông sản của Việt Nam sang Australia và New Zealand trong bối cảnh mới : Sách chuyên khảo / Hoàng Mộng Long. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 240 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 250b

Thư mục: tr. 189-206. - Phụ lục: tr. 207-240 s635360

1203. Hoàng Thị Ngọc Diệp. Maritime English, basics course for engine crew / Hoàng Thị Ngọc Diệp (ch.b.), Lê Thị Hồng Loan. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 138 p. : ill. ; 25 cm. - 86000đ. - 200 copies

Bibliogr.: p. 120 s635223

1204. Lê Hoàng Quỳnh. Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong bối cảnh gia tăng các rào cản kỹ thuật : Sách tham khảo / Lê Hoàng Quỳnh. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 164 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại s635410

1205. Nguyễn Hồng Thái. Giáo trình Hệ thống thông tin trong giao thông vận tải : Dành cho ngành Khai thác vận tải / Nguyễn Hồng Thái (ch.b.), Hoàng Dương. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 264 tr. : minh họa ; 27 cm. - 265000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 263 s635741

1206. Santana, Roy. Quy định và kiểm soát xuất khẩu quốc tế: Điều hướng khuôn khổ toàn cầu vượt ra ngoài các quy tắc của WTO / Ch.b.: Roy Santana, Adeet Dobhal ; Dịch: Vũ Kim Ngân... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 203 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220b

ĐTTS ghi: World Trade Organization. - Phụ lục: tr. 190-197. - Thư mục: tr. 201-202 s636456

1207. Sổ tay về Đo lường thương mại số / Patrick Quill, Antonella Liberatore, David Brackfield... ; Dịch: Nguyễn Ngọc Hà... ; Nguyễn Ngọc Hà h.đ. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tổ chức Thương mại Thế giới... - Phụ lục: tr. 305-358 s636455

1208. Thương mại thông minh : Cách trí tuệ nhân tạo định hình và được định hình bởi thương mại quốc tế / Dịch: Cao Huyền My, Nguyễn Hương Giang ; Phùng Thị Yến h.đ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 150 tr. : minh họa ; 30 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). - Phụ lục: tr. 119-136. - Thư mục: tr. 137-149 s634778

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN

1209. Bách sự tập : Đồng công trạch nhật yếu lãm. - H. : Tri thức, 2026. - 254 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 10000b s634568

1210. Bách thần lục = 百神錄 / Nguyễn Văn Tuấn dịch ; Dương Tuấn Anh h.đ. - Tái bản, có chỉnh lí. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 443 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 300b s635419

1211. Bụng làm dạ chịu : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s634757

1212. Cáo và Cò = The Fox and the Stork : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s636041

1213. Chiếc áo tàng hình : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s634758

1214. Chú chó ngậm vàng : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s634759

1215. Con chó biết nói : Truyện tranh / Tranh, lời: Ngọc Linh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam). - 15000đ. - 5000b s634760

1216. Cú mèo và Châu chấu = The Owl and the Grasshopper : Tranh truyện ngụ ngôn Aesop / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s636040

1217. Dumoutier, Gustave. Biểu tượng, phù hiệu và đồ thờ của người An Nam = Les symboles, les emblèmes et les accessoires du culte chez les Annamites / Gustave Dumoutier ; Việt Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 208 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b s636746

1218. Đào Thanh Thủy. Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam / Đào Thanh Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Giang, Nguyễn Thị Duyên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 303 tr. ; 24 cm. - 119000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 299-303 s635444

1219. Đồng dao tiềm thức cho bé : Tập nói, tập đọc... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s636396

1220. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Little Rainbow tuyển dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 147 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 3800b s636458

1221. Hồ Duy Thiện. Văn học dân gian huyện Tuyên Hóa / Hồ Duy Thiện s.t., b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 336 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200b
Thư mục: tr. 334-335 s635973

1222. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 300 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s636885

1223. Kho tàng truyện cười Việt Nam / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s636886

1224. La Mai Thi Gia. Văn học dân gian Đồng Tháp : Công trình nhận giải thưởng Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam / La Mai Thi Gia (ch.b.), Phan Xuân Viện, Lê Thị Thanh Vy. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 399 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s635350

1225. Lê Rin. Tết ba miền = The stories of Vietnamese New Year / Lê Rin ; Đồng Nguyễn dịch. - In lần 3. - H. : Công Thương, 2026. - 179 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 269000đ. - 1000b s635396

1226. Mai Hương. Thành ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s636533

1227. Mai Hương. Tục ngữ Việt Nam bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s636517

1228. Mai Hương. Vui học thành ngữ, tục ngữ, ca dao bằng tranh / Mai Hương b.s. ; Minh họa: T-Books. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 118 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 98000đ. - 3000b s636470

1229. Nàng tiên cá : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ. Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 2000b s636072

1230. Ngô Đức Thịnh. Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Tri thức, 2026. - 318 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 500b
Thư mục: tr. 311-313 s634554

1231. Nguyễn Mạnh Linh. Văn khấn dòng tộc / Nguyễn Mạnh Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 77 tr. ; 27 cm. - 2000b s634865

1232. Nguyễn Thị Kim Ngân. Giáo trình sau đại học Phương pháp luận nghiên cứu văn học dân gian / Nguyễn Thị Kim Ngân. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 507 tr. : bìa ; 24 cm. - 426000đ. - 65b

Thư mục cuối mỗi chương s635476

1233. Nguyễn Tuấn Vũ. Văn khấn gia tiên thông dụng / Nguyễn Tuấn Vũ s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 131 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 5000b s635935

1234. Phạm Thanh Hằng. Điện thờ tư gia khu vực Đồng bằng Bắc Bộ và thách thức quản trị trong bối cảnh đương đại : Sách chuyên khảo / Phạm Thanh Hằng, Đỗ Lan Hiền. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 219 tr. ; 24 cm. - 210000đ. - 250b

Thư mục: tr. 204-216. - Phụ lục: tr. 217-219 s635353

1235. Phan Kế Bính. Việt Nam phong tục : Giữ gìn bản sắc văn hóa Việt / Phan Kế Bính. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 368 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s635562

1236. Sự tích cây Nêu ngày Tết : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Bích Phượng. - In lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s634587

1237. Sự tích con Rồng cháu Tiên = Descendants of Fairy and Dragon : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 1000b s636044

1238. Sự tích Hồ Gươm = The legend of Sword Lake : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s636042

1239. Sự tích trầu cau : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh họa: Tuyết Hoàng. - In lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s634586

1240. Thần sắt = The iron god : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s636039

1241. Thuyết thoại Việt Nam và Đông Á thời trung - cận đại : Sách chuyên khảo / Komine Kazuaki, Trần Thị Ánh Nguyệt, Đặng Thị Minh... ; Ch.b.: Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Minh. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 659 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 490000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thăng Long. - Thư mục cuối mỗi bài s635030

1242. Tô màu Việt Nam - Em vui lễ hội / Viết: Tree ; Vẽ: Khánh Như. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 69000đ. - 2000b s637204

1243. Tô màu Việt Nam - Trang phục dân tộc / Viết: Tree ; Vẽ: Thảo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 108 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 109000đ. - 2000b s637206

1244. Trần Hậu Yên Thế. The quintessence of Vietnamese Nghệ / Trần Hậu Yên Thế ch.b. ; Transl.: Phạm Minh Quân. - H. : Kim Dong, 2025. - 351 p. : ill. ; 12 cm. - 180000đ. - 512 copies s635113

1245. Trung Kiên. Bách khoa phong tục lạ Việt Nam / Trung Kiên s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200-201 s637277

1246. Trung Kiên. Nghi lễ thờ cúng tổ tiên của người Việt / Trung Kiên s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 191-194 s635906

1247. Truyện cổ Andersen / S.t., tuyển chọn: Nam Thuận, Phương Anh. - In lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 332 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s636884

1248. Truyện cổ tích Việt Nam / Little Rainbow. - Tái bản có chỉnh sửa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 3800b s636461

1249. Truyện ngụ ngôn Aesop : Những câu chuyện kinh điển - Bài học lớn / Little Rainbow tuyển chọn, dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 135 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 89000đ. - 3800b s636459

1250. Tuyển tập ca dao, đồng dao, câu đố, ngụ ngôn cho bé học nói, tập đọc : Giúp bé phát triển ngôn ngữ tư duy, khả năng nghe hiểu, khả năng nhận biết... : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / La Lâm s.t., tuyển chọn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 120 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Năm nghe mẹ kể ngày xưa). - 118000đ. - 2000b s636484

1251. Tuyển tập đồng dao cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức : 0 - 6 tuổi / Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 115 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s636083

1252. Tuyển tập truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho thiếu nhi / Hà Minh tuyển chọn. - Tái bản lần 10. - H. : Văn học, 2026. - 199 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s634881

1253. Tuyển tập văn học dân tộc thiểu số Việt Nam / B.s.: Nông Quốc Chấn (ch.b.), Hoàng Thao, Hà Văn Thư... - H. : Văn hóa dân tộc. - 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam
Q.2: Truyện thơ - Trường ca. - 2025. - 579 tr. : tranh vẽ s636331

1254. Tứ bất tử - Tư liệu và khảo cứu : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Diện (ch.b.), Đỗ Lan Phương, Vũ Thị Lan Anh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 511 tr. : bìa ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Nghiên cứu Hán Nôm. - Phụ lục: tr. 214-261. - Thư mục: tr. 262-270 s635031

1255. Ươm mầm tư duy qua truyện kể dân gian : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / ETS b.s. ; Minh họa: Studio của con hổ trắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1000b

T.4. - 2026. - 27 tr. : tranh màu s636926

1256. Ươm mầm tư duy qua truyện kể dân gian : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / ETS b.s. ; Minh họa: Hà bé, Studio của con hổ trắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1000b

T.5. - 2026. - 27 tr. : tranh màu s636927

1257. Văn khấn cổ truyền và các bài kinh trì tụng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 159 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Phật giáo). - 109000đ. - 1000b s636571

1258. Văn khấn cổ truyền Việt Nam / Tuyển chọn: Nguyễn Bích Hằng ; Thích Thanh Duệ thẩm định, chỉnh lí. - Tái bản có bổ sung. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 255 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 90000đ. - 1000b s636928

NGÔN NGỮ

1259. A Jay Chinese. Ngữ pháp tiếng Trung toàn diện = 汉语语法大全 : Học chắc nhớ chuẩn! / A Jay Chinese. - H. : Dân trí, 2026. - 293 tr. ; 20 cm. - 115000đ. - 1000b s635046

1260. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Tiếng Anh / Lê Thị Thu Quyên. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 394 tr. ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s635814

1261. Bài giảng & lời giải chi tiết Tiếng Anh 10 - Global Success : Theo Chương trình mới / Hoàng Thái Dương (ch.b.), Lê Thị Mỹ Hà, Lê Phước Khoa, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 415 tr. : bìa ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b s635424

1262. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 7 : Dừng kèm SGK Tiếng Anh 7 / Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 155 tr. : bìa, tranh vẽ ; 24 cm. - 70000đ. - 1500b s636787

1263. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 11 - Global Success : Theo Chương trình mới / Hoàng Thái Dương (ch.b.), Lê Thị Mỹ Hà, Lê Phước Khoa, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 415 tr. : bìa ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 385-387 s636796

1264. Bài giảng và lời giải chi tiết Tiếng Anh 12 - Global Success : Theo Chương trình mới / Hoàng Thái Dương (ch.b.), Lê Thị Mỹ Hà, Lê Phước Khoa, Nguyễn Thị Nga. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 435 tr. : bìa ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 401-403 s636797

1265. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 6 : Phương pháp trắc nghiệm : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 138 tr. : ảnh ; 27 cm. - 78000đ. - 1500b s635769

1266. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 7 : Phương pháp trắc nghiệm : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 127 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 68000đ. - 1500b s636995

1267. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 8 : Phương pháp trắc nghiệm : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 135 tr. : ảnh ; 27 cm. - 79000đ. - 1500b s635770

1268. Bài tập bổ trợ Tiếng Anh 9 : Phương pháp trắc nghiệm : Có đáp án / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận, Nguyễn Văn Hai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 180 tr. : ảnh ; 27 cm. - 115000đ. - 1500b s635763

1269. Bài tập hoàn thành câu tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên... / Kim Cúc. - H. : Dân trí, 2026. - 107 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 52000đ. - 1000b s636914

1270. Bài tập Tiếng Anh 6 = English exercises 6 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 6 Global Success / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 132 tr. : bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s634988

1271. Bài tập Tiếng Anh 7 = English exercises 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 7 Global Success / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 140 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s635754

1272. Bài tập Tiếng Anh 8 = English exercises 8 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 8 Global Success / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 155 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s635755

1273. Bài tập Tiếng Anh 9 = English exercises 9 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh 9 Global Success / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 156 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s635756

1274. Bài tập từ đồng nghĩa trái nghĩa Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thiên Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 135 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 58000đ. - 4000b s635925

1275. Bài tập viết lại câu Tiếng Anh : Ôn thi vào lớp 10 & 10 chuyên / Thùy Dương. - H. : Dân trí, 2026. - 119 tr. ; 24 cm. - 58000đ. - 3000b s636837

1276. Betsis, Andrew. Succeed in Cambridge English: Starters : 8 complete practice tests. For the revised exam from 2018 / Andrew Betsis, Lawrence Mamas. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 148 p. : ill. + 1 Audio Scripts & Answers ; 30 cm. - 298000đ. - 3000 copies s635303

1277. Betty's special recipe. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635169

1278. Bộ đề mới luyện thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Biên soạn theo cấu trúc đề thi từ năm 2025. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 124 tr. ; 24 cm. - 62000đ. - 1000b s634627

1279. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Hoàng Thanh, Minh Luận, Hồ Tấn Mẫn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 144 tr. ; 24 cm. - 80000đ. - 1500b s635630

1280. Bùi Thanh Huyền. Tự học từ vựng tiếng Anh = Word formation / Bùi Thanh Huyền. - H. : Dân trí, 2026. - 479 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng sách). - 200000đ. - 20000b s635084

1281. Bùi Thị Kim Loan. Thực hành dịch thành ngữ tiếng Anh / Bùi Thị Kim Loan, Vũ Thị Thương Thương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 300 tr. ; 24 cm. - 98000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Bình Dương. Khoa Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 300 s635731

1282. Chinh phục bộ đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Anh : Sách giải thích chi tiết, ôn tập toàn diện qua lời giải. Bám sát tinh thần ra đề thi các trường / Dương Hương, Lâm Mỹ An. - H. : Dân trí, 2026. - 359 tr. : bìa ; 30 cm. - 159000đ. - 4000b s637084

1283. Chinh phục các chuyên đề thi vào 10 chuyên - Khối chuyên Anh : Sách ôn tập toàn diện kiến thức, dạng bài luyện thi : Dành cho học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 khối chuyên / Dương Hương. - H. : Dân trí, 2026. - 267 tr. : bìa ; 30 cm. - 159000đ. - 3000b s637083

1284. Chinh phục Hán tự N1 = 漢字マスターN1 : Kanji for advanced level / ARC Academy ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 90 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - 215000đ. - 2000b s636859

1285. Chinh phục Hán tự N2 = 漢字マスターN2 : Kanji for high-intermediate level / ARC Academy ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 62 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - 205000đ. - 2000b s636860

1286. Chinh phục Hán tự N3 = 漢字マスターN3 : Kanji for intermediate level / ARC Academy ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - 195000đ. - 2000b s636861

1287. Chinh phục Hán tự N4 = 漢字マスターN4 : Kanji for beginners / ARC Academy ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 86 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - 195000đ. - 2000b s636862

1288. Chinh phục Hán tự N5 = 漢字マスターN5 : Introduction to Kanji / ARC Academy ; Lực Đăng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 46 tr. : hình vẽ, bìa ; 26 cm. - 175000đ. - 2000b s636863

1289. Chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh 6 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 104 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s636785

1290. Chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh 7 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Minh Luận. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 103 tr. : bìa ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s636786

1291. Chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh 8 : Giải thích rõ ràng và chi tiết các chủ điểm ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 136 tr. : bìa ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b s634620

1292. Chinh phục ngữ pháp Tiếng Anh 9 : Giải thích rõ ràng và chi tiết các chủ điểm ngữ pháp trọng tâm... / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Nguyễn Văn Hai. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 118 tr. : bìa ; 24 cm. - 58000đ. - 1000b s634649

1293. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies

Vol.1. - 2026. - 121 p. : color pic., tab. s635198

1294. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 130000đ. - 4000 copies

Vol.2A. - 2026. - 249 p. : color pic., tab. s635243

1295. CK English : Reading book. - H. : Thế giới. - 23 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies

Vol.2A. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635175

1296. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.2A. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635237
1297. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 130000đ. - 4000 copies
Vol.2B. - 2026. - 249 p. : color pic., tab. s635244
1298. CK English : Reading book. - H. : Thế giới. - 23 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.2B. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635176
1299. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.2B. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635238
1300. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.3A. - 2026. - 202 p. : color pic., tab. s635245
1301. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.3A. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635239
1302. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.3B. - 2026. - 202 p. : color pic., tab. s635246
1303. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.3B. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635240
1304. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.4A. - 2026. - 202 p. : color pic., tab. s635247
1305. CK English : Reading book. - H. : Thế giới. - 23 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.4A. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635177
1306. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.4A. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635241
1307. CK English : Practice book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.4B. - 2026. - 202 p. : color pic., tab. s635248
1308. CK English : Reading book. - H. : Thế giới. - 23 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.4B. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635178
1309. CK English : Review book. - H. : Thế giới. - 28 cm. - (Scots English). - 70000đ. - 4000 copies
Vol.4B. - 2026. - 129 p. : color pic., tab. s635242
1310. CK Letters & sounds : The alphabet : Practice book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 40000đ. - 5000 copies

- Vol.1. - 2026. - 55 p. : color pic., tab. s635203
1311. CK Letters & sounds : The alphabet : Reading book. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Scots English). - 15000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 15 p. : color pic., tab. s635160
1312. CK Letters & sounds : The alphabet : Review book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 69 p. : color pic., tab. s635199
1313. CK Letters & sounds : The alphabet : Practice book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 40000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 55 p. : color pic., tab. s635204
1314. CK Letters & sounds : The alphabet : Reading book. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Scots English). - 15000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 15 p. : color pic., tab. s635161
1315. CK Letters & sounds : The alphabet : Review book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 69 p. : color pic., tab. s635200
1316. CK Letters & sounds : The alphabet : Practice book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 59 p. : color pic., tab. s635205
1317. CK Letters & sounds : The alphabet : Reading book. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Scots English). - 15000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 15 p. : color pic., tab. s635162
1318. CK Letters & sounds : The alphabet : Review book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 50000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 73 p. : color pic., tab. s635201
1319. CK Letters & sounds : The alphabet : Practice book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 59 p. : color pic., tab. s635206
1320. CK Letters & sounds : The alphabet : Reading book. - H. : Thế giới. - 21 cm. - (Scots English). - 15000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 15 p. : color pic., tab. s635163
1321. CK Letters & sounds : The alphabet : Review book. - H. : Thế giới. - 23x28 cm. - (Scots English). - 50000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635202
1322. CK Phonics : Speaking book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 40000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 69 p. : color pic., tab. s635184
1323. CK Phonics : The alphabet : Practice book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 75000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 123 p. : color pic., tab. s635194
1324. CK Phonics : The alphabet : Reading book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Creverse)(Scots English). - 50000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635179

1325. CK Phonics : The alphabet : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.1. - 2026. - 185 p. : color pic., tab. s635189
1326. CK Phonics : Short vowels : Practice book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 75000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 123 tr. : color pic., tab. s635195
1327. CK Phonics : Short vowels : Reading book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 55000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 93 tr. : color pic., tab. s635180
1328. CK Phonics : Short vowels : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 183 p. : color pic., tab. s635190
1329. CK Phonics : Speaking book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.2. - 2026. - 83 p. : color pic., tab. s635185
1330. CK Phonics : Long vowels : Reading book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 55000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 93 p. : color pic., tab. s635181
1331. CK Phonics : Long vowels : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 183 p. : color pic., tab. s635191
1332. CK Phonics : Speaking book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.3. - 2026. - 83 p. : color pic., tab. s635186
1333. CK Phonics : Consonant patterns : Practice book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 75000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 123 p. : color pic., tab. s635196
1334. CK Phonics : Consonant patterns : Reading book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 55000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 93 p. : color pic., tab. s635182
1335. CK Phonics : Consonant patterns : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 183 p. : color pic., tab. s635192
1336. CK Phonics : Speaking book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.4. - 2026. - 75 p. : color pic., tab. s635187
1337. CK Phonics : Speaking book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 45000đ. - 4000 copies
Vol.5. - 2026. - 73 p. : color pic., tab. s635188
1338. CK Phonics : Vowel patterns : Practice book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 75000đ. - 4000 copies
Vol.5. - 2026. - 125 p. : color pic., tab. s635197
1339. CK Phonics : Vowel patterns : Reading book. - H. : Thế giới. - 25 cm. - (Scots English). - 55000đ. - 4000 copies

- Vol.5. - 2026. - 93 p. : color pic., tab. s635183
1340. CK Phonics : Vowel patterns : Review book. - H. : Thế giới. - 22x27 cm. - (Scots English). - 105000đ. - 4000 copies
- Vol.5. - 2026. - 183 p. : color pic., tab. s635193
1341. Dịch thuật chuyên ngành Du lịch = Translation for Tourism / Võ Thị Liên Hương (ch.b.), Nguyễn Văn Huy, Nguyễn Vũ Khánh, Trương Khánh Mỹ. - Huế : Đại học Huế, 2025. - xiii, 107 tr. : ảnh ; 24 cm. - 80000đ. - 200b
- ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ s635460
1342. Didactique du Français langue étrangère = Giáo trình Lý luận và phương pháp dạy học tiếng Pháp ngoại ngữ / Trương Hoàng Lê (ch.b.), Hồ Thủy An, Trần Thị Thu Hiền, Nguyễn Hà Quỳnh Như. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 159 p. : ill. ; 27 cm. - 80000đ. - 200 copies
- Titre de couverture: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Bibliogr.: p. 114. - Ann.: p. 141-159 s635111
1343. Dẫn ngôn lớp học ngoại ngữ : Sách chuyên khảo / Phạm Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Cao Hoàng Hà, Phạm Thị Nguyên Ái... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 193 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 80b
- Thư mục: tr. 182-193 s635490
1344. DOL IELTS aim 4.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 322 p. : ill. ; 25 cm. - 10000 copies s635315
1345. DOL IELTS aim 5.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 306 p. : ill. ; 25 cm. - 10000 copies s635316
1346. DOL IELTS aim 6.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Hoàng Mai Duyên... - H. : Dân trí, 2026. - 370 p. : ill. ; 25 cm. - 10000 copies s635317
1347. DOL IELTS aim 6.5+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 394 p. : ill. ; 25 cm. - 6000 copies s635318
1348. DOL IELTS aim 7.0+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... ; Ed.: Hoàng Tuấn Quyền, Nguyễn Yến Nhi ; Ill.: Huyền Đỗ... - H. : Dân trí, 2026. - 426 p. : ill. ; 25 cm. - 10000 copies s635319
1349. Đào Duy Tùng. Giáo trình Từ pháp học tiếng Việt / Đào Duy Tùng (ch.b.), Nguyễn Văn Nở, Nguyễn Thụy Thùy Dương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 190 tr. : bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 100b
- Thư mục: tr. 189-190 s635541
1350. Đẳng Khoa. Bí quyết học nhanh nhớ lâu 214 bộ thủ tiếng Trung / Đẳng Khoa b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 127 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s635063
1351. Đề kiểm tra Tiếng Anh 6 : Dùng kèm Sách giáo khoa Tiếng Anh 6 Global Success / Mai Lan Hương, Nguyễn Thị Kim Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 176 tr. : bảng ; 27 cm. - 88000đ. - 5000b s637077
1352. Đề kiểm tra Tiếng Anh 7 / Nguyễn Hoàng Thanh Ly, Hồ Tấn Mẫn, Minh Luận. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 160 tr. : bảng ; 24 cm. - 69000đ. - 1500b s635631

1353. Đề kiểm tra Tiếng Anh 8 : Dùng kèm Sách giáo khoa Tiếng Anh 8 Global Success / Mai Lan Hương, Nguyễn Phạm Ngọc Phượng. - H. : Dân trí, 2026. - 211 tr. : bảng ; 27 cm. - 108000đ. - 5000b s637078

1354. Đề ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Theo định hướng phát triển năng lực / Trần Kim Duyên, Trần Nguyễn Thụy Thoại Lan, Trần Cao Bội Ngọc... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2026. - 100 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 36000đ. - 3040b s634931

1355. Echo and Narcissus / Ed.: Nguyễn Thị Hồng Nga ; Proofreader: Westchester Publishing Services. - 1st reprint. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 4800 copies s635134

1356. English CD textbook 4A / Kumon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 56 p. : pic. ; 21 cm. - 1000 copies s635313

1357. English CD textbook 6A / Kumon. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 32 p. : pic. ; 21 cm. - 1000 copies s635314

1358. English CD textbook C / Kumon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 80 p. : pic. ; 21 cm. - 1000 copies s635309

1359. English CD textbook E / Kumon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 p. : pic. ; 21 cm. - 300 copies s635311

1360. English CD textbook G / Kumon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 p. : pic. ; 21 cm. - 500 copies s635312

1361. English CD textbook M / Kumon. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 134 p. : pic. ; 21 cm. - 300 copies s635310

1362. Find me a home. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635165

1363. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 1 = 发展汉语初级综合 (I) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 199000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2026. - 243 tr. : minh họa s634731

1364. Giáo trình Phát triển Hán ngữ - Tổng hợp sơ cấp 2 = 发展汉语初级综合 (II) / Dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 179000đ. - 2000b
ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh
T.2. - 2026. - 194 tr. : ảnh, bảng s634732

1365. Giáo trình Phân tích diễn ngôn / Phạm Thị Hồng Nhung (ch.b.), Phạm Thị Nguyên Ái, Hoàng Thị Thu Hạnh... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 24 cm. - 190000đ. - 60b

Thư mục: tr. 132-138. - Phụ lục: tr. 139-151 s635465

1366. Gleeson, Jim. Tự học viết tiếng Nhật căn bản / Jim Gleeson ; Ngô Mỹ Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 87 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 48000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Anh: Writing Japanese Hiragana s637407

1367. Goldstein, Ben. The big picture - B1+ Intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Ben Goldstein, Ceri Jones. - 2nd ed. - Hue : Hue University, 2025. - 44 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 3000 copies s635279

1368. Hà Anh. Kiểm soát nét bút chữ Hán : Có video hướng dẫn / Hà Anh. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 40 tr. ; 19x26 cm. - 50000đ. - 10000b s636240
1369. Hà Anh. Luyện nét cơ bản chữ Hán / Hà Anh. - H. : Văn hóa dân tộc. - 19x26 cm. - 50000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 38 tr. s637261
1370. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán : Có video hướng dẫn / Hà Anh. - H. : Văn hóa dân tộc. - 19x26 cm. - 50000đ. - 10000b
T.1. - 2026. - 40 tr. s636121
1371. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán : Có video hướng dẫn / Hà Anh. - H. : Văn hóa dân tộc. - 19x26 cm. - 50000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 40 tr. s636123
1372. Hà Anh. Luyện viết bộ thủ chữ Hán : Có video hướng dẫn / Hà Anh. - H. : Văn hóa dân tộc. - 19x26 cm. - 50000đ. - 10000b
T.3. - 2026. - 40 tr. s636124
1373. Hack não chữ Hán = 易学易记的汉字 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Tô Phương Cường, Kiều Thị Vân Anh... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s637380
1374. 200 bài học phân biệt ngữ pháp tiếng Anh : Học trọng điểm qua hỏi đáp : Dành cho mọi cấp học / Siribooks. - H. : Công Thương, 2026. - 183 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 10000b s635994
1375. 200 bài tập phân biệt ngữ pháp tiếng Anh / Luha Books. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 127 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s636017
1376. Hoàng Sơn. Tập viết Tiếng Nhật - Katakana / Hoàng Sơn. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 24 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s635638
1377. Hobbs, Martyn. Achievers A2 : Student's book / Martyn Hobbs, Julia Starr Keddle ; Ed.: Ton Nu Quỳnh Chi ; Ill.: Jesús Alonso... - Hue : Hue University, 2026. - 153 p. : ill. ; 28 cm. - (Richmond). - 3000 copies s635274
1378. How to save Christmas. - H. : Thế giới, 2026. - 35 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635168
1379. Huỳnh Quang Huy. Tiếng Trung từ số 0 = 从0开始 / Ch.b.: Huỳnh Quang Huy, Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2026. - 137 tr. : minh họa ; 27 cm. - 289000đ. - 2000b s637000
1380. Hướng dẫn ngữ pháp HSK 4 - 5 - 6: Học - Thi - Ứng dụng : Biên soạn theo Tiêu chuẩn đánh giá năng lực tiếng Trung quốc tế, 3 cấp độ 9 bậc, phiên bản HSK 3.0 = HSK 语法指南(4-6级): 学习-备-应用 : 根据《国际中文教育中文水平等级 标准》3等9级编写, HSK 3.0版 / B.s.: Trương Gia Quyền (ch.b.), Hùng Thế Bình, Huỳnh Thị Chiêu Uyên... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 447 tr. : bảng, tranh vẽ ; 28 cm. - 350000đ. - 1000b s637099
1381. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Tiếng Anh : Tổng hợp kiến thức ngữ pháp trọng tâm... / Lê Hoàng Minh, Lương Thị Thu Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s635536

1382. IELTS Listening 5.5+ / Rez Alexis DC (ch.b.), Nguyễn Trang Nhung, Trần Đức Duy, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s634858

1383. IELTS Reading 5.5+ : Dành cho người học trình độ khoảng IELTS 4.5, hướng tới mục tiêu đạt 5.5 IELTS reading trở lên... / Rez Alexis DC (ch.b.), Trần Quang Huy, Trần Đức Duy, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Dân trí, 2026. - 367 p. : tab. ; 27 cm. - 250000đ. - 10000 copies s635297

1384. Kevin's first day of school. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (i-Story. AR Book)(Creverse)(Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635172

1385. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế SVAL lần thứ nhất: Giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ với AI : Conference proceedings first SVAL international conference: Language research and teaching with AI / Nguyen Thi Loan, Tran Thu Huong, Pham Dinh Suu... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 1051 tr. ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành. - Thư mục cuối mỗi bài s637088

1386. Lambert, Viv. Story central plus level 2 : Student book with ebook : Grammar booster in every unit / Viv Lambert, Mo Choy ; Ed.: Le Nguyen Phuong. - Hue : Hue University, 2025. - 135 p. : ill. + 1 reader with ebook ; 28 cm. - (Macmillan education). - 3000 copies s635340

1387. Lê Minh Cẩn. Sử dụng văn phạm tiếng Pháp hiện đại = Utilisation de la grammaire Française moderne : Trung cấp - Nâng cao / Lê Minh Cẩn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 287 tr. : bảng ; 24 cm. - 103000đ. - 1000b s635539

1388. Lê Oanh. Giải mã chuyên sâu ngữ pháp HSK giao tiếp / Lê Oanh ch.b. - H. : Tri thức. - 27 cm. - 350000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 301 tr. : minh họa s634745

1389. Lê Oanh. Khẩu ngữ tiếng Trung giao tiếp : Luyện thi HSK trung - cao cấp / B.s.: Lê Oanh (ch.b.), Lê Nguyễn Y Vân, Nguyễn Quỳnh Vân. - H. : Tri thức, 2025. - 379 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 380000đ. - 2000b s634742

1390. Llanas, Angela. Story central plus level 4 : Student book with ebook : Grammar booster in every unit / Angela Llanas, Libby Williams ; Ed.: Le Nguyen Phuong. - Hue : Hue University, 2025. - 135 p. : ill. + 1 reader with ebook ; 28 cm. - 3000 copies s635341

1391. The lost colors. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635171

1392. Loughed, Lin. Essential words for the TOEIC / Lin Loughed. - 6th ed. Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - xx, 433 p. : phot., tab. ; 26 cm. - (Barron's the leader in test preparation). - 238000đ. - 3000 copies s635321

1393. Luyện dịch song ngữ Trung Việt - Việt Trung : Biên soạn theo khung từ vựng New HSK 9 cấp... / B.s.: Oanh Lê, Vân Lê (ch.b.), Trần Bằng... - H. : Tri thức. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.1: HSK 1 - 4. - 2025. - 163 tr. : bảng s634743

1394. Luyện thi đánh giá năng lực HSA - Chuyên đề Tiếng Anh / Empire team. - H. : Dân trí, 2026. - 467 tr. : bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 5000b s637063

1395. Luyện thi đánh giá năng lực V-ACT - Chuyên đề Tiếng Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 611 tr. : bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 30000b

ĐTTS ghi: Tập thể giáo viên Empire Team s637079

1396. Lực Đăng. Năm vững nhanh từ vựng tiếng Anh Flyers = Speed master flyers english vocabulary / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2025. - 43 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 85000đ. - 10000b s635418

1397. Lực Đăng. Năm vững nhanh từ vựng tiếng Anh KET = Speed master KET / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2025. - 47 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 80000đ. - 10000b s635090

1398. Lực Đăng. Năm vững nhanh từ vựng tiếng Anh Starters = Speed master starters english vocabulary / Lực Đăng. - H. : Dân trí, 2025. - 57 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 75000đ. - 10000b s635417

1399. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp : Phiên bản 3 = 博雅汉语. 准中级加速篇 1 : 第三版 / Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngưng ; Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 199000đ. - 2000b T.2. - 2026. - 221 tr. : minh họa s634730

1400. Mai Lan Hương. Ngữ pháp tiếng Anh / Mai Lan Hương, Nguyễn Thanh Loan. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 279 tr. : bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 10000b s636908

1401. Mann, Malcolm. Destination B1 : Grammar & Vocabulary with answer key : Phiên bản mới / Malcolm Mann, Steve Taylore Knowles ; Nguyễn Thanh Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2026. - 247 p. : ill. ; 29 cm. - 198000đ. - 10000 copies s635273

1402. Minh Luận. Những diễn đạt sai thường gặp trong tiếng Anh = Common misused expressions in english / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 238 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1500b s635427

1403. Minh Sang. Tập viết tiếng Hàn : Phần cơ bản: Nguyên âm / B.s.: Minh Sang, Hoàng Sơn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 28 tr. : bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 2000b s634655

1404. Moon-HSA - Luyện thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tổng ôn phần Tiếng Anh / Nguyễn Hiền, Lê Nga, Minh Nguyệt, Đinh Hải Bình. - H. : Dân trí, 2026. - 551 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 5000b s637067

1405. 1000 từ tiếng Anh đầu tiên = My first 1000 words : Từ điển Anh - Việt bằng hình / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 47 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - 75000đ. - 5000b s636464

1406. 1000 từ vựng dành cho Kỳ thi năng lực Nhật ngữ N5 = はじめての日本語能力試験 N5 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 183 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 72000đ. - 2000b s635521

1407. My practice book - Kindy 1. - H. : Lao động, 2025. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 2000 copies s635336

1408. My practice book - Kindy 2. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 2000 copies s635337

1409. My practice book - Kindy 3. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 119 p. : ill. ; 21x28 cm. - (Scots English). - 1000 copies s635338

1410. 555 bài luyện đọc hiểu - đọc điền tiếng Anh / Trang Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 655 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 20000b s637064

1411. Newman, Oliver. AloWings 2 - A1 plus : Workbook / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thị Hương Giang... ; Design: Đỗ Đức Trung, Nguyễn Thị Hằng. - H. : Tri thức, 2026. - 64 p. : ill. ; 30 cm. - 140000đ. - 2000 copies s635272
1412. Newman, Oliver. Kid's friends - Flyers 1 / Oliver Newman. - H. : Tri thức, 2026. - 128 p. : ill. ; 30 cm. - 170000đ. - 2500 copies s635233
1413. Newman, Oliver. Kid's friends - Movers 1 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 102 p. : ill. ; 30 cm. - 150000đ. - 2500 copies s635268
1414. Newman, Oliver. Kid's friends - Movers 2 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 120 p. : ill. ; 30 cm. - 170000đ. - 2500 copies s635269
1415. Newman, Oliver. Kid's friends - Pre Starters 1 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 86 p. : ill. ; 30 cm. - 150000đ. - 2000 copies s635270
1416. Newman, Oliver. Kid's friends - Pre Starters 2 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 80 p. : ill. ; 30 cm. - 140000đ. - 2000 copies s635271
1417. Newman, Oliver. Kid's friends - Starters 1 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 92 p. : ill. ; 30 cm. - 150000đ. - 3000 copies s635231
1418. Newman, Oliver. Kid's friends - Starters 2 / Oliver Newman ; Ed.: Phạm Thuy Duong ; Design: Dao Duc Dzung... - H. : Tri thức, 2026. - 124 p. : ill. ; 30 cm. - 170000đ. - 3000 copies s635232
1419. Nền tảng từ vựng Tiếng Anh 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Nguyễn Thành Luân. - H. : Dân trí, 2026. - 163 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634852
1420. NG Trang. Sổ tay tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu : Takenote 5-in-1 : Ngữ âm - Ngữ pháp - Từ vựng - Luyện viết - Bài tập / NG Trang b.s. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 169000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 181 tr. : bảng s635585
1421. NG Trang. Sổ tay tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu : Takenote 5-in-1 : Ngữ âm - Ngữ pháp - Từ vựng - Luyện viết - Bài tập / NG Trang b.s. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 169000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 173 tr. : bảng s635586
1422. Nghiêm Thị Thu Hương. Luyện nâng cao năng lực phiên dịch tiếng Hàn Quốc : 150++ file âm thanh & tất cả kỹ năng phiên dịch / Nghiêm Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 245 tr. ; 27 cm. - 239000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 233. - Phụ lục: tr. 234-245 s635759
1423. Nghiêm Thị Thu Hương. Phiên dịch tiếng Hàn Quốc : Sách về kiến thức kỹ năng trong phiên dịch tiếng Hàn / Nghiêm Thị Thu Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 262 tr. : ảnh ; 24 cm. - 239000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 240-241. - Phụ lục: tr. 242-262 s635433
1424. Ngo Van Giang. Towards an effective integration of ICT in an EFL setting in a Vietnamese higher education context / Ngo Van Giang. - H. : Thế giới, 2026. - 463 p. : ill. ; 21 cm. - 100 copies s635208

1425. Nguyen Mai Anh. Pronunciación con fluidez = Bài tập Luyện âm tiếng Tây Ban Nha / Nguyen Mai Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 104 p. : ill. ; 30 cm. - 1000 copies s635275

1426. Nguyen Phuong Loan. Escritura 1 - La aventura de Miti en España : Tài liệu hỗ trợ kỹ năng viết tiếng Tây Ban Nha 1 / Nguyen Phuong Loan, Huynh Thu Thuy, Nguyen Ha My. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 90 p. : ill. ; 30 cm. - 1000 copies s635276

1427. Nguyen The Anh. My journey of learning English from ground zero : Aim true, practice daily and never give up / Nguyen The Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 203 p. : phot. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000 copies s635308

1428. Nguyễn Cảnh Luân. IELTS speaking journey : Break through to band 8.0 / Nguyễn Cảnh Luân. - H. : Thế giới, 2026. - 282 p. : ill. ; 27 cm. - 269000đ. - 3000 copies s635229

1429. Nguyễn Cảnh Luân. IELTS speaking journey : Break through to band 8.0 / Nguyễn Cảnh Luân. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Thế giới, 2026. - 282 tr. : bảng ; 27 cm. - 269000đ. - 3000b s637095

1430. Nguyễn Đình Phúc. Giáo trình Kỹ năng biên dịch Trung Việt - Việt Trung = 中越越中笔译教程 / Nguyễn Đình Phúc (ch.b.), Trần Trương Huỳnh Lê. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 136 tr. : bảng ; 21 cm. - 65000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 135-136 s635728

1431. Nguyễn Hà Trang. Luyện viết tiếng Nga cho người Việt / Nguyễn Hà Trang. - H. : Hồng Đức, 2026. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 139000đ. - 2000b s634729

1432. Nguyễn Hương Trà. Les notions de base de la phonétique Française = Ngữ âm căn bản tiếng Pháp / Ch.b.: Nguyễn Hương Trà, Phạm Duy Thiện. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 82 p. : ill. ; 24 cm. - 110000đ. - 300 copies s635108

1433. Nguyễn Phương Linh. Takenote - Ngữ pháp tiếng Trung HSK 1 - 3 : Sổ tay takenote - Học nhanh, dễ hiểu, học vui / Nguyễn Phương Linh. - H. : Tri thức, 2026. - 72 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 6000b s634560

1434. Nguyễn Phương Linh. Takenote - Ngữ pháp tiếng Trung HSK 5 : Sổ tay takenote - Học nhanh, dễ hiểu, học vui / Nguyễn Phương Linh. - H. : Tri thức, 2026. - 70 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b s635964

1435. Nguyễn Thái Duy. Cẩm nang Dịch tài liệu Y khoa tiếng Anh - Cho người mới bắt đầu : Kỹ năng dịch 7S... / Nguyễn Thái Duy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 262 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 197000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 262 s636532

1436. Nguyễn Thị Đăng Thu. レベル5の読解力補助教材—文学作品を素材に— = Tài liệu hỗ trợ kỹ năng đọc hiểu tiếng Nhật trình độ bậc 5 thông qua các tác phẩm văn học : Dành cho sinh viên / Nguyễn Thị Đăng Thu (ch.b.), Trịnh Hoài Anh. - H. : Lao động, 2026. - 105 p. : 図 ; 27 cm. - 99000đ. - 300 copies

タイトルの先頭に: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội s635099

1437. Nguyễn Thị Kim Dung. 150 câu hỏi trắc nghiệm khách quan - Nhập môn Biên phiên dịch : Tài liệu tham khảo có đáp án / Nguyễn Thị Kim Dung, Nguyễn Phương Loan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 44 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hà Nội s636357

1438. Nguyễn Thị Trúc Nhã. Luyện viết chữ Hán từ số 0 = 从0开始 / Ch.b.: Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2026. - 69 tr. : bảng ; 27 cm. - 109000đ. - 2000b s636999

1439. Nguyễn Trang Nhung. Sổ tay kiến thức tiếng Việt / Nguyễn Trang Nhung, Đỗ Ngọc Anh, Trần Thùy Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 131 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000b s634990

1440. Nguyễn Trọng Giao. Sách luyện "IELTS" cho người Việt công nghệ "BBST" / Nguyễn Trọng Giao. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 301 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1015b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Công nghệ và Xã hội Việt Nam s634705

1441. Nguyễn Trung Nguyên. Sổ tay Ngữ pháp tiếng Anh cho người mất gốc / Nguyễn Trung Nguyên. - H. : Dân trí, 2026. - 254 tr. : bảng ; 18 cm. - 105000đ. - 1500b s637227

1442. Nguyễn Văn Dũng. Luyện viết chữ Hán sơ cấp N5, N4 = 初級漢字 : Học nhanh - Viết chuẩn - Nhớ chắc nền tảng / Nguyễn Văn Dũng. - H. : Dân trí, 2026. - 75 tr. ; 26 cm. - 150000đ. - 1000b s636921

1443. Nhớ nhanh 214 bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 115 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s634942

1444. The night lights. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635167

1445. Ôn tập hiệu quả với bộ đề thi tốt nghiệp Trung học phổ thông môn Tiếng Anh / Bùi Trí Vũ Nam, Nguyễn Thị Tú, Đinh Trần Hạnh Nguyên (ch.b.)... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 204 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 135000đ. - 5000b s635532

1446. Ôn thi đánh giá năng lực HSA: Ngôn ngữ - Văn học : Tư duy định tính... / Nguyễn Thị Thủy Anh (ch.b.), Đoàn Thị Hằng, Nguyễn Tú Trinh, Đinh Thị Nga. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 149000đ. - 3000b

Q.2: Bộ đề. - 2026. - 303 tr. : bảng s636363

1447. Park Hye Young. TOEIC preparation LC + RC : Building confidence for false beginners in TOEIC : For the revised test format 2019 in Viet Nam / Park Hye Young, Jeon Ji Won. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 26 cm. - (Multi-level New TOEIC test preparation series). - 268000đ. - 3000 copies

Vol.2. - 2025. - 206 p. : ill. s635320

1448. Patra Patphureerat. Gia đình song ngữ - 365 ngày cả nhà cùng nói tiếng Anh như người bản ngữ : Hoạt động tại nhà = At home activities : Dành cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên / Patra Patphureerat ; Minquie dịch. - In lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 195 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 168000đ. - 1000b s634941

1449. Personal best - B1 Pre-intermediate : Student's book and workbook : Combined edition A / Bess Bradfield, Graham Fruen, Elizabeth Walter, Kate Woodford ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2025. - 76 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 8000 copies s635278

1450. Phạm Thị Hồng Nhung. Giáo trình Tiếp cận ngôn ngữ học tri nhận / Phạm Thị Hồng Nhung (ch.b.), Lê Lâm Thi, Liêu Thị Thanh Nhân. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 245 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 80b

Thư mục: tr. 235-245 s635464

1451. Phạm Thị Kiều Ly. 100 câu hỏi về lịch sử chữ quốc ngữ / Phạm Thị Kiều Ly. - H. : Thế giới, 2026. - 254 tr. ; 19x26 cm. - 135000đ. - 1500b s636875

1452. Phonics ABC / Ed.: Peggy Huang, Julia Tien ; Ill.: Hanpo Cheng. - H. : Thế giới. - 28 cm. - 120000đ. - 5000 copies
Vol.1. - 2025. - 48 p. : ill. s635236
1453. Phương pháp dạy học tiếng Thái cho giáo viên / Cẩm Thị Lan Hương, Vi Thị Thanh, Sùng A Khứ, Hà Văn Trang. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 142 tr. : minh họa ; 24 cm. - 86000đ. - 50b
Thư mục: tr. 142 s636943
1454. The planet shop. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635164
1455. Popodoo smart English D1 - Days of the week : Workbook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 2000 copies s635263
1456. Popodoo smart English D2 - Feelings : Workbook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 2000 copies s635264
1457. Popodoo smart English D3 - Vehicles : Workbook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 2000 copies s635265
1458. Popodoo smart English D4 - Party : Workbook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 2000 copies s635266
1459. Popodoo smart English D5 - Breakfast : Workbook. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 32 p. : ill. ; 29 cm. - 99000đ. - 2000 copies s635267
1460. Pre - IELTS to 4.5+ / Rez Alexis (ch.b.), Nguyễn Trang Nhung, Trần Đức Duy, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 278 tr. : minh họa s634859
1461. Pre - IELTS to 4.5+ / Rez Alexis (ch.b.), Nguyễn Trang Nhung, Trần Đức Duy, Nguyễn Thanh Thảo. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 150000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 263 tr. : minh họa s634548
1462. The prince and the beggar / Ed.: Nguyễn Thị Hồng Nga ; Proofreader: Westchester Publishing Services. - 1st reprint. - H. : Hanoi National University, 2026. - 31 p. : color pic. ; 24 cm. - (Apollo English). - 63000đ. - 8600 copies s635133
1463. Proceedings of national conference on global readiness through foreign language proficiency: Preparing learners for international integration / Nguyen Thi Huong, Nguyen Huu Hoang, Chu Quynh An... - H. : Economic - Finance. - 30 cm. - 200 copies
At head of title: Học viện Chính sách Phát triển
Session 2: Curriculum, methodology, and technology application in foreign language teaching. - 2026. - 528 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s635281
1464. Proceedings of national conference on global readiness through foreign language proficiency: Preparing learners for international integration / Do Phuc Huong, Bui Hong Van, Phi Minh Tuan... - H. : Economic - Finance. - 30 cm. - 200 copies
At head of title: Trường Đại học Thương mại
Session 3: Assessment, teacher development, and policies for foreign language proficiency development in the context of international integration. - 2026. - 444 p. : ill. - Bibliogr. at the end of the paper s635282

1465. Proceedings of VietTESOL international convention 2024: English language education in the age of artificial intelligence / Nguyen Thi My Lien, Pham Van Phuoc, Ha Le Hong Hoa... - H. : Hanoi National University, 2025. - 545 p. : ill. ; 24 cm. - 250000đ. - 50 copies
At head of title: Vietnam Association of English Language Teaching and Research. - Bibliogr. at the end of the paper s635215
1466. Richards, Jack C. Chiến thuật luyện nghe tiếng Anh cơ bản = Basic tactics for listening / Jack C. Richards, Grant Trew. - H. : Dân trí, 2026. - 112 tr. : minh họa ; 27 cm. - 179000đ. - 2000b s634864
1467. Rogers, Louis. Personal Best A2 - Elementary : Student's book and workbook : Combined edition A / Louis Rogers, Genevieve White ; Ed.: Jim Scrivener. - Hue : Hue University, 2026. - 79 p. : ill. ; 28 cm. - (American English). - 10000 copies s635277
1468. Sin Ke Duyen. Play and learn : Kangaroo level / Ed.: Sin Ke Duyen ; Proofreader: Ke Loan ; Ill.: Mai Nguyen, Poly Nguyen. - Ho Chi Minh City : VNU-HCM Press, 2025. - 140 p. : ill. ; 30 cm. - 400000đ. - 500 copies s635230
1469. Smith, Amelia. Bé chinh phục 2000 từ vựng tiếng Anh = My first 2000 English words / Amelia Smith. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 120000đ. - 10000b s636060
1470. Son Min ji. Tiếng Anh giao tiếp cho dân văn phòng = Effective English for business communication / Son Min ji, Park Do Young ; Phan Quỳnh Anh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 231 tr. : bảng, hình vẽ ; 24 cm. - (Sống sót nơi công sở). - 169000đ. - 2000b s636710
1471. Sổ tay Tiếng Việt & thực hành tiếng Việt : Theo SGK Ngữ văn "Kết nối tri thức với cuộc sống" : Dành cho học sinh THCS / Hoàng Dân. - H. : Dân trí, 2026. - 359 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s636844
1472. Superhero Sammy. - H. : Thế giới, 2026. - 31 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635170
1473. Tài liệu học xóa mù chữ Tiếng Việt - Kỳ 2 / Trần Thị Hiền Lương (ch.b.), Đặng Thị Kim Nga, Xuân Thị Nguyệt Hà, Nguyễn Thị Hương Lan. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 120 tr. : minh họa ; 27 cm. - 53000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s637071
1474. Tài liệu ôn thi vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Võ Hải (ch.b.), Võ Thị Việt Anh, Hoàng Thị Hải Yến, Đậu Thị Hà Ngân. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 243 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1200b s634661
1475. Takenote - Ngữ pháp tiếng Anh : English grammar is easy! / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 86000đ. - 5000b s636835
1476. Takenote Tiếng Anh trung học cơ sở : Ngữ pháp trọng tâm - Học nhanh, nhớ lâu / Vũ Dung, Vũ Thủy. - H. : Dân trí, 2026. - 98 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s636836
1477. Tales of joy / Ed.: Peggy Huang, Terri Lin ; Ill.: Aling Chen... - H. : Thế giới. - 28 cm. - 290000đ. - 5000 copies
Vol.1. - 2025. - 150 p. : ill. s635235
1478. Tăng cường kỹ năng đọc, nghe và giao tiếp Tiếng Anh lớp 12 : Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 155 tr. : minh họa ; 29 cm. - 139000đ. - 3000b s634918

1479. Thương Trần. Ngữ pháp tiếng Phần thực tiễn = Käytännöllinen Suomen kielioppi / Thương Trần. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 225 tr. : minh họa ; 29 cm. - 890000đ. - 1000b s635777

1480. Tiếng Anh 12 - Tinh gọn qua các chuyên đề - dễ học - nắm vững kiến thức luyện thi tốt nghiệp THPT : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông hiện hành... / Nguyễn Nam Nguyên, Vương Ngọc Diệp. - H. : Dân trí, 2026. - 193 tr. ; 27 cm. - 125000đ. - 5000b s634853

1481. Tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 10: Màu sắc - Hình khối - Số đếm / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s637310

1482. Tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 6: Thức ăn và đồ uống / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s637306

1483. Tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 7: Đồ vật / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s637307

1484. Tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 8: Nghề nghiệp / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s637308

1485. Tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 9: Phương tiện / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 2000b s637309

1486. Tiếng Anh lớp 9 - Tăng cường kỹ năng đọc, nghe và giao tiếp : Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 117 tr. : minh họa ; 29 cm. - 129000đ. - 3000b s634999

1487. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sách bài tập - Trung cấp 3 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Phiên bản mới / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Hồng Đức, 2026. - 185 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 109000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 175-185 s634671

1488. Tiếng Nhật cho mọi người = みんなの日本語 : Bản mới - Sơ cấp 2 : Tổng hợp các bài tập chủ điểm / 3A Network. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 66 tr. : bảng ; 26 cm. - 65000đ. - 2000b s635819

1489. Tổng ôn cấp tốc luyện thi đánh giá năng lực theo cấu trúc đề thi của Đại học Quốc gia Hà Nội - Tiếng Anh : Hệ thống kiến thức và phương pháp kỹ năng theo chuyên đề. 10 đề thi chuẩn bám sát cấu trúc đề thi tham khảo / Nguyễn Trung Nguyên, Diễm Lê. - H. : Tri thức, 2026. - 248 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s634744

1490. Tổng ôn ngôn ngữ tiếng Anh : HCM - VACT Luyện thi Đánh giá năng lực theo cấu trúc đề của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh... / Nguyễn Hiền, Lê Nga, Minh Nguyệt, Đinh Hải Bình. - H. : Dân trí, 2026. - 503 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s637065

1491. Trang Anh. 4500 English collocations and idioms / Trang Anh (ch.b.), Huỳnh Tài. - H. : Dân trí, 2026. - 599 tr. : bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s634862

1492. Trần Thanh Dũ. Ngôn ngữ khẩu hiệu tuyên truyền - Từ lý luận đến thực tiễn : Sách chuyên khảo / Trần Thanh Dũ. - Tái bản lần 1. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 223 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 250b

Thư mục: tr. 210-223 s635355

1493. Trần Thị Mai Nhân. Học tiếng Việt qua văn học Việt Nam = Learning Vietnamese through Vietnamese literature / Trần Thị Mai Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 146 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Tiếng Việt cao cấp cho người nước ngoài). - 180000đ. - 500b
Thư mục: tr. 146 s635774
1494. Trần Thị Thu Hạ. Speaking for TOEIC textbook / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 260 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b s636992
1495. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 350+ textbook for Pre-TOEIC / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 331 tr. : minh họa ; 30 cm. - 2000b s637041
1496. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 500+ textbook for TOEIC - Level 1 / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 284 tr. : bảng ; 30 cm. - 2000b s637044
1497. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 500+ workbook for TOEIC - Level 1 / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 404 tr. : minh họa ; 30 cm. - 2000b s637042
1498. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 650+ actual test for TOEIC - Level 2 / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 318 tr. : minh họa ; 30 cm. - 2000b s637046
1499. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 650+ textbook for TOEIC - Level 2 / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 247 tr. ; 30 cm. - 2000b s637045
1500. Trần Thị Thu Hạ. TOEIC 650+ workbook for TOEIC - Level 2 / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 420 tr. : minh họa ; 30 cm. - 2000b s637043
1501. Trần Thị Thu Hạ. Writing for TOEIC textbook / Trần Thị Thu Hạ. - H. : Dân trí, 2026. - 149 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1000b s636993
1502. Trần Viết Hoài Thanh. Mạn đàm Hán tự / Trần Viết Hoài Thanh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 460 tr. ; 21 cm. - 1000b s635497
1503. Trịnh Quế Phân. Sổ tay Quán dụng ngữ tiếng Trung thông dụng = 生活中的惯用语 / Trịnh Quế Phân (ch.b.) ; Thanh Hằng dịch. - H. : Dân trí. - 20 cm. - 99000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 196 tr. : hình vẽ s635554
1504. Trịnh Quốc Lập. Research methods in English language education = Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giảng dạy tiếng Anh / Trịnh Quốc Lập (ch.b.), Ngô Huỳnh Hồng Nga, Nguyễn Thành Đức. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 312 p. : ill. ; 27 cm. - 128000đ. - 200 copies
Bibliogr. at the end of the chapter. - App.: p. 207-312 s635339
1505. Trọng tâm kiến thức và bài tập Tiếng Anh lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới - Global Success / Vũ Thanh Hoa. - H. : Thế giới, 2026. - 175 tr. : bảng ; 29 cm. - 159000đ. - 3000b s634952
1506. Trương Gia Quyền. Phân tích lỗi ngữ pháp thường gặp trong tiếng Hán hiện đại = 现代汉语常见语法偏误分析 / B.s.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Đình Phúc (ch.b.), Hàn Hồng Diệp. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 179 tr. : bảng ; 24 cm. - 88000đ. - 500b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 178-179 s635740
1507. Trương Gia Quyền. Tiếng Trung HSK 3.0 - Cấp độ 1: Phản xạ cho người mới bắt đầu / Ch.b.: Trương Gia Quyền, Nguyễn Thị Trúc Nhã, Hồ Quốc Trường. - H. : Dân trí, 2026. - 124 tr. : minh họa ; 27 cm. - 315000đ. - 2000b s637062

1508. Trương Phan Châu Tâm. Giáo trình Ngữ âm tiếng Trung thực hành / Trương Phan Châu Tâm, Trương Gia Quyền (ch.b.), Nguyễn Vũ Quỳnh Phương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 126 tr. : minh họa ; 24 cm. - 58000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 123 s637386

1509. Trương Văn Giới. Từ điển Việt - Hán hiện đại = 现代越 - 汉词典 / Trương Văn Giới, Lê Khắc Kiều Lục. - Bản in lần 8. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 1422 tr. ; 16 cm. - 180000đ. - 1500b s637259

1510. Tuấn Kiệt. Cẩm nang Hướng dẫn tự học tiếng Tây Ban Nha : Trình độ sơ cấp - Trung cấp : Bản cập nhật / Tuấn Kiệt b.s. ; Bích Phượng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 282 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 260-282 s636604

1511. Tuấn Kiệt. Từ điển Tây Ban Nha - Việt = Diccionario Español - Vietnamita : Khoảng 25.000 từ phổ thông và chuyên ngành / Tuấn Kiệt b.s. ; Bích Phượng h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 791 tr. : ảnh, bảng ; 18 cm. - 180000đ. - 2000b s637182

1512. Tuyển chọn 30 đề thi THPT Quốc gia môn Tiếng Anh : Bộ đề tham khảo theo chuẩn cấu trúc mới của Bộ Giáo dục : Có đáp án mỗi đề / Nguyễn Trung Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 417 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000b s636623

1513. Từ điển tiếng "em" : Cuốn sách giải trí dành cho giới trẻ / Khotudien. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 279 tr. : hình vẽ ; 12 cm. - 69000đ. - 1000b s637165

1514. Từ vựng tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 1: Gia đình / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 45000đ. - 10000b s634596

1515. Từ vựng tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 2: Con vật / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 45000đ. - 10000b s634597

1516. Từ vựng tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 3: Rau - Củ - Quả / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 45000đ. - 10000b s634598

1517. Từ vựng tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 4: Bộ phận cơ thể / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 45000đ. - 10000b s634599

1518. Từ vựng tiếng Anh cho bé từ 0 - 6 tuổi : Chủ đề 5: Thời tiết / Insupa. - H. : Tri thức, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 45000đ. - 10000b s634600

1519. Tự học đột phá kỹ năng viết lại câu tiếng Anh : Luyện tập hơn 1000 câu hỏi kèm lời giải cực chi tiết... / Dương Hương ch.b. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 206 tr. ; 30 cm. - 139000đ. - 6000b s637089

1520. Tự học khẩu ngữ tiếng Trung giao tiếp : Từ con số 0 đến giao tiếp thành thạo : Dành cho trình độ trung cao cấp / B.s.: Lê Oanh, Vân Lê (ch.b.), Trần Bằng... - H. : Tri thức. - 25 cm. - 270000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 275 tr. : bảng s634584

1521. Viết tốt bài văn tiếng Anh theo chủ đề / Siribooks. - H. : Công Thương, 2026. - 151 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 10000b s635993

1522. Vở luyện viết chữ Hán HSK 1 = 汉字练习本 / Trần Thị Kim Loan (ch.b.), Nhữ Thị Lan Phương, Vũ Hương Giang, Phạm Ngọc Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. : bảng ; 28 cm. - 69000đ. - 1000b s637001

1523. Vở luyện viết chữ Hán HSK 1 = 汉字练习本 / Trần Thị Kim Loan (ch.b.), Nhữ Thị Lan Phương, Vũ Hương Giang, Phạm Ngọc Huyền Trang. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 60 tr. ; 28 cm. - 69000đ. - 1000b s634993

1524. Vở luyện viết chữ Hán HSK 2 = 汉字练习本 / Trần Thị Kim Loan (ch.b.), Nhữ Thị Lan Phương, Vũ Hương Giang, Phạm Ngọc Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2026. - 60 tr. ; 28 cm. - 69000đ. - 1000b s634994

1525. Vở luyện viết Tiếng Anh - Flyers : Tập viết tiếng Anh theo Cambridge / Đại Mai Kids. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 48000đ. - 3000b s636481

1526. Vở luyện viết Tiếng Anh - Movers : Tập viết tiếng Anh theo Cambridge / Đại Mai Kids. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 60 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 46000đ. - 3000b s636482

1527. Vở luyện viết Tiếng Anh - Starters : Tập viết tiếng Anh theo Cambridge / Đại Mai Kids. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 76 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 56000đ. - 3000b s636483

1528. Vũ Thị Ngọc Yến. IELTS core speaking topics : Giải mã toàn bộ chủ đề & bài mẫu band cao / Vũ Thị Ngọc Yến, Lê Minh Quốc Anh, Nguyễn Tài Trí. - H. : Hồng Đức, 2026. - 227 p. : ill. ; 24 cm. - 159000đ. - 2000 copies
App.: p. 201-227 s635157

1529. Vũ Thị Ngọc Yến. IELTS core vocab bank / Vũ Thị Ngọc Yến, Lê Minh Quốc Anh, Nguyễn Tài Trí. - H. : Hồng Đức, 2026. - 298 p. : ill. ; 24 cm. - 189000đ. - 2000 copies
App.: p. 223-298 s635158

1530. Where are you, little penguin?. - H. : Thế giới, 2026. - 35 p. : color pic. ; 25 cm. - (Scots English). - 35000đ. - 4000 copies s635166

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1531. Bài tập cơ bản và nâng cao Khoa học tự nhiên 7 / Cao Cự Giác (ch.b.), Phan Huy Bảo, Nguyễn Văn Cẩn, Nguyễn Thị Thanh Mai. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 178 tr. : minh họa ; 27 cm. - 91000đ. - 3000b s634845

1532. Bài tập đánh giá năng lực Khoa học tự nhiên theo tiếp cận PISA : Luyện thi THPT, PISA, SAT / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Thị Nhị, Trần Thị Gái... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 646 tr. : minh họa ; 27 cm. - 350000đ. - 1000b s636422

1533. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 6 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Nhung, Lê Thị Thảo, Trịnh Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 148 tr. : minh họa ; 24 cm. - 85000đ. - 1000b s634631

1534. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Cao Cự Giác (ch.b.), Trần Phạm Bá Hậu, Đồng Viết Tạo, Trần Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2026. - 136 tr. : minh họa ; 29 cm. - 145000đ. - 3000b s637048

1535. Bồi dưỡng năng lực tự học môn Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Biên, Mai Văn Hưng, Trần Trung Ninh (ch.b.)... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 191 tr. : minh họa ; 27 cm. - 97000đ. - 2000b s634846

1536. Giải bằng nhiều cách các bài Toán lớp 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 228 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s635425

1537. Giáo trình Triết học của các khoa học / Lê Văn Đoán, Phạm Thị Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Duy Nhiên... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 311 tr. ; 24 cm. - 165000đ. - 500b
Thư mục: tr. 299-305 s635423

1538. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp về khoa học thú vị / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 20000b s637315

1539. Take notes Khoa học tự nhiên 8 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 51 tr. : minh họa ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s636031

1540. Trác Khắc. Thế giới dưới lăng kính khoa học : 20 sự thật có thể bạn chưa biết / Trác Khắc ; Nguyễn Hạnh dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 我们脑中那些挥之不去的问题 s636518

1541. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.21: Vụ án mèo não loạn ở văn phòng thám tử. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636634

1542. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.22: Giấc mơ hiệp sĩ của chiến binh bóng đêm. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636637

1543. The young scientists - Level 1 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 1 - lớp 2 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.24: Ánh sáng xanh bí ẩn giữa đại dương. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636640

1544. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.21: Dương xỉ tổ chim chẳng nở hoa bao giờ. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636635

1545. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Young Scientist ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.22: Đôi mắt thần của đại bàng. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636638

1546. The young scientists - Level 2 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 3 - lớp 4 / Young Scientists ; Nguyễn Thị Nhật Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.24: Rau bồng tuyết lấp lánh. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636641

1547. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Young Scientist ; Trần Anh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.21: Du hành thế giới huyền thoại: Mười mặt trời. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636636

1548. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Young Scientist ; Trần Anh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.22: Xe tự lái: Niềm hy vọng mới cho hành tinh Loka - 5. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636639

1549. The young scientists - Level 3 : Truyện tranh khoa học cho trẻ em : Dành cho lớp 5 - lớp 6 / Young Scientist ; Trần Anh Khôi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 26 cm. - 65000đ. - 6000b

T.24: Chú cừu non đi lạc. - 2025. - 57 tr. : ảnh, tranh màu s636642

TOÁN HỌC

1550. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Toán / Nguyễn Hiếu Trung. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 370 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 10000b s635808

1551. Bài tập em học Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Vũ Hữu Bình. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 58000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s636791

1552. Bài tập hằng ngày Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 96 tr. : minh họa s634897

1553. Bài tập hằng ngày Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 92 tr. : minh họa s634898

1554. Bài tập tham khảo các dạng Toán 10 / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 274 tr. : minh họa s636445

1555. Bài tập tham khảo các dạng Toán 10 / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 303 tr. : minh họa s636446

1556. Bài tập tuần Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 50000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 72 tr. : minh họa s634902

1557. Bài tập tuần Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 50000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 68 tr. : minh họa s634903

1558. Bộ đề ôn luyện môn Toán thi vào 10 THPT chuyên Ngoại ngữ / Nguyễn Phú Chiến (ch.b.), Vũ Minh Hùng, Nguyễn Thị Ngân... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 351 tr. : minh họa ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s634618

1559. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 8 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hòa... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 216 tr. : minh họa ; 27 cm. - 95000đ. - 3000b s636421

1560. Bùi Phương Uyên. Giáo trình Phương pháp dạy học Toán / B.s.: Bùi Phương Uyên (ch.b.), Nguyễn Phú Lộc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 148 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 105000đ. - 200b

Thư mục: tr. 145-148 s635542

1561. Chinh phục 8+ luyện thi vào lớp 10 môn Toán theo chủ đề : Sách ôn luyện cho các bộ sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Lê Vũ Việt Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 159000đ. - 2000b s637049

1562. Chinh phục dạng bài toán thi vào lớp 10 / Hồ Thị Thảo Ly. - H. : Dân trí, 2026. - 127 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 79000đ. - 3000b s637047

1563. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Toán 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 6. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Đỗ Quang Thanh, Nguyễn Tấn Siêng. - H. : Dân trí, 2026. - 173 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s636915

1564. Chuyên đề bồi dưỡng Toán thực tế lớp 9 : Có đề thi và đáp án thực tế lớp 9 vào lớp 10 mới nhất / Nguyễn Ngọc Giang (ch.b.), Trương Quang Duy Thịnh, Dương Hoàng Bích Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 212 tr. : minh họa ; 27 cm. - 135000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 212 s636998

1565. Chuyên đề Tổ hợp & Xác suất / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 20000b s637080

1566. Đặng Văn Vinh. Giáo trình Đại số tuyến tính / Đặng Văn Vinh. - Tái bản lần thứ 2 có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2024. - 436 tr. : minh họa ; 24 cm. - 97000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 435-436 s635737

1567. Đề kiểm tra Toán 6 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s634899

1568. Đề kiểm tra Toán 6 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 76 tr. : minh họa ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s634900

1569. Đề ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 - Môn Toán : Theo định hướng phát triển năng lực / Huỳnh Ngọc Thanh, Trần Quốc Tú, Lưu Hồng Phong... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2026. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 35000đ. - 2040b s634930

1570. Đề học giỏi Toán 10 theo chủ đề / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 130000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 275 tr. : hình vẽ, bảng s635438

1571. Đề học giỏi Toán 10 theo chủ đề / Tô Thị Hoàng Lan, Nguyễn Thị Ngọc Nga, Hồ Lộc Thuận... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 130000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 303 tr. : hình vẽ, bảng s635439

1572. Đề học giỏi Toán 11 theo chủ đề / Tô Thị Hoàng Lan, Hồ Lộc Thuận, Nguyễn Thị Ngọc Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 130000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 347 tr. : hình vẽ, bảng s635440

1573. Đề học giỏi Toán 11 theo chủ đề / Tô Thị Hoàng Lan, Hồ Lộc Thuận, Nguyễn Thị Ngọc Nga... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 130000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 347 tr. : hình vẽ, bảng s635441

1574. Điểm cao & chinh phục Toán 12 luyện thi TN THPT : Biên soạn theo cấu trúc định dạng đề thi - Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông / Nguyễn Anh Dũng, Trần Đức Huệ. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 5000b s634549

1575. Định hướng và phát triển tư duy giải bài tập Toán khó lớp 9 : Bồi dưỡng học sinh giỏi / Nguyễn Đức Tấn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 115000đ. - 1500b T.2. - 2026. - 246 tr. : minh họa s636793

1576. Đột phá tư duy kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Toán - C Level : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi đại học / Lê Thúy Hiền, Trịnh Hoàng Anh, Dương Thị Thu Hà... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 184 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s635002

1577. Giải mã bài tập môn Toán, Anh lớp 8 / Ngô Thị Thu Hằng, Ngô Thị Phương Thảo, Nguyễn Đỗ Minh Anh. - H. : Tri thức, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 30000b s637295

1578. Giải tích hàm 1 / Thái Thuận Quang (ch.b.), Lê Văn An, Nguyễn Văn Thành... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 115 tr. ; 24 cm. - 70000đ. - 50b
Thư mục: tr. 110-111 s635698

1579. Giáo trình Bài tập Xác suất thống kê / Nguyễn Thị Mộng Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Thìn, Nguyễn Thị Hồng Nhung, Nguyễn Đăng Minh. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 377 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 30000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục: tr. 377 s635734

1580. Giáo trình Giải tích : Dùng cho hệ đại học khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ / Vũ Thị Hồng Thanh (ch.b.), Nguyễn Duy Bình, Đinh Thanh Giang... - Tái bản lần thứ 1. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 367 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 180000đ. - 300b
Thư mục: tr. 367 s634772

1581. Giáo trình Giải tích I / Nguyễn Thái An (ch.b.), Lê Thị Như Bích, Phạm Đình Đồng, Trần Thiện Tín. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 288 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 150000đ. - 50b
Thư mục: tr. 285-286 s635492

1582. Giáo trình Lý luận và phương pháp dạy học môn Toán / Nguyễn Phương Chi (ch.b.), Lê Tuấn Anh, Vũ Đình Phương, Trần Cường. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 303 tr. : minh họa ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 293-300 s637418

1583. Giáo trình Lý thuyết thống kê / B.s.: Trần Thị Kim Thu (ch.b.), Đỗ Văn Huân, Nguyễn Minh Thu... - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 739 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 244000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Đại học Kinh tế Quốc dân. Trường Công nghệ. Khoa Thống kê. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 719-739 s636451

1584. Giúp bé học Toán cộng trừ trong phạm vi 20 / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 15000đ. - 3000b s635496

1585. Học tốt Toán 8 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hòa, Đỗ Quang Thanh... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 251 tr. : minh họa ; 27 cm. - 105000đ. - 1000b s634842

1586. Huỳnh Công Pháp. Đại số tuyến tính và ứng dụng trong trí tuệ nhân tạo và xử lý ngôn ngữ tự nhiên : Sách chuyên khảo / Huỳnh Công Pháp. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 208 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 280000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt - Hàn. - Thư mục: tr. 208 s634709

1587. Huỳnh Thị Hoàng Dung. Toán cao cấp : Tài liệu tham khảo / Huỳnh Thị Hoàng Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 265 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 300b

Thư mục: tr. 239 s637387

1588. Hướng dẫn học và giải các dạng bài tập Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trịnh Văn Bằng. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 65000đ. - 1500b

T.2. - 2026. - 139 tr. : hình vẽ, bảng s636792

1589. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Toán : Ôn luyện theo từng chuyên đề, tăng cường các dạng bài toán thực tế... / Nguyễn Đức Tấn, Phạm Văn Tường, Võ Mộng Trình. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 128 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s635537

1590. Let's learn Math grade 6 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 8600 copies

Book 2. - 2025. - 48 p. : ill. s635327

1591. Let's learn Math grade 7 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 7400 copies

Book 2. - 2025. - 48 p. : ill. s635328

1592. Let's learn Math grade 8 / Thái Thị Thanh Hoa, Dương Thu Trang. - 2nd ed. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Global maths - Global citizen)(GMaths education). - 70000đ. - 4000 copies

Book 2. - 2025. - 56 p. : ill. s635329

1593. Lê Thị Hoài Châu. Dạy học Hình học ở trường phổ thông / Lê Thị Hoài Châu. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 209 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 203-209 s635538

1594. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Toán 9 / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Sơn Hà... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 151 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 54000đ. - 2000b s635478

1595. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Toán 11 / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 59000đ. - 2000b s635479

1596. Lý thuyết nền tảng Toán học 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí, 2026. - 186 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634850

1597. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 8 : Đánh giá và phát triển năng lực : Biên soạn theo chương trình, sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Trí Phước, Trần Thị Thanh Nhân... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 202 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 92000đ. - 2000b s635817

1598. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 10 / Phạm Văn Trí, Vũ Văn Thiện, Vũ Đức Hiếu... - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 238 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 110000đ. - 2000b s634839

1599. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 11 / Phạm Văn Trí, Vũ Văn Thiện, Vũ Đức Hiếu... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 105000đ. - 1000b s634844

1600. 500 bài toán chọn lọc 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 210 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 95000đ. - 1000b s636444

1601. 500 bài toán chọn lọc 9 / Nguyễn Ngọc Đạm, Nguyễn Quang Hanh, Ngô Long Hậu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 228 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s635632

1602. Nền tảng Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2026. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s637074

1603. Nguyễn Thanh Hùng. Giáo trình Lý thuyết đồ thị và tổ hợp / Nguyễn Thanh Hùng (ch.b.), Nguyễn Trung Kiên. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 184 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

Thư mục: tr. 183 s637409

1604. Nguyễn Thế Dũng. Giáo trình Thống kê ứng dụng với Python / Nguyễn Thế Dũng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 80b

Thư mục: tr. 234 s635780

1605. Nguyễn Tiến Trung. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục toán học / Nguyễn Tiến Trung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 244 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 500b
Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 228-244 s636439

1606. Nguyễn Tuấn Anh. 169 đẳng thức & bất đẳng thức trong tổ hợp / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - xvi, 182 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 181-182 s635767

1607. Nguyễn Văn Hiệu. Toán rời rạc / Nguyễn Văn Hiệu (ch.b.), Phan Thanh Tao, Nguyễn Thị Hoàng Phương. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 109 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 168000đ. - 500b

Thư mục: tr. 109 s634704

1608. Nguyễn Văn Quảng. Cơ sở xác suất hiện đại : Dành cho sinh viên đại học, học viên cao học / Nguyễn Văn Quảng, Nguyễn Văn Huân. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - iii, 257 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 400b

Thư mục: tr. 251-254 s634665

1609. Ôn tập hiệu quả với bộ đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Toán / Đỗ Đức Thái (ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 5000b s635534

1610. Ôn tập thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông môn Toán : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Sơn Hà (ch.b.), Nguyễn Thị Hợp, Ngô Hoàng Long, Phạm Minh Phương. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 143 tr. : minh họa ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b s634633

1611. Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 20 / Hiểu Minh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - (Bộ sách Tính nhẩm). - 30000đ. - 20000b s634579

1612. Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 50 / Hiểu Minh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - (Bộ sách Tính nhẩm). - 30000đ. - 20000b s635924

1613. Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 10 / Hiểu Minh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - (Bộ sách Tính nhẩm). - 30000đ. - 20000b s634578

1614. Phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 / Hiểu Minh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 64 tr. ; 24 cm. - (Bộ sách Tính nhẩm). - 30000đ. - 20000b s634580

1615. Phương pháp dạy học Toán ứng dụng / Tăng Minh Dũng, Nguyễn Tiến Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Nga... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 185000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s635531

1616. Phương pháp giải các dạng Toán thực tế 9 : Tài liệu dùng chung cho các bộ sách / Vũ Văn Thiện, Lê Trung Nguyên, Trần Quốc Mến... - H. : Dân trí, 2026. - 222 tr. : minh họa ; 24 cm. - 168000đ. - 1900b s636901

1617. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Vui học toán, sáng tương lai). - 99000đ. - 2000b T.1. - 2026. - 94 tr. : hình vẽ s634546

1618. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Vui học toán, sáng tương lai). - 99000đ. - 2000b T.2. - 2026. - 87 tr. : minh họa s634547

1619. Siêu nhí khám phá Toán tư duy : Phát triển toàn diện IQ Toán học dành cho bé 4 - 5 tuổi / 1980Edu. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2026. - 71 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 99000đ. - 2000b s635804

1620. Tài liệu học xóa mù chữ Toán - Kỳ 2 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Trần Thúy Nga, Lưu Ngọc Sinh... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 148 tr. : minh họa ; 27 cm. - 65000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s637072

1621. Tài liệu học xóa mù chữ Toán - Kỳ 3 / Đồng Văn Bình (ch.b.), Trần Thúy Nga, Lưu Ngọc Sinh... - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 58000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo s637073

1622. Take notes Toán 9 / Thùy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 42 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 60000đ. - 3000b s636032

1623. Toán nâng cao 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi... / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí, 2026. - 155 tr. : minh họa ; 27 cm. - 89000đ. - 2000b s637036

1624. Toán nâng cao lớp 6 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán : Biên soạn theo Chương trình, sách giáo khoa mới / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hòa, Nguyễn Trí Phước, Đỗ Quang Thanh. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 63000đ. - 1000b T.2. - 2026. - 140 tr. : minh họa s634837

1625. Toán thực tế / Tạ Tiến Thanh. - H. : Dân trí, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s635805

1626. Toán thực tế lớp 11 : 7 chuyên đề. Hơn 300 bài tập giải chi tiết : Biên soạn theo Chương trình mới / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hồ Lộc Thuận (ch.b.)... - Tái bản lần

2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 170 tr. : minh họa ; 27 cm. - 78000đ. - 2000b s635818

1627. Toán tư duy : Dành cho trẻ từ 5 - 7 tuổi / Vương Thu Hương, Vương Hà My. - H. : Tri thức, 2026. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 110000đ. - 5000b s634747

1628. Toán tư duy phát triển IQ : Dành cho trẻ từ 5 - 7 tuổi / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí. - 30 cm. - 119000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 63 tr. : minh họa s634995

1629. Toán tư duy phát triển IQ : Dành cho trẻ từ 5 - 7 tuổi / Võ Hoàng Biên ch.b. - H. : Dân trí. - 30 cm. - 119000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 51 tr. : minh họa s634996

1630. Toán tư duy Soroban Sunkids - A1 : Song ngữ Việt - Anh / Phạm Đình Hòa, Võ Thị Như Quỳnh. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 67 tr. : bảng ; 20x30 cm. - 120000đ. - 1035b s636324

1631. Tổ hợp và xác suất : Theo Chương trình GDPT mới của Bộ GDĐT / Phan Huy Khải, Nguyễn Thị Lanh (ch.b.), Nguyễn Như Cường... - H. : Dân trí, 2026. - 227 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 2000b s637076

1632. Tổng hợp chuyên đề trọng tâm thi vào 10 chuyên & học sinh giỏi - Đại số 9 / Nguyễn Trung Kiên. - H. : Dân trí, 2026. - 395 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 4000b s637086

1633. Tổng hợp chuyên đề trọng tâm thi vào 10 chuyên & học sinh giỏi - Hình học 9 / Nguyễn Trung Kiên. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - (Tủ sách Tự học đột phá). - 159000đ. - 3000b s637050

1634. Tran Kiem Minh. Logic and mathematical reasoning / Tran Kiem Minh, Nguyen Thi Duyen. - Hue : Hue University, 2025. - 109 p. : ill. ; 24 cm. - 67000đ. - 150 copies

At head of title: Hue University. University of Education. - Bibliogr.: p. 109 s635220

1635. Trần An Hải. Xác suất và thống kê : Sách tham khảo cho sinh viên ôn thi / Trần An Hải, Nguyễn Văn An. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 79 tr. : bảng ; 28 cm. - 55000đ. - 1500b s636350

1636. Tuyển chọn chuyên đề Hình học trọng tâm dành cho THCS thi vào lớp 10 và 10 chuyên : Sách biên soạn theo Sách giáo khoa mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Văn Tâm. - H. : Dân trí, 2026. - 291 tr. : hình vẽ ; 30 cm. - 159000đ. - 4000b s637085

1637. Tuyển chọn đề kiểm tra Toán 6 các trường : Tuyển chọn đề kiểm tra định kì theo ma trận hay nhất các trường / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s634896

1638. Tuyển chọn đề thi bồi dưỡng học sinh giỏi môn Toán lớp 6 : Theo Chương trình SGK mới / Trương Quang An. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2024. - 167 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s635705

1639. Tự học Toán 8 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình GDPT năm 2018, dùng chung cho tất cả các bộ sách giáo khoa... / Hà Quang Hưng, Chu Đình Mong, Bùi Đức Thịnh... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 3000b

T.1. - 2026. - 553 tr. : hình vẽ, bảng s637066

1640. Wheelan, Charles. Sự thật trần trụi về thống kê : Hiểu đơn giản về dữ liệu để ra quyết định nhanh và chính xác / Charles Wheelan ; Dịch: Tuấn Minh, Hương Giang. - H. : Thế giới, 2026. - 470 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 229000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Naked statistics : Stripping the dread from the data s636727

THIÊN VĂN HỌC

1641. Gray, Howard. Vũ trụ kì diệu : Rất nhiều thông tin thú vị chờ các bé khám phá / Howard Gray, Katie Kear ; Yên Thu dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhà thám hiểm nhí). - 98000đ. - 2000b s636005

1642. Hawking, Stephen. Lược sử thời gian = A brief history of time / Stephen Hawking ; Dịch: Cao Chi, Phạm Văn Thiều. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 284 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Khoa học & Khám phá). - 115000đ. - 2000b s637158

1643. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp về vũ trụ huyền bí / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 2000b s637311

1644. Nguyễn Ngọc Ánh. Giáo trình Bản đồ học / Nguyễn Ngọc Ánh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 383 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 220000đ. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 380-383 s637339

1645. Rees, Martin. Thuyết minh trực quan nhất về vũ trụ / Martin Rees ; Trần Trung Quân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 528 tr. : minh họa ; 30 cm. - 799000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Universe s635803

1646. Vũ trụ diệu kì : Bách khoa thư qua từng trang lật mở : Tuổi 5+ / Tân Mỹ dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 185000đ. - 2000b s636006

VẬT LÝ

1647. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Vật lí / Trịnh Phương Anh, Nguyễn Bình Giang, Lê Thị Vân. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 326 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s635812

1648. 30 năm đề thi tuyển sinh vào lớp 10 phổ thông năng khiếu môn Vật lí 1996 - 2025 / Nguyễn Xuân Trị. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 175 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 105000đ. - 1500b s634787

1649. Cẩm nang ôn luyện thi THPT, đại học môn Vật lí : Tổng hợp kiến thức trọng tâm 10, 11, 12 / Trần Duy Hải (ch.b.), Dương Xuân Quý, Nguyễn Thanh Nga... - H. : Dân trí, 2026. - 296 tr. : minh họa ; 29 cm. - 289000đ. - 3000b s635816

1650. Chiến thắng kì thi 9 vào 10 chuyên Vật lí : Ôn thi vào lớp 10 chuyên Lí... / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 189000đ. - 1900b
T.3. - 2026. - 301 tr. : minh họa s634538

1651. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 7 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi lớp 7. Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí, 2026. - 156 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 148000đ. - 1000b s636842

1652. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Vật lý 9 : Ôn thi vào lớp 10 chuyên Lý / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí, 2026. - 286 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 188000đ. - 1900b s636843

1653. Đề kiểm tra, đánh giá Vật lí 7 - Khoa học tự nhiên : Theo Chương trình GDPT mới / Mai Trọng Ý. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 73000đ. - 1000b s636447

1654. Kỹ thuật Casio chinh phục kì thi môn Vật lí tốt nghiệp trung học phổ thông : Hướng dẫn kỹ thuật Casio giải nhanh phần trả lời ngắn... / Đoàn Văn Lượng, Nguyễn Đức Thành, Nguyễn Quốc Duẩn. - H. : Dân trí, 2026. - 358 tr. : minh họa ; 24 cm. - 198000đ. - 1900b s636841

1655. Kỳ yếu Hội nghị Giảng dạy Vật lý toàn quốc lần thứ VII: Nâng cao chất lượng dạy học Vật lý và Khoa học tự nhiên góp phần đào tạo nguồn nhân lực / Nguyễn Thị Thanh Hương, Đặng Minh Tuấn, Nguyễn Văn Nghĩa... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 355 tr. : minh họa ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Hội Vật lý Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s634777

1656. Lý thuyết nền tảng Vật lí 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 221 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634847

1657. Mô hình thí nghiệm Vật lí 12 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới... / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí, 2026. - 359 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s635815

1658. 500 bài tập Vật lí 8 : Theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Thanh Hải, Đoàn Văn Lâm. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 85000đ. - 1500b s637351

1659. Tổng ôn Vật lí / Lại Đắc Hợp, Nghiêm Xuân Tân. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b
T.2. - 2026. - 407 tr. : minh họa s637075

1660. Trần Thị Hải. Giáo trình Cơ học lượng tử / Trần Thị Hải (ch.b.), Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Thị Thảo. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 350 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 290000đ. - 200b

Thư mục: tr. 327. - Phụ lục: tr. 329-350 s634613

1661. Trịnh Xuân Thuận. Sự đầy của cái không = La plénitude du vide / Trịnh Xuân Thuận ; Dịch: Phạm Văn Thiều, Phạm Việt Hưng. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 342 tr., 8 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - (Khoa học & Khám phá). - 140000đ. - 1000b s637157

1662. Tuyệt đỉnh bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi Olympic Vật lí 10 : Giải chi tiết, phân tích, bình luận, hướng dẫn làm bài dành cho học sinh lớp 10 và chuyên Lí... / Lê Văn Vinh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 89000đ. - 1900b

T.3. - 2026. - 278 tr. : hình vẽ, bảng s636902

HÓA HỌC

1663. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Hóa học / Nguyễn Kim Cúc, Lê Đăng Bảo Khanh. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 358 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 220000đ. - 5000b s635807

1664. Bách khoa toàn thư vui nhộn - Hóa học / Hành Tinh Văn Hóa ; Snow dịch. - H. : Lao động, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 26 cm. - 98000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 孩子爱看的趣味百科: 漫画化学启蒙书 s636963

1665. Bài tập phát triển năng lực Hóa học 11 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Phạm Văn Doanh, Lê Huy Hoàng... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 191 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 96000đ. - 1000b s635762

1666. Bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học 9 theo chuyên đề / Nguyễn Xuân Trường, Quách Văn Long, Hoàng Thị Thúy Hương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 268 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 1500b s634654

1667. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và ôn thi vào lớp 10 chuyên Hóa - Phần Hóa hữu cơ : Có lời giải chi tiết : Theo Chương trình mới / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 301 tr. : minh họa ; 24 cm. - 189000đ. - 1900b s634540

1668. Đặng Thị Thuận An. Giáo trình Phương pháp dạy học Hóa học / Đặng Thị Thuận An (ch.b.), Nguyễn Thị Thùy Trang. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 274 tr. : bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 90b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Sư phạm. Khoa Hóa học. - Thư mục: tr. 271-274 s635468

1669. Đinh Ngọc Thúc. Giáo trình Các phương pháp phổ trong hóa học hữu cơ / Đinh Ngọc Thúc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 334 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 300000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục: tr. 332-334 s636440

1670. Giáo trình Hóa vô cơ 1 : Các nguyên tố nhóm A / Nguyễn Thị Thanh Chi (ch.b.), Ngô Tuấn Cường, Lê Hải Đăng... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 24 cm. - 110000đ. - 500b

Thư mục: tr. 252 s634626

1671. Jackson, Tom. Ngại gì môn Hóa : Từ bảng tuần hoàn đến sự tuyệt chủng : Bỏ trợ kiến thức Hóa học mà không buồn ngủ / Tom Jackson ; Viết lời: Tom Whipple ; Minh họa: James Davies ; Dịch: Lê Hoàn Ngọc... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2026. - 240 tr. : minh họa ; 21 cm. - 109000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Get ahead in... chemistry. - Phụ lục: tr. 223-230 s636731

1672. Khám phá bài tập hay, lạ, khó ẩn chứa trong 36 chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học THCS : Định hướng phát triển năng lực toàn diện. Ôn thi vào lớp 10 THPT chuyên. Luyện thi học sinh giỏi THCS / Bùi Quốc Tuấn, Mai Châu Phương. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 224000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 740 tr. : hình vẽ, bảng s635074

1673. Luyện đề tốt nghiệp THPT môn Hóa 2026 / Lâm Mạnh Cường, Lê Hải Nam, Trần Nhật Nam... - H. : Dân trí, 2026. - 340 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 300000đ. - 1500b s635801

1674. Lý thuyết nền tảng Hóa học 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Phạm Văn Thuận. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634849

1675. Nguyễn Thị Thùy Trang. Thiết kế hệ thống thí nghiệm lượng nhỏ trong dạy học Hóa học ở trường trung học phổ thông / Nguyễn Thị Thùy Trang, Nguyễn Thị Phương Linh. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 159 tr. : minh họa ; 27 cm. - 110000đ. - 200b

Thư mục: tr. 159 s635790

1676. Sổ tay Học nhanh toàn diện kiến thức và dạng bài Hóa học lớp 8 - 9 / Trần Thị Yến. - H. : Tri thức, 2026. - 194 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 6000b s635912

1677. Tổng tập đề thi Olympic 30 tháng 4 Hóa học 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 800b s637347

1678. Trắc nghiệm Hóa hữu cơ / B.s.: Lê Nguyễn Bảo Khánh (ch.b.), Trương Ngọc Tuyền, Nguyễn Quý Hiền... - Tái bản lần thứ 1 có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 75000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh. Bộ môn Hóa hữu cơ
T.2. - 2026. - 127 tr. : hình vẽ. - Thư mục: tr. 125-126 s635775

1679. Tuyển chọn những bài toán hay - khó - lạ bồi dưỡng học sinh giỏi Hóa học 9 - Phần hữu cơ : Chinh phục đỉnh cao qua các kỳ thi. Dành chọn điểm 8, 9, 10 / Lưu Văn Dầu. - H. : Dân trí, 2026. - 414 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 178000đ. - 500b s634537

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1680. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về các đại dương = 100 things to know about the oceans : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Jerome Martin, Alex Frith, Alice James... ; Minh họa: Dominique Byron... ; Thu Trang dịch. - In lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 119000đ. - 1000b s636766

SINH VẬT HÓA THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1681. Frith, Alex. Cuốn sách khổng lồ về các loài khủng long = Big books of dinosaurs : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Alex Frith ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Thu Phong dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s634946

1682. Mullenheim, Sophie de. 500 câu hỏi Tại sao - Thế nào: Khủng long : 6+ / Sophie de Mullenheim ; Minh họa: Amélie Falière ; Trương Quang Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 58000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le larousse des 500 pourquoi comment - Les dinosaures
T.1. - 2026. - 51 tr. : tranh màu s635018

1683. Mullenheim, Sophie de. 500 câu hỏi Tại sao - Thế nào: Khủng long : 6+ / Sophie de Mullenheim ; Minh họa: Amélie Falière ; Trương Quang Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 60000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le larousse des 500 pourquoi comment - Les dinosaures
T.2. - 2026. - 59 tr. : tranh màu s635019

1684. Phan Minh Đạo. My first book of animals - Động vật thời tiền sử / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 62000đ. - 3000b s636485

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1685. Bí kíp thủ khoa Sinh học / Nguyễn Vũ Trà My. - H. : Dân trí, 2026. - 104 tr. : bảng, sơ đồ ; 24 cm. - 3000b s635570

1686. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 9 / Phan Khắc Nghệ, Hồ Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 284 tr. : minh họa ; 24 cm. - 130000đ. - 2000b s636794

1687. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 9 : Biên soạn theo cấu trúc mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Huỳnh Quốc Thành. - H. : Dân trí, 2026. - 454 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 1000b s636899

1688. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Lữ Đào, Đào Thị Như Bình. - H. : Dân trí, 2026. - 439 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s634860

1689. Lý thuyết nền tảng Sinh học 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Đỗ Tuấn. - H. : Dân trí, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634848

1690. Nguyễn Thị Phi Oanh. Giáo trình Sinh học rong / Nguyễn Thị Phi Oanh (ch.b.), Lê Hồng Phương. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 231 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

Thư mục: tr. 229-231 s636820

1691. Phác đồ Sinh về đích : Tuyển tập 30 đề thi TN THPT siêu phẩm / Trương Công Kiên. - H. : Dân trí, 2026. - 249 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b s635571

1692. Tổng ôn Sinh học / Phan Khắc Nghệ (ch.b.), Phạm Đình Kỳ, Nguyễn Văn Hòa... - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b

T.1. - 2026. - 471 tr. : minh họa s637068

1693. Trọng tâm lí thuyết tốt nghiệp phổ thông môn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Lữ Đào, Nguyễn Thị Thu Trang. - H. : Dân trí, 2026. - 294 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 99000đ. - 10000b s637069

1694. Tư duy sáng tạo bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông chuyên đề Sinh học : Dành cho học sinh 10, 11, 12 và giáo viên... / Phạm Thị Tâm. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 159000đ. - 1000b

T.1. - 2026. - 469 tr. : hình vẽ, bảng s635075

1695. Tư duy sáng tạo bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông chuyên đề Sinh học : Dành cho học sinh 10, 11, 12 và giáo viên... / Phạm Thị Tâm. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 134000đ. - 1000b

T.2. - 2026. - 413 tr. : hình vẽ, bảng s636898

1696. Tự học Sinh học 10 / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2026. - 342 tr. : minh họa s634856

THỰC VẬT

1697. Bùi Văn Lợi. Đặc điểm thực vật học và giá trị dinh dưỡng cây chanh lương làm thức ăn chăn nuôi / Bùi Văn Lợi. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 51 tr. : minh họa ; 21 cm. - 159000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đại học Huế. - Thư mục: tr. 48-51 s635089

1698. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp về thế giới thực vật / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 20000b s637312

1699. Trịnh Diên Tuệ. 10 vạn câu hỏi vì sao dành cho thiếu nhi - Động vật biết bay và thực vật / Trịnh Diên Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 124 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 幼儿十万个为什么 s636612

ĐỘNG VẬT

1700. Báo cáo khoa học Hội nghị Côn trùng học quốc gia lần thứ 12. Hà Nội, ngày 21 - 22 tháng 5 năm 2026 : Chủ đề: Côn trùng - yếu tố cấu thành không thể thay thế trong hệ sinh thái = Proceedings of the 12th Vietnam National Conference on Entomology. Hanoi, May 21 - 22, 2026 : Theme: Insects - Irreplaceable component in ecosystems / Nguyễn Văn Dương, Khuất Đăng Long, Nguyễn Thị Thanh Hoa... - H. : Nông nghiệp, 2026. - xxviii, 911 tr. : minh họa ; 27 cm. - 316b

ĐTTS ghi: Hội Các ngành Sinh học Việt Nam. Hội Côn trùng học Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s636362

1701. Đăng Khôi. Bách khoa thư về thế giới động vật / Đăng Khôi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 47 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 30 cm. - 68000đ. - 5000b s636463

1702. Lacey, Minna. Cuốn sách khổng lồ về các loài động vật biển = Big book of sea creatures : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - In lần thứ 10. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 14 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s634944

1703. Maskell, Hazel. Cuốn sách khổng lồ về các loài động vật khổng lồ = Big book of big animals : Với 4 trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Hazel Maskell ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s634945

1704. Mullenheim, Sophie de. 500 câu hỏi Tại sao - Thế nào: Động vật : 6+ / Sophie de Mullenheim ; Minh họa: Amélie Falière ; Trương Quang Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le larousse des 500 pourquoi comment - Les animaux
T.1. - 2026. - 48 tr. : tranh màu s635016

1705. Mullenheim, Sophie de. 500 câu hỏi Tại sao - Thế nào: Động vật : 6+ / Sophie de Mullenheim ; Minh họa: Amélie Falière ; Trương Quang Tuấn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 26 cm. - 60000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le larousse des 500 pourquoi comment - Les animaux
T.2. - 2026. - 60 tr. : tranh màu s635017

1706. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp về thế giới động vật / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 20000b s637314

1707. Những chú cá heo Vaquita cuối cùng đã đi đâu / Hugo Clément, Dominique Mermoux, Vincent Ravalec ; Phùng Hồng Minh dịch ; Hoàng Minh Trang h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 180000đ. - 2000b s636622

1708. Phan Minh Đạo. My first book of animals - Thế giới động vật / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 47 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 75000đ. - 3000b s636486

1709. Trái cây đại chiến zombie - Hỏi đáp khoa học: Động vật lưỡng cư : 5+ / Lời, tranh: Tiểu Giang Nam ; An Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s636630

CÔNG NGHỆ

1710. Khoa học và công nghệ thế giới 2025: Công nghệ chiến lược định hình kỷ nguyên mới / Trần Đắc Hiến (ch.b.), Nguyễn Lê Hằng, Phùng Anh Tiến... - H. : Công Thương, 2025. - 255 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Khoa học và Công nghệ. Cục Thông tin, Thống kê. - Thư mục: tr. 254-255 s635000

1711. Nguyễn Thế Nghĩa. Kỷ yếu Chào mừng Đại hội đại biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2026 - 2031 / B.s.: Nguyễn Thế Nghĩa, Lai Xuân Thành, Nguyễn Thị Thanh Kiều. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 198 tr. : ảnh ; 27 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh s634776

Y HỌC

1712. Atlas cây thuốc Việt Nam = Atlas of medicinal plants in Vietnam / Phạm Thanh Huyền, Nguyễn Minh Khởi, Nguyễn Văn Hiếu (ch.b.)... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 29 cm. - 450000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Dược liệu

T.2. - 2025. - 187 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 185-187 s634736

1713. Atlas giải phẫu cơ thể người : Hướng dẫn trực quan chính xác / B.s.: Alice Roberts, Linda Geddes, Richard Walker... ; Dịch: Lê Quang Toàn, Lê Thị Hồng Khánh ; Nguyễn Xuân Thùy h.đ. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 512 tr. : minh họa ; 30 cm. - 1150000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The complete human body s637051

1714. Bệnh truyền nhiễm trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Vấn đề và giải pháp / Hồ Đắc Thái Hoàng, Võ Văn Thắng, Trần Xuân Chương... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 209 tr. : minh họa ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Huế. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật. - Thư mục cuối mỗi bài s635793

1715. Bồ Đề Đạt Ma. Dịch căn kinh : Bí quyết dưỡng sinh, tăng cường thể lực... / Bồ Đề Đạt Ma ; Toàn Chân biên dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 327 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 128000đ. - 2000b s635060

1716. Bryson, Bill. Cơ thể người : Chuyến du hành đến mọi bộ phận của chúng ta / Bill Bryson ; Trần Tuấn Hiệp dịch. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 418 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 299000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The body : A guide for occupants s636755

1717. Diệu Linh. Liệu pháp sức khỏe cùng ung thư : Hiểu đúng về ung thư. Phòng ngừa từ sớm. Hỗ trợ quá trình điều trị. Nâng cao sức khỏe toàn diện / Diệu Linh b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 175 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 3000b s637296

1718. Đặng Hoàng Minh. Tâm bệnh học : Sách chuyên khảo / Đặng Hoàng Minh, Hồ Thu Hà, Bahr Weiss. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 579 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 240000đ. - 500b

Thư mục: tr. 515-579 s634657

1719. Đỗ Thị Ngọc Diệp. Phát triển chiều cao trong tầm tay / Đỗ Thị Ngọc Diệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 217 tr. : minh họa ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 216-217 s637370

1720. Đỗ Văn. Cẩm nang tuổi dậy thì con trai / Đỗ Văn. - H. : Dân trí, 2026. - 79 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 60000đ. - 5000b s636919

1721. Giáo trình An toàn sinh học / Trương Thiên Phú, Vương Bảo Thy (ch.b.), Mai Nguyệt Thu Hồng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 173 tr. : minh họa ; 24 cm. - 302000đ. - 100b

Thư mục: tr. 172-173 s635544

1722. Giáo trình Bài thuốc cổ truyền : Dùng cho đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền / B.s.: Phan Minh Đức, Đỗ Linh Quyên (ch.b.), Vũ Nam... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược

T.1. - 2026. - 340 tr. : ảnh, bảng. - Thư mục: tr. 335-336 s636944

1723. Giáo trình Bệnh học ngoại khoa : Sách dành cho đào tạo đại học / B.s.: Trần Bình Giang, Dương Trọng Hiền (ch.b.), Lê Ngọc Thành... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 550000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược

T.2. - 2026. - 782 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s634782

1724. Giáo trình Bệnh học nội khoa y học cổ truyền : Dùng cho đào tạo đại học và sau đại học chuyên ngành Y học cổ truyền / Vũ Nam, Trần Thái Hà, Nguyễn Thị Trang... ; B.s.: Vũ Nam (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 220000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược

T.1. - 2026. - 439 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục: tr. 427-439 s636950

1725. Giáo trình Chăm sóc bà mẹ thời kỳ hậu sản / Hồ Thị Thu Hằng, Vương Bảo Thy (ch.b.), Phùng Ngọc Hải... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - x, 183 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 100b

Thư mục: tr. 182-183 s636819

1726. Giáo trình Chăm sóc người bệnh chuyên khoa : Ngành Điều dưỡng : Trình độ cao đẳng / Đặng Cao Đài, Trần Thị Then, Phạm Thị Thu Trang (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 171 tr. : ảnh ; 24 cm. - 180000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên s635359

1727. Giáo trình Dịch tễ học / Huỳnh Ngọc Linh, Vương Bảo Thy (ch.b.), Nguyễn Thị Khả Tú, Nguyễn Trương Duy Tùng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 267 tr. : minh họa ; 24 cm. - 356000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s636336

1728. Giáo trình Dược học cổ truyền : Đào tạo bác sĩ Y học cổ truyền / B.s.: Đoàn Văn Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Tân, Phạm Thị Xuân Mai... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 190 tr. : bảng ; 27 cm. - 90000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục: tr. 189-190 s635779

1729. Giáo trình đại học: Dinh dưỡng theo lứa tuổi : Dành cho đối tượng sinh viên ngành Dinh dưỡng hệ chính quy / B.s.: Hoàng Thị Bạch Yến (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Nhân, Trần Thị Táo... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 198 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Khoa Y tế công cộng. - Thư mục cuối mỗi bài s635787

1730. Giáo trình đại học: Lâm sàng nhi khoa : Dành cho đối tượng sinh viên ngành Y khoa / B.s.: Bùi Bình Bảo Sơn (ch.b.), Phan Hùng Việt, Hoàng Thị Thủy Yên... - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 200000đ. - 140b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Nhi

- T.2. - 2025. - 339 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s635454
1731. Giáo trình Điều dưỡng cơ sở 1 và Kiểm soát nhiễm khuẩn : Ngành Điều dưỡng : Trình độ cao đẳng / Trần Thị Then, Đặng Cao Đài, Nguyễn Thị Tiến (ch.b.)... - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 298 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 260000đ. - 250b
ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Thư mục cuối chính văn s635351
1732. Giáo trình Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện / Trương Thiên Phú, Vương Bảo Thy (ch.b.), Mai Nguyệt Thu Hồng, Nguyễn Trương Duy Tùng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 218 tr. : minh họa ; 24 cm. - 304000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s636821
1733. Giáo trình Module 8 - Phát triển ngành nghề : Dành cho Chương trình đào tạo Bác sĩ Răng Hàm Mặt / Nguyễn Văn Minh, Đặng Minh Huy, Nguyễn Toại... ; Ch.b.: Nguyễn Văn Minh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 261 tr. : minh họa ; 24 cm. - 125000đ. - 130b
Thư mục cuối mỗi bài s635470
1734. Giáo trình Nuôi con bằng sữa mẹ / Hồ Thị Thu Hằng, Vương Bảo Thy (ch.b.), Phùng Ngọc Hải... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 155 tr. : minh họa ; 24 cm. - 290000đ. - 100b
Thư mục: tr. 154-155 s636342
1735. Giáo trình Phẫu thuật tim cơ bản : Dành cho học viên sau đại học / Lê Ngọc Thành, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Toàn Thắng... ; B.s.: Nguyễn Sinh Hiền (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 420000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược
T.1. - 2026. - 439 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 425-439 s634614
1736. Giáo trình Phẫu thuật tim cơ bản : Dành cho học viên sau đại học / Nguyễn Sinh Hiền, Nguyễn Anh Huy, Lê Quang Thiện... ; B.s.: Nguyễn Sinh Hiền (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 440000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược
T.2. - 2026. - 463 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 447-463 s634615
1737. Giáo trình Sinh lý bệnh học / Mai Nguyệt Thu Hồng, Vương Bảo Thy (ch.b.), Trương Thiên Phú... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ. - 24 cm. - 359000đ. - 100b
T.2. - 2025. - 293 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s636338
1738. Giáo trình Thực hành kỹ sinh trùng y học : Đào tạo cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học / Tôn Nữ Phương Anh, Ngô Thị Minh Châu (ch.b.), Lê Chí Cao... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 157 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150000đ. - 230b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. Bộ môn Ký sinh trùng s635788
1739. Giáo trình Y sinh học phân tử / Trương Thiên Phú, Vương Bảo Thy (ch.b.), Cao Sỹ Luân, Phan Thanh Thắng. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 164 tr. : minh họa ; 24 cm. - 293000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s636337
1740. Gottlieb, Lori. Có lẽ bạn nên gặp "bác sĩ tâm lý" / Lori Gottlieb ; Dịch: Quỳnh Anh, Bích Nhân. - H. : Thế giới, 2026. - 578 tr. ; 23 cm. - 249000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Maybe you should talk to someone : A therapist, her therapist and our lives revealed s636750

1741. Grabovac, Andrea D. Sách bài tập MiCBT trị liệu nhận thức hành vi tích hợp chánh niệm dành cho trầm cảm và lo âu / Andrea D. Grabovac, Bruno A. Cayoun ; Mai Thị Việt Thắng dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The mindfulness and meditation workbook for anxiety and depression: Balance emotions, overcome intrusive thoughts, and find peace using mindfulness-integrated CBT. - Thư mục: tr. 260-263 s634564

1742. Hà Minh. Cẩm nang tuổi dậy thì dành cho bạn gái / Hà Minh b.s. - In lần 11. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 287 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 100000đ. - 3000b s636547

1743. Hải Thượng Lãn Ông. Y gia tâm lĩnh : Chữa các chứng tạp bệnh và thương hàn / Hải Thượng Lãn Ông ; Thiên Lý Nguyên Di Luân dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 155 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Lê Hữu Trác s636803

1744. Hirota, Bradford. NMN - Chìa khóa vàng giúp đảo ngược quá trình lão hóa / Bradford Hirota ; Nguyễn Thị Ngọc Hương h.đ. ; Nhật Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 31 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 38000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 29-30 s635556

1745. Hoàng Bách. Thuốc quý vườn nhà : 100+ bài thuốc dễ áp dụng / Hoàng Bách b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 179-180 s637278

1746. Hoàng Trí Phân. Chẩn đoán và điều trị ung thư bằng y học cổ truyền kết hợp với liệu pháp âm thực / Hoàng Trí Phân ch.b. ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 137000đ. - 500b

Q.1. - 2026. - 226 tr. s634561

1747. Hoàng Trí Phân. Chẩn đoán và điều trị ung thư bằng y học cổ truyền kết hợp với liệu pháp âm thực / Hoàng Trí Phân ch.b. ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 140000đ. - 500b

Q.2. - 2026. - 230 tr. s634562

1748. Honoka Saito. Trị liệu cảm xúc bằng hương thơm : Liệu pháp giải tỏa căng thẳng... / Honoka Saito ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 254 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b s636236

1749. Hồi sức sau sinh : Hướng dẫn của Hội đồng Hồi sức châu Âu phiên bản 2021 = Newborn life support : ERC Guidelines 2021 edition. - H. : Thế giới, 2026. - 251 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 167-214. - Thư mục: tr. 215-251 s637096

1750. Huỳnh Ngọc Linh. Giáo trình Xác suất thống kê y học / Ch.b.: Huỳnh Ngọc Linh, Vương Bảo Thy. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 241 tr. : minh họa ; 24 cm. - 360000đ. - 100b

Thư mục: tr. 240-241 s636340

1751. Joseph, Judith. Trầm cảm chức năng cao : Vượt qua trầm cảm ẩn và tìm lại niềm vui / Judith Joseph; Nguyễn Ngọc Lương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 20 cm. - 175000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: High functioning: Overcome your hidden depression and reclaim your joy. - Phụ lục: tr. 309-325. - Thư mục cuối chính văn s637366

1752. Kalanithi, Paul. Khi hơi thở hóa thành không / Paul Kalanithi ; Trần Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Y học). - 109000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: When breath becomes air s635574

1753. Kazuo Tsubota. Lợi ích sức khỏe từ hoạt động ngoài trời / Kazuo Tsubota ; Ga Ko Chan dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 161 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b s635377

1754. Kỳ yếu Công trình nghiên cứu khoa học Viện Dược liệu 2021 - 2025 / Nguyễn Minh Khởi, Trần Minh Ngọc, Hoàng Diệu Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 703 tr. : minh họa ; 27 cm. - 560000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Viện Dược liệu s634783

1755. Lê Chí Dũng. Hiểu về bệnh thoái hóa khớp gối : Phòng ngừa và điều trị đúng cách / Lê Chí Dũng, Nguyễn Tuấn Định. - H. : Thế giới, 2026. - 360 tr. : minh họa ; 24 cm. - 288000đ. - 1500b s636704

1756. Lê Đỗ Đức Anh. Ông bà kể lại: Hải thượng Lãn Ông và những điều chưa kể = Hai Thuong Lan Ong: Rediscovering Vietnam's great physician / Lê Đỗ Đức Anh tác giả, dịch ; Minh họa: Hàn Huyền. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 500b s636061

1757. Lê Văn Thịnh. Hành trình thai giáo - Nuôi dạy con từ trong bụng mẹ / Lê Văn Thịnh, Trịnh Thị Hải Phương. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 286000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 258-263 s635037

1758. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về cơ thể người = 100 things to know about the human body : Dành cho trẻ từ 6 tuổi trở lên / Lời: Alex Frith, Minna Lacey, Jonathan Melmoth, Matthew Oldham ; Minh họa: Federico Mariani, Danny Schlitz ; Thu Trang dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Thế giới, 2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s636764

1759. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hỏi đáp về cơ thể con người / Tiên Phong Books. - H. : Tri thức, 2026. - 67 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 20000b s637313

1760. Năng lực chữa lành của thiền : Đức Đạt Lai Lạt Ma đối thoại với các nhà khoa học hàng đầu / John Kabat Zinn, Richard J. Davidson, Zara Houshmand ; Thủy Nguyễn dịch ; Mai Thị Việt Thắng h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 337 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Phật học tinh hoa thế giới). - 255000đ. - 1390b

Tên sách tiếng Anh: The mind's own physician : A scientific dialogue with the Dalai Lama on the healing power of meditation s636712

1761. Ngô Đức Hùng. 3 phút sơ cứu : Cách xử lý ban đầu giúp bạn kiểm soát các tai nạn thường gặp / Ngô Đức Hùng. - Tái bản có sửa chữa. - H. : Thế giới, 2026. - 203 tr. : minh họa ; 21 cm. - 160000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 203 s636743

1762. Nguyễn Kỳ Nam. Bách thảo an gia = 百草安家 : 100 loại rau củ quả vị thuốc cần biết / Nguyễn Kỳ Nam. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 224 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 239000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s636589

1763. Nguyễn Minh Sơn. Giáo trình Nha khoa phòng ngừa : Dành cho sinh viên ngành Điều dưỡng, chuyên ngành Điều dưỡng nha khoa / B.s.: Nguyễn Minh Sơn (ch.b.), Nguyễn Quang Hải, Lê Nhữ Bảo Hiếu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Y tế. Trường Đại học Kỹ thuật Y - Dược Đà Nẵng s636067

1764. Nguyễn Ngọc Minh. Vệ sinh tập luyện và hồi phục trong hoạt động thể dục thể thao / Nguyễn Ngọc Minh (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Nga. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 194 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 650000đ. - 200b

Thư mục: tr. 193-194 s634616

1765. Nguyễn Sinh Hiền. Phẫu thuật ít xâm lấn điều trị bệnh lý van tim : Sách chuyên khảo / Nguyễn Sinh Hiền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 335 tr. : minh họa ; 24 cm. - 310000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 327-335 s635445

1766. Nguyễn Thị Hiệp. Công nghệ phun kéo sợi điện trường và những ứng dụng trong y sinh / Nguyễn Thị Hiệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 171 tr. : minh họa ; 24 cm. - 90000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s637398

1767. Nguyễn Văn Hồng Dương. Nghệ thuật trà được : Chăm sóc sức khỏe từ thiên nhiên / Nguyễn Văn Hồng Dương, Nguyễn Thị Vinh. - H. : Công Thương, 2026. - 487 tr. : bảng ; 21 cm. - 229000đ. - 200b

Thư mục: tr. 480-482. - Phụ lục: tr. 483-487 s635379

1768. Nhà Đậu. Hành trình mang thai / Nhà Đậu. - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : minh họa ; 21 cm. - 349000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 179 s635071

1769. Park Seung Jun. Dược lý học - 9 loại thuốc vĩ đại cứu loài người khỏi bệnh tật : 12+ / Park Seung Jun ; Minh họa: Kana ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 131 tr. : ảnh, tranh màu ; 20 cm. - (Học làm bác sĩ - Kiến thức hấp dẫn cho học sinh). - 105000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 페니실린에서 항암제까지 s635508

1770. Patel, Daaji-Kamlesh D. Thiền thức tỉnh : Hành trình khám phá bản thể bên trong qua các tầng luân xa... / Daaji-Kamlesh D. Patel ; Trần Thu Uyên dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 355 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Spiritual anatomy : Meditation, chakras and the journey to the center s636237

1771. Paw, Henry. Sử dụng thuốc trong hồi sức tích cực : Hướng dẫn từ A - Z = Handbook of drugs in intensive care : An A - Z edition / Henry Paw, Rob Shulman ; Ch.b., dịch: Đỗ Ngọc Sơn, Nguyễn Hoàng Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 503 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24 cm. - 520000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 479-502 s637338

1772. Phạm Hải Yến. Cây địa hoàng Rehmannia glutinosa và tiềm năng khai thác ở Việt Nam / Phạm Hải Yến, Vũ Kim Thư, Nguyễn Anh Hưng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 178 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

Thư mục: tr. 173-178 s634713

1773. Phạm Hải Yến. Tác dụng hạ đường huyết cây mướp đắng Momordica charantia và ứng dụng tại Việt Nam / Phạm Hải Yến (ch.b.), Nguyễn Anh Hưng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 179 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

Thư mục: tr. 115-121. - Phụ lục: tr. 122-179 s634711

1774. Phan Quốc Anh. Chân khí đạo - Chanqi dao : Hơi thở qua mũi. Con đường đánh thức não nguyên thủy = Nasal breathing. The path to awakening the primitive brain / Phan Quốc Anh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 137 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 100000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 61-63 s636202

1775. Tôn Thất Quang. Cây cò sen (*Milium velutina* (Dun) Hook. f. et. Thoms) và ứng dụng tại Việt Nam / Tôn Thất Quang, Nguyễn Anh Hưng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 178 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

Thư mục: tr. 163-178 s634703

1776. Trách Quế Vinh. Thai giáo theo chuyên gia 280 ngày - Mỗi ngày đọc 1 trang / Trách Quế Vinh ; Hà Giang dịch. - Tái bản lần thứ 25. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 255 tr. : minh họa ; 23 cm. - 115000đ. - 4000b

Tên sách tiếng Trung: 成功胎教一天一页. - Phụ lục: tr. 248-255 s636627

1777. Trái cây đại chiến zombie - Hồi đáp khoa học: Sinh tồn nơi hoang dã : 5+ / Lời, tranh: Tiểu Giang Nam ; An Lạc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 167 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Plants vs Zombies s636629

1778. Trần Quảng Huy. Chữa trị bệnh đau lưng và đau thắt lưng / Trần Quảng Huy, Vương Vỹ ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 82000đ. - 500b

Q.1: Y học cổ truyền. - 2026. - 135 tr. : ảnh s635921

1779. Trần Quảng Huy. Chữa trị bệnh đau lưng và đau thắt lưng / Trần Quảng Huy, Vương Vỹ ; Trần Giang Sơn dịch. - H. : Tri thức. - 23 cm. - 132000đ. - 500b

Q.2: Y học hiện đại. - 2026. - 219 tr. : minh họa s635922

1780. Trần Thị Thùy Linh. Giáo trình Dược học cổ truyền : Dùng cho sinh viên ngành Dược học / Trần Thị Thùy Linh, Hoàng Xuân Huyền Trang (ch.b.), Đoàn Thị Ái Nghĩa. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 226 tr. : bảng ; 27 cm. - 159000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Y - Dược. - Thư mục cuối mỗi bài s635792

1781. Tuệ Minh. Phòng bệnh và làm đẹp bằng thảo dược / Tuệ Minh, Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 213 tr. : minh họa ; 23 cm. - 318000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Võ Lâm Phụng Giao. - Thư mục: tr. 213 s636603

1782. Võ Thị Minh Huệ. Hành trình sa mạc nở hoa : Phương pháp chữa lành bằng yoga âm thanh / Võ Thị Minh Huệ ch.b. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 313 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 200b s636509

1783. Vũ Thế Thành. Ăn kiêng cũng phải sướng : Chia sẻ với các bạn già / Vũ Thế Thành. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 268 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1500b s636510

1784. Vương Đào. Dinh dưỡng học bị thất truyền - Dinh dưỡng đầy lùi bệnh tật / Vương Đào ; Lương Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 452 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 178000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 失传的营养学: 远离疾病. - Phụ lục: tr. 425-452 s634526

1785. Yoon Kyung Sik. Phẫu thuật - Từ ca mổ gây mê đầu tiên đến phẫu thuật robot : 12+ / Yoon Kyung Sik ; Minh họa: Jeong Min Young ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 95 tr. : ảnh, tranh màu ; 20 cm. - (Học làm bác sĩ - Kiến thức hấp dẫn cho học sinh). - 82000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 위급한 환자의 생명을 구하라 s635507

KỸ THUẬT

1786. Bùn thải đô thị: Quản lý, xử lý và tái sử dụng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Mạnh Khải, Đặng Thị Thanh Huyền (ch.b.), Trần Thị Minh Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 260 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 132000đ. - 150b

Thư mục: tr. 241-260 s636948

1787. Cao Đào Nam. Giáo trình Pin điện ô tô : Dùng cho sinh viên hệ đại học chuyên ngành Ô tô điện và Cơ điện tử ô tô / Cao Đào Nam, Đồng Văn Hướng (ch.b.), Trương Thanh Hải. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 232 tr. : minh họa ; 27 cm. - 249000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 229-231 s636353

1788. Cẩm nang công nghệ hiệu quả năng lượng cho động cơ điện : Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm Năng lượng trong các ngành Công nghiệp Việt Nam (VSUEE). - H. : Công Thương, 2026. - 77 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 500b

Thư mục: tr. 77 s635399

1789. Cẩm nang công nghệ hiệu quả năng lượng cho hệ thống bơm công nghiệp : Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm Năng lượng trong các ngành Công nghiệp Việt Nam (VSUEE). - H. : Công Thương, 2026. - 99 tr. : minh họa ; 30 cm. - 500b

Thư mục: tr. 99 s635400

1790. Cẩm nang công nghệ hiệu quả năng lượng cho hệ thống lò công nghiệp : Dự án Thúc đẩy Tiết kiệm Năng lượng trong các ngành Công nghiệp Việt Nam (VSUEE). - H. : Công Thương, 2026. - 122 tr. : minh họa ; 30 cm. - 500b

Thư mục: tr. 115-116. - Phụ lục: tr. 117-122 s635401

1791. Dương Thị Thùy Vân. Lập trình nhúng và triển khai ứng dụng IoT : Sách chuyên khảo / Dương Thị Thùy Vân (ch.b.), Lê Hữu Bình. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 184 tr. : minh họa ; 24 cm. - 130000đ. - 200b

Thư mục: tr. 183-184 s635451

1792. Đặng Văn Uy. Cuộc cách mạng về động cơ đẩy tàu thủy dưới tác động của kế hoạch trung hòa phát thải CO2 toàn cầu / Đặng Văn Uy, Phạm Xuân Dương (ch.b.), Trần Thế Nam. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 327 tr. : minh họa ; 25 cm. - 166000đ. - 20b

Thư mục: tr. 279-284. - Phụ lục: tr. 285-327 s635527

1793. Energy-efficient technology catalogue for industrial kiln and furnace system / Vietnam Scaling up Energy Efficiency Project, Vietnam Technology Solutions Joint Stock Company. - H. : Industry and Trade, 2026. - 136 p. : ill. ; 30 cm. - 200 copies

Bibliogr.: p. 129-130. - App.: p. 131-136 s635307

1794. Giáo trình Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống điện dân dụng : Dùng cho học sinh, sinh viên ngành Điện / B.s.: Trần Thị Hồng Hoa, Hoàng Đức Lượng, Nguyễn Văn Lập (ch.b.), Nguyễn Văn Vụ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 165 tr. : minh họa ; 27 cm. - 301000đ. - 300b

Thư mục: tr. 159-160 s634707

1795. Giáo trình Máy xây dựng dùng cho trình độ đại học / Lê Quý Chiến, Bùi Thanh Nhu, Đỗ Xuân Huỳnh (ch.b.)... - H. : Công Thương, 2026. - 208 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 205 s635398

1796. Hệ thống thủy lợi Kê Gổ - 50 năm xây dựng và phát huy hiệu quả (1976 - 2026) / Lê Ngọc Huân, Trần Duy Chiến, Nguyễn Thanh Bình... ; Ảnh: Trần Hương... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 107 tr. : minh họa ; 27 cm. - 450b

ĐTTS ghi: Công ty MTV Thủy lợi Hà Tĩnh s637098

1797. Hoàng Văn Xiêm. Giải mã công nghệ robot : Dành cho tuổi 7 - 12 / Hoàng Văn Xiêm ; Minh họa: Lan Phạm, Nhật Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 82 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Giải mã công nghệ). - 111000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 82 s636596

1798. Huỳnh Bá Vang. Sách hướng dẫn thực tập Kỹ thuật chẩn đoán động cơ - ô tô = Automotive diagnostic practice / Huỳnh Bá Vang (ch.b.), Võ Anh Vũ. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 163 tr. : minh họa ; 27 cm. - 108000đ. - 155b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 149. - Phụ lục: tr. 150-154 s634724

1799. Improved performance of cement-stabilized lateritic soil using recycled materials replacement and natural rubber latex : A case study in Thailand : Monograph / Tran Thi Ngoc Quynh (chief author), Menglim Hoy, Suksun Horpibulsuk, Tran Thi Phuong An. - Hue : Hue University, 2025. - 117 p. : ill. ; 24 cm. - 140000đ. - 50 copies

Bibliogr. at the end of the chapter s635221

1800. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Công nghệ mới và ứng dụng trong lĩnh vực Điện - Điện tử - Tự động hóa : Kỷ niệm 20 năm thành lập Bộ môn Kỹ thuật viễn thông, Bộ môn Kỹ thuật thông tin và 35 năm đào tạo chuyên ngành Kỹ thuật viễn thông. Tháng 5/2026 / Nguyễn Duy Việt, Trần Hoài Trung, Trần Phạm Hưng... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - viii, 858 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải. - Thư mục cuối mỗi bài s636356

1801. Kỹ yếu Hội thảo khoa học: Kỹ thuật, công nghệ hàng hải và logistics = Marine engineering, technology, and logistics - METLog 2026. Hải Phòng, ngày 15 tháng 5 năm 2026 / Lê Tuấn Sơn, Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thùy Giang... - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2026. - 298 tr. : minh họa ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hàng hải Việt Nam. - Thư mục cuối mỗi bài s635746

1802. Lê Anh Kiên. Giáo trình Ứng dụng động lực học lưu chất tính toán (CFD) mô phỏng các quá trình xử lý chất thải : Dùng cho nghiên cứu sinh và cán bộ nghiên cứu chuyên ngành Kỹ thuật môi trường / Lê Anh Kiên. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 293 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Học viện Khoa học và Công nghệ Quân sự. - Thư mục: tr. 292-293 s634722

1803. Lê Thành Tới. Giáo trình Thực hành thiết kế vi mạch / Lê Thành Tới (ch.b.), Lê Minh Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 169 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 169 s637390

1804. Lê Vũ Tuấn Hùng. Kỹ thuật phân tích vật liệu / Lê Vũ Tuấn Hùng. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 333 tr. : minh họa ; 21 cm. - 35000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 317-333 s635735

1805. Ngô Bảo. Sức bền vật liệu : Lý thuyết chính... / Ngô Bảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 27 cm. - 200000đ. - 500b

T.1. - 2026. - 319 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 318-319 s634701

1806. Nguyen Tien Hung. Microcomputer principle and applications in automatic control systems / Nguyen Tien Hung. - H. : Science and Technology, 2026. - 681 p. : ill. ; 25 cm. - 680000đ. - 180 copies

App.: p. 545-678. - Ind.: p. 679-681 s635144

1807. Nguyễn Hòa. Giáo trình Hệ thống thân vỏ ô tô : Dùng cho hệ đào tạo: Đại học - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô / Nguyễn Hòa (ch.b.), Nguyễn Quân. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 245 tr. : minh họa ; 27 cm. - 199000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Phú Xuân. - Thư mục: tr. 244 s635799

1808. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. Giáo trình Linh kiện bán dẫn : Dùng cho đào tạo đại học các ngành Kỹ thuật - Công nghệ / Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 257 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 120000đ. - 250b

Thư mục: tr. 256. - Phụ lục: tr. 257 s634773

1809. Nguyễn Văn Phong. Cẩm nang Thợ điện tự học - Từ phổ thông tới thợ điện / Nguyễn Văn Phong. - Tái bản lần 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 131 tr. : minh họa ; 27 cm. - 229000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 115 s634708

1810. Nguyễn Văn Phong. Cẩm nang Thợ điện tự học - Từ phổ thông tới thợ điện / Nguyễn Văn Phong. - Tái bản lần 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 148 tr. : minh họa ; 27 cm. - 239000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 148 s634725

1811. Phạm Đăng Khoa. Quản lý an toàn vệ sinh lao động trong xây dựng / Phạm Đăng Khoa, Trần Xuân Hiền. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 98 tr. : minh họa ; 27 cm. - 500b

Thư mục: tr. 97-98 s634702

1812. Phạm Đức Thắng. Quản lý an toàn và văn hóa an toàn lao động trong mỏ hầm lò : Sách chuyên khảo / Phạm Đức Thắng (ch.b.), Hoàng Hùng Thắng, Nguyễn Ngọc Minh. - H. : Công Thương, 2026. - vi, 164 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh. - Thư mục: tr. 146-148. - Phụ lục: tr. 149-163 s636361

1813. Phạm Vũ Hồng Sơn. Sách chuyên khảo Tối ưu hóa đa mục tiêu ứng dụng trong quản lý và thi công xây dựng / Phạm Vũ Hồng Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - xxv, 490 tr. : minh họa ; 27 cm. - 246000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục cuối mỗi chương s635778

1814. Sổ ghi nhận huấn luyện cho thực tập sỹ quan boong = Training record book for deck cadets. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 139 tr. : bảng ; 30 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giao thông vận tải. Cục Hàng hải Việt Nam. - Lưu hành nội bộ s635744

1815. Sổ tay Hướng dẫn bảo trì công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng : Phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới / B.s.: Nguyễn Lê Dũng (ch.b.), Hà Thị Thu, Đặng Minh Tuyền... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 60 tr. : minh họa ; 21 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi. - Phụ lục: tr. 53-60 s635415

1816. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 317b

ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải

T.1. - 2026. - 210 tr. : minh họa s635392

1817. Tài liệu cấu tạo và bảo dưỡng sửa chữa xe Kamaz-43253, Kamaz-43266. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 317b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.2. - 2026. - 287 tr. : minh họa s635393
1818. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra bậc trình độ kỹ năng nghề cho nhân viên kỹ thuật ngành Xe - máy. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.1: Trang bị điện ô tô. - 2026. - 239 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 239 s635388
1819. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa điện ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.1: Bảo dưỡng, sửa chữa trang bị điện ô tô. - 2026. - 115 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 115 s635391
1820. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.1: Cấu tạo động cơ ô tô. - 2026. - 147 tr. : hình vẽ, bảng s635390
1821. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa động cơ ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa động cơ ô tô. - 2026. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s635387
1822. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.1: Cấu tạo gầm ô tô. - 2026. - 247 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục: tr. 247 s635385
1823. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra kỹ năng nghề sửa chữa gầm ô tô. - H. : Công Thương. - 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải
T.2: Bảo dưỡng, sửa chữa gầm ô tô. - 2026. - 211 tr. : minh họa. - Thư mục: tr. 211 s635386
1824. Tài liệu hướng dẫn ôn tập, kiểm tra trình độ kỹ năng nghề lái xe ô tô - Phần kỹ thuật lái xe ô tô. - H. : Công Thương, 2026. - 111 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 340b
ĐTTS ghi: Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật. Cục Xe máy - Vận tải s635389
1825. Trần Minh. Hướng dẫn giải bài tập Sức bền vật liệu : Tài liệu bổ trợ cho giáo trình: Sức bền vật liệu tập 1 và Sức bền vật liệu tập 2 / Ch.b.: Trần Minh, Lê Xuân Thủy. - H. : Công Thương, 2026. - iv, 338 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 50b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. - Phụ lục: tr. 317-336. - Thư mục: tr. 337 s635397
1826. Trần Minh Sơn. Phương tiện xanh - Xe điện (EV) và xe lai (Hybrid) / Trần Minh Sơn, Trần Thu Hà, Phạm Quang Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 447 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 900b s636570
1827. Trần Ngọc Hải. Bảng tính bộ bánh răng thay thế để phay bánh răng (số răng là số nguyên tố) trên một số máy phay lăn / Trần Ngọc Hải. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 128 tr. : bảng ; 21 cm. - 116000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 109-119. - Thư mục: tr. 127 s636327

1828. Trần Nguyễn Hoàng Hùng. Vật liệu nhẹ EPS geofom xây dựng đường trên đất yếu / Trần Nguyễn Hoàng Hùng (ch.b.), Phan Phước Vĩnh, Nguyễn Duy Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 553 tr. : minh họa ; 24 cm. - 172000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Bách khoa. - Thư mục: tr. 332-337. - Phụ lục: tr. 339-553 s635730

1829. Trần Thuận Hoàng. Giáo trình Kỹ thuật điện / Trần Thuận Hoàng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 219 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 298000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Duy Tân. - Thư mục: tr. 214 s634720

1830. Trần Việt Dũng. Giáo trình Nhiên liệu và năng lượng mới trong ô tô : Dành cho ngành Kỹ thuật ô tô / Trần Việt Dũng (ch.b.), Cao Đào Nam, Nguyễn Thị Thanh Xuân. - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 156 tr. : minh họa ; 27 cm. - 189000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 154-155 s635742

1831. Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học quốc gia: Phát triển bền vững Khoa học Công nghệ Mỏ và Môi trường = Sustainable development of Mining Science, Technology and Environment / Vũ Anh Tuấn, Nguyễn Minh Tuyên, Nguyễn Cao Khải... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 387 tr. : minh họa ; 27 cm. - 150b

Thư mục cuối mỗi bài s636425

1832. Võ Thanh Huy. Xử lý nước và nước thải: Nguyên lý, tính toán và ứng dụng : Tóm tắt lý thuyết - Bài tập có lời giải / Võ Thanh Huy ch.b. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 195 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 185000đ. - 700b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. - Thư mục: tr. 181-182. - Phụ lục: tr. 183-195 s634710

1833. Vương Gia Hải. Giáo trình Robot công nghiệp / Vương Gia Hải (ch.b.), Hoàng Văn Quý. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 219 tr. : minh họa ; 27 cm. - 180000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hải Phòng. - Thư mục: tr. 214-215 s634721

NÔNG NGHIỆP

1834. Cơ sở khoa học phục hồi và phát triển rừng ngập mặn Khu Dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng, Việt Nam / Đỗ Quý Mạnh, Nguyễn Thành Luân (ch.b.), Nguyễn Quốc Huy... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 322 tr. : minh họa ; 24 cm. - 200b

Thư mục: tr. 293-300. - Phụ lục: tr. 301-322 s636013

1835. Giáo trình Cây lúa / B.s.: Bùi Thị Dương Khuyền (ch.b.), Nguyễn Thị Thúy Diễm, Võ Thị Xuân Tuyền... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 248 tr. : minh họa ; 25 cm. - 198000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học An Giang. - Thư mục: tr. 232-246 s634611

1836. Lê Hưng Quốc. Hành trình nghề nông : Tuyển tập / Lê Hưng Quốc. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 199 tr. : ảnh ; 24 cm. - 115b

Phụ lục: tr. 199 s634610

1837. Nghiên cứu hoàn thiện qui trình gia hóa đàn tôm sú bố mẹ sạch bệnh : Sách chuyên khảo / B.s.: Huỳnh Kim Hường (ch.b.), Phan Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Hồng Nhi... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 67 tr. : minh họa ; 24 cm. - 95000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. - Thư mục: tr. 61-67 s634609

1838. Nguyễn Nho Hoàng Nam. Trầm kỳ Nam quốc ký - Biên niên sử trầm kỳ nước Nam : Hành trình tìm về nơi giao hòa của văn hóa dân tộc và minh triết phương Đông : Sách chuyên khảo / Nguyễn Nho Hoàng Nam. - H. : Tri thức, 2026. - 323 tr. : minh họa ; 24 cm. - 688000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 304-314 s635927

1839. Nguyễn Trung Hải. Giáo trình Sản xuất cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu / Nguyễn Trung Hải (ch.b.), Trần Thanh Đức. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 145 tr. : minh họa ; 27 cm. - 126000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 141-145 s635781

1840. Nguyễn Văn Bo. Sách chuyên khảo Ảnh hưởng biện pháp tưới nước mặn kết hợp hỗ trợ dinh dưỡng và chất điều hòa sinh trưởng thực vật để cải thiện năng suất lúa (*Oryza sativa*) trên đất nhiễm mặn / Nguyễn Văn Bo (ch.b.), Mai Thị Ngọc Hương, Mai Thị Ngọc Thúy. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 144 tr. : minh họa ; 25 cm. - 158000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 120-122. - Thư mục: tr. 123-143 s636014

1841. Nguyễn Vĩnh Trường. Giáo trình Cỏ đại / Nguyễn Vĩnh Trường (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Thủy. - Huế : Đại học Huế, 2026. - 212 tr. : minh họa ; 27 cm. - 223000đ. - 45b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Nông Lâm. - Thư mục: tr. 211-212 s635789

1842. Nông nghiệp tuần hoàn: Tái chế chất thải hữu cơ bằng công nghệ vi sinh *Trichoderma* và *Bacillus* : Sách chuyên khảo / Nguyễn Phương Thúy, Phạm Hồng Điệp, Nguyễn Thành Vũ, Lê Quốc Duy. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 149 tr. : minh họa ; 27 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Trà Vinh. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 106-149 s634780

1843. Phương pháp khuyến nông theo định hướng thị trường - Viet-SHEP: Hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân GAP/An toàn thực phẩm / JICA. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 131 tr. : minh họa ; 15x21 cm. - (Khuyến nông Việt Nam). - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. - Thư mục: tr. 131 s636235

1844. Phương pháp khuyến nông theo định hướng thị trường - Viet-SHEP: Hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân tiếp thị / JICA. - H. : Nông nghiệp, 2026. - 47 tr. : minh họa ; 15x21 cm. - (Khuyến nông Việt Nam). - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia s636232

1845. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi dê hữu cơ / B.s.: Lê Công Hùng (ch.b.), Hà Phúc Mịch, Phạm Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 40 tr. : minh họa ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 40 s634604

1846. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà chăn thả hữu cơ / B.s.: Lê Công Hùng (ch.b.), Hà Phúc Mịch, Phạm Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 44 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 44 s634603

1847. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi lợn hữu cơ / B.s.: Hà Phúc Mịch (ch.b.), Lê Công Hùng, Phạm Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 40 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 40 s634605

1848. Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nuôi ốc nhồi thương phẩm hữu cơ / B.s.: Lê Công Hùng (ch.b.), Hà Phúc Mịch, Phạm Thanh Hải... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 32 tr. : ảnh ; 21 cm. - 215b

Thư mục: tr. 32 s634602

1849. Trần Đình Long. Tuyển tập các công trình nghiên cứu: Chọn tạo giống đậu tương ở Việt Nam / Trần Đình Long. - H. : Tri thức, 2026. - 792 tr. : minh họa ; 27 cm. - 668000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 770-784 s635820

1850. Vương Bảo Thy. Giáo trình Công nghệ sau thu hoạch và chế biến sữa / Ch.b.: Vương Bảo Thy, Bùi Thế Vinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 337 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 100b

Thư mục: tr. 318-337 s636339

1851. Xói mòn đất nông nghiệp ở khu vực miền núi thành phố Huế : Sách tham khảo / Phạm Gia Tùng (ch.b.), Nguyễn Hoàng Khánh Linh, Trần Thị Minh Châu... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 93 tr. : minh họa ; 24 cm. - 99000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Huế. Khoa Quốc tế. - Thư mục: tr. 79-93 s635463

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1852. Babić, Violeta. Cẩm nang con gái = A book for every girl : Dành cho độc giả từ 9 tuổi đến 18 tuổi / Violeta Babić ; Minh họa: Ana Grigorjev ; Thanh Giang dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 151 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s636817

1853. Bogart, Julie. Nuôi dưỡng con người phản biện : Hướng dẫn cha mẹ nuôi dưỡng trẻ - Cẩm nang sinh tồn cho gen Z trong thời đại số / Julie Bogart ; Hoàng Anh Đức, Lang Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 394 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Raising critical thinker s636588

1854. Cheng. 99 loại nước xốt thần thánh : Cho các món hải sản, món nướng, salad, món tráng miệng... / Cheng b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 1000b s637238

1855. Covey, Sean. 7 thói quen để trẻ hạnh phúc = The 7 habits of happy kids : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho độc giả từ 6 đến 14 tuổi / Sean Covey ; Minh họa: Stacy Curtis ; Uyên Linh dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 100 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 128000đ. - 2000b s634841

1856. Đỗ Trịnh Hoài Nam. Công thức áo dài ly vuông : Bí quyết tạo form áo dài chuẩn đẹp phẳng nách - êm cổ - eo thon / Đỗ Trịnh Hoài Nam. - H. : Thế giới, 2026. - 157 tr. : minh họa ; 30 cm. - 498000đ. - 3000b s634888

1857. Erika Takeuchi. Tâm lý học trẻ em : Kích hoạt động lực cho trẻ bằng một câu nói : 0 - 12 tuổi / Erika Takeuchi ; Thùy Vương dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 202 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 2000b s635378

1858. Farrimond, Stuart. Khoa học về nấu ăn = The science of cooking : Giải đáp thắc mắc, hóa giải lầm tưởng phổ biến về nấu ăn / Stuart Farrimond ; Hà Dũng Minh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 256 tr. : minh họa ; 26 cm. - 425000đ. - 1500b s636767

1859. Giáo trình Đại cương quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng / Lê Chí Công (ch.b.), Võ Văn Cần, Nguyễn Thị Hồng Trâm... - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. Khoa Du lịch. - Thư mục cuối mỗi chương s634541

1860. Gordon, Thomas. Học làm cha mẹ hiệu quả : Sách dành cho cha mẹ / Thomas Gordon ; Lã Thúy dịch. - Tái bản in lần thứ 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 492 tr. : minh họa ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The work: Parent effectiveness training s636537

1861. Hà Minh. Phương pháp giáo dục con của người Do Thái : Giúp trẻ tự tin bước vào cuộc sống / Hà Minh b.s. - In lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 243 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 4000b s636528

1862. Hoàng Bách. Thuộc hay dễ làm / Hoàng Bách s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 182-183 s635905

1863. Hoàng Oánh. Bình tĩnh lại, tớ làm được! : Sách kỹ năng sống giúp con kiểm soát cảm xúc, tập trung và xây dựng kỷ luật bản thân : Sách dành cho học sinh, phụ huynh và giáo viên / Hoàng Oánh, Hà Nhất Nguyệt ; Đặng Minh Anh dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 91 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Cùng con lớn khôn). - 45000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 管不住自己怎么办 s635932

1864. Ibuka Masaru. Chờ đến mẫu giáo thì đã muộn / Ibuka Masaru ; Nguyễn Thị Thu dịch. - Tái bản, in lần 14. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 69000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Nhật: 幼稚園では遅すぎる s636501

1865. Kié, Laure. Ẩm thực Nhật Bản qua tranh : Những công thức và giai thoại đặc sắc / Laure Kié, Haruna Kishi ; Đặng Mai Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La cuisine Japonaise illustrée s636600

1866. Kỷ luật tự giác : 45 thói quen thay đổi cuộc đời... / Luha Books. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 3000b s636545

1867. Lí Tiểu Phi. Rèn con học giỏi cấp tiểu học / Lí Tiểu Phi ; Như Quỳnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 206 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 好成绩是规划出来的:小学六年学霸养成计划 s636555

1868. Lịch biểu rèn thói quen tốt mỗi ngày / Lời: Phạm Nhân ; Thiết kế, trình bày: Dương Thùy. - In lần thứ 2. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 52 tr. : tranh màu ; 17x21 cm. - 155000đ. - 2000b s636080

1869. Linh Phan. Dạy con phòng chống bạo lực gia đình và bạo lực học đường : Nhận diện, phòng ngừa và chữa lành bạo lực gia đình và bạo lực học đường / Linh Phan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 120 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Đề án 938). - 2150b

Phụ lục: tr. 117-120 s636516

1870. Luna Kyung. Ẩm thực Hàn Quốc qua tranh : Những công thức và giai thoại đặc sắc / Luna Kyung, Ahnji ; Trương Ngọc Phương Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 127 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La cuisine Coréenne illustrée s636601

1871. Lưu Trường Vỹ. Thực đơn ăn dặm theo tuần cho bé / Lưu Trường Vỹ ; Bạch Họa Cổ dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2026. - 277 tr. : ảnh ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 辅食每周吃什么 s635985

1872. Margot Zhang. Ẩm thực Trung Quốc qua tranh : Những công thức và giai thoại đặc sắc / Margot Zhang, Zhao En Yang ; Đặng Mai Châu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La cuisine Chinoise illustrée s636602

1873. McNally, Melanie. Động lực cho tuổi vị thành niên : Hướng dẫn cha mẹ khai mở tiềm năng của con / Melanie McNally ; Thành Bảo Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 230 tr. ; 21 cm. - 85000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 221-230 s636529

1874. 100 câu hỏi - đáp rèn luyện trí thông minh - Mẹ hỏi bé trả lời : Phiên bản mới : 3+ / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 99 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 89000đ. - 5000b s636081

1875. Ngỏ lời khi cần giúp = Everybody needs a little help once in a while : Sách kỹ năng - song ngữ cho tuổi mẫu giáo lớn và đầu tiểu học : Truyện tranh / Jennifer Moore-Mallinos, Gustavo Mazali ; Khánh Nguyên dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 75000đ. - 1000b s636768

1876. Nguyen, Nathalie. Ẩm thực Việt Nam qua tranh : Những công thức và giai thoại đặc sắc / Nathalie Nguyen, Mélody Ung ; Nguyễn Thị Dung dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 128 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 160000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: La cuisine Vietnamiennne illustrée s636599

1877. Nguyễn Mạnh Hùng. Những món ăn nuôi ta lớn : Nấu lại các món đã, đang và có thể thất truyền của ông bà, cha mẹ / Nguyễn Mạnh Hùng, Phạm Trung Tuyền, Nguyễn Hoàng Diệu Thủy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 321 tr. : ảnh ; 24 cm. - 330000đ. - 2000b s636592

1878. Nhà là nơi để yêu thương : Cuốn cẩm nang hạnh phúc dành riêng cho các gia đình hiện đại / Nhóm Mẹ Có Cách ; Minh Thúy dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 64 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 高能量家庭 s637196

1879. Phạm Thị Thúy. Nơi yêu thương là nhà : Hành trình tạo dựng hạnh phúc / Phạm Thị Thúy, Dương Ngọc Hân, Uyên Đào. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 192-199 s636610

1880. Phan Thủy. Ginger & wellness shot / Phan Thủy. - H. : Công Thương, 2026. - 32 tr. : ảnh màu, bảng ; 15x21 cm. - 890000đ. - 2000b s636212

1881. Phan Thủy. Nước ép kinh doanh / Phan Thủy. - H. : Công Thương, 2026. - 72 tr. : ảnh màu ; 15x21 cm. - 890000đ. - 2000b s636211

1882. Phương pháp giáo dục kỹ năng sống / Mai Mỹ Hạnh, Huỳnh Văn Sơn (ch.b.), Nguyễn Thị Diễm My... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 263 tr. : bảng ; 24 cm. - 130000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 223-228. - Phụ lục: tr. 229-263 s635530

1883. Tại sao không được kén ăn? : Truyện tranh / Thời Dương Văn Hóa ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 24000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么不能挑食 s634590

1884. Tại sao không nên xem ti vi quá lâu? : Truyện tranh / Thời Dương Văn Hóa ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 24000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么不能看电视太久 s634592

1885. Tại sao phải đánh răng? : Truyện tranh / Thời Dương Văn Hóa ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 24000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么要刷牙 s634589

1886. Tại sao phải giữ vệ sinh? : Truyện tranh / Thời Dương Văn Hóa ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 24000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么要讲卫生 s634591

1887. Tại sao phải ngủ đủ giấc? : Truyện tranh / Thời Dương Văn Hóa ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ). - 24000đ. - 10000b

Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么要按时睡觉 s634588

1888. Thái An. Kỹ năng sống an toàn cho trẻ em / Thái An. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 119 tr. ; 21 cm. - 2200b s636514

1889. Thanh An. 50 phương pháp tự cứu cần dạy trẻ / Thanh An ; Nguyễn Lê Quyên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 83 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Giúp con yêu trưởng thành lành mạnh). - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 要孝女给孩子的50个自救方法 s636650

1890. Thanh Phong. 30 phương pháp giúp con học tập tốt / Thanh Phong s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 216 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục trong gia đình). - 119000đ. - 700b

Thư mục: tr. 213 s635681

1891. Thanh Phong. 30 thói quen tốt giúp con hoàn thiện / Thanh Phong s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 240 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục trong gia đình). - 132000đ. - 700b

Thư mục: tr. 237 s635682

1892. Thanh Phong. 30 thói quen xấu hủy hoại cuộc đời trẻ / Thanh Phong s.t., b.s. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 240 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục trong gia đình). - 132000đ. - 700b

Thư mục: tr. 236 s635680

1893. Thắng nhờ khéo ăn nói : Hãy để trẻ học cách thể hiện bản thân với EQ cao... : Truyện tranh trẻ em / Đào Thời Gian ch.b. ; Minh họa: Dư Hiểu Xuân ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 128 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 108000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 赢在口才 : 赢在口才校园篇. - Phụ lục: tr. 127-128 s635930

1894. Thu Thủy. Nghệ thuật sống chung hòa hợp / Thu Thủy s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 203-204 s637275

1895. Thu Thủy. Tất cả những gì con yêu muốn nói / Thu Thủy s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 200 s637276

1896. Tiệm nước ép nhà làm : Nuôi dưỡng vẻ đẹp từ bên trong với 30 công thức nước ép lành mạnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 142 tr. : ảnh màu ; 18 cm. - 125000đ. - 1500b s637172

1897. Trịnh Lê Hoàng. Hôm nay làm gì? : Tự chủ thời gian / Trịnh Lê Hoàng, Trần Thị Hương Giang ; Minh họa: Nguyễn Thị Hoàng Diệu, Phạm Trung. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 15 cm. - 75000đ. - 5000b s636215

1898. Trương Hà. Tôi có 1000 câu đề khen ngợi con / Trương Hà ; Vi Thủy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 223 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 118000đ. - 5000b s637293

1899. Upton, Daisy. Chơi cùng con : 100++ trò chơi cùng con chỉ với 5 phút chuẩn bị : Dành cho bố mẹ có con 0 - 6 tuổi / Daisy Upton ; Phan Hạnh dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 240 tr. : ảnh ; 25 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 199000đ. - 2000b s636720

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1900. Bennett, Arnold. Sống trọn từng giây / Arnold Bennett ; Việt Yên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 87 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 300b

Tên sách tiếng Anh: How to live on 24 hours a day s637175

1901. Bui Do Cong Thanh. Business in motion / Bui Do Cong Thanh, Doan Kim Khoa. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 77 p. : ill. ; 24 cm. - 108000đ. - 200 copies

At head of title: Ho Chi Minh City Open University. Faculty of Foreign Languages. - Internal use only s635219

1902. Clark, Dorie. Tư duy dài hạn : Xây dựng một cuộc đời có lãi theo thời gian / Dorie Clark ; Eve La Lune dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 230 tr. ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b s636698

1903. Công cụ đổi mới sáng tạo hiệu quả = Design thinking / Ch.b.: Nguyễn Văn Vũ An, Nguyễn Văn Tân, Huỳnh Hồng Mai... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 338 tr. : minh họa ; 19x24 cm. - 269000đ. - 500b

Thư mục: tr. 337-338 s636118

1904. Diệp Tổ Uyên. Giáo trình Kế toán quản trị / Diệp Tổ Uyên (ch.b.), Trần Thị Bích Nhân. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - xiv, 455 tr. : minh họa ; 24 cm. - 228000đ. - 500b

Thư mục: tr. 425-426. - Phụ lục: tr. 427-454 s635403

1905. Dương Ngọc Anh. Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR): Nền tảng cho sự phát triển bền vững và tầm nhìn Việt Nam 2045. Lĩnh vực: Quản lý nhà nước về kinh tế : Sách chuyên khảo / Dương Ngọc Anh (ch.b.), Phan Minh Đức. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 284 tr. : bảng ; 24 cm. - 122022đ. - 100b

Thư mục: tr. 246-283 s635431

1906. Đặng Hùng Vũ. Vai trò của thái độ ác cảm đối với hành vi người tiêu dùng : Sách chuyên khảo / Đặng Hùng Vũ. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 249 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 350000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học An Giang. Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 239-249 s637403

1907. Động lực làm việc trong doanh nghiệp ngoài nhà nước: Trường hợp nghiên cứu Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Thạch Phước Bình (ch.b.), Vũ Minh Tâm, Lương Nguyễn Duy Thông, Nguyễn Thị Thúy Loan. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 192 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Đại học Trà Vinh. - Thư mục: tr. 144-167. - Phụ lục: tr. 168-192 s634643

1908. Eng, Warren. Leaders create leaders : Bring out the best in others by bringing out the best in you / Warren Eng. - H. : Thế giới, 2026. - 217 p. : ill. ; 24 cm. - 580000đ. - 1115 copies

Bibliogr.: p. 215-217 s635135

1909. Excel template set for PLN calculation, financial reporting, and employee performance evaluation / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 93 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635152

1910. Formulas to set KPIs and templates to measure employee performance / Weupbook ; Nguyen Thi Hien dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 143 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635210

1911. Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán 2 / Lê Phước Hương (ch.b.), Nguyễn Thúy An, Phan Thị Ánh Nguyệt... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 400b

Thư mục: tr. 151 s637410

1912. Giáo trình Kế toán dịch vụ : Dành cho sinh viên ngành Kế toán, đã cập nhật theo Thông tư số 99/2025 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính / Nguyễn Thị Bích Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Hạnh Duyên, Phạm Thị Thúy Hằng... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 247 tr. : bảng ; 24 cm. - 118000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 239-246. - Thư mục: tr. 247 s634662

1913. Giáo trình Kế toán và khai báo thuế trong doanh nghiệp / Nguyễn Hữu Đăng (ch.b.), Lê Tín, Đinh Thị Ngọc Hương... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - x, 137 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 136-137 s636344

1914. Giáo trình Khởi sự kinh doanh / B.s.: Từ Quang Phương (ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Vân, Lê Bích Ngọc, Trần Thị Tuyết Trang. - H. : Công Thương, 2026. - xi, 304 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Quản lý kinh doanh. - Thư mục: tr. 302-304 s635384

1915. Giáo trình Lý thuyết kiểm toán : Dùng cho đào tạo bậc đại học khối ngành Kinh tế / Nguyễn Thị Cẩm Vân, Trần Cẩm Vân (ch.b.), Nguyễn Thị Xuân... - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 275 tr. : bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Thư mục: tr. 247-251. - Phụ lục: tr. 252-275 s634664

1916. Giáo trình Nghiệp vụ thư ký văn phòng / B.s.: Mai Đăng Khoa (ch.b.), Phạm Nguyễn Phương Quỳnh, Trần Bá Hùng, Nguyễn Phạm Ngọc Hân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 239-242 s635727

1917. Giáo trình Quản trị bán hàng / Lê Tiến Dũng, Vũ Thị Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Ngọc Hưng... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 394 tr. : minh họa ; 24 cm. - 187000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục cuối mỗi chương s635406

1918. Giáo trình Quản trị nhân lực / B.s.: Phùng Thế Hùng (ch.b.), Ngô Quang Trường, Đỗ Thị Tuyết... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 515 tr. : minh họa ; 24 cm. - 69000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục: tr. 512-515 s636942

1919. Grace, Kay Sprinkel. Thiện nguyện tạo chuyển biến xã hội : Cách các nhà tài trợ, hội đồng quản trị và tổ chức phi lợi nhuận có thể chuyển biến cộng đồng / Kay Sprinkel Grace, Alan L. Wendroff ; Nguyễn Phú Đức dịch ; Nguyễn Thị Thanh Trúc h.đ. - H. : Công Thương, 2026. - 315 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức thiện nguyện). - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: High impact philanthropy : How donors, boards, and nonprofit organizations can transform communities. - Phụ lục: tr. 307-315 s635380

1920. Grove, Andrew S. Quản trị hiệu suất cao = High output management : Bí quyết tối ưu năng suất mọi đội nhóm / Andrew S. Grove ; Nhóm D-Institute dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Công Thương, 2026. - 351 tr. : tranh vẽ, bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s635374

1921. Hành vi người tiêu dùng trong lĩnh vực thời trang xa xỉ / Vũ Thị Hiền (ch.b.), Đinh Thủy Bích, Đặng Phương Linh... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 220 tr. : bảng ; 24 cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 210-219 s636021

1922. How to build an AI-powered business engine with AI AGENT automate 24/7 - Reduce dependency on human resources / Weupbook ; Tran Duc Chinh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 142 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635212

1923. Huỳnh Thị Trang. Giáo trình Quan hệ công chúng / Huỳnh Thị Trang, Nguyễn Thị Bích Ngọc. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 163 tr. : minh họa ; 28 cm. - 80000đ. - 200b
Thư mục: tr. 161-163 s634770

1924. Inamori Kazuo. Con đường đi đến thành công bằng sự tử tế : Vương đạo cuộc đời / Inamori Kazuo ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s635522

1925. Inamori Kazuo. Tâm = 心 : Sức mạnh khiến cuộc đời như mình mong muốn / Inamori Kazuo ; Thanh Huyền dịch. - In lần 9. - H. : Công Thương, 2026. - 203 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b s635069

1926. Kanter, Beth. Tổ chức phi lợi nhuận thông minh : Giữ con người làm trung tâm trong thế giới tự động hóa / Beth Kanter, Allison Fine ; Nguyễn Phú Đức dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 269 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức thiện nguyện). - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The smart nonprofit : Staying human-centered in an automated world. - Thư mục cuối mỗi chương s635382

1927. Kaplan Thaler, Linda. Sức mạnh của sự tử tế : Cách chinh phục giới kinh doanh bằng sự tử tế / Linda Kaplan Thaler, Robin Koval ; Trịnh Ngọc Minh dịch. - Tái bản lần 15. - H. : Thế giới, 2026. - 177 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The power of nice s636738

1928. Kaufman, Ron. Nâng tầm dịch vụ = Uplifting service : Một con đường đã được chứng minh làm hài lòng khách hàng, đồng nghiệp và mọi người bạn tiếp xúc / Ron Kaufman ; Trần Lê dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 431 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s637151

1929. Koch, Richard. Nguyên lý 80/20 = The 80/20 principle : Bí quyết làm ít được nhiều / Richard Koch ; Dịch: Lê Nguyễn Minh Thọ, Trương Hón Huy. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 434 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 1500b s635524

1930. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp trường 2026 "Tài chính, kế toán và kiểm toán số hướng tới phát triển cộng đồng đô thị bền vững" / Đặng Đình Tâm, Đoàn Quỳnh Phương, Trần Thị Tuyết Vân... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 459 tr. : bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục trong chính văn s635407

1931. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: "Quản trị xanh hướng đến phát triển bền vững" lần 3 = Proceedings of the GMISD 2025: The 3rd annual scientific conference on "Green management and its implications in sustainable development" / Tran Thi Ngoc Tram, Lê Thị Châu Kha, Nguyễn Thị Ngọc Huyền... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 576 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 15b

ĐTTS ghi: Học viện Hàng không Việt Nam. Khoa Quản trị kinh doanh. - Thư mục cuối mỗi bài s634706

1932. Lamarre, Eric. Tái cấu trúc số : Phương pháp của McKinsey để dẫn đầu trong kỷ nguyên số và trí tuệ nhân tạo / Eric Lamarre, Kate Smaje, Rodney Zimmel ; Đoàn Đức Thuận dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 349 tr. : minh họa ; 24 cm. - 249000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Rewired : The McKinsey guide to outcompeting in the age of digital and AI s635983

1933. Learn and optimized designing a business system that enables 10 people to generate the revenue as 100 people / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 143 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635127

1934. Lê Mạnh Hùng. Phong cách quản trị kiến tạo: Lãnh đạo tổ chức thời chuyển đổi : Sách chuyên khảo / Lê Mạnh Hùng. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 271 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Phụ lục: tr. 264-267. - Thư mục: tr. 268-271 s636454

1935. Lê Thị Ánh. Nguyên lý kế toán ứng dụng : Cho người muốn học và quản lý kế toán... / Lê Thị Ánh ch.b. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 427 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 399000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 419-424 s635747

1936. Liker, Jeffrey K. Phương thức Toyota : 14 nguyên tắc quản trị từ nhà sản xuất hàng đầu thế giới / Jeffrey K. Liker ; Phạm Minh Thành dịch ; H.đ.: Phạm Minh Thắng, Lê Chí Quân. - H. : Công Thương, 2026. - 559 tr. : minh họa ; 24 cm. - 595000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The Toyota way : 14 management principles from the world's greatest manufacturer s635383

1937. Lộ trình SCALE UP từ 1 lên 100 người : Scale có kiểm soát, bền vững, không vỡ hệ thống / Weupbook. - H. : Dân trí, 2026. - 154 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s635047

1938. Master Anh Đức. Bậc thầy đàm phán : Một đồng đàm phán là một đồng lợi nhuận / Master Anh Đức. - H. : Thế giới, 2026. - 296 tr. : bảng ; 21 cm. - 299000đ. - 10000b s636695

1939. 50+ bộ mẫu tuyển dụng "chọn đúng người giỏi - loại người dở" : Bộ test năng lực - Thái độ - Phù hợp văn hóa / Weupbook. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 200000đ. - 10000b s636893

1940. Newport, Cal. Làm ra làm chơi ra chơi : Chấm dứt sự hời hợt trong công việc bằng cách áp dụng bí quyết chỉ có ở người thành công / Cal Newport ; Mai Anh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Công Thương, 2026. - 351 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: Deep work : Rules for focused success in a distracted world s635987

1941. Nghệ thuật đào tạo cấp quản lý của Toyota = Leaders in Toyota / OJT Solutions ; Nhóm Nomudas dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 179 tr. ; 23 cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 94000đ. - 1500b s636561

1942. Nguyễn Đức Thọ. Giáo trình Quản trị dự án đầu tư : Dành cho học viên cao học / Nguyễn Đức Thọ, Hoàng Xuân Lâm (ch.b.), Lê Thị Anh Vân. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 564 tr. : bảng ; 24 cm. - 258000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị. - Thư mục: tr. 537-564 s634636

1943. Nguyễn Phi Vân. Nhượng quyền khởi nghiệp - Con đường ngắn để bước ra thế giới / Nguyễn Phi Vân. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 435 tr. : minh họa ; 23 cm. - 195000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 426-427. - Phụ lục: tr. 428-435 s635022

1944. Nguyễn Thành Hưởng. Thực hành quản trị rủi ro doanh nghiệp - Tiếp cận theo các nguyên tắc của OECD / Nguyễn Thành Hưởng. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 247 tr., 6 tr. ảnh màu : minh họa ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 241-243 s637428

1945. Nguyễn Thị Quỳnh Nga. Quản trị rủi ro trong thanh toán quốc tế - Nghiên cứu thực tiễn tại một số doanh nghiệp xuất khẩu ở khu vực Đông Nam Bộ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Quỳnh Nga (ch.b.), Trần Thanh Tâm, Phạm Thị Châu Quyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 109 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

Thư mục: tr. 106-109 s637402

1946. Nguyễn Thị Tuyết Mai. Chính sách phát triển tổ chức vệ tinh (spin-off) thành doanh nghiệp khởi nghiệp trong trường đại học ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuyết Mai. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 238 tr. : minh họa ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 208-225. - Phụ lục: tr. 226-238 s636934

1947. Nguyễn Tuấn. Giáo trình Kiểm toán báo cáo tài chính 1 : Biên soạn và sử dụng cho mục đích giảng dạy, học tập / Ch.b.: Nguyễn Tuấn, Trần Khánh Lâm. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 245 tr. : minh họa ; 29 cm. - 150000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Nha Trang. Trường Kinh tế và Kinh doanh. Khoa Kế toán và Kiểm toán. - Phụ lục cuối mỗi chương. - Thư mục: tr. 242-245 s637103

1948. Phạm Đức Dũng. Biến khủng hoảng thành cơ hội / Phạm Đức Dũng. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 304 tr. ; 24 cm. - 850000đ. - 1000b s634683

1949. Phạm Thị Dung. Bộ 12 mẫu bảng Excel - Công thức cấu trúc chi phí "chuẩn" của 12 lĩnh vực, ngành nghề / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : minh họa ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s635557

1950. Phạm Thị Dung. Công thức định giá và nghệ thuật báo giá khiến khách hàng không thể từ chối, tối đa hoá lợi nhuận / Phạm Thị Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s636833

1951. Phạm Thị Ngọc Thúy. Giáo trình Đàm phán thương mại / Phạm Thị Ngọc Thúy, Võ Thị Khánh Vân, Tô Phúc Vĩnh Nghi. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 301 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 294-301. - Thư mục cuối chính văn s635897

1952. Phạm Thị Thu Hường. Giáo trình Quản trị marketing / Phạm Thị Thu Hường (ch.b.), Phạm Thu Hạnh. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 700 tr. ; 24 cm. - 298000đ. - 100b

Thư mục cuối mỗi chương s635409

1953. Phi Hồng Huy. Bán dễ như chơi : Một cách bán hàng dành cho người "sợ bán" / Phi Hồng Huy. - H. : Thế giới, 2026. - 376 tr. : minh họa ; 21 cm. - 299000đ. - 10000b
Phụ lục: tr. 374-376 s636691

1954. Phi Hồng Huy. Làm sếp hay làm hết! / Phi Hồng Huy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công Thương, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 10000b s635376

1955. Phi Hồng Huy. 168 chiến lược đột phá doanh số và lợi nhuận : Vừa đọc vừa chốt đơn / Phi Hồng Huy. - H. : Công Thương, 2026. - 284 tr. : minh họa ; 21 cm. - 249000đ. - 10000b s635991

1956. A practical method to build business cash flow with the 6:3:1 rule / Weupbook. - H. : Thế giới, 2026. - 143 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 1000 copies s635150

1957. Proceedings of the Asia-Pacific management accounting association (APMAA) 2024 annual conference management accounting: A decision-support tool for sustainable development and digitalization of business processes. - H. : Hanoi National University, 2025. - 334 p. : ill. ; 24 cm. - 199000đ. - 30 copies

At head of title: VNU University of Economics & Business. - Bibliogr. at the end of the paper s635216

1958. Quyền lực lãnh đạo : 80 quyền lực ngầm / Luha Books. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 238 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 5000b s634640

1959. Rockefeller. 38 lá thư Rockefeller gửi cho con trai / My Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 311 tr. ; 21 cm. - 124000đ. - 5000b s636896

1960. Rothschild, Steve. Tổ chức phi lợi nhuận kiểu mới : Vận dụng tư duy doanh nghiệp thành công trong lĩnh vực phi lợi nhuận / Steve Rothschild ; Nguyễn Phú Đức dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 266 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tri thức thiện nguyện). - 249000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Non nonprofit : For-profit thinking for nonprofit success. - Phụ lục: tr. 238-252 s635381

1961. Ryuichiro Nakao. KPI: Công cụ quản lý nhân sự hiệu quả : Phương pháp quản lý doanh nghiệp hiệu quả của người Nhật / Ryuichiro Nakao ; Nguyễn Cường dịch. - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2026. - 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 149000đ. - 3000b s634635

1962. Scharmer, Claus Otto. Tinh thức hiện tại & kiến tạo tương lai: 7 thực hành để chuyển hóa bản thân, doanh nghiệp & xã hội = Presencing: 7 practices for transforming self, society, and business / C. Otto Scharmer, Katrin Kaufer ; Nguyễn Dương Hiếu dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 292 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 215000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 283-292 s636808

1963. Shimada Tsuyoshi. MBA thực chiến / Shimada Tsuyoshi, GLOBIS ; Nguyễn Cường dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Công Thương, 2026. - 318 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s635988

1964. Shotton, Richard. Ảo tưởng lựa chọn : Khoa học hành vi đằng sau các quyết định mua sắm... / Richard Shotton ; Lê Hoàng dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 269 tr. : bảng ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The illusion of choice : 16½ psychological biases that influence what we buy s635911

1965. The strategy of directing troops and commanding generals harnessing the strength of hundreds / Weupbook. - H. : Science - Technology - Communications, 2026. - 147 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 10000 copies s635154

1966. Trần Ngọc Tân. การวางระบบสร้างช่องอัตโนมัติ ตลอด 24 ชั่วโมง ด้วยผู้ช่วย AI และ AI AGENT / Trần Ngọc Tân, Trần Đức Chính, Nguyễn Mạnh Quốc Trung ; Nguyễn Thị Hà dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 154 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635213

1967. Viktorovich, Genkin Evgeny. Hoạch định hoạt động của tổ chức / Genkin Evgeny Viktorovich (ch.b.), Hoàng Thị Vân, Đinh Ngọc Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 104 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 103-104 s637392

1968. Võ Thị Quý. Giáo trình Lập kế hoạch kinh doanh / Võ Thị Quý. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 262 tr. : minh họa ; 21 cm. - 190000đ. - 600b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Quốc tế. - Thư mục: tr. 262 s635736

1969. Vũ Hữu Thành. Nghiên cứu biến động tăng trưởng, đa dạng hóa kinh doanh và rủi ro phá sản của doanh nghiệp: Xét ở khía cạnh hành vi của nhà đầu tư và hành vi của nhà quản trị : Sách tham khảo / Vũ Hữu Thành (ch.b.), Ngô Thành Trung. - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 158 tr. ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 142-155. - Phụ lục: tr. 156-158 s636020

1970. Vương Mạnh Hoàng. Facebook AI thực chiến : Thu nhập 1000\$+ mỗi tháng với Facebook & AI / Vương Mạnh Hoàng. - H. : Tri thức, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 298000đ. - 5000b s637286

1971. Watkins, Michael D. Trò chơi của những kẻ thực dụng : Nghệ thuật tư duy chiến lược, xây dựng đội nhóm thực chiến, xử lý tình huống linh hoạt, quản lý rủi ro tài chính / Michael D. Watkins ; Hoài Thu dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 295 tr. : minh họa ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The six disciplines of strategic thinking : Leading your organization into the future s635370

1972. Wheeler, Joe. Thiết kế trải nghiệm khách hàng thời đại số : 7 chiến lược xây dựng trải nghiệm khách hàng từ các thương hiệu hàng đầu thế giới / Joe Wheeler ; An Tri dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 365 tr. ; 24 cm. - 239000đ. - 3000b s635982

1973. Whitelaw, Ginny. Nhà lãnh đạo thiên : 10 cú lật từ quản trị vô hồn đến lãnh đạo tinh thức / Ginny Whitelaw ; Nguyễn Thị Thanh Hương ch.b. ; Dịch giả: Đàm Đức Anh... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 350 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 180000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: The Zen leader : 10 ways to go from barely managing to leading fearlessly s636564

1974. Ying Xiao Tie Jun. Kiếm tiền bằng video ngắn : Xu hướng sáng tạo video marketing. Hướng dẫn tạo viral content hiệu quả. Xây dựng thương hiệu cá nhân thành công / Ying Xiao Tie Jun ; Hoàng Vũ Thùy Linh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 386 tr. : ảnh ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 短视频营销 s635373

1975. Yoshihito Wakamatsu. Nghệ thuật làm việc tuyệt vời của Toyota : Nâng cao khả năng giao tiếp. Thay đổi tư duy trong công việc. Hiểu ngọn nguồn nghệ thuật Kaizen / Yoshihito Wakamatsu ; Minh họa: Kubo Hisao ; Nhóm Nomudas dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 146 tr. ; 24 cm. - (Bí quyết thành công của doanh nghiệp hàng đầu thế giới). - 125000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 142-144 s636574

1976. ชุดแบบฟอร์มตัวอย่าง 20 แบบมอบหมายงาน : พนักงานรายงานความคืบหน้าโดยอัตโนมัติ / Weupbook ; Trần Đức Chính dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 71 p. : color pic. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635209

1977. ชุดแบบฟอร์มตัวอย่าง 3 ชั้น & 9 ตัวชี้วัด ที่ต้องวิเคราะห์แยกแยะเมื่อลงทุน ร่วมมือ - ทำธุรกิจร่วมกัน / Weupbook ; Trần Đức Chính dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635214

1978. ชุดฟอร์มตัวอย่าง EXCEL สำหรับ คำนวณ PNL- รายงานการเงิน และการประเมินประสิทธิภาพทรัพยากรบุคคล / Weupbook. - H. : Science - Technology - Communications, 2026. - 79 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635151

1979. สูตร การตั้งค่า KPI และแบบฟอร์มวัดผล การปฏิบัติงานของบุคลากร / Weupbook ; Nguyễn Thị Hà dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 155 p. : ill. ; 21 cm. - 250000đ. - 2000 copies s635211

KỸ THUẬT HÓA HỌC

1980. Cơ sở công nghệ sinh học : Giáo trình dùng cho sinh viên các ngành Sư phạm Sinh học... / Chu Hoàng Mậu, Hoàng Phú Hiệp, Nguyễn Vũ Bảo... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 398 tr. : minh họa ; 24 cm. - 352000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Thái Nguyên. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục cuối mỗi chương s637341

1981. Giáo trình Công nghệ chế biến thủy sản / Vương Bảo Thy (ch.b.), Đặng Xuân Đào, Trần Ngọc Diệp, Trần Hoàng Ái. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - iii, 276 tr. : minh họa ; 24 cm. - 359000đ. - 100b

Thư mục: tr. 261-276 s635545

1982. Giáo trình Hóa sinh học thực phẩm / Nguyễn Văn Thành (ch.b.), Nguyễn Văn Thuận, Huỳnh Kim Yến... - H. : Nông nghiệp, 2026. - 340 tr. : minh họa ; 24 cm. - 218000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kiên Giang. - Thư mục: tr. 328-339 s637414

1983. Giáo trình Phân tích hóa lý thực phẩm 2 : Giáo trình dành cho hệ đại học / Nguyễn Văn Anh (ch.b.), Dương Hữu Huy, Vũ Hoàng Yến, Nguyễn Thanh Nam. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 237 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục: tr. 236-237 s637391

1984. Kỹ thuật hóa học, thực phẩm, dược phẩm, môi trường, dầu khí và ứng dụng / B.s.: Nguyễn Minh Tuyền, Phạm Văn Thiêm, Đỗ Duy Phi... - H. : Khoa học và Kỹ thuật. - 27 cm. - 500b

T.2: Kỹ thuật quá trình truyền nhiệt, chuyển khối. - 2025. - 771 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi chương s634717

1985. Lao Đức Thuận. Thực hành Công nghệ tế bào / Ch.b.: Lao Đức Thuận, Nguyễn Trần Đông Phương. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 80 tr. : ảnh ; 24 cm. - 142000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Công nghệ Sinh học. - Thư mục: tr. 78 s637406

1986. Park Seung Jun. Công nghệ sinh học - Nhân bản người liệu có khả thi? : 12+ / Park Seung Jun ; Minh họa: Lee Han Ul ; Phạm Quỳnh Giang dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ,

2026. - 123 tr. : ảnh, tranh màu ; 20 cm. - (Học làm bác sĩ - Kiến thức hấp dẫn cho học sinh). - 98000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 복제인간은 가능할까? s635506

1987. Phan Quốc Thông. Phương pháp nuôi cấy tế bào động vật và thử nghiệm độc tính tế bào IN VITRO : Trình độ đại học, ngành Sinh học ứng dụng : Sách chuyên khảo / Phan Quốc Thông (ch.b.), Lê Nguyễn Hồng Hạnh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 159 tr. : minh họa ; 24 cm. - 159000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hòa. - Thư mục: tr. 156-159 s635467

1988. Sách chuyên khảo: Nấm men chịu nhiệt và tiềm năng ứng dụng trong lên men rượu vang trái giắc / Huỳnh Xuân Phong, Đoàn Thị Kiều Tiên (ch.b.), Nguyễn Ngọc Thanh... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - iv, 104 tr. : minh họa ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 98-104 s636346

1989. Shapiro, Paul. Cuộc cách mạng thịt sạch : Tương lai và thách thức của công nghệ nuôi cấy bên ngoài động vật / Paul Shapiro ; Ngô Thuận Phát dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 334 tr. ; 24 cm. - 315000đ. - 800b

Nguyên tác: Clean meat s636609

1990. Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, phát tán hóa chất độc - khí công nghiệp trong sản xuất phân bón hóa học. - H. : Công Thương, 2026. - 116 tr. ; 21 cm. - 300b s637253

1991. Trần Lê Thu. Ứng dụng khoa học và công nghệ thực phẩm trong phát triển kinh tế / Trần Lê Thu (ch.b.), Lê Ngọc Cầu, Nguyễn Quyết Thắng. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông. - 27 cm. - 500b

T.3. - 2025. - 999 tr. : minh họa. - Phụ lục: tr. 968-996. - Thư mục: tr. 997-999 s634718

1992. Vương Bảo Thy. Giáo trình Công nghệ sau thu hoạch rau hoa và quả tươi : Dành cho đào tạo sau đại học / Ch.b.: Vương Bảo Thy, Bùi Thế Vinh. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 282 tr. : minh họa ; 24 cm. - 366000đ. - 100b

Thư mục: tr. 262-282 s635540

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1993. Đặng Thị Mỹ Dung. Giáo trình Mực in phun nano / Đặng Thị Mỹ Dung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 100b

Đầu bìa sách ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Viện Công nghệ tiên tiến. - Thư mục: tr. 119 s637393

1994. Phát triển thương hiệu làng nghề: Từ lý luận đến thực tiễn : Sách tham khảo / Nguyễn Quốc Thịnh, Đào Cao Sơn (ch.b.), Khúc Đại Long... - H. : Kinh tế - Tài chính, 2026. - 224 tr. : bảng ; 24 cm. - 96000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thương mại. - Thư mục: tr. 198-206. - Phụ lục: tr. 207-223 s636022

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1995. Bé tập tô màu : Dành cho mẫu giáo : Học tiếng Anh theo chủ đề: Các loài hoa / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s634763

1996. Bé tập tô màu : Dành cho mẫu giáo : Học tiếng Anh theo chủ đề: Các loại rau củ / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s634762

1997. Bé tập tô màu : Dành cho mẫu giáo : Học tiếng Anh theo chủ đề: Động vật hoang dã / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s634761

1998. Bé tập tô màu : Dành cho mẫu giáo : Học tiếng Anh theo chủ đề: Phương tiện giao thông / Đức Trí. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 5000b s634764

1999. Bé tập tô màu - Động vật / Biên Thùy. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 1500b s635526

2000. Bé tập tô màu - Động vật vui nhộn 2 / Biên Thùy. - In lần thứ 10. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 16000đ. - 1500b s635525

2001. Bé tập tô màu theo chủ đề - Các con vật bé nhỏ / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2500b s636304

2002. Bé tập tô màu theo chủ đề - Các con vật đáng yêu / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2500b s636303

2003. Bé tập tô màu theo chủ đề - Các con vật sống dưới nước / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2500b s636300

2004. Bé tập tô màu theo chủ đề - Các loại cây, hoa, quả / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2500b s636302

2005. Bé tập tô màu theo chủ đề - Đồ dùng, đồ chơi thân thuộc của bé / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 19 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2700b s636301

2006. Bé tập tô màu theo chủ đề - Phương tiện giao thông / Hà Linh, Hoàng Minh Hằng, Trần Ngọc Ánh ; Họa sĩ: Đặng Hồng Quân, Nguyễn Thị Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 15 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 11000đ. - 2500b s636299

2007. Bé tô màu - Khám phá đại dương bí hiểm : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : 20+ hình dán sticker vui nhộn / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 20000b s634882

2008. Bé tô màu - Siêu anh hùng / Quang Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s635690

2009. Bé tô màu - Siêu nhân / Quang Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s635689

2010. Bé tô màu - Vương quốc xe hơi / Abbooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s634766

2011. Bé tô màu - Vương quốc xe hơi / Abbooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b
T.4. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s634765

2012. Bé tô màu công chúa / Quang Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s636479
2013. Bé tô màu Doraemon / Quang Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b
Q.2. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s634767
2014. Bé tô màu Doraemon / Quang Minh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b
Q.3. - 2026. - 16 tr. : hình vẽ s634768
2015. Bé tô màu Hello Kitty - Back to school / Abbooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s636478
2016. Bé tô màu Hello Kitty - Cùng vui chơi hè / Abbooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s636475
2017. Bé tô màu Hello Kitty - Mơ ước mai sau / Abbooks. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 12000đ. - 10000b s636476
2018. Bé tô màu khám phá - Bắc cực lạnh giá : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : 20+ hình dán sticker vui nhộn / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 20000b s634880
2019. Bé tô màu khám phá - Nông trại vui vẻ : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : 20+ hình dán sticker vui nhộn / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 20000b s634874
2020. Bé tô màu khám phá - Rừng xanh hùng vĩ : Bé thỏa sức sáng tạo phát triển IQ - EQ - CQ : 20+ hình dán sticker vui nhộn / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 16 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 20000b s634875
2021. Bé vẽ như thế nào? : Vở carô giúp bé vẽ đẹp - Các bước vẽ cơ bản / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 90000đ. - 2000b s636062
2022. Bóc dán decal thông minh sticker - Nàng tiên cá / Nam Thuận. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 8 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 5000b s637097
2023. Các phong cách kiến trúc : Cẩm nang hình họa / Margaret Fletcher ; Minh họa: Robbie Polley ; Dịch: Ngô Trần Thiện Toàn... - H. : Thế giới, 2026. - 287 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 495000đ. - 1500b s636713
2024. Capy và những người bạn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 10000b s637218
2025. Capybara - Kinh doanh nhà hàng : Bóc dán stickers sáng tạo / Minh họa: Hà Thị. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tờ đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little Rainbow). - 35000đ. - 8000b s637200
2026. Capybara - Một ngày vui vẽ : 100+ stickers. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 15 tr., 15 tờ đề can : hình vẽ ; 19x21 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 6000b s637187
2027. Capybara - Quản lý cửa tiệm : Bóc dán stickers sáng tạo / Minh họa: Hà Thị. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 4 tờ đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little Rainbow). - 35000đ. - 6000b s637197
2028. Capybara & friends : Cute and wholesome coloring book / Mito Hapi. - H. : Vietnam Women, 2025. - 64 p. : pic. ; 19x27 cm. - 3000 copies s635119

2029. Capybara & ngân hà lấp lánh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - (Little Rainbow). - 65000đ. - 5500b s635053
2030. Capybara & ngân hà lấp lánh / Minh họa: Banhbaonhanmo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 19x20 cm. - (Little Rainbow). - 65000đ. - 10000b s637194
2031. Capybara & ngôi nhà hạnh phúc / Minh họa: Banhbaonhanmo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 19x20 cm. - (Little Rainbow). - 65000đ. - 5000b s637191
2032. Capybara & trái tim mặt trời / Minh họa: Banhbaonhanmo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 58 tr. : tranh vẽ ; 19x20 cm. - (Little Rainbow). - 65000đ. - 10000b s637193
2033. Cậu có muốn đi chữa lành cùng tớ không? / Tiều Hoa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 68 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 79000đ. - 2000b s637211
2034. Con tô màu - Thám hiểm đại dương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Little Rainbow). - 28000đ. - 2700b s636480
2035. Con tô màu - Thám hiểm thế giới khủng long. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Little Rainbow). - 32000đ. - 3000b s636477
2036. Cozy girl vibes : Soft and peaceful coloring book / Mito Hapi. - H. : Viet Nam Women, 2025. - 64 p. : pic. ; 19x27 cm. - 3000 copies s635120
2037. Cuốn sách đầu tiên của tớ - Tô màu hạnh phúc / Lời: Alice James ; Minh họa: Emily Ritson, Jenny Addison ; Hà Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 95 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 68000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: My big happy colouring book s636680
2038. Cuộn phim diệu kỳ - Tô màu bộ phim thần tiên / Minh họa: Phương Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x20 cm. - (Little rainbow). - 60000đ. - 4000b s637192
2039. Cuộn phim diệu kỳ - Tô màu bộ phim thần tiên / Minh họa: Phương Linh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x20 cm. - (Little rainbow). - 60000đ. - 2800b s637195
2040. Dán hình thông minh - Thế giới động vật = Sticker - World animal : Đại dương huyền bí / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 20000b s634884
2041. Dán hình thông minh - Thế giới động vật = Sticker - World animal : Rừng nhiệt đới / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 20000b s634885
2042. Dán hình thông minh - Thế giới động vật = Sticker - World animal : Trong trang trại / Louis Ben. - H. : Văn học, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 38000đ. - 20000b s634883
2043. Dán hình trang phục công chúa - Công chúa kiêu sa : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Lâm Dung. - In lần thứ 10. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 65000đ. - 2000b s634887
2044. Dreamy fashion - Thời trang ngôi sao. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 20 tr., 20 tờ đề can : tranh màu ; 19x21 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 6000b s637188
2045. Dreamy fashion - Thời trang vũ trụ / Minh họa: Lê Ánh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 20 tr., 21 tờ đề can : tranh màu ; 19x21 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 3800b s637190
2046. Durand, Maurice. Tranh dân gian Việt Nam : Suu tầm và nghiên cứu : Giải B - Giải thưởng Sách Quốc gia năm 2019 / Maurice Durand ; B.s.: Philippe Papin, Maurice Durand ; Dịch, giới thiệu: Nguyễn Thị Hiệp, Olivier Tessier. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 451 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 880000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 445 s635753

2047. Đến nơi có gió / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 84 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 75000đ. - 4000b s636674

2048. Đôi bàn tay khéo léo - Bé cắt dán và tạo hình : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 64 tr. : tranh màu + 1 kéo ; 23 cm. - 95000đ. - 2500b s636011

2049. Đôi bàn tay khéo léo - Bé cùng cắt và sáng tạo : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 64 tr. : tranh màu + 1 kéo ; 23 cm. - 95000đ. - 2500b s636008

2050. Đôi bàn tay khéo léo - Cùng cắt dán các phương tiện giao thông : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 64 tr. : tranh màu + 1 kéo ; 23 cm. - 95000đ. - 2500b s636010

2051. Đôi bàn tay khéo léo - Cùng cắt dán về loài vật : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 64 tr. : tranh màu + 1 kéo ; 23 cm. - 95000đ. - 2500b s636009

2052. Đôi bàn tay khéo léo - Cuốn sách đầu tiên về cắt dán : Cuốn sách thủ công đầu tiên cho bé phát huy sự tập trung, khả năng sáng tạo : Sách dành cho trẻ từ 5 tuổi / Blue Rabbit ; Thu Hưng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 64 tr. : tranh màu + 1 kéo ; 23 cm. - 95000đ. - 2500b s636012

2053. Em tập tô màu - Chủ đề Công chúa / Chính Bình. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 27 cm. - 12000đ. - 10000b

T.3. - 2026. - 16 tr. : tranh vẽ s636489

2054. Fancy girl - Thời trang thần tượng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr., 22 tờ đề can : hình vẽ ; 19x21 cm. - (Little Rainbow). - 75000đ. - 6000b s637189

2055. Gia Minh. Giai điệu quê hương - Dân ca và âm nhạc cổ truyền / Gia Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 217-218 s635908

2056. Góc nhỏ có nắng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - (Little Rainbow). - 68000đ. - 20000b s637220

2057. 200 miếng bóc dán thông minh : Từ điển bằng hình cho trẻ em - Khủng long : 2 - 6 tuổi / Phùng Vi Diễm, Vương Vĩnh Tuệ ; Tuệ Văn dịch. - In lần thứ 9. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 25 tr., 6 tr. đề can : tranh màu ; 25x26 cm. - (Tủ sách Sáng tạo)(Bóc dán hình thông minh). - 55000đ. - 2000b s636069

2058. Họa sĩ nhí - Bé đi mua sắm / Minh Tâm. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 13000đ. - 5000b s636772

2059. Khi cuộc đời cho bạn quả chanh / Lemonbooks ; Minh họa: Nonchan. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 106 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 128000đ. - 1500b s637215

2060. Kulzsc. Những nỗi buồn cũng cần được yêu thương - Tô bình yên vẽ hạnh phúc 2 / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 132 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 138000đ. - 1500b s636292

2061. Kulzsc. Thích một mình nhưng chẳng thể quá lâu / Kulzsc. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 96 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s636679

2062. Kwon Bo Hyun. Mỗi ngày 1 mô hình - Công chúa : Tách, gấp, dán - thủ công sáng tạo. 92 mô hình 3D / Kwon Bo Hyun ; Thanh Vân (minivan) dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế giới tí hon). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 하루 하나 만들기 공주의 성; Tên sách tiếng Anh: One-a-day princess castle crafts s636493

2063. Màu của Tết : Kể chuyện Tết xưa, tô màu Tết nay / Dương Kiều Oanh b.s. ; Trần Ngọc Hà minh họa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 30 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 59000đ. - 2000b s636678

2064. Mèo Cam trên gác mái / Lant, Little Cozy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 74000đ. - 10000b s637213

2065. Mini fashion - Gấu Honey : 100+ stickers dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Little Rainbow). - 32000đ. - 1800b s636290

2066. Mini fashion - Heo Piggy : 100+ stickers dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Little Rainbow). - 32000đ. - 1800b s636326

2067. Mini fashion - Thỏ Bunny : 100+ stickers dễ thương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15 cm. - (Little Rainbow). - 32000đ. - 1800b s636286

2068. Mini fashion show - Cún Poodle : 100+ stickers dễ thương. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Little Rainbow). - 29000đ. - 5000b s636288

2069. Mini fashion show - Mèo Mimi : 100+ stickers dễ thương. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Little Rainbow). - 29000đ. - 5000b s636289

2070. 1000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa hoàn mỹ / Muyuwenhua ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 女孩超爱玩的1000个公主贴纸全收藏: 梦想公主 s637081

2071. 1000 hình dán trang phục công chúa - Công chúa thông minh / Muyuwenhua ; Phạm Hồng dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 39 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 80000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 女孩超爱玩的1000个公主贴纸全收藏: 梦想公主 s637082

2072. 50 năm Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số thống nhất trong đa dạng / Nông Quốc Bình, Mã Thế Anh, Phan Quốc Anh... - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 399 tr. ; 21 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam s636330

2073. Nắng Xuân qua góc phố / Lant, Little Cozy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 74000đ. - 10000b s637210

2074. Nguyễn Đình Đăng. Kỹ thuật vẽ sơn dầu / Nguyễn Đình Đăng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2026. - 467 tr. : minh họa ; 24 cm. - 450000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 415-428. - Thư mục: tr. 431-439 s636903

2075. Nhật ký công chúa - Lâu đài biển xanh : Bóc dán stickers thời trang / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 40000đ. - 6000b s636657

2076. Ở tiệm bánh mùa thu / Múc. - H. : Dân trí, 2026. - 104 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 115000đ. - 1500b s634545

2077. Park Hyun Mi. Mỗi ngày 1 mô hình - Động vật : Tách, gấp, dán - thủ công sáng tạo. 53 mô hình 3D / Park Hyun Mi ; Thanh Vân (minivan) dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế giới tí hon). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 하루 하나 만들기 동물; Tên sách tiếng Anh: One-a-day animal crafts s636492

2078. Park Sang Hyun. Mỗi ngày 1 mô hình - Xe cộ : Tách, gấp, dán - thủ công sáng tạo. 45 mô hình 3D / Park Sang Hyun ; Thanh Vân (minivan) dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Thế giới tí hon). - 150000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 하루 하나 만들기 자동차; Tên sách tiếng Anh: One-a-day vehicle crafts s636491

2079. Paws & whiskers : A furry friendship coloring book / Mito Hapi. - H. : Viet Nam Women, 2025. - 64 p. : pic. ; 19x27 cm. - 3000 copies s635118

2080. Phạm Quang Huân. Làm chủ SketchUp trong thiết kế không gian nội - ngoại thất / Phạm Quang Huân, Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 430 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 205000đ. - 900b s636569

2081. Phan Ngọc Khuê. Tranh Hàng Trống - Hình ảnh & chú giải / Phan Ngọc Khuê. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 223 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 550b

Phụ lục: tr. 58-60. - Thư mục: tr. 221-222 s636358

2082. Quang Thành. Hát cùng nguồn cội - Chân dung Khánh Ly / Quang Thành. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 479 tr. : ảnh ; 24 cm. - 390000đ. - 3000b s636563

2083. Sách thời trang - Công chúa cổ tích : Sticker bóc dán năng động an toàn / Minh họa: Cẩm Tiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr., 4 tờ đề can : tranh màu ; 19 cm. - (Little rainbow). - 45000đ. - 8000b s637198

2084. Sách tô màu Capybara: Người bạn đáng yêu - Chăm chỉ : Tặng kèm sticker cho bé / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 36000đ. - 5000b s634784

2085. Sách tô màu Capybara: Người bạn đáng yêu - Tinh nghịch / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 36000đ. - 5000b s634786

2086. Sách tô màu Capybara: Người bạn đáng yêu - Vui vẻ / Huyền Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 36000đ. - 5000b s634785

2087. Sách tô màu: Thỏ bày màu trong thế giới bay màu / Huỳnh Thái Ngọc ; Minh họa: Quỳnh San... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 92 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 99000đ. - 10000b s637201

2088. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Côn trùng : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 4 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 1200b s636668

2089. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Đại dương : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 2000b s636671

2090. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Đại dương : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 2400b s636666

2091. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Khủng long : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 2400b s636667

2092. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Khủng long : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 3000b s636670

2093. Sách trò chơi bóc dán cảm xúc - Rừng xanh : Giúp bé phát triển tư duy sắp xếp, tổ chức với bối cảnh rộng lớn : Sách sticker an toàn dễ bóc dán / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 8 tr., 2 tr. đề can : tranh màu ; 25 cm. - 36000đ. - 2000b s636669

2094. Sách trò chơi đồ hàng - Phở ẩm thực : Bé gái chơi năng động thông minh : Sách sticker an toàn siêu đáng yêu / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 7 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 35000đ. - 6000b s636672

2095. Sam Nguyễn. Kịch bản video AI : Biến ý tưởng thành video triệu views / Sam Nguyễn. - H. : Tri thức, 2026. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 268000đ. - 5000b
Phụ lục: tr. 182-199 s635918

2096. Stargazing with you : A romantic couple coloring book / Mito Hapi. - H. : Viet Nam Women, 2025. - 64 p. : pic. ; 19x27 cm. - 3000 copies s635121

2097. Thánh ca Tin lành tiếng Dao = Buoqc zaangc ziouv nyei nzung. - H. : Tôn giáo, 2024. - 560 tr. ; 23 cm. - 370000đ. - 2000b s635412

2098. Thế giới Capybara - Tô màu / Đông A b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 28000đ. - 2000b s636925

2099. Thế giới cún - Tô màu / Đông A b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 28000đ. - 2000b s636923

2100. Thế giới giấy gấp - Vườn cây ngộ nghĩnh : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé / Hạt Mầm Khéo Tay. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 28 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 45000đ. - 3000b s637208

2101. Thế giới giấy gấp - Vườn thú vui nhộn : Phát triển tư duy - Nuôi dưỡng sáng tạo - Origami cho bé / Hạt Mầm Khéo Tay. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 28 tr. : ảnh màu ; 17x24 cm. - 45000đ. - 3000b s637209

2102. Thế giới Hải ly - Tô màu / Đông A b.s. - H. : Dân trí, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 28000đ. - 2000b s636924

2103. Thế giới kỳ ảo của Cinnamoroll / Viết: Tree ; Vẽ: Châu Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s637202

2104. Thị trấn Capy / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 78000đ. - 10000b s635001

2105. Thông dong như gió, tự tại như mây / Booklife. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 80 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 2000b s635068

2106. Thời trang Anime - Công chúa đầu tây : Sách bóc dán... / Namoko Machinami. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Little Rainbow). - 48000đ. - 6000b s636675

2107. Thời trang Anime - Công chúa gấu bông : Sách bóc dán... / Namoko Machinami. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Little Rainbow). - 48000đ. - 6000b s636677

2108. Thời trang Anime - Công chúa nơ hồng : Sách bóc dán... / Namoko Machinami. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Little Rainbow). - 48000đ. - 6000b s636676

2109. Tí dù - Thế giới to bụi trong mắt tớ! : Sách tô màu / Tidu Team. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 76 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 86000đ. - 1000b s637207

2110. Tiệm bánh ngọt của My Melody / Viết: Tree ; Vẽ: Châu Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s637203

2111. Tiệm váy của công chúa Bella : Sách sticker phối đồ sáng tạo cho bé : 100+ sticker đáng yêu an toàn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 13 tr. ; 17 cm. - 48000đ. - 4000b s636168

2112. Tiệm váy của công chúa Lisa : Sách sticker phối đồ sáng tạo cho bé : 100+ sticker đáng yêu an toàn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 13 tr. ; 17 cm. - 48000đ. - 4000b s636294

2113. Tiệm váy của công chúa Mimi : Sách sticker phối đồ sáng tạo cho bé : 100+ sticker đáng yêu an toàn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 13 tr. ; 17 cm. - 48000đ. - 4000b s636291

2114. Tô màu - Thế giới phép thuật : Từng bước để có bức tranh tuyệt đẹp / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 79 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 68000đ. - 3800b s636673

2115. Tô màu Baby Three: Baby Three - Bé ba siêu đáng yêu : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636280

2116. Tô màu Capybara - Trở về tuổi thơ cùng Capy : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636283

2117. Tô màu Capybara - Vui chơi mỗi ngày cùng Capy và các bạn : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636284

2118. Tô màu Cinnamoroll & Sanrio - Cinnamoroll dịu dàng và Sanrio dễ thương : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 3000b s636278

2119. Tô màu cuộc sống - Tô cuộc sống bình yên, vẽ hạnh phúc mỗi ngày / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636277

2120. Tô màu cuộc sống tươi đẹp - Vi vu vòng quanh Việt Nam : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 3000b s636276

2121. Tô màu Doraemon - Nobita cùng với những người bạn / Hoàng Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s636774

2122. Tô màu Doraemon hoảng sợ / Hoàng Sơn. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 5000b s637412

2123. Tô màu khám phá - Bé là vua của rừng xanh : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 3000b s634876

2124. Tô màu khám phá - Bé ở nông trại hạnh phúc : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 3000b s634879

2125. Tô màu khám phá - Bé thám hiểm đại dương : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 3000b s634877

2126. Tô màu khám phá - Bé và những người bạn côn trùng : Song ngữ Anh - Việt / Phan Minh Đạo. - H. : Văn học, 2026. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 3000b s634878

2127. Tô màu Kuromi & My Melody - Kuromi đáng yêu và My Melo tốt bụng : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636282

2128. Tô màu Labubu - Sáng tạo và cá tính cùng Labu : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636281

2129. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.1. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637329

2130. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.2. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637330

2131. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.3. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637331

2132. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.4. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637332

2133. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.5. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637333

2134. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.6. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637334

2135. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.7. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637335

2136. Tô màu sáng tạo : Phát triển tư duy sáng tạo cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Hải Nhuận Dương Quang ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

T.8. - 2026. - 20 tr. : hình vẽ s637336

2137. Tô màu vũ trụ Brainrot - Tung Tung Tung Sahur và những người bạn Brainrot dũng cảm : Phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 10000b s636474

2138. Tô màu vũ trụ Brainrot - Tung Tung Tung Sahur và những người bạn Brainrot kỳ lạ : Phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 10000b s636472

2139. Tô màu vũ trụ Brainrot - Tung Tung Tung Sahur và những người bạn Brainrot thú vị : Phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 10000b s636473

2140. Tô màu vũ trụ Brainrot - Tung Tung Tung Sahur và những người bạn Brainrot vui nhộn : Phát triển IQ - EQ - CQ / Phan Minh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 32000đ. - 10000b s636471

2141. Tô màu xả xì chết - Những chú chó vui nhộn và dễ thương : Phiên bản mới : 35 chủ đề / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636275

2142. Tô màu xả xì chết - Những chú mèo tinh nghịch và đáng yêu / Jenny, Tehin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 70 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 65000đ. - 5000b s636279

2143. Tớ có nuôi một chú mèo cam / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 60 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 68000đ. - 10000b s637217

2144. Trạm tô màu Bình Yên - Hồng Mao, Đậu Đỏ - Ra ngõ đón Xuân / Lant, Tiểu Tranh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 74000đ. - 10000b s637216

2145. Westland, Stephen. Nguyên lý phổ quát về màu sắc : 100 khái niệm cốt lõi để thấu hiểu, phân tích và ứng dụng màu sắc / Stephen Westland, Maggie Maggio ; Quang Chính dịch ; Thái Uyên h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 216 tr. : minh họa ; 26 cm. - 550000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Universal principles of color : 100 key concepts for understanding, analyzing and working with color s636724

2146. Xe kem ngọt mùa hè / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 16x22 cm. - 68000đ. - 10000b s636293

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

2147. Allbaugh, Dan. STEM - Trò chơi phát triển tư duy : Tuổi 5+ / Dan Allbaugh ; Minh họa: Anil Yap ; Lê Oanh dịch. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 68000đ. - 2000b

T.1. - 2026. - 83 tr. : hình vẽ, bảng s636994

2148. Áp phích phim Điện ảnh Việt Nam theo dòng lịch sử = Posters of Vietnam Motion Picture follow the timeline of history. - H. : Văn học. - 27 cm. - 220b

ĐTTS ghi: Viện Phim Việt Nam

T.1: Áp phích phim Điện ảnh Việt Nam từ năm 1953 đến năm 2000 = Posters of Vietnam Motion Picture from year of 1953 to 2000. - 2026. - 187 tr. : tranh màu s634868

2149. 365 ngày siêu trí tuệ nhí : Phát triển tư duy logic IQ cho trẻ em : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / StarKids. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - (Tủ sách Cùng con vui học mỗi ngày). - 35000đ. - 2000b

T.5. - 2026. - 32 tr. : tranh màu s636611

2150. Các đội tuyển bóng đá trên thế giới : Những điều thú vị về các đội tuyển bóng đá trên thế giới : Sách dán hình tương tác / Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 32 tr., 4 tờ đề can : hình vẽ ; 30 cm. - 85000đ. - 5000b s636360

2151. Diêu Chấn Chương. Cờ vua cho người mới bắt đầu / Diêu Chấn Chương, Diêu Nghiêu ; Lê Tiến Thành dịch. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 335 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 218000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 国际象棋入门 s636770

2152. Đinh Quang Ngọc. Điều chỉnh trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu cho vận động viên bắn súng - bắn cung và cử tạ : Sách tham khảo / Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Đinh Hùng Trường. - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 140-147 s637287

2153. Giải pháp phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng trung du và miền núi Bắc Bộ : Sách chuyên khảo / Đỗ Hữu Trường, Trần Trọng Thân (ch.b.), Nguyễn Văn Phúc... - H. : Tri thức, 2026. - 134 tr. : bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 132-133 s637288

2154. Giáo trình Bóng chuyền / Nguyễn Thanh Liêm, Nguyễn Hữu Trí (ch.b.), Lê Bá Tường... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - vi, 252 tr. : minh họa ; 24 cm. - 130000đ. - 300b
Thư mục: tr. 252 s636345

2155. Giáo trình Đo lường và đánh giá trong thể dục thể thao / Nguyễn Hoàng Minh Thuận (ch.b.), Ngô Hữu Phúc, Huỳnh Cát Dung... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 358 tr. : minh họa ; 24 cm. - 190000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh s635092

2156. Giáo trình Karatedo / Bùi Khánh Hòa, Phan Văn Tiền (ch.b.), Đặng Hoàng Anh, Trần Đăng Khoa. - H. : Tri thức, 2026. - 114 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 55000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục cuối chính văn s637290

2157. Giáo trình Pickleball / Ngô Hải Hưng (ch.b.), Mai Thị Bích Ngọc, Lê Thị Thanh Thủy... - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 285 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 275. - Phụ lục: tr. 276-284 s637285

2158. Giáo trình Tâm lý thi đấu - Nâng tầm phong độ vận động viên : Dành cho sinh viên, huấn luyện viên, vận động viên và người làm công tác thể thao / Nguyễn Ngọc Tuấn, Phạm Duy Hải, Ngô Thế Phương (ch.b.)... - H. : Tri thức, 2026. - 184 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 100b

Thư mục và phụ lục cuối chính văn s634581

2159. Giáo trình Tiếp thị thể thao / Nguyễn Hoàng Minh Thuận (ch.b.), Trần Mai Đông, Lê Văn Bé Hai, Chu Chung Cang. - H. : Thể thao và Du lịch, 2026. - 425 tr. : minh họa ; 24 cm. - 230000đ. - 200b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi chương s635091

2160. Lee Chung Koog. Archimedes 6 : Quyền C3-W1 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 106 tr. : minh họa ; 30 cm. - 850b s634998

2161. Lee Chung Koog. Archimedes 7 : Quyền G13-G21 / Lee Chung Koog ; Nguyễn Thị Thương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 130 tr. : minh họa ; 30 cm. - 400b s634997

2162. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh. - In lần thứ 21. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 139000đ. - 2000b

T.2: Ván cờ hoàn hảo. - 2026. - 191 tr. : hình vẽ s636904

2163. Lương Trọng Minh. Cờ vua / Lương Trọng Minh. - In lần thứ 18. - H. : Dân trí. - 24 cm. - (Tủ sách Cờ vua). - 159000đ. - 2000b

T.3: Chiến thuật: Kỹ thuật tác chiến. - 2026. - 295 tr. : hình vẽ s636905

2164. 120 câu đố Việt Nam : Minh họa bằng tranh theo chủ đề : Dành cho bé tập nói, tập đọc / Hà Phương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 79000đ. - 7000b s636365

2165. Navarro, Àngels. Mở khóa IQ - Sẵn sàng học tập : Trò chơi rèn luyện trí tuệ : 4 tuổi / Àngels Navarro ; Minh họa: María Reyes Guijarro ; Phương Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 41 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 28 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Llestos per aprendre? La neuroeducació en joc 4 anys s636466

2166. Navarro, Àngels. Mở khóa IQ - Sẵn sàng học tập : Trò chơi rèn luyện trí tuệ : 5 tuổi / Àngels Navarro ; Minh họa: María Reyes Guijarro ; Phương Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 41 tr. : hình vẽ, tranh vẽ ; 28 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Llestos per aprendre? La neuroeducació en joc 5 anys s636467

2167. Navarro, Àngels. Mở khóa IQ - Sẵn sàng học tập : Trò chơi rèn luyện trí tuệ : 6 tuổi / Àngels Navarro ; Minh họa: María Reyes Guijarro ; Phương Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 41 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Llestos per aprendre? La neuroeducació en joc 6 anys s636468

2168. Navarro, Àngels. Mở khóa IQ - Sẵn sàng học tập : Trò chơi rèn luyện trí tuệ : 7 tuổi / Àngels Navarro ; Minh họa: María Reyes Guijarro ; Phương Loan dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 41 tr. : minh họa ; 28 cm. - 68000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: Llestos per aprendre? La neuroeducació en joc 7 anys s636469

2169. Nguyễn Ngọc Bích. Ứng dụng võ Vovinam trong giáo dục thể chất học sinh trung học phổ thông / Nguyễn Ngọc Bích ch.b. - H. : Tri thức, 2026. - 269 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 50b

Thư mục: tr. 195-205. - Phụ lục: tr. 206-269 s637303

2170. Nguyễn Thị Hoa. Giáo trình Giáo dục thể chất : Ngành Dược sĩ, Điều dưỡng, Y sĩ đa khoa : Trình độ cao đẳng / Ch.b.: Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thị Quỳnh Nga, Đinh Xuân Hợp. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 101 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - 120000đ. - 250b

ĐTTS ghi: Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên. - Thư mục cuối chính văn s635354

2171. Nguyễn Thị Huyền. Kỹ thuật và phương pháp tập luyện Taekwondo : Sách dùng trong Đại học Quốc gia Hà Nội / Nguyễn Thị Huyền ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 237 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 96000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s635443

2172. Những cầu thủ bóng đá nổi tiếng thế giới : Những sự thật thú vị về các cầu thủ bóng đá nổi tiếng nhất thế giới : Sách dán hình tương tác / Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 32 tr., 4 tờ đề can : hình vẽ ; 30 cm. - 85000đ. - 5000b s636359

2173. Phát triển tư duy não phải = Right brain development activity book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Bích Hường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 93 tr. : minh họa ; 26 cm. - 116000đ. - 1500b s636632

2174. Phát triển tư duy não trái = Left brain development activity book : Dành cho trẻ 3 - 6 tuổi / Bông Hoa Đỏ Bangson ; Bích Hường dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 93 tr. : minh họa ; 26 cm. - 116000đ. - 1500b s636633

2175. Phương pháp giảng dạy và huấn luyện Golf / Nguyễn Việt Hòa, Nguyễn Xuân Hường (ch.b.), Nguyễn Lê Huy... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 182 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 78000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s635434

2176. Rèn luyện não trái, não phải : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Gia Huy, Vân Hương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 71 tr. : hình vẽ ; 29 cm. - (Sân chơi trí tuệ. Trò chơi tư duy). - 89000đ. - 5000b s636487

2177. Trịnh Kiên. Giáo trình Tâm lý học thể dục thể thao / Trịnh Kiên, Đỗ Văn Đoạt (ch.b.), Đỗ Xuân Duyệt. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 235 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 68000đ. - 200b

Phụ lục: tr. 200-233. - Thư mục: tr. 234-235 s636947

2178. Trò chơi mê cung - Phán đoán thông minh : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Hồ Lô Xanh ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Phát triển trí tuệ cho trẻ). - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 趣味游戏大迷宫 - 情景游戏 s634861

2179. Trò chơi mê cung - Thử tài quan sát : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Hồ Lô Xanh ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Phát triển trí tuệ cho trẻ). - 40000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 趣味游戏大迷宫 - 户外游戏 s634863

2180. Trò chơi mê cung - Thử thách tư duy : Dành cho trẻ từ 2 - 8 tuổi / Hồ Lô Xanh ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 17 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Phát triển trí tuệ cho trẻ). - 40000đ. - 1500b

Tên sách nguyên bản: 趣味游戏大迷宫 - 益智游戏 s634855

2181. Võ Ngọc Giao. Võ thuật - Kỹ thuật tự vệ và thi đấu tự do / Võ Ngọc Giao, Ngô Đức Quỳnh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 203 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 86000đ. - 200b

Thư mục: tr. 201-203 s635436

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

2182. A Bình Nho. Lửa thanh xuân / A Bình Nho. - H. : Dân trí, 2026. - 147 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 1300b s636883

2183. Ai cũng nhìn thấy chú mèo = They all saw a cat : Truyện tranh : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Brendan Wenzel ; Phan Diệu dịch. - Tái bản, in lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 23x28 cm. - 59000đ. - 2000b s636655

2184. Ai đang ở đó nhỉ? = Who is there? : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635956

2185. Anh chàng streamer muốn chạy trốn khỏi cậu hàng xóm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Chihaya Aki ; Sumeragi UI dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 160 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s637244

2186. Armstrong, William H. Sounder - Chú chó săn biển mất / William H. Armstrong ; Trương Lê Na dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 159 tr. ; 18 cm. - 63000đ. - 1500b s636204

2187. Âm thanh kỳ diệu : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Mary Lawrence ; Vẽ: Lynn Adams ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635007

2188. Ba, chú Gorilla và tôi : Truyện tranh / Sadaji Koike ; Aoinu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 88000đ. - 3000b

- T.2. - 2026. - 113 tr. : tranh vẽ s636030
2189. Bạc Thế Ninh. Đòi như chỉ treo mảnh vải quyết chí không buông / Bạc Thế Ninh ; Trần Cẩm Ninh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 539 tr. ; 21 cm. - 220000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 命悬一线 我不放手. - Thư mục: tr. 527-539 s636503
2190. Backman, Fredrik. Người đàn ông mang tên Ove : Tiểu thuyết / Fredrik Backman ; Hoàng Anh dịch. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 447 tr. ; 20 cm. - 160000đ. - 3000b
 Tên sách tiếng Anh: A man called Ove s635523
2191. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 7 / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 105000đ. - 1000b
 T.2. - 2026. - 223 tr. : bảng s636419
2192. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 9 / Đoàn Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Phước Mỹ, Nguyễn Thị Hoài Dung... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 110000đ. - 1000b
 T.2. - 2026. - 250 tr. : bảng s636420
2193. Bailey, Carolyn Sherwin. Cô Hồ Đào : Câu chuyện giúp em yêu thiên nhiên, văn chương và yêu chính mình : Song ngữ Việt - Anh / Carolyn Sherwin Bailey ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 326 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi kinh điển). - 128000đ. - 500b
 Tên sách tiếng Anh: Miss Hickory s636203
2194. Bạn đường hầm Neru - Xe gì thế nhỉ? : Truyện tranh : 0+ / Shozo Yamamoto ; Tranh: Jun Ichihara ; Trần Khanh dịch ; H.đ.: Duy Hạnh, Tazaki Hirono. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 45000đ. - 3000b s637250
2195. Banu Mushtaq. Ngọn đèn trong tim : Giải thưởng Booker Quốc tế 2025 / Banu Mushtaq ; Kim Diệu dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 278 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b s636535
2196. Bao nhiêu bạn thì vui nhất? : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s636258
2197. Bảo Ngọc. Người kể chuyện Thung Mây / Bảo Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 130 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 126000đ. - 1000b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Bích Ngọc s635903
2198. Bảo Tấn. Bí mật buổi chiều : Thơ / Bảo Tấn. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b
 Tên thật tác giả: Huỳnh Bảo Tấn s635501
2199. Barrie, J. M. Những cuộc phiêu lưu của Peter Pan / J. M. Barrie ; Nguyễn Thúy Quỳnh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 143 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1200b
 Tên sách tiếng Anh: The adventures of Peter Pan s636889
2200. Bé con lon ton : Truyện tranh : 0+ / Yamada Dari ; Lê Hiền dịch ; Tổng Linh h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 5000b s637249
2201. Bé Xoài vẽ cả thế giới : Truyện tranh : Cuốn sách truyền cảm hứng "vẽ cả thế giới" bằng đôi mắt quan sát và trái tim kiên trì / Nguyễn Tuấn Anh. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 25 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Mango art). - 45000đ. - 2000b s636335

2202. Bé yêu mẹ thiên nhiên: Bí mật dưới lòng đất : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Châu Yến. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s635695

2203. Bé yêu mẹ thiên nhiên: Chú dế nhỏ trên ban công : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Trần Thảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s635693

2204. Bé yêu mẹ thiên nhiên: Chuyến cắm trại trong khu rừng kỳ diệu : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Châu Yến. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s635694

2205. Bé yêu mẹ thiên nhiên: Chuyện ở con phố mát lành : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Trần Thảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s635696

2206. Bé yêu mẹ thiên nhiên: Lời hứa với dòng sông : Truyện tranh / Nhóm Tủ sách Tinh hoa ; Minh họa: Trần Thảo. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa)(Cộng đồng Sống tử tế). - 45000đ. - 3000b s635692

2207. Bên trong ta rộng rãi thế nào? : Bộ sách đọc quyền ôn thi tốt nghiệp THPT chương trình mới / Suong Mai ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 395 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Đi kiểm mình nơi thế gian rộng lớn; T.1). - 10000b s634987

2208. Bí ẩn ma cà rồng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Michelle Knudsen ; Vẽ: Amy Wummer ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635006

2209. Bí mật dưới làn nước xanh / Đặng Hoàng Phương, Đặng Hoàng Phương Anh, Đặng Thiên Hương... - H. : Dân trí, 2026. - 50 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s636869

2210. Bíp bíp! Bánh quy biến hình : Truyện tranh : 0+ / Hikosaka Yuki, Morito Izumi ; Lê Hiền dịch ; Vân Thu h.đ. - H. : Thế giới, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 5000b s637248

2211. Bíp bo bíp bo! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 24000đ. - 20000b s635953

2212. Biện Minh Điền. Tác gia - Danh nhân văn hóa & văn học Việt Nam - Những vấn đề nghiên cứu / Biện Minh Điền. - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 498 tr. ; 24 cm. - 469000đ. - 350b

Thư mục trong chính văn s635034

2213. Biệt Tứ Vi. Kính sơn thủy : Tiểu thuyết / Biệt Tứ Vi ; Giang Hạ dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2026. - 399 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 208000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 敬山水 s636910

2214. Blackwood, Algernon. Dị cảnh rừng liễu và truyện ngắn khác / Algernon Blackwood ; G. Nguyễn dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 286 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s636541

2215. Boyseason. Codename Anastasia - Mật danh Anastasia : 18+ / Boyseason ; Minh Quyên dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 225000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 코드네임 아나스타샤

T.2. - 2026. - 406 tr. s634543

2216. Bồi dưỡng học sinh giỏi Ngữ văn 9 : Hệ thống và nâng cao kiến thức thể loại, tiếng Việt và lí luận văn học. Luyện tập các dạng bài, hệ thống đề và hướng dẫn làm bài : Dành cho các kì thi chọn học sinh giỏi, thi vào lớp 10 trường chuyên và trường chất lượng cao / Nguyễn Thị Diệu, Nguyễn Thị Hoài An, Vũ Thùy Dung, Ngô Thanh Hải. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 279 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 155000đ. - 2000b s637102

2217. Bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi chuyên đề nghị luận xã hội theo hướng mở : Rèn luyện nâng cao kĩ năng viết bài nghị luận... / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2026. - 206 tr. ; 27 cm. - 124000đ. - 1900b s635086

2218. Bơ chơi gì thế nhỉ? = What is Avocado playing? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s636249

2219. Brookmyre, Chris. Kẽ gương / Chris Brookmyre ; Orkid dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 470 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The cracked mirror s636847

2220. Bubu chơi với lửa : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 23. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.9). - 15000đ. - 2000b s637162

2221. Bubu đi lạc : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 32. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.12). - 15000đ. - 2000b s637163

2222. Bubu đi nhờ răng : Truyện tranh. - In lần thứ 30. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.25). - 15000đ. - 2000b s637164

2223. Bùi Lâm Bằng. Những ngôi sao xanh : Trường ca / Bùi Lâm Bằng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 132 tr. ; 21 cm. - 52000đ. - 1182b s635672

2224. Bùi Sỹ Hoa. Chiếc giỏ ký ức : Thơ - Ký - Phê bình / Bùi Sỹ Hoa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 583 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635891

2225. Bùi Văn Thành. Hồn biển : Thơ - Truyện ngắn - Ký - Kịch - Tiểu luận / Bùi Văn Thành. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 646 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b

Bút danh tác giả: Văn Thành, Thành Văn, Bành Thùy s635857

2226. Bùi Xuân. Các nhà văn nữ đoạt giải Nobel: Sống và viết : Sách chuyên khảo / Bùi Xuân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 571 tr. ; 24 cm. - 238000đ. - 1200b

Thư mục: tr. 566-569 s636582

2227. Bứt phá nghị luận văn học / Nguyễn Thế Hưng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 196000đ. - 3000b

T.1: Dành cho cấp trung học cơ sở. - 2026. - 223 tr. : bảng s635810

2228. Cá nhiệt đới mong ngày tuyết rơi : Truyện tranh : 18+ / Hagino Makoto ; Quế Đan dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.8. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s636244

2229. Cái gì quan trọng nhất? = What is the most important thing? : Truyện tranh : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Antonella Abbatiello ; Dịch: Phạm Phương Lan, Vũ Hà Tường ; Claire Selby h.đ. - Tái bản, in lần 7. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 22 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 59000đ. - 2000b s636648

2230. Cái mũi biết tuốt : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Ellen Weiss ; Vẽ: Margeaux Lucas ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635008

2231. Cái ngáp siêu dài : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Jennifer Dussling ; Vẽ: Blanche Sims ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635005
2232. Camus, Albert. Kẻ ngoại cuộc / Albert Camus ; Liễu Trương dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026. - 169 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: L'étranger s635579
2233. Camus, Albert. Nhật ký Albert Camus / Chiến Kiệt dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 261 tr. ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b s635971
2234. Cánh Cam. Tết Ngựa yêu thương / Cánh Cam ; Họa sĩ: Baytrentroi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 127 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 118000đ. - 1500b s636628
2235. Cáo. Em và chúng ta / Cáo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 163 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 95000đ. - 1500b s637168
2236. Carroll, Lewis. Alice ở xứ sở thần tiên / Lewis Carroll ; Thanh Thúy dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: Alice's adventures in wonderland s636890
2237. Chạm vào màn đêm trong em : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Moyori Mori ; Ninh Chu dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 204 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s637243
2238. Chao Planoy. Pluto - Chuyện tình sao Diêm Vương : 18+ / Chao Planoy ; Astrid Do dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 413 tr. ; 21 cm. - 295000đ. - 1500b s636549
2239. Chào buổi sáng! = Good morning! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635963
2240. Chạy nào! Thế giới kìa! : Truyện tranh : 3+ / Gomi Taro ; Lê Hiền dịch ; Tống Linh h.d. - H. : Thế giới, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 160000đ. - 3000b s636722
2241. Châu La Việt. Cục Chính trị tiền phương : Tiểu thuyết / Châu La Việt. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 832b s635678
2242. Châu La Việt. Mặt trời nồng ấm trong tim : Trường ca / Châu La Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 126 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s635896
2243. Chiếc vảy ngược của Long Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Shikimi Aki ; Truyện tranh: Kawano Akiko ; Ugetsu dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 95000đ. - 2000b
T.3: Từ nàng công chúa Chuột một sách đến bạn đời của Long Vương. - 2026. - 158 tr. : tranh vẽ s636229
2244. Chiến lược 10/10 đọc hiểu : Sách rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh THCS - THPT... / B.s.: Sương Mai (ch.b.), Yên Minh Huy, Khiếu Duy Phong... - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 433 tr. : minh họa ; 24 cm. - 350000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s636907
2245. Chim cánh cụt tập thể dục : Truyện tranh / Maki Saito ; Dịch: Lê Hiền, Linh Tru. - Tái bản. - H. : Kim Đồng, 2026. - 20 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 47000đ. - 3000b s636725
2246. Chinh phục công thức viết đoạn văn và bài văn nghị luận xã hội qua các chủ đề kinh điển / Thái Phan Vàng Anh (ch.b.), Nguyễn Hữu Minh, Lê Thị Ngọc Trâm... - H. : Dân trí, 2026. - 274 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Học tập). - 139000đ. - 2000b s634527

2247. Chinh phục đọc hiểu và làm văn - Ngữ văn 7 : 50 đề thi ngữ liệu mở, thiết kế chuẩn định hướng chương trình lớp 7 / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Dân trí, 2026. - 249 tr. : bìa ; 24 cm. - 170000đ. - 30000b s636839

2248. Chinh phục đọc hiểu và làm văn - Ngữ văn 8 : 50 đề thi ngữ liệu mở, thiết kế chuẩn định hướng chương trình lớp 8 / Nguyễn Thị Thúy Nga, Bùi Thị Ngọc Trâm, Vi Lương Thảo Tâm. - H. : Dân trí, 2026. - 231 tr. : ảnh, bìa ; 24 cm. - 170000đ. - 30000b s636840

2249. Chinh phục nghị luận xã hội bằng công thức : Dành cho học sinh THCS... / Đỗ Thị Cẩm Vân (ch.b.), Lê Ngọc Hân, Vũ Quỳnh Nga. - H. : Dân trí, 2026. - 156 tr. : bìa ; 24 cm. - 140000đ. - 3000b s635054

2250. Cho tớ một ít nhé? : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s636257

2251. Christie, Agatha. Kỳ án bảy mặt đồng hồ = The seven dials mystery / Agatha Christie ; Ngô Thế Vinh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 309 tr. ; 20 cm. - 132000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s637155

2252. Christie, Agatha. Và rồi chẳng còn ai = And then there were none : Còn có tên là Mười người da đen nhỏ / Agatha Christie ; Việt Hà dịch. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 295 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Agatha Mary Clarissa Miller s637154

2253. Chu Quang Mạnh Thắng. Ma Rô và con chó hoang / Chu Quang Mạnh Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 167 tr. ; 19 cm. - 139000đ. - 1000b s636170

2254. Chú chó màu xanh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Melinda Luke ; Vẽ: Jane Manning ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635013

2255. Chú sâu háu ăn = The very hungry caterpillar : Truyện tranh : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Eric Carle ; Nguyễn Trà dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 21x29 cm. - 89000đ. - 5000b s636654

2256. Chuyên đề chuyên sâu bồi dưỡng Ngữ văn 11 : Dùng chung các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Tấn Huy, Nguyễn Văn Pháp, Võ Thị Quỳnh Châu... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 180 tr. ; 24 cm. - 89000đ. - 1500b s634628

2257. Chuyến đi dạo của cô gà mái Rosie = Rosie's walk : Truyện tranh : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi / Pat Hutchins ; Phan Diệu dịch. - Tái bản, in lần 4. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 20x25 cm. - (Tủ sách Người mẹ tốt). - 49000đ. - 2000b
Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s636651

2258. Clark, Walter Van Tilburg. Biển cổ Ox-Bow / Walter Van Tilburg Clark ; Khánh Trang dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 1000b s636526

2259. Cỏ may thương nhớ / Đào Mạnh Long, Huệ Hương, Lâm Hạ... - H. : Dân trí, 2026. - 182 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1200b s635551

2260. Con bộ quái vật : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Linda Hayward ; Vẽ: Diane Palmisciano ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635004

2261. Con giữ bình tĩnh và kiểm soát cảm xúc : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 我真的很生气 s635942

2262. Con không phải đứa trẻ hay khóc nhè : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diêu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 我不是爱哭鬼 s635947

2263. Con là người cừ nhất lớp : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diêu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 我才是班上最棒的 s635945

2264. Con nhất định sẽ làm được : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diêu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童情绪管理与性格培养绘本 s635948

2265. Con tàu của Theseus = Ship of Theseus : Truyện tranh : 18+ / Toshiya Higashimoto ; Thụy Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 4000b

T.6. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636120

2266. Con tàu của Theseus = Ship of Theseus : Truyện tranh : 18+ / Toshiya Higashimoto ; Thụy Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 4000b

T.7. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s637111

2267. Cùng đánh răng nào : Truyện tranh : Dành cho bé từ 1 - 5 tuổi / Hiroshi Saito. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống. Để con yêu tự lập). - 39000đ. - 3000b s636052

2268. Cùng giúp đỡ mọi người nhé! = Let's help everyone! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Paunchy Nu. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635958

2269. Cùng gội đầu nào : Truyện tranh : Dành cho bé từ 1 - 5 tuổi / Hiroshi Saito ; Minh họa: Hoài An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống. Để con yêu tự lập). - 39000đ. - 3000b s636053

2270. Cùng mặc quần áo nào : Truyện tranh : Dành cho bé từ 1 - 5 tuổi / Hiroshi Saito ; Minh họa: Hoài An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống. Để con yêu tự lập). - 39000đ. - 3000b s636054

2271. Cùng nói cảm ơn nào! = Let's say "Thank you"! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Beso. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635954

2272. Cuộc đời vẫn đẹp sao = La vie est belle : Truyện tranh / Lê Thư. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 128 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 1000b s636560

2273. Cửa hàng tiện lợi nguy hiểm : Truyện tranh : 18+ / 945 ; Hà Linh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 위험한 편의점

T.2. - 2026. - 217 tr. : tranh vẽ s635066

2274. Da Costa, Mélissa. Những mùa hoa ngày sau / Mélissa Da Costa ; Dịch: Mạnh Tuấn, Hương Thanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 432 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 1500b

- Tên sách tiếng Pháp: Les lendemains s636550
2275. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 45000đ. - 1000b
T.7. - 2026. - 210 tr. : tranh vẽ s636267
2276. Deviyani Pathak. The magic of Luqa / Deviyani Pathak. - H. : Dân trí, 2026. - 62 p. : color pic. ; 19 cm. - 120000đ. - 520 copies s635114
2277. Dickens, Charles. Chuyện hai đô thành / Charles Dickens ; Nam dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 74000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: The two cities s636891
2278. Dickens, Charles. Oliver Twist / Charles Dickens ; Nam dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 74000đ. - 1200b s636034
2279. Dòng sông yêu thương : Tuyển thơ / Xuân Thu, Trịnh Hoài Đức, Đặng Vũ Chùng... - H. : Tri thức, 2025. - 99 tr. : ảnh ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trường Trung học phổ thông Phú Thọ s635411
2280. Dreams on! / Plasma, Lâm Hoàng Trúc, Smiley... - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 25 cm. - 335000đ. - 1000 copies
Vol.1. - 2025. - 271 p. : ill. s635132
2281. Dù sao đi nữa mẹ vẫn yêu con = No matter what : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 3 - 8 tuổi / Debi Gliori ; Phan Diệu dịch. - Tái bản, in lần 8. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 79000đ. - 3000b s636465
2282. Dưa. Chờ nắng đủ, đợi tình đầy / Dưa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 222 tr. ; 17 cm. - 99000đ. - 2000b s636095
2283. Đàm Quang Thái. Tiếng vọng : Truyện ký / Đàm Quang Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 923b s635665
2284. Đàm Tuất. Chuyện bây giờ mới kể : Tự truyện / Đàm Tuất. - H. : Tri thức, 2026. - 157 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s637291
2285. Đào Bá Đoàn. Mảnh vỡ. Chỉ để bay qua một bình minh : Tiểu thuyết - Truyện ngắn / Đào Bá Đoàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 494 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636986
2286. Đào Chí Thành. Hồi ức Quảng Trị / Đào Chí Thành, Nguyễn Thanh Quang ; Nguyễn Thụy Kha s.t., b.s. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 240 tr. ; 21 cm. - 104000đ. - 1000b s635707
2287. Đào Hồng Từ. Lửa cháy dưới cằm trời : Tập thơ / Đào Hồng Từ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 396 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 131000đ. - 300b s636534
2288. Đào Quốc Minh. Phục sinh. Người tù không số : Thơ - Truyện ngắn / Đào Quốc Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 431 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636981
2289. Đăng La Vi Chi. Vãn cú yêu / Đăng La Vi Chi ; Hạ Chí dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179500đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 偏偏宠爱
T.1. - 2026. - 446 tr. s636879
2290. Đăng La Vi Chi. Vãn cú yêu / Đăng La Vi Chi ; Hạ Chí dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179500đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 偏偏宠爱

T.2. - 2026. - 470 tr. s636880

2291. Đặng Thị Thúy. Nắng mùa thu : Tập truyện ngắn / Đặng Thị Thúy. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 782b s635652

2292. Đặng Việt Châu. Trường học cuộc đời : Hồi kí / Đặng Việt Châu. - Xuất bản lần thứ 2, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 278 tr. : ảnh ; 19 cm. - 148000đ. - 2000b s636179

2293. Đây là của ai? : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s636256

2294. Đề ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 - Môn Ngữ văn : Theo định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Văn Thư (ch.b.), Lương Thị Hiền, Lê Văn Hiệp... - H. : Giáo dục Việt Nam, 2026. - 112 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 2040b s634932

2295. Đi đến tận đâu? : Truyện tranh : 3+ / Gomi Taro ; Dịch: Lê Hiền, Linh Trữ ; Vân Thu h.d. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 28 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 55000đ. - 3000b s636721

2296. Điều múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.5. - 2026. - 143 tr. : tranh vẽ s636119

2297. Điều múa chim công có ai thấy không? = Who saw the peacock dance in the jungle? : Truyện tranh : 18+ / Rito Asami ; Tài Thịnh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 58000đ. - 3000b

T.6. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s637114

2298. Đoàn Hữu Nam. Nhân quả. Rễ người : Tiểu thuyết / Đoàn Hữu Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 583 tr. ; 21 cm. - 1450b s635835

2299. Đoàn Minh Phụng. Lá thư cha viết cuối cùng / Đoàn Minh Phụng. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 248 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 300b s636329

2300. Đỗ Anh Vũ. Tỉnh mơ cùng chữ : Phê bình - Tiểu luận / Đỗ Anh Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 671 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636983

2301. Đỗ Hàn. Nước mắt Thánh nhân. Vía làng. Dòng Lô xanh thắm : Truyện ngắn - Ký - Tản văn - Tiểu thuyết / Đỗ Hàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 702 tr. ; 21 cm. - 1450b s635837

2302. Đỗ Hồng Chiên. Gửi những tâm tình : Tập thơ / Đỗ Hồng Chiên. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2026. - 144 tr. ; 21 cm. - 57b s634699

2303. Đức Liên. Đi để thương : Hành trình không thể đứng ngoài / Đức Liên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 125 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tri thức thiện nguyện). - 135000đ. - 900b s636028

2304. Elnino Nguyễn. Tinh anh : Thơ lục bát / Elnino Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 118 tr. ; 16x18 cm. - 150000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Việt Anh s637260

2305. Embedanglon. Tháng năm giấu trong vạt áo bà / Embedanglon. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 199 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 125000đ. - 1000b s637180

2306. Flying witch : Truyện tranh / Chihiro Ishizuka ; Ocharaketa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 130000đ. - 1500b

- T.10. - 2026. - 168 tr. : tranh vẽ s636220
2307. Flying witch : Truyện tranh / Chihiro Ishizuka ; Ocharaketa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 130000đ. - 1500b
- T.11. - 2026. - 170 tr. : tranh vẽ s636221
2308. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.1. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636146
2309. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.2. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s636147
2310. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.3. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s636148
2311. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.4. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636149
2312. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.5. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636150
2313. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.6. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636151
2314. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.7. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636152
2315. Gachiakuta : Truyện tranh : 18+ / Kei Urana ; Graffiti design: Hideyoshi Andou ; Takara dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
- T.8. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s636153
2316. Garber, Stephanie. Lời nguyện chân ái : Phần kết của Ngày xưa ngày xưa có một trái tim vụn vỡ, Vũ khúc đoạn tình / Stephanie Garber ; Hán Nhật Minh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 422 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b
- Tên sách tiếng Anh: A curse for true love s636888
2317. Gặp khó khăn, con sẽ mở lòng và chia sẻ : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b
- Tên sách tiếng Trung: 不开心的事要说出来 s635940
2318. Gia đình Táo đâu rồi? = Where is Apple's family? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s636248
2319. Giao cảm mùa hạ 11 : Cựu sinh viên Đại học Sư phạm Huế : Nghiên cứu văn học, thơ văn / Nguyên Căn, Trần Xuân Thảo, Hoàng Kim Khánh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 320 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 500b s635899

2320. Giáo trình Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại / Lê Tú Anh (ch.b.), Đinh Trí Dũng, Thái Phan Vàng Anh, Hoàng Thị Huệ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 503 tr. ; 24 cm. - 410000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Hồng Đức. - Thư mục cuối mỗi chương s636441

2321. Giáo trình Văn học Khánh Hòa / Trần Viết Thiện (ch.b.), Nguyễn Thị Bé, Phan Thị Thùy Nhung... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 217 tr. ; 27 cm. - 230000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Khánh Hòa. - Thư mục: tr. 211-217 s635791

2322. Gieo hạt giống thương yêu - Chúc con ngủ ngon : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - In lần thứ 8. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Good night, I love you s636071

2323. Gieo hạt giống thương yêu - Mười ngón chân nhỏ xinh : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời, minh họa: Caroline Jayne Church ; Jean-Pierre D.L.B. dịch. - In lần thứ 6. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 20000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Ten tiny toes s636070

2324. Giúp em viết đoạn và bài văn hay Ngữ văn 6 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo... / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Trịnh Đình Hồng Trang, Tiêu Thị Lan... - H. : Tri thức, 2026. - 95 tr. ; 27 cm. - (Tủ sách Em yêu Ngữ văn). - 69000đ. - 1000b s635825

2325. Gom nắng một thời / Trần Văn An, Nguyễn Thị Vân Anh, Phan Cảnh Việt Cường... - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cựu sinh viên văn K2, Đại học Tổng hợp Huế s635968

2326. Grin, Alexander. Cánh buồm đỏ thắm = Scarlet sails : Song ngữ / Alexander Grin ; Jean dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 3000b s636892

2327. Hà Chu Thanh. Những điều trái tim tôi thuộc về... / Hà Chu Thanh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 131 tr. : ảnh ; 19 cm. - 250b s637181

2328. Hà Ngọc Nga. Tatu, chú sấu nhỏ lắm lời đi từ cây sung vào tủ lạnh / Hà Ngọc Nga ; Minh họa: Yến Lê. - H. : Dân trí, 2026. - 95 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 120000đ. - 1020b s636864

2329. 270 đề và bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Ngọc Thắm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 207 tr. ; 24 cm. - 95000đ. - 1500b s635701

2330. Hải Kinh Lạc. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra / Hải Kinh Lạc ; Đinh Thị Phát Lộc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 925 tr. ; 24 cm. - 719000đ. - 1000b s635582

2331. Hàng xóm của tôi - Totoro : Từ bộ phim của Hayao Miyazaki : Bản sách tranh / Hayao Miyazaki ; Nhi An dịch. - H. : Kim Đồng, 2026. - 109 tr. : tranh màu ; 22 cm. - (Tủ sách Ghibli). - 120000đ. - 8000b s634575

2332. Hành trình của Elaina : Bản truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Jougi Shiraishi ; Minh họa: Itsuki Nanao ; Hà Lâm dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b

T.3. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s636231

2333. Hạnh phúc là bữa cơm nhà - Maki và Hanazawa : Truyện tranh : 18+ / Nanoka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 5000b

- T.2. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s636228
2334. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả / Ernest Hemingway ; Xuân Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 135 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 62000đ. - 1200b
Tên sách tiếng Anh: The old man and the sea s636035
2335. Heo Bô : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636263
2336. Heo Evie : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636260
2337. Heo George : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636264
2338. Heo Mẹ : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636261
2339. Heo Ông và Heo Bà : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636265
2340. Heo Peppa : Truyện tranh / Kể lại: Phương Nhung. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 11 tr. : tranh màu ; 9 cm. - (Peppa Pig). - 3000b s636262
2341. Higashino Keigo. Án mạng bạn cùng lớp / Higashino Keigo ; Thương-chan dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 466 tr. ; 21 cm. - 239000đ. - 2000b s635453
2342. Hình gì vậy nhỉ? = What shape is that? : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nấm Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635961
2343. Hòe Tự Thanh Đường. Hạ đẳng / Hòe Tự Thanh Đường ; Thu Giao dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 556 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 苦夏 s636584
2344. Hoa chúc trắng : Special edition : Truyện tranh : 18+ / Shinobu Takayama ; Calibri8 dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 140000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s637116
2345. Hoa chúc trắng : Truyện tranh : 18+ / Shinobu Takayama ; Calibri8 dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s637117
2346. Hoa Gian Giai Nhường. Yêu thầm được hồi âm / Hoa Gian Giai Nhường ; Linh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 461 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 暗恋有回音 s636554
2347. Hoa nhỏ kết yêu thương : Truyện tranh : 18+ / Anita Tani ; Nguyễn Hương dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s637229
2348. Hoa Thiên Tử. Quốc Tử Giám có một nữ đệ tử / Hoa Thiên Tử ; Tâm Như dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 365000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 453 tr. : hình vẽ s636714
2349. Hoa Thiên Tử. Quốc Tử Giám có một nữ đệ tử / Hoa Thiên Tử ; Tâm Như dịch. - H. : Thế giới. - 24 cm. - 365000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 453 tr. : hình vẽ s636715
2350. Hoa thơm kiêu hãnh : Flower edition : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 138000đ. - 7000b

- T.20. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s636157
2351. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 7000b
- T.20. - 2026. - 192 tr. : tranh vẽ s636155
2352. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 6500b
- T.21. - 2026. - 190 tr. : tranh vẽ s636156
2353. Hoa thơm kiều hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Viên Viên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 6000b
- T.22. - 2026. - 189 tr. : tranh vẽ s637104
2354. Hoài. Gửi bạn, người bình thường / Hoài. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 245 tr. ; 20 cm. - 108000đ. - 3000b s636548
2355. Hoài Thương. Thanh xuân thành phố : Tập truyện ngắn / Hoài Thương. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 923b s635661
2356. Hoài Vũ. Hoài Vũ - Thơ & truyện chọn lọc : Thơ - Truyện ngắn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 430 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Đình Vọng s635850
2357. Hoang Oanh. Beyond limits : Prose essays / Hoang Oanh. - H. : Writers Association Publ. House, 2026. - 202 p. ; 19 cm. - 250000đ. - 1000 copies s635115
2358. Hoang, Helen. Biền số tình yêu / Helen Hoang ; Thanh Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 352 tr. ; 24 cm. - 206000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The kiss quotient s636608
2359. Hoàng Công Hào. Những khúc ru tuổi xế chiều : Thơ / Hoàng Công Hào. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 170 tr. : tranh ; 19 cm. - 98000đ. - 200b s636169
2360. Hoàng Du. Đường về nhà của Vích Đen = Spotty's way home : Song ngữ Việt - Anh / Hoàng Du ; Tranh : Slim ; Mai Dung dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 151 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Dưới mái nhà Việt Nam). - 159000đ. - 1500b s636718
2361. Hoàng Dự. Nước mắt làng. Chị tôi : Tiểu thuyết - Truyện ngắn / Hoàng Dự. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 519 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s635859
2362. Hoàng Dự. Sống vì người chết : Tiểu thuyết / Hoàng Dự. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 752b s635666
2363. Hoàng Việt Quân. Vườn ươm ngày ấy : Nghiên cứu - Phê bình / Hoàng Việt Quân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 436 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s635901
2364. Hồ Kiên Giang. Từ Thất Sơn đi về phía biển : Tập bút ký / Hồ Kiên Giang. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 240 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 952b s635647
2365. Hồ Loan. Sông đỏ mất phù sa : Tập truyện ngắn / Hồ Loan. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 1032b s635646
2366. Hồ Sĩ Bình. Bước ra từ ngạch cửa. Phải lòng câu chữ : Thơ, tiểu luận, bút ký / Hồ Sĩ Bình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 541 tr. ; 21 cm. - 1450b s635836
2367. Hồ Thanh Hải. Giai điệu quê hương : Dân ca bài chòi / Hồ Thanh Hải. - Tái bản có bổ sung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 219 tr. ; 19 cm. - 135000đ. - 300b s636172

2368. Hồi ức của một người mẹ : Tập truyện ngắn đặc sắc / Oscar Wilde, O. Henry, Mariko Nagai... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 208 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - 138000đ. - 1500b s636206

2369. Hồn Oda da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2200b
T.6. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s636125

2370. Hồn Oda da Shiba : Truyện tranh : 18+ / Una Megurogawa ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 2000b
T.7. - 2026. - 157 tr. : tranh vẽ s637115

2371. Hồng Diệu. Chuyện thơ 4 / Hồng Diệu. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 152 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 1042b s635676

2372. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Quốc Khánh, Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 79000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 172 tr. : bảng s634619

2373. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 99000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 211 tr. : minh họa s635635

2374. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 88000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 184 tr. : bảng s635426

2375. Hướng dẫn ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Tóm tắt, hệ thống những kiến thức trọng tâm được sử dụng trong đề thi... / Trầm Thanh Tuấn, Võ Quang Tấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 132 tr. : bảng ; 24 cm. - 35000đ. - 3000b s635535

2376. Hữu Tiến. Người đàn bà bí ẩn. Nơi biên ải. Đèo không lặng gió : Tiểu thuyết - Truyện ngắn / Hữu Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 679 tr. ; 21 cm. - 1450b s635838

2377. Izumi Kyoka. Đền lồng trên núi Koya : Những câu chuyện kỳ ảo và u ám / Izumi Kyoka ; Hoàng Duy Khang dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 221 tr. ; 21 cm. - 126000đ. - 2000b s636831

2378. Jackson, Holly. Năm kẻ sống sót = Five survive / Holly Jackson ; Cẩm Nghiê dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 405 tr. ; 24 cm. - 196000đ. - 2000b s635080

2379. Javinne. Mười hai chiếc lông vũ / Javinne. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 190000đ. - 1000b
Ph.1: Ác quỷ. - 2025. - 390 tr. s636594

2380. Jian. Bú ti bú tí : Dành cho độ tuổi 0 - 5 / Jian ; Họa sĩ: Hâu Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Muôn điều kì diệu)(Dòng sách Đọc to cùng cả nhà). - 55000đ. - 2000b s636247

2381. Jian. Trứng ơi dậy thôi! : Dành cho độ tuổi 0 - 5 / Jian ; Họa sĩ: Hâu Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - (Muôn điều kì diệu)(Dòng sách Đọc to cùng cả nhà). - 55000đ. - 2000b s636246

2382. Jiyun Kim. Tiệm giặt ủi Bon Bon / Jiyun Kim ; Dịch: Kyoyeon, Nguyễn Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 398 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Hàn: 연남동 빙글빙글 빨래방; Tên sách tiếng Anh: Bubbling yeonnam-Dong laundry s637179

2383. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh họa: Azure ; Roku dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b

T.5. - 2026. - 382 tr. : tranh vẽ s636271

2384. Jun Phạm. Xứ sở miền man / Jun Phạm. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 256 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 220000đ. - 1000b s636536

2385. Khăm Kẹo Tha Na Sùn Thon. Ngoại biên truyền kỳ lục / Khăm Kẹo Tha Na Sùn Thon. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 121 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s635898

2386. Khắp nơi đều có nước! = There is water everywhere! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635955

2387. Khi đổ kị che mờ tình yêu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Eiji Nagisa ; Há Cảo Chiên Xù dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 188 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s637241

2388. Khi nụ hôn chạm cánh bách hợp = Kiss and white lily for my dearest girl : Truyện tranh : 18+ / Canno ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 206 tr. : tranh vẽ s637232

2389. Khiêm tốn tiếp thu lời phê bình : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 虚心接受批评 s635943

2390. Không sao đâu, vẫn vừa mà! : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Kỷ luật hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s636255

2391. Khu rừng đom đóm : Truyện tranh : 16+ / Yuki Midorikawa ; Mono No Aware dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 167 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 3000b s637139

2392. Kiều Xuân Quỳnh. Bụi công trường : Tập truyện ngắn / Kiều Xuân Quỳnh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 19 cm. - 61000đ. - 1182b s636173

2393. Kim Cương Quyền. Sự ỷ lại nguy hiểm : 18+ / Kim Cương Quyền ; Linh Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 557 tr. ; 24 cm. - 399000đ. - 500b

Tên sách tiếng Trung: 恶性依赖 s636909

2394. Là Trang. Nếu cả đời này mình không rực rỡ thì sao? / Là Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 197 tr. ; 17 cm. - 88000đ. - 2500b s637167

2395. Lách ca lách cách! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 24000đ. - 20000b s635951

2396. Làm dâu nhà sói : Cuộc hôn nhân giữa hai chủng loài : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Inui Hana ; P Pea Peach dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Nhật: 狼への嫁入り~異種婚姻譚

T.1. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s636230

2397. Làm sao nhìn rõ? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Sarah Willson ; Vẽ: Amy Wummer ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635010
2398. Lan tỏa sắc màu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sorato ; Sumeragi UI dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 164 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 90000đ. - 2000b s637245
2399. Lão Cổ. Minh hôn / Lão Cổ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 229 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s636521
2400. Lão Cổ. Về quê làm thầy pháp / Lão Cổ. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 159000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 349 tr. s636542
2401. Lão Cổ. Về quê làm thầy pháp / Lão Cổ. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 129000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 216 tr. s636543
2402. Laurens, Camille. Bội ước = Ta promesse / Camille Laurens ; J. B dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 359 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b s636525
2403. Lần đầu chuyển trường - "Cái đó" đâu rồi? : Truyện tranh / Lời: Jian ; Minh họa: Tâm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 21 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Những "lần đầu tiên" hạnh phúc). - 55000đ. - 3000b s636252
2404. Lần đầu đi cắm trại - 5 phút nữa thôi! : Truyện tranh / Lời: Jian ; Minh họa: Tâm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Những "lần đầu tiên" hạnh phúc). - 55000đ. - 3000b s636253
2405. Lần đầu làm quen - Tớ chả thèm : Truyện tranh / Lời: Jian ; Minh họa: Tâm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Những "lần đầu tiên" hạnh phúc). - 55000đ. - 2000b s636251
2406. Lần đầu lên sân khấu - Quá ư là dễ : Truyện tranh / Lời: Jian ; Minh họa: Tâm Illus. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Những "lần đầu tiên" hạnh phúc). - 55000đ. - 3000b s636254
2407. Lê Bá Nghênh. Vương vấn Hội An / Lê Bá Nghênh. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 80 tr. ; 21 cm. - 150b s634624
2408. Lê Đình Trường. Trăng lưỡi liềm trôi trong mây : Tập truyện ngắn / Lê Đình Trường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 134 tr. ; 19 cm. - 500b s636171
2409. Lê Gia Hoài. Nắng qua miền nhớ : Tập tản văn / Lê Gia Hoài. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 188 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 782b s635662
2410. Lê Hằng. Một tách chuyện đời : Tập truyện ngắn / Lê Hằng. - H. : Dân trí, 2026. - 187 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Lê Hằng s635564
2411. Lê Hoài Nam. Khắc tinh với Thần Chết. Thanh xuân như cỏ : Tiểu thuyết / Lê Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 565 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Bút danh tác giả: Tâm Vi Thượng s635853
2412. Lê Kỳ Phùng. Dấu chân bùng biển : Truyện ký / Lê Kỳ Phùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 210 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 732b s635565
2413. Lê Ngọc Sơn. Mùa thu catwalk : Tập truyện ngắn / Lê Ngọc Sơn. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s635041

2414. Lê Quang Kỳ. Ý vị cuộc đời / Lê Quang Kỳ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 151 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 200b s636025
2415. Lê Quang Sinh. Thơ Lê Quang Sinh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 495 tr. ; 21 cm. - 1450b s635894
2416. Lê Thị Thủy. Gia tài để lại / Lê Thị Thủy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 244 tr. : ảnh ; 24 cm. - 199000đ. - 250b s636567
2417. Lê Thiếu Nhơn. Từ khóa cho mây bay : Thơ / Lê Thiếu Nhơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 287 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1450b s635871
2418. Lê Văn Trương. Những đồng tiền siết máu. Tôi thâu khoán / Lê Văn Trương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 351 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s636498
2419. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 218 tr. : tranh vẽ s637118
2420. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 215 tr. : tranh vẽ s637119
2421. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.3. - 2026. - 215 tr. : tranh vẽ s637120
2422. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.4. - 2026. - 199 tr. : tranh vẽ s637121
2423. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.5. - 2026. - 205 tr. : tranh vẽ s637122
2424. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.6. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s637123
2425. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.7. - 2026. - 211 tr. : tranh vẽ s637124
2426. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.8. - 2026. - 239 tr. : tranh vẽ s637125
2427. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.9. - 2026. - 216 tr. : tranh vẽ s637126
2428. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.10. - 2026. - 203 tr. : tranh vẽ s637127
2429. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.11. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s637128

2430. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.12. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s637129
2431. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.13. - 2026. - 225 tr. : tranh vẽ s637130
2432. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.14. - 2026. - 208 tr. : tranh vẽ s637131
2433. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.15. - 2026. - 187 tr. : tranh vẽ s637132
2434. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.16. - 2026. - 200 tr. : tranh vẽ s637133
2435. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.17. - 2026. - 193 tr. : tranh vẽ s637134
2436. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.18. - 2026. - 201 tr. : tranh vẽ s637135
2437. Liar game : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 82500đ. - 3000b
T.19. - 2026. - 231 tr. : tranh vẽ s637136
2438. Liar game - Roots of A : Tuyển tập truyện ngắn của Shinobu Kaitani : Truyện tranh : 16+ / Shinobu Kaitani ; Torarika dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 205 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 82500đ. - 3000b s637137
2439. Liêm Thập Lý. Nhàn xuân mưa thu : Tiểu thuyết / Liêm Thập Lý ; Hàn Vũ dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 534 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 春枝秋雨 s636586
2440. Liên minh rừng xanh : Truyện tranh / Lê Đăng Tuấn ; Minh họa: Allen Lam. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 75000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 135 tr. : tranh vẽ s636556
2441. Linke, Regina. Thế giới trong giọt nước : Câu chuyện về tình yêu thương, lòng trắc ẩn và sự gắn kết / Regina Linke ; Tường Vi dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 158 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 108000đ. - 3000b
Tên sách nguyên bản: The Oxherd boy: Parables of love, compassion, and community s636897
2442. Look back : Truyện tranh : 16+ / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 143 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 3000b s637138
2443. Lỗ Tấn. Tư duy và logic trong tranh luận / Lỗ Tấn ; Mỹ Thuận biên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 146 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 1000b s635561
2444. Lộc Bích Kiệm. Văn học, góc nhìn của tôi : Lý luận, phê bình / Lộc Bích Kiệm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 295 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b

Thư mục: tr. 289-292 s636973

2445. Lời cảm ơn : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: ThanhPhan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói. Dòng sách đọc to). - 48000đ. - 2000b s636057

2446. Lời chào : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: ThanhPhan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói. Dòng sách đọc to). - 48000đ. - 2000b s636055

2447. Lời hứa : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: ThanhPhan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói. Dòng sách đọc to). - 48000đ. - 2000b s636056

2448. Lời xin lỗi : Truyện tranh / Jian ; Minh họa: Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bé học cách nói. Dòng sách đọc to). - 48000đ. - 2000b s636058

2449. Lớp học xả stress - Bí kíp vượt qua kì thi : Truyện tranh / Xiao Pin ; Bích Ngọc dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 160 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện vui nhộn tuổi học trò). - 58000đ. - 3900b

Tên sách tiếng Trung: 逢考必过有妙招; Tên sách tiếng Anh: Good ways to pass every exam s636546

2450. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Ngữ văn 9 / Bùi Minh Đức (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Bùi Thanh Hoa... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 175 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 59000đ. - 2000b s635480

2451. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Ngữ văn 11 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 163 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 56000đ. - 2000b s635481

2452. Lương Liễm. Chuyện thời xung trận : Truyện ngắn / Lương Liễm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 199 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635878

2453. Lương Từ Đức. Đại thi hào Nguyễn Du : Kịch bản kịch hát dân tộc / Lương Từ Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636976

2454. Lý thuyết nền tảng Ngữ văn 12 : Sangsang, 8910 TN THPT / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2026. - 223 tr. ; 27 cm. - 250000đ. - 5000b s634851

2455. Ma Ma. Em là tiểu tiên nữ của anh / Ma Ma ; Lâm Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 他的小仙女

T.1. - 2026. - 438 tr. s636519

2456. Ma Ma. Em là tiểu tiên nữ của anh / Ma Ma ; Lâm Minh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 他的小仙女

T.2. - 2026. - 454 tr. s636520

2457. Mã Hộ Tử Quân. Thần thật là yếu đuối : 18+ / Mã Hộ Tử Quân ; Cao Bá Phù dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 208000đ. - 1500b

T.1. - 2026. - 492 tr. s634528

2458. Mai Tất Đắc. Qua đèo Ba Dội : Thơ / Mai Tất Đắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 115 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s635888

2459. Mai Trang. 99 lá thư chia tay / Mai Trang. - H. : Thế giới, 2026. - 99 tr. ; 17 cm. - 86000đ. - 2000b s637247

2460. Mai Văn Phô. Hà Khê thi tập : Thơ Đường luật / Mai Văn Phô. - Huế : Đại học Huế. - 21 cm. - 60b
Bút danh tác giả: Việt Bình
T.7. - 2026. - 204 tr. : tranh vẽ s635487
2461. Mandino, Og. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the world / Og Mandino ; Dịch: Đoàn Phạm Gia Phú, Lê Thị Ngọc Hà. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 5000b s636816
2462. Maria Nguyễn Thị Lan Phương. Cho con tìm về : Tập thơ - Truyện / Maria Nguyễn Thị Lan Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19 cm. - 89000đ. - 1000b
T.1. - 2026. - 383 tr. s636164
2463. Marric, J. J. Bầy lừa / J. J. Marric ; Khánh Linh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s636524
2464. Màu của tớ là đẹp nhất! = I'm the prettiest color! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Beso. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 5000b s635962
2465. Mặc Hương Đồng Khứu. Ma đạo tổ sư : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Oải Hương Tím dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 魔道祖师
T.1. - 2026. - 455 tr. s636075
2466. Mặc Hương Đồng Khứu. Ma đạo tổ sư : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Oải Hương Tím dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 魔道祖师
T.2. - 2026. - 463 tr. s636076
2467. Mặc Hương Đồng Khứu. Ma đạo tổ sư : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Oải Hương Tím dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 魔道祖师
T.3. - 2026. - 447 tr. s636077
2468. Mặc Hương Đồng Khứu. Ma đạo tổ sư : Tiểu thuyết / Mặc Hương Đồng Khứu ; Oải Hương Tím dịch. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 魔道祖师
T.4. - 2026. - 439 tr. s636078
2469. Măm măm, ngon ơi là ngon! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 24000đ. - 2000b s635950
2470. McClelland, Jonathan S. Debate Pro Junior = Nhà tranh biện thông minh : Học kỹ năng tranh biện và tư duy logic / Jonathan S. McClelland ; Ngô Hà Thu dịch, h.đ. - H. : Thế giới. - 26 cm. - 149000đ. - 1500 copies
Book 2. - 2026. - 136 p. : phot., tab. s635330
2471. MeeNam. Bí mật của chúng ta = The secret of us : 18+ / MeeNam ; Astrid Do dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 604 tr. ; 24 cm. - 329000đ. - 2000b s636581
2472. Megane. Việt ma tân lục / Megane, Harley Lê, Anh Nguyễn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Q.4. - 2026. - 511 tr. : tranh vẽ s635067

2473. Mèo Mốc - Hành trình tới Singapore : Truyện tranh. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2026.
- 181 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 115000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đặng Quang Dũng s636154
2474. Minh Chuyên. Chiến tranh đã đi qua : Truyện ký / Minh Chuyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Minh Chuyên
T.1. - 2025. - 511 tr. s635858
2475. Minh Nguyên. Linh Từ Quốc Mẫu : Tiểu thuyết lịch sử / Minh Nguyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 325 tr. ; 24 cm. - 158000đ. - 1500b s636566
2476. Mình có thể làm bất cứ việc gì! = I can be anything! : Truyện tranh : Sách tranh song ngữ : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Jerry Spinelli ; Minh họa: Jimmy Liao ; Phan Diệu dịch. - Tái bản, in lần 6. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 20x26 cm. - 49000đ. - 2000b s636652
2477. Miya Kazuki. Cuộc nổi dậy của cô nàng một sách : Tôi sẽ làm mọi cách để trở thành thủ thư! / Miya Kazuki ; Minh họa: You Shiina ; Oiserlunas dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 18 cm. - 195000đ. - 1500b
Ph.2: Vu nữ tập sự của Thần Điện II. - 2025. - 551 tr. : tranh vẽ s636205
2478. Món quà đặc biệt : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Michelle Knudsen ; Vẽ: Paige Billin-Frye ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635015
2479. Mộc Hề Nương. Cầm nói chuyện phong nguyệt : 18+ / Mộc Hề Nương ; Diệu Hòa dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 269000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 禁谈风月
T.1. - 2026. - 494 tr. s635079
2480. Mộc Hề Nương. Truyện ma không hồi kết / Mộc Hề Nương ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 470 tr. ; 24 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 无尽诡事 s636079
2481. Mộc Qua Hoàng. Đuổi theo mùa hạ : Dành cho 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Lycoris Ruan dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 174000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 逐夏
T.1. - 2026. - 438 tr. s635064
2482. Mộc Qua Hoàng. Đuổi theo mùa hạ : Dành cho 18+ / Mộc Qua Hoàng ; Lycoris Ruan dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 175000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 逐夏
T.2. - 2026. - 438 tr. s635065
2483. Mộc Tô Lý. Luật sư hạng nhất : Tiểu thuyết : Dành cho lứa tuổi trưởng thành 18+ / Mộc Tô Lý ; Vệt Nắng dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 一级律师
T.3. - 2026. - 501 tr. s634533
2484. 100 bài làm văn hay lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới (Theo QĐ của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT ngày 26/12/2025) / Lê Xuân Soan. - H. : Tri thức, 2026. - 96 tr. ; 27 cm. - 79000đ. - 3000b s635823

2485. Muỗi ơi biến đi! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Michelle Knudsen ; Vẽ: Blanche Sims ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635014

2486. Muốn nhanh phải chậm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Laura Driscoll ; Vẽ: Page Eastburn O'Rourke ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635009

2487. 10 phút truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ - Dạy trẻ lòng dũng cảm = Teach your kids build courage : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 2 - 8 tuổi / Phó Trại Nam, Thư Trùng ; Dịch: Hà Linh, Ruby Lê. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 83 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 儿童逆商培养原创绘本 s637186

2488. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ : Lễ phép : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 睡前5分钟故事 - 太阳卷 s636646

2489. 5 phút truyện kể cho bé trước khi ngủ : Sáng tạo : Truyện tranh / Lưu Kính Dư ; Phạm Hồng dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 84 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 睡前5分钟故事 - 月亮卷 s636647

2490. Nắng ấm và câu lạc bộ bốn mùa : Truyện tranh : 18+ / Hinota ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.1. - 2026. - 106 tr. : tranh vẽ s636126

2491. Nếu như tôi nói tôi nhớ, em có trở về không? / Lê Trần Thanh Hiên, Đan Lâm, Tường Vân... - H. : Dân trí, 2026. - 165 tr. : tranh vẽ ; 17 cm. - 88000đ. - 1000b s636216

2492. Ngạc Nhân Hành Sơn. Ai nói Wibub không thể kết hôn! : 18+ / Ngạc Nhân Hành Sơn ; Tổ Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 谁说老二次元不能结婚

T.2. - 2026. - 431 tr. s634534

2493. Ngàn Thương. Thấp tình bên sông : Thơ / Ngàn Thương. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 103 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Bùi Công Toa s637199

2494. Ngày mai, hãy để tớ thuộc về cậu = Tomorrow, I want you to make me your : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kaoruko Miyama ; Anon dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 172 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s637246

2495. Ngân Vịnh. Những hơi thở, những chặng đường : Thơ / Ngân Vịnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 375 tr. ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Phùng Ngân Vịnh s635884

2496. Ngoài kia rực rỡ bao nhiêu? : Bộ sách độc quyền ôn thi tốt nghiệp THPT chương trình mới / Sương Mai ch.b. - H. : Dân trí, 2026. - 476 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Đi kiếm mình nơi thế gian rộng lớn; T.1). - 10000b s634986

2497. Ngọc Thông. Ranh giới mong manh : Tiểu thuyết / Ngọc Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 189 tr. ; 23 cm. - 198000đ. - 200b

Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Thông s635902

2498. Ngô Quý Hải. Tiệm bánh Hoa Mặt Trời - Vị ngọt cuộc đời / Ngô Quý Hải. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 141 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s636538
2499. Ngô Thảo. Dĩ vãng phía trước : Tư liệu văn học / Ngô Thảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 486 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636985
2500. Nguyễn An. Nghiên cứu Truyện Kiều - Ghi chú & ấn tượng : Nghiên cứu / Nguyễn An. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Quốc Luân s635874
2501. Nguyễn Bảo. Đỉnh máu : Tiểu thuyết / Nguyễn Bảo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 350 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Bảo s636978
2502. Nguyễn Bảo Chân. Những ý nghĩ nảy mầm lặng lẽ : Thơ - Tản văn / Nguyễn Bảo Chân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 373 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636975
2503. Nguyễn Cẩm Hương. Đi qua cơn bão : Tập truyện ngắn / Nguyễn Cẩm Hương. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 208 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 115b s634623
2504. Nguyễn Chí Hoan. Đọc như là học : Bình luận văn chương / Nguyễn Chí Hoan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 458 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s635849
2505. Nguyễn Duy Tổng. Một đời an, ngàn kiếp thuận / Nguyễn Duy Tổng. - H. : Văn học, 2026. - 241 tr. : ảnh ; 21 cm. - 160000đ. - 500b s635449
2506. Nguyễn Đình Tranh. 382 nỗi niềm với hoa : Hoa & thơ / Nguyễn Đình Tranh. - H. : Giao thông vận tải. - 20 cm. - 300000đ. - 300b
T.7. - 2026. - 96 tr. : ảnh màu s635416
2507. Nguyễn Đình Tú. Tuyển tập truyện ngắn Nguyễn Đình Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 415 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636979
2508. Nguyễn Đông Thức. Đồi đồi lùn lùng túng : Truyện dài / Nguyễn Đông Thức. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 316 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s637369
2509. Nguyễn Đức Bình An. Mẹ & thanh xuân / Nguyễn Đức Bình An. - H. : Thế giới, 2026. - 121 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 200b
Phụ lục: tr. 96-121 s636689
2510. Nguyễn Đức Toàn. Tự sự dòng ý thức trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1986 : Sách chuyên khảo / Nguyễn Đức Toàn. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 210 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 250b
Thư mục: tr. 191-210 s636933
2511. Nguyễn Huy Thiệp. The General retires / Nguyễn Huy Thiệp. - H. : Thế giới, 2026. - 297 p. ; 21 cm. - 290000đ. - 300 copies s635124
2512. Nguyễn Huy Thiệp. Tuổi hai mươi yêu dấu. Tiểu long nữ. Gạ tình. Lầy điểm. Giảng lưới. Bắt chim : Tiểu thuyết - Tập văn - Tiểu luận phê bình / Nguyễn Huy Thiệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 543 tr. ; 21 cm. - 1450b s635832
2513. Nguyễn Huy Thiệp. Tương về hưu : Truyện ngắn / Nguyễn Huy Thiệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 655 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 1450b s635904
2514. Nguyễn Huy Thiệp. The winds of Hua Tat / Nguyễn Huy Thiệp. - H. : Thế giới, 2026. - 249 p. ; 21 cm. - 290000đ. - 300 copies s635122

2515. Nguyễn Huy Tưởng. An Tư : Tiểu thuyết / Nguyễn Huy Tưởng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 194 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s635003
2516. Nguyễn Hữu Truyen. Khoảnh khắc : Thơ / Nguyễn Hữu Truyen. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 108 tr. ; 19 cm. - 90000đ. - 500b s636165
2517. Nguyễn Khang. Gió tò mò : Thơ thiếu nhi / Nguyễn Khang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 107 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s635895
2518. Nguyễn Kiên. Trong làng. Trái cam trong lòng tay : Truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 518 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Quang Hường s636984
2519. Nguyễn Kim Đính. Di sản văn chương và lý thuyết hiện đại / Nguyễn Kim Đính. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 339 tr. ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn s635704
2520. Nguyễn Mạnh Hùng. Hồn sen. Trên đỉnh gió : Truyện ngắn - Bút ký / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 557 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s635860
2521. Nguyễn Mạnh Thắng. Chiến công tháng sáu : Tập truyện / Nguyễn Mạnh Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 752b s635677
2522. Nguyễn Ngọc Cung. Nguyễn Ngọc Cung - Nghệ sĩ cách mạng tài ba / Vũ Cao, Lê Vũ Hoàng, Trường Sơn Đông, Chung Thanh Thủy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 174 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 300b
Đầu bìa sách ghi: Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Cà Mau s635900
2523. Nguyễn Ngọc Lâm. Hạt nắng : Thơ / Nguyễn Ngọc Lâm. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 135 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 300b s635972
2524. Nguyễn Ngọc Thuần. Open the window, eyes closed / Nguyễn Ngọc Thuần ; Transl.: Trương Tiếp Trương. - 10th ed. - Ho Chi Minh City : Tre Publ. House, 2026. - 211 p. : pic. ; 20 cm. - 110000đ. - 1000 copies s635305
2525. Nguyễn Nhật Ánh. Bàn có năm chỗ ngồi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 72. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 187 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s636129
2526. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 34. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 267 tr. ; 15 cm. - 52000đ. - 2000b s636127
2527. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 60. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s636140
2528. Nguyễn Nhật Ánh. Bong bóng lên trời : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 175 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 3000b s637152
2529. Nguyễn Nhật Ánh. Bỏ câu không đưa thư : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 59. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 182 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s634539
2530. Nguyễn Nhật Ánh. Buổi chiều Windows : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 46. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 236 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s636131
2531. Nguyễn Nhật Ánh. Chú bé rắc rối : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 188 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s636142

2532. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 63. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 155 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636135

2533. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 64. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 155 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s637140

2534. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 69. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 219 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s636145

2535. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 72. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 177 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636130

2536. Nguyễn Nhật Ánh. Cô gái đến từ hôm qua : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 221 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 2000b s636846

2537. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 236 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 2000b s634653

2538. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 69. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 181 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 2000b s636137

2539. Nguyễn Nhật Ánh. Hạ đỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 71. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 181 tr. ; 15 cm. - 38000đ. - 3000b s637141

2540. Nguyễn Nhật Ánh. Hoa hồng xứ khác : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 55. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 3000b s636128

2541. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 69. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 3000b s636132

2542. Nguyễn Nhật Ánh. Mất biếc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 296 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 2000b s636845

2543. Nguyễn Nhật Ánh. Ngày xưa có một chuyện tình : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 342 tr. ; 20 cm. - 2000b s636853

2544. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi trường mọi khi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 53. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 244 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s636138

2545. Nguyễn Nhật Ánh. Ngôi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 40. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 307 tr. ; 15 cm. - 78000đ. - 3000b s637143

2546. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 165 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636133

2547. Nguyễn Nhật Ánh. Những cô em gái : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 203 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 2000b s636134

2548. Nguyễn Nhật Ánh. Nữ sinh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 56. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 168 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636136

2549. Nguyễn Nhật Ánh. Phòng trọ ba người : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 57. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 250 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s636144

2550. Nguyễn Nhật Ánh. Quán Gò đi lên : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 48. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s634536

2551. Nguyễn Nhật Ánh. Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 233 tr. ; 15 cm. - 43000đ. - 2000b s636141
2552. Nguyễn Nhật Ánh. Thằng quỷ nhỏ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 62. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 227 tr. ; 20 cm. - 110000đ. - 3000b s637153
2553. Nguyễn Nhật Ánh. Thiên thần nhỏ của tôi : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 60. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 140 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636139
2554. Nguyễn Nhật Ánh. Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 375 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 2000b s636854
2555. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 58. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s634525
2556. Nguyễn Nhật Ánh. Trại hoa vàng : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 59. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 292 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 3000b s637142
2557. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 47. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 2000b s634532
2558. Nguyễn Nhật Ánh. Two cats sitting at a window / Nguyễn Nhật Ánh ; Transl.: Nhã Thuyên, Kaitlin Rees ; Ill.: Đỗ Hoàng Tường. - 3rd ed. - Ho Chi Minh City : Tre Publ. House, 2026. - 187 p. : pic. ; 20 cm. - 195000đ. - 1000b s635304
2559. Nguyễn Nhật Ánh. Út Quyên và tôi : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 54. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 127 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 2000b s636143
2560. Nguyễn Phan Quế Mai. Đồi gió bụi / Nguyễn Phan Quế Mai ; Dịch: Thiên Nga, Nguyễn Phan Quế Mai. - Tái bản lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 496 tr. ; 21 cm. - 240000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Dust child s636443
2561. Nguyễn Quang Hưng. Thời đàm văn hóa, văn nghệ. Những người cảm tình hoa : Bình luận - Tản văn / Nguyễn Quang Hưng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 526 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636982
2562. Nguyễn Quang Thiều. Châu thổ : Thơ - Trường ca / Nguyễn Quang Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 599 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635861
2563. Nguyễn Quang Thiều. Những người lính của làng : Thơ / Nguyễn Quang Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 120 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 500b s636780
2564. Nguyễn Quang Thiều. Trong ngôi nhà của mẹ. Thế gian và những gương mặt cười : Truyện ký - Ghi chép / Nguyễn Quang Thiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 527 tr. ; 21 cm. - 1450b s635842
2565. Nguyễn Quốc Vương. Ngày xưa bố thế nào? / Nguyễn Quốc Vương. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 355 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1500b s636513
2566. Nguyễn Tham Thiện Kế. Giai thức của tàn tro : Tùy bút / Nguyễn Tham Thiện Kế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 623 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thiện Kế s636988
2567. Nguyễn Tham Thiện Kế. Miền rừng quên lãng : Tiểu thuyết - Chân dung văn học / Nguyễn Tham Thiện Kế. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 623 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thiện Kế s636989

2568. Nguyễn Thành Phong. Mùa hạ khó quên - Như muôn vàn người lính : Tiểu thuyết - Truyện ngắn - Ký / Nguyễn Thành Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 639 tr. ; 21 cm. - 1450b s635892

2569. Nguyễn Thế Hùng. Những gương mặt thân quen : Bút ký - Phê bình - Tiểu luận / Nguyễn Thế Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 423 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636980

2570. Nguyễn Thị Hồng Nam. Giáo trình Văn bản thông tin và phương pháp dạy văn bản thông tin / Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Hải Yến. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2026. - 140 tr. : minh họa ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 112-114. - Phụ lục: tr. 115-139 s637408

2571. Nguyễn Thị Ngọc Tú. Dưới ánh đèn nhiều màu - Huệ : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 654 tr. ; 21 cm. - 1450b s635829

2572. Nguyễn Thị Như Hiền. Ban công trồng hoa màu đỏ : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thị Như Hiền. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 184 tr. ; 19 cm. - 61000đ. - 1182b s636175

2573. Nguyễn Thị Vân Anh. Những người đàn bà đi qua chiến tranh : Tập truyện ngắn và ký / Nguyễn Thị Vân Anh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 203 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b s636508

2574. Nguyễn Tiến Dy. Tình yêu ơi / Nguyễn Tiến Dy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 120 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b s636166

2575. Nguyễn Tiến Thanh. Viễn ca : Thơ / Nguyễn Tiến Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 222 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
Phụ lục: tr. 209-217 s635883

2576. Nguyễn Trọng Luân. Cánh cửa cuối cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Luân. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. ; 21 cm. - 98000đ. - 832b s635656

2577. Nguyễn Trọng Nghĩa. Đồng quê : Thơ / Nguyễn Trọng Nghĩa. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 131 tr. ; 18 cm. - 125000đ. - 500b s637171

2578. Nguyễn Trọng Oánh. Con tốt sang sông. Mây cuối chân trời : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Oánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 414 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635866

2579. Nguyễn Trọng Oánh. Đất trắng : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Oánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 759 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Bút danh tác giả: Nguyễn Thành Vân s635852

2580. Nguyễn Trọng Tân. Thư về quá khứ. Khúc ca người lính : Tiểu thuyết / Nguyễn Trọng Tân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 727 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Bút danh tác giả: Nguyễn Doãn My, Phù Việt Trang, Nam Liên s635854

2581. Nguyễn Văn Sơn. Ngọn lửa trang viết - Mẫu nhân cách văn hóa : Tiểu luận phê bình / Nguyễn Văn Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 374 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635873

2582. Nguyễn Văn Sửu. Phía sau những chuyến bay : Tập truyện ký / Nguyễn Văn Sửu. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 300 tr. ; 21 cm. - 133000đ. - 682b s637359

2583. Nguyễn Văn Tàu. Hoàng hôn trên chiến trường : Tiểu thuyết / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 287 tr., 12 tr. ảnh ; 19 cm. - 200000đ. - 500b

Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s637372

2584. Nguyễn Văn Tàu. Trái tim người lính : Truyện ký / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 354 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s637381
2585. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - 1450b
T.1: Truyện ngắn. - 2025. - 390 tr. s635843
2586. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
T.2: Tiểu thuyết. - 2025. - 558 tr. s635844
2587. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
T.3: Nghiên cứu, lược sử. - 2025. - 646 tr. s635845
2588. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
T.4: Phê bình. - 2025. - 567 tr. s635846
2589. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
T.5: Chân dung văn học. - 2025. - 494 tr. s635847
2590. Nguyễn Văn Xuân. Nguyễn Văn Xuân toàn tập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Thư mục trong chính văn
T.6: Khảo cứu. - 2025. - 830 tr. s635848
2591. Nguyễn Việt Anh. Trái tim nguyệt quế = Laurel of eternity : Thơ song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Việt Anh ; Ngô Vân Trang Thủy chuyển ngữ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 118 tr. ; 16x18 cm. - 150000đ. - 1000b s636167
2592. Nguyễn Vinh Huỳnh. Truyện ngắn Nguyễn Vinh Huỳnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 422 tr. : bìa ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Bút danh tác giả: Vinh Huỳnh s635851
2593. Nguyễn Vinh Tú. Khuất một vàng trắng. Ách giữa đàng : Tiểu thuyết / Nguyễn Vinh Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 630 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s635855
2594. Nguyễn Vĩnh Kiều. Dòng sông và cuộc đời : Thơ / Nguyễn Vĩnh Kiều. - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - 120000đ. - 100b s636226
2595. Nguyễn Xuân. Non sông : Tác phẩm chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV năm 2026 : Thơ / Nguyễn Xuân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Dương s636558
2596. Nguyễn Xuân Thủy. Rừng mã sa hoa đỏ : Truyện ngắn / Nguyễn Xuân Thủy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 446 tr. ; 21 cm. - 1450b s635831
2597. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.2. - 2026. - 226 tr. : tranh vẽ s637254
2598. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.3. - 2026. - 213 tr. : tranh vẽ s637255

2599. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.5. - 2026. - 197 tr. : tranh vẽ s637256
2600. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh họa: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.11. - 2026. - 196 tr. : tranh vẽ s637257
2601. Người lạ dưới gió xuân = L'étranger du zéphyr : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kii Kanna ; Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 180 tr. : tranh vẽ s636268
2602. Nhất Tiết Ngẫu. Người trong mộng của nam chính phải lòng tôi : 18+ / Nhất Tiết Ngẫu ; HaMi dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 我被男主的白月光看上了
T.2. - 2026. - 446 tr. s636048
2603. Nhật kí nơi xứ lạ : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Tomoko Yamashita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b
T.9. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s636222
2604. Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ - Tại sao không được nói dối? / Thời Dương Văn Hóa ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么不能撒谎 s634593
2605. Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ - Tại sao không được trì hoãn? / Thời Dương Văn Hóa ; Hạ Vũ dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么不能拖拉 s634595
2606. Nhật ký nuôi dưỡng thói quen tốt cho trẻ - Tại sao không nên đến muộn? / Thời Dương Văn Hóa ; Vũ Thiên dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 24000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 悠悠龙儿童好习惯养成绘本, 为什么不能迟到 s634594
2607. Nhungdieubinhyen. Chúng ta sinh ra là để hạnh phúc / Nhungdieubinhyen. - H. : Dân trí, 2026. - 213 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 92000đ. - 1000b
Tên khác của tác giả: Sơn Phạm s636218
2608. Những bài làm văn mẫu lớp 8 : Theo bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 79000đ. - 5000b
T.1. - 2026. - 99 tr. : bảng s637070
2609. Những bài văn nghị luận đặc sắc 9 / Tạ Thanh Sơn, Nguyễn Mai Lan, Ngô Thu Yến... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 240 tr. : bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 1500b s635703
2610. Những bài văn, đoạn văn tham khảo môn Ngữ văn lớp 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 184 tr. : bảng ; 27 cm. - 115000đ. - 1500b s634788
2611. Những bài văn, đoạn văn tham khảo môn Ngữ văn lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 224 tr. : bảng ; 27 cm. - 125000đ. - 1500b s634789

2612. Những câu chuyện ngộ nghĩnh : Truyện tranh / Sáng tác, minh họa: Nguyễn Thuần Nhiên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Những câu chuyện kể hoài không hết). - 59000đ. - 1000b s636649

2613. Những món quà kỷ niệm / Phan Thị Mai Hoa, Võ Thị Hoàng Dung, Vĩnh An... - H. : Dân trí, 2026. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1200b s635552

2614. Những trang văn đến từ học sinh giỏi quốc gia / Trần Thùy Dương tuyển chọn, b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 841 tr. ; 24 cm. - 325000đ. - 1000b s634658

2615. Nông Thị Ngọc Hòa. Ru hoài niệm : Thơ / Nông Thị Ngọc Hòa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b s636974

2616. Nông trại có những ai? = Who lives on the farm? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 0 - 6 / Jian ; Họa sĩ: Heg. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 23 tr. : tranh màu ; 16 cm. - 55000đ. - 2000b s636250

2617. Nữ binh thần tốc : Truyện tranh : 16+ / Kozueko Morimoto ; Hoàng Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2200b

T.15. - 2026. - 172 tr. : tranh vẽ s636158

2618. Nữ binh thần tốc : Truyện tranh : 16+ / Kozueko Morimoto ; Hoàng Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2200b

T.16. - 2026. - 277 tr. : tranh vẽ s637105

2619. Nữ hoàng phản diện hết lòng vì dân : Truyện tranh / Bunko Matsuura ; Nguyên tác: Tenichi ; Suigyo dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b

T.2. - 2026. - 207 tr. : tranh vẽ s637230

2620. One room angel : Truyện tranh / Harada ; Ji dịch ; H.đ.: Liên Vũ, TP Bạc Đăng. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 204 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s636270

2621. One week family : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yatsuhashi ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 176 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 86000đ. - 2000b s636269

2622. Oshi No Ko - Dưới ánh hào quang : Truyện tranh : 16+ / Aka Akasaka, Mengo Yokoyari ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b

T.14. - 2026. - 196 tr. : tranh màu s636241

2623. Oshi No Ko - Dưới ánh hào quang : Truyện tranh : 16+ / Aka Akasaka, Mengo Yokoyari ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 8000b

T.15. - 2026. - 194 tr. : tranh màu s636242

2624. Ôn tập hiệu quả với bộ đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Ngữ văn / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Ngô Đình Long, Phạm Thị Thu Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 199 tr. : bìa ; 24 cm. - 135000đ. - 5000b s635533

2625. Ông bố quái vật của tôi : Truyện tranh / Bành Ý ; Minh họa: Hàm Hàm ; Lemon dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 55 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Bộ sách Gia đình quái vật. Thế giới bé con). - 88000đ. - 5000b s635937

2626. Ở Đây Zui Nè. Một cuốn sách buồn... cười : Vui vẻ không quạu nha 2 / Ở Đây Zui Nè. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 278 tr. : tranh vẽ ; 12 cm. - 79000đ. - 1500b s637166

2627. Park Cho Eun. Tiệm quà tặng ngon giấc / Park Cho Eun ; Minh họa: Moza ; Mai Lê dịch. - H. : Văn học, 2026. - 197 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 115000đ. - 20000b

Tên sách tiếng Hàn: 꿀잠 선물 가게 s634601

2628. Phạm Giai Quỳnh. Cúc giậu đông : Tiểu thuyết lịch sử / Phạm Giai Quỳnh. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 217 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 1200b s636499
2629. Phạm Hồng Điệp. Cuộc phiêu du của Chép Hồng : Khám phá thế giới thủy sinh những câu chuyện thú vị & bài học cuộc sống = The adventure of Pink Carp : Exploring the aquatic world Fascinating stories and life lessons / Phạm Hồng Điệp ; Khánh Phương dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 619 tr., 42 tr. ảnh màu : ảnh, hình vẽ ; 24 cm. - 206000đ. - 1000b s634585
2630. Phạm Hồng Phin. Người từ mặt trận về : Tiểu thuyết / Phạm Hồng Phin. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s636026
2631. Phạm Lam Anh. Essay says : A collection of essays / Phạm Lam Anh. - H. : Thế giới, 2026. - 125 p. ; 21 cm. - 225000đ. - 500 copies s635148
2632. Phạm Lữ Ân. Nếu biết trăm năm là hữu hạn / Phạm Lữ Ân. - Tái bản lần thứ 30. - H. : Thế giới, 2026. - 263 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 159000đ. - 7000b
Phạm Lữ Ân là bút danh chung của 2 tác giả: Đặng Nguyễn Đông Vy, Phạm Công Luận. - Phụ lục: tr. 244-258 s636726
2633. Phạm Phong. Kể lữ hành bất tận : Thơ và truyện rất ngắn / Phạm Phong. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 235 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Phạm Thanh Phong s636522
2634. Phạm Thanh Phương. Hoa ngấm tôi, trăng vẽ tôi : Thơ / Phạm Thanh Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 157 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b s635885
2635. Phạm Thảo Ly. Tựa cây đứng dậy : Viết dài ai đọc / Phạm Thảo Ly. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 158 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 88000đ. - 2000b s636495
2636. Phạm Vân Anh. Dặm dài Tổ quốc : Truyện ký / Phạm Vân Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 334 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635879
2637. Phạm Vân Anh. Soi trong đáy chữ : Phê bình - Tiểu luận / Phạm Vân Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 219 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 782b s635643
2638. Phan Đình Ngân. Sợi nắng 4 : Thơ Đường luật / Phan Đình Ngân. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 202 tr. ; 21 cm. - 100b
Bút danh tác giả: Kỳ Hải s635505
2639. Phan Đức Nam. Sau cơn bình lửa : Tập truyện ngắn / Phan Đức Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 832b s637358
2640. Phan Vân Quý. Những ghi chép dịu dàng cho tuổi trẻ chênh vênh / Phan Vân Quý ; An Nhiên dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 275 tr. ; 21 cm. - 132000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 站在晴朗里. - Bút danh tác giả: Vân Kinh Hàng s635044
2641. Phi Tuyết Ba. Thơ tuyển / Phi Tuyết Ba. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 346 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s636500
2642. Phù Hoa. Khi tóc mai đã bạc, người có còn bên ta? / Phù Hoa ; Lê Ngọc dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 421 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 穿越到四十年后爱人变成了老头怎么办 s635048
2643. Phùng Thị Hương Ly. Gác rừng nơi chiến khu xưa : Ký, ghi chép / Phùng Thị Hương Ly. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 172 tr. : ảnh ; 21 cm. - 68000đ. - 762b s637353
2644. Phùng Văn Khai. Những liệt sĩ thời bình : Bút ký - Truyện ký / Phùng Văn Khai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 447 tr. ; 21 cm. - 1450b s635833

2645. Quả trứng diệu kì = Magical egg : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Năm Hương. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635957

2646. Quái vật và những người bạn : Truyện tranh / Trương Lý ; Tiên Phong dịch ; Minh họa: Vương Tổ Dân, Vương Oánh. - H. : Tri thức, 2026. - 31 tr. : tranh màu ; 19x26 cm. - (Bộ sách Gia đình quái vật. Thế giới bé con). - 39000đ. - 5000b s636105

2647. Quán cơm tỳ hưu - Chỉ có vào không có ra : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Nguyên tác: Hải Kinh Lạc ; Minh họa: Cửu Ngao Ngao ; Đinh Thị Phất Lộc dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 178000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 捡到男鬼后脱单了

T.4. - 2026. - 245 tr. : tranh màu s635559

2648. Quân Ước. Thành trì của tôi / Quân Ước ; Giang Hạ dịch. - In lần 2. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 453 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的城池 s636577

2649. Quân Ước. Thức tỉnh / Quân Ước ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 454 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 将醒 s636575

2650. Quỳnh Vân. Cúc quỳ nở muộn : Tập truyện ngắn / Quỳnh Vân. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 220 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 782b s635642

2651. Rand, Ayn. Suối nguồn = The fountainhead : Tiểu thuyết / Ayn Rand ; Dịch: Vũ Lan Anh... ; Phan Việt h.đ. - In lần thứ 37. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 1201 tr. ; 23 cm. - 450000đ. - 1000b s637161

2652. Rắc rối đáng yêu : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b

T.13. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s636160

2653. Rắc rối đáng yêu = Lovely complex : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b

T.14. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s637108

2654. Rắc rối đáng yêu = Lovely complex : Truyện tranh : 12+ / Aya Nakahara ; Fiona dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 50000đ. - 3500b

T.15. - 2026. - 181 tr. : tranh vẽ s637109

2655. Recueil de bandes dessinées vietnamiennes - L'homme parmi les espèces / Tất Sỹ, Cá Chó, Viro... ; Trad.: Phùng Hồng Minh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 141 p. : tableau ; 24 cm. - 135000đ. - 500 copies s635107

2656. Rowling, J. K. Quái vật Ickabog = The Ickabog / J. K. Rowling ; Minh họa: Ben Mantle ; Eimii dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 367 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 180000đ. - 1000b s635020

2657. Run, rain or shine / Quỳnh Hương ; Ill.: Mag ; Transl.: Khuê Thi. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 31 p. : color pic. ; 18x24 cm. - 1000 copies

Tên sách tiếng Việt: Chạy mưa chạy nắng s635117

2658. Sara Minase. Pháo hoa, đày nước và lời nói dối của cậu = Under the fireworks your lie saved me / Sara Minase ; Jinn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 276 tr. ; 18 cm. - 158000đ. - 2000b s636243

2659. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 2000b
T.2. - 2026. - 118 tr. : tranh vẽ s636272
2660. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 69000đ. - 2000b
T.3. - 2026. - 141 tr. : tranh vẽ s636273
2661. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; P Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 76000đ. - 2000b
T.6. - 2026. - 144 tr. : tranh vẽ s636274
2662. Schlessler, Thomas. Đôi mắt của Mona / Thomas Schlessler ; Châu Anh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 478 tr. ; 24 cm. - 338000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Pháp: Les yeux de Mona s636656
2663. Schwab, V. E. Lời nguyện của màn đêm : Addie LaRue, những ký ức lãng quên / V. E. Schwab ; Nguyễn Hà An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 615 tr. ; 17 cm. - (Sách bỏ túi). - 189000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The invisible life of Addie LaRue s636239
2664. Seo Seong-ran. Ốt chuông = 파프리카 / Seo Seong-ran ; Ngô Thị Mỹ dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 123 tr. ; 18 cm. - 98000đ. - 500b s637170
2665. Siêu Hải. Voi đi : Truyện ký / Siêu Hải. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 367 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Siêu Hải s636977
2666. Sinclair, May. Ba chị em / May Sinclair ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 398 tr. ; 21 cm. - 215000đ. - 1000b s636523
2667. Slaughter, Frank G. Thánh nữ tình nhân / Frank G. Slaughter ; Lê Đình Chi dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 483 tr. ; 24 cm. - 179000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Divine mistress s636607
2668. So bì không phải là đứa trẻ ngoan : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b
Tên sách tiếng Trung: 攀比不是好孩子 s635946
2669. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.21. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s636159
2670. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.22. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s637106
2671. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.23. - 2026. - 185 tr. : tranh vẽ s637107
2672. Sổ tay Đề tự luyện Ngữ văn : Bộ đề đọc quyền ôn thi tốt nghiệp THPT chương trình mới / Nguyễn Trang Nhung, Đỗ Ngọc Anh, Trần Thùy Dung. - H. : Dân trí, 2026. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 10000b s634991
2673. Sột soạt sột soạt! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 24000đ. - 20000b s635952

2674. Sơn Tùng. Bông sen vàng / Sơn Tùng. - Xuất bản lần thứ 4. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 350 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Bùi Sơn Tùng s635660
2675. Sơn Tùng. The green lotus bud / Sơn Tùng ; Transl.: Phan Thanh Hào... ; Ill.: Văn Cao. - 4th ed. - H. : Kim Đồng, 2026. - 354 p. : pic. ; 21 cm. - 79000đ. - 2000 copies
Title in Vietnamese: Búp sen xanh s635145
2676. Sức mạnh đòn bẩy : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Sarah Albee ; Vẽ: Paige Billin-Frye ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635012
2677. Sương Nguyệt Minh. Người ở bên sông Châu : Truyện ngắn / Sương Nguyệt Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 423 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635869
2678. T.hồ. Ai cũng xứng đáng có một cuộc sống tốt hơn / T.hồ. - H. : Dân trí, 2026. - 111 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s637228
2679. Tân thế giới : Truyện tranh : 18+ / Bách Lê. - H. : Tri thức. - 18 cm. - 89000đ. - 5000b
T.1: Đại dịch xác sống. - 2026. - 199 tr. : tranh vẽ s636092
2680. Tất Khiếu Nam. Cùng cha mẹ già đi / Tất Khiếu Nam ; Từ Khâm dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 293 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 在你们离开以前 s635045
2681. Tây Du Hí : Truyện tranh / Truyện, tranh: Mèo Mốc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 119000đ. - 1000b
T.7: Móng vuốt và lông vũ. - 2026. - 135 tr. : tranh màu s635578
2682. Tây Tử Tự. Bức họa múa rối xương : 18+ / Tây Tử Tự ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 244000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图
T.1. - 2026. - 588 tr. s636050
2683. Tây Tử Tự. Bức họa múa rối xương : 18+ / Tây Tử Tự ; Sam Lương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 245000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 骷髅幻戏图
T.2. - 2026. - 643 tr. s636051
2684. Tên bạn là gì thế? = What is your name? : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Nam Phạm. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635959
2685. Thám tử thừa kế : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Yumie Nishiogi ; Minh họa: You Ikuta ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 171 tr. : tranh vẽ s637112
2686. Thám tử thừa kế : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Yumie Nishiogi ; Minh họa: You Ikuta ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.2. - 2026. - 174 tr. : tranh vẽ s637113
2687. Tháng Tư. Con đường tình yêu / Tháng Tư. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 191 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 200b s636559
2688. Thanh Trương. Còn mãi trong tôi : Thơ / Thanh Trương. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa, 2026. - 156 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 200b s636015

2689. Thành Châu. Tây Sơn long thần ký : Tiểu thuyết dã sử / Thành Châu. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 21 cm. - 152000đ. - 1700b
Q. Thượng. - 2025. - 363 tr. s636511
2690. Thành Châu. Tây Sơn Phụng thần ký : Tiểu thuyết dã sử / Thành Châu. - In lần thứ 3. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 381 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 1000b s636512
2691. Thay đổi sắc màu! : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 6+ / Daphne Skinner ; Vẽ: Jerry Smath ; Ngọc Bích dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện khoa học vui nhộn). - 30000đ. - 2000b s635011
2692. Thần Niên. Khó kiểm soát / Thần Niên ; Ngọc Hân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 难驭
T.1. - 2026. - 565 tr. s636876
2693. Thần Niên. Khó kiểm soát / Thần Niên ; Ngọc Hân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 难驭
T.2. - 2026. - 560 tr. s636877
2694. Thất bại con sẽ cố gắng làm lại : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b
Tên sách tiếng Trung: 输了我再来 s635939
2695. Thất Lưu. Toàn cầu tiến hóa : Sau khi cả thế giới tiến hóa, tôi đứng trên đỉnh chuỗi thức ăn : 18+ / Thất Lưu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 全球进化后我站在食物链顶端
T.1. - 2026. - 491 tr. s636849
2696. Thất Lưu. Toàn cầu tiến hóa : Sau khi cả thế giới tiến hóa, tôi đứng trên đỉnh chuỗi thức ăn : 18+ / Thất Lưu ; Bán Sinh Phù Trầm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 200000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 全球进化后我站在食物链顶端
T.2. - 2026. - 459 tr. s636850
2697. Thế giới thật nhiều điều khác lạ : Truyện tranh : 3+ / Gomi Taro ; Lê Hiền dịch ; Tổng Linh h.d. - H. : Thế giới, 2026. - 40 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tranh truyện Ehon Nhật Bản). - 160000đ. - 3000b s636723
2698. Thế Phong. Lược sử Văn nghệ Việt Nam - Nhà văn tiền chiến 1930 - 1945 / Thế Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Văn học sử Việt Nam). - 290000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đỗ Mạnh Tường
Q.1. - 2026. - 220 tr. s636805
2699. Thế Phong. Lược sử Văn nghệ Việt Nam - Nhà văn tiền chiến 1930 - 1945 / Thế Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 21 cm. - (Văn học sử Việt Nam). - 290000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Đỗ Mạnh Tường
Q.2. - 2026. - 299 tr. s636806
2700. Thiên Mỹ. Ngẩng mặt thấy trời xanh : Tiểu thuyết về nạn đói năm 1945 / Thiên Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 193 tr. ; 21 cm. - 159000đ. - 5000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Nga s636527

2701. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : 18+ / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứu ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福; Tên sách tiếng Anh: Heaven official's blessings

T.5. - 2026. - 254 tr. : tranh màu s636036

2702. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : 18+ / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứu ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 320000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福; Tên sách tiếng Anh: Heaven official's blessings

T.5. - 2026. - 254 tr. : tranh màu s636038

2703. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : 18+ / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứu ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福; Tên sách tiếng Anh: Heaven official's blessings

T.6. - 2026. - 222 tr. : tranh màu s636037

2704. Thiên Sơn Trà Khách. Tướng môn độc hậu / Thiên Sơn Trà Khách ; Hồng Hà dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 209000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 重生之将门毒后

T.2. - 2026. - 517 tr. s636851

2705. Thoreau, Henry David. Walden - Một mình sống trong rừng / Henry David Thoreau ; Hiếu Tân dịch. - Tái bản lần thứ 5 có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2026. - 359 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Tinh hoa tri thức thế giới). - 195000đ. - 2000b s637301

2706. Thơ tiếm thức cho bé : Tập nói, tập đọc... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiếm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s636395

2707. Thúy Toàn. Những con ngựa thồ : Phác họa chân dung - Tiểu truyện / Thúy Toàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 272 tr. ; 24 cm. - 500b s636781

2708. Thư Dã. Phó Dã : Tiểu thuyết / Thư Dã ; Hyeyangs dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 521 tr. ; 24 cm. - 325000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 赴野 s636585

2709. Thừa nhận sai lầm, không nói dối : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b

Tên sách tiếng Trung: 承认错误不撒谎 s635944

2710. Thực hành đọc truyện ngắn qua hệ thống sự kiện và cấu trúc sự kiện / Trần Chính Dương. - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2026. - 288 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 326000đ. - 2000b s634716

2711. Tiếng nhạc ve = Cicada's song : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện kể mầm non). - 12000đ. - 10000b s636043

2712. Tình ta đơm hoa giữa hạ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kotaro ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 180 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s637231

2713. Tình yêu Lv.999 của Yamada và tôi : Truyện tranh : 13+ / Mashiro ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b

- T.6. - 2026. - 184 tr. : tranh vẽ s636245
2714. Tony Pham. A world divided / Tony Pham ; Ill.: Nam Than. - H. : Thế giới, 2026. - 402 p. ; 21 cm. - 350000đ. - 500 copies s635123
2715. Toshikazu Kawaguchi. Khi lời nói dối còn chưa lộ diện = この嘘がばれないうちに : Tiểu thuyết / Toshikazu Kawaguchi ; Khuê Tú dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 246 tr. ; 20 cm. - 120000đ. - 1000b s637150
2716. Tô điểm sắc màu : Truyện tranh : 18+ / Sorato ; Phong Linh dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 214 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Fill in color s637242
2717. Tô màu Tết vui : Cuốn sách tô màu lễ tết đầu tiên của tớ / Thơ: Lục Bích, Đặng Trang ; Minh họa: Tú Uyên. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 36 tr. : tranh vẽ ; 21x29 cm. - 48000đ. - 2000b s636681
2718. Tôi bị cô nàng "trà xanh" cùng lớp uy hiếp : Truyện tranh : Dành cho 18+ / Nhân Quân 110 ; Ren dịch. - H. : Dân trí. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 134500đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 143 tr. : tranh màu s634530
T.2. - 2026. - 143 tr. : tranh màu s634531
2719. Tôi bị cô nàng "trà xanh" cùng lớp uy hiếp : Truyện tranh : Dành cho 18+ / Nhân Quân 110 ; Ren dịch. - H. : Dân trí. - Trọn bộ 2 tập. - 21 cm. - 269000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 143 tr. : tranh màu s634531
T.2. - 2026. - 143 tr. : tranh màu s634531
2720. Tôi muốn chối bỏ tình yêu ấy = I'm not in love : Truyện tranh : 16+ / Zeniko Sumiya ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 140 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s636219
2721. Tôi yêu nữ phản diện = I'm in love with the Villainess : Truyện tranh : 18+ / Inori ; Minh họa: Aonoshimo ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 85000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s637239
T.2. - 2026. - 179 tr. : tranh vẽ s637239
2722. Tôi yêu nữ phản diện = I'm in love with the Villainess : Truyện tranh : 18+ / Inori ; Minh họa: Aonoshimo ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b
T.1. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s637240
T.2. - 2026. - 175 tr. : tranh vẽ s637240
2723. Tớ xin lỗi nhé! = I'm sorry, my friends! : Sách tranh phát triển tư duy cho bé 0 - 6 tuổi : Ehon song ngữ Việt - Anh / Tiên Phong Books ; Nguyễn Lâm Tùng dịch ; Minh họa: Beso. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 50000b s635960
2724. Trái dẫu hút nhau : Special edition : Truyện tranh : 12+ / Kocha Agasawa ; Mai Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 130000đ. - 3000b
T.1. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s636122
T.2. - 2026. - 183 tr. : tranh vẽ s636122
2725. Trái dẫu hút nhau : Truyện tranh : 12+ / Kocha Agasawa ; Mai Nguyễn dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 60000đ. - 4000b
T.1. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s637110
T.2. - 2026. - 191 tr. : tranh vẽ s637110
2726. Tran Thi Mai Huong. Pathway to academic essays : A practical guide for university students / Tran Thi Mai Huong (ed.), Nguyen Thi Kim Phuong, Bui Thi Tinh. - H. : Thế giới, 2026. - 122 p. : ill. ; 24 cm. - 245000đ. - 100 copies
Bibliogr.: p. 112 s635222
2727. Trang Thanh. Chữ chữ gọi mùa : Thơ - Tùy bút / Trang Thanh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 415 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635867

2728. Trần Anh Thái. Tiểu luận phê bình / Trần Anh Thái. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 299 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 567b s635648
2729. Trần Duy Phương. Tôi nghe tôi hát : Tự truyện / Trần Duy Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
 Tên thật tác giả: Trần Thị Duy Phương s635882
2730. Trần Đình Vân. Sống như anh / Trần Đình Vân. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 135 tr. ; 19 cm. - 124000đ. - 1500b s637178
2731. Trần Hoài Anh. Lý luận - Phê bình văn học miền Nam 1954 - 1975: Tiếp nhận và ứng dụng / Trần Hoài Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 639 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
 Phụ lục: tr. 590-616. - Thư mục: tr. 617-636 s635862
2732. Trần Khánh Thành. Thi pháp thơ Huy Cận / Trần Khánh Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 219 tr. : bìa ; 24 cm. - (Tùng thư Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 200b
 ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 208-219 s636953
2733. Trần Lê Khánh. Lối vào của Nắng : Thơ / Trần Lê Khánh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1450b s635880
2734. Trần Mai Hạnh. Biên bản chiến tranh 1 - 2 - 3 - 4.75 : Tiểu thuyết / Trần Mai Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 607 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
 Thư mục: tr. 425-598 s636987
2735. Trần Ngọc Mỹ. Cũng sống một kiếp : Tập truyện ngắn / Trần Ngọc Mỹ. - H. : Dân trí, 2026. - 215 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s635548
2736. Trần Ngọc Mỹ. Đáy phố : Tập truyện ngắn / Trần Ngọc Mỹ. - H. : Dân trí, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s635547
2737. Trần Nhật Nam. Nhân trùng / Trần Nhật Nam. - H. : Thế giới, 2026. - 329 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 500b s636686
2738. Trần Nhuận Minh. Thời gian lên tiếng : Tiểu luận / Trần Nhuận Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 319 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
 Phụ lục: tr. 297-316 s635875
2739. Trần Ninh Hồ. Lượm từ tiềm thức : Tản văn - Tiểu luận - Phê bình - Thơ / Trần Ninh Hồ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 735 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635863
2740. Trần Phương. Việt Nam hòa thanh cùng năm châu = Viet Nam harmonizes its voice with the five continents / Trần Phương. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 29 cm. - 300b
 T.1. - 2026. - 43 tr. : ảnh s634769
2741. Trần Thế Tuyền. Mẹ ngồi bậu cửa : Trường ca - Thơ / Trần Thế Tuyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 254 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635876
2742. Trần Thị Tú Ngọc. Chuyện kể ở xứ mưa : Tập truyện ngắn / Trần Thị Tú Ngọc. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s635040
2743. Trần Thiên Vân. The noftalgia of the void / Trần Thiên Vân. - H. : Thế giới, 2026. - 303 p. ; 21 cm. - 350000đ. - 300 copies s635147
2744. Trần Thiên Vân. La noftalgie du vide / Trần Thiên Vân. - H. : Thế giới, 2026. - 309 p. ; 21 cm. - 350000đ. - 300 copies s635106

2745. Trần Văn Toàn. Văn học như một diễn ngôn : Lí thuyết diễn ngôn của M.Foucault và văn học sử Việt Nam / Trần Văn Toàn. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 451 tr. ; 24 cm. - 250000đ. - 500b

Thư mục: tr. 417-426 s635428

2746. Triệu Nguyễn Huyền Trang. Văn học - Yêu lại từ đầu : Nghệ thuật trong các tác phẩm văn xuôi / Triệu Nguyễn Huyền Trang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 209 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 204-209 s636496

2747. Trình Nguyễn. Đồng hành là lời tỏ tình chân thành nhất / Trình Nguyễn. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 141 tr. ; 17 cm. - 85000đ. - 3000b s636287

2748. Trình Dục Hoa. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển chỉ số thông minh IQ - EQ - CQ : Truyện tranh / Trình Dục Hoa, Trương Du ; Đỗ Lan Phương dịch. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 123 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 婴幼儿亲子口袋故事书 s636285

2749. Trịnh Bích Ngân. Những hòa âm dang dở : Kịch bản sân khấu / Trịnh Bích Ngân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 647 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635864

2750. Trịnh Đình Bích. Lối về : Thơ / Trịnh Đình Bích. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 153 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 86000đ. - 1000b s635889

2751. Trúc Hoài. Từ những tháng năm (Kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1965 - 1975) : Văn - Thơ / Trúc Hoài. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 518 tr. ; 21 cm. - 1450b s635830

2752. Trúc Thông. Trúc Thông thơ tuyển. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Đào Mạnh Thông s635872

2753. Trung Sỹ. Chuyện lính Tây Nam. Đội trinh sát và con chó Sara : Hồi ức - Tiểu thuyết / Trung Sỹ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 775 tr. ; 21 cm. - 1450b s635839

2754. Trung Trung Đĩnh. Ngõ lỗ thủng. Sống khó hơn là chết. Những người không chịu thiệt thòi. Ngược chiều cái chết : Tiểu thuyết / Trung Trung Đĩnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 583 tr. ; 21 cm. - 1450b s635893

2755. Truyện kể cho bé ngủ ngon : Tuyển chọn những câu chuyện hay và ý nghĩa cho bé 0 - 6 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 111 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 89000đ. - 5000b s636059

2756. Truyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Tuyển chọn những mẫu chuyện ngắn hay và ý nghĩa giáo dục : Giúp bé phát triển IQ và EQ / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 108 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 89000đ. - 5000b s636082

2757. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển IQ - EQ - CQ : Dừng cảm : Truyện tranh / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 119 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s636645

2758. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển IQ - EQ - CQ : Kiên trì : Truyện tranh / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s636562

2759. Truyện kể trước khi ngủ - Phát triển IQ - EQ - CQ : Thói quen tốt : Truyện tranh / Little Angel. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 119 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 69000đ. - 3000b s636644

2760. Truyện tranh tiềm thức cho bé : Tập nói, tập đọc... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 79 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 5000b s636397

2761. Trư Lí Trư Khí. Trong nhà tôi không có ai là người / Trư Lí Trư Khí ; Mush dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 271 tr. ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b s636900

2762. Trương Đắc Lực. Hồi ức binh nhì : Truyện ký / Trương Đắc Lực. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 232 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1032b s635674

2763. Trương Hạo Thần. Ngược nhìn 29 lần trăng / Trương Hạo Thần ; Dysania dịch. - H. : Thế giới, 2026. - 277 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 抬头看二十九次、月亮 s636684

2764. Trương Quang Đệ. Ngõ hẹp : Và hai truyện dài khác / Trương Quang Đệ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 180000đ. - 500b s636539

2765. Tú. Về nhà nhặt nắng trong vườn / Tú. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 165 tr. ; 20 cm. - 95000đ. - 2000b s636494

2766. Tú Sinh. Sủng hậu của bạo quân : Tiểu thuyết giả tưởng : 18+ / Tú Sinh ; Dư Uyển dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 暴君的宠后

T.1. - 2026. - 574 tr. s636049

2767. Tuyển chọn 207 đề & bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SKG hiện hành / Thái Quang Vinh, Lê Lương Tâm, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2026. - 147 tr. ; 27 cm. - 85000đ. - 2000b s637037

2768. Tuyển tập 135 đoạn văn nghị luận xã hội : Đoạn văn khoảng 200 chữ. Ôn thi học sinh giỏi THCS : Dành cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 / Kiều Bắc. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 159 tr. ; 24 cm. - 72000đ. - 1500b s637424

2769. Tuyển tập thi luận Việt Nam thời trung đại (Thế kỉ X - XIX) / Trần Minh Tông, Nguyễn Húc, Phan Phu Tiên... ; Nguyễn Thanh Tùng b.s. ; Dịch: Đào Duy Anh... - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 611 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 580-599 s635422

2770. Tuyển tập thơ - nhạc Quốc Học Huế 130 năm / Thành Thái, Ngô Đình Khả, Ưng Bình... ; Tàn Hoài Dạ Vũ tuyển chọn, b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 362 tr. : ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 500b s635503

2771. Tuyển tập thơ cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức : 0 - 6 tuổi / Xuân Hoài, Trần Quốc Toàn, Nguyệt Mai... ; Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 107 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s636085

2772. Tuyển tập truyện cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức : 0 - 6 tuổi / Lý Thị Minh Hà, Huỳnh Thị Cúc, Mai Thị Minh Huệ... ; Thanh Hương s.t., b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 119 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s636084

2773. Tuyển tập truyện kể hay - Gọi mở trí thông minh bé / Little Rainbow. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 107 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 68000đ. - 4900b s636631

2774. Tuyển tập truyện ngắn CLB S3T 2025 : Truyện tranh / Nguyễn Lan Anh, Kiều Minh, Phương Đăng... - H. : Dân trí, 2026. - 175 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 1000b s636834

2775. Tuyệt kỹ văn học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Tổng hợp, chọn lọc: Đặng Thị Kiều Oanh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 24 cm. - 365000đ. - 2000b
T.1, Q.1: Tri thức Ngữ văn từ lớp 6 - lớp 12. - 2026. - 101 tr. : ảnh, bảng s635499
2776. Tuyệt kỹ văn học : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Tổng hợp, chọn lọc: Đặng Thị Kiều Oanh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa. - 24 cm. - 365000đ. - 2000b
T.2: Các dạng đề luyện tập từ lớp 6 - lớp 12. - 2026. - 99 tr. : bảng s635500
2777. Tự sự lịch sử ở Việt Nam - Diễn giải quá khứ và kiến tạo căn tính / Phạm Thành Hưng, Phạm Quang Long, Bùi Việt Thắng... ; B.s.: Phạm Xuân Thạch... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 498 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học Xã hội và Nhân văn). - 250000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. Khoa Văn học. - Thư mục: tr. 497-498 s636949
2778. Twain, Mark. Hoàng tử hành khất / Mark Twain ; Nguyễn Tuấn Linh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 411 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The Prince and the pauper s635887
2779. An unexpected story / Lac Lac. - H. : Thế giới, 2025. - 22 p. : color pic. ; 20 cm. - 119000đ. - 500 copies s635173
2780. Uông Triều. Cô độc. Người mê. Tưởng tượng và dấu vết : Tiểu thuyết / Uông Triều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 535 tr. ; 21 cm. - 1450b s635834
2781. Văn Đắc. Tuyển tập thơ Văn Đắc : Thơ - Trường ca - Kịch thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 445 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Tiến Tới s636991
2782. Văn học, nghệ thuật Nghệ An (1975 - 2025): Thành tựu và những vấn đề đặt ra / Phạm Quỳnh Anh, Thái Khắc Cung, Hoàng Minh Đạo... - Nghệ An : Nxb. Nghệ An, 2026. - 343 tr. ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Văn học nghệ thuật Nghệ An. - Thư mục trong chính văn s636777
2783. Văn nghệ giải phóng miền Nam Việt Nam : Chuyên luận / Lê Quang Trang, Trần Thị Thắng, Ngọc Anh,... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 1111 tr. ; 24 cm. - 500b s636782
2784. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri! ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 2000b
T.4: Vết bỏng trong veo = Transparent burns. - 2026. - 127 tr. : tranh màu s636073
2785. Veil : Truyện tranh : 16+ / Kotteri! ; P Pea Peach dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 119000đ. - 2000b
T.5: Một thoáng sắc vàng = Golden blink. - 2026. - 131 tr. : tranh màu s636074
2786. Việc đã hứa nhất định phải làm : Truyện tranh / Dương Hợp Kỳ ; Diệu Thúy dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Quản lý cảm xúc và phát triển tính cách cho bé 3+). - 20000đ. - 30000b
Tên sách tiếng Trung: 承诺的事要做到 s635941
2787. Việt ma tân lục / Megane, Harley Lê, Anh Nguyễn. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Q.4. - 2026. - 511 tr. : tranh vẽ s634535
2788. Vĩnh Quang Lê. Những lời ca chưa đủ : Thơ - Trường ca / Vĩnh Quang Lê. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 479 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635865

2789. Võ Quang Diệm. Dòng sông ví dặm : Thơ / Võ Quang Diệm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 134 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s635886
2790. Võ Văn Hân. Nghiệm sinh : Tập thơ / Võ Văn Hân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2026. - 119 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 120000đ. - 1000b s635890
2791. Vũ Am. Ngày trở về : Tập truyện ngắn / Vũ Am. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 196 tr. ; 19 cm. - 65000đ. - 1032b s636176
2792. Vũ Công Chiến. Mùi của rừng : Tiểu thuyết / Vũ Công Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 399 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635868
2793. Vũ Ngọc Giao. Căn bếp thơm mùi gỗ thông : Tập truyện ngắn / Vũ Ngọc Giao. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b s635039
2794. Vũ Ngọc Giao. Ngủ đi, Harry! : Tiểu thuyết / Vũ Ngọc Giao. - H. : Dân trí, 2026. - 207 tr. ; 21 cm. - 93000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Giao s635563
2795. Vũ Quần Phương. Tuyển tập thơ Vũ Quần Phương : Thơ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 567 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b
Tên thật tác giả: Vũ Ngọc Chúc; Các bút danh khác của tác giả: Ngọc Vũ, Vũ Công Dân, Phương Việt s636990
2796. Vũ Quốc Khánh. Vãn Long - Mạch đất hồi sinh : Tiểu thuyết / Vũ Quốc Khánh. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 240 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 882b s637357
2797. Vũ Thanh. Văn học Việt Nam: Kì và thực, hài và bi / Vũ Thanh. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 331 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 500b s635420
2798. Vũ Trọng Phụng. Dumb luck : A novel / Vũ Trọng Phụng ; Transl.: Nguyễn Nguyệt Cầm, Peter Zinoman ; Ed.: Peter Zinoman. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2026. - 189 p. ; 23 cm. - 350000đ. - 2000 copies s635156
2799. Vương Hồng Sển. Tạp bút năm Canh Ngọ qua Tân Mùi (1990 - 1991) / Vương Hồng Sển. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 315 tr. ; 20 cm. - 280000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 213-312 s637367
2800. Vương Tâm. Mắt nắng trong rừng lê : Bút ký / Vương Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 200 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 1062b s636174
2801. Woolrich, Cornell. Bóng tối hãi hùng ở Havana / Cornell Woolrich ; Từ Linh dịch ; Thái Dương h.đ. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 287 tr. ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: The black path of fear s636553
2802. Xích Ma ĐL. Tiệm tạp hóa đơn phương : Dành cho lứa tuổi 18+ / Xích Ma ĐL. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 324 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s636029
2803. Xìch xìch xìch xìch! : Truyện tranh : Ehon cho bé từ 0 - 3 tuổi / Tiên Phong Books b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 24000đ. - 20000b s635949
2804. Xuân Cang. Những vẻ đẹp khác nhau - Những ngày thường đã cháy lên : Truyện ngắn - Tiểu thuyết / Xuân Cang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 390 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b
Tên thật tác giả: Nguyễn Xuân Cang s635877
2805. Xuân Phượng. Chân cứng đá mềm : Hồi ký / Xuân Phượng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 227 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 3000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Phượng s636812

2806. Xuân Sang. Thanh trúc và thần chú khắc nhập / Xuân Sang. - H. : Tri thức, 2026. - 402 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s637279

2807. Xuân Vi. Chào em! Nàng xinh : Tiểu thuyết / Xuân Vi. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 770 tr. ; 22 cm. - 191000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Xuân Vi s636578

2808. Y Ban. Đàn bà xấu thì không có quà. ABCD. Trò chơi hủy diệt cảm xúc. Xuân từ chiều : Tiểu thuyết / Y Ban. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 543 tr. ; 21 cm. - (Tác phẩm văn học). - 1450b

Tên thật tác giả: Phạm Thị Xuân Ban s635856

2809. Yenvu18. Khoảng cách giữa hai ta : Tiểu thuyết : Dành cho tuổi trưởng thành / Yenvu18. - H. : Dân trí, 2026. - 403 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 319000đ. - 500b s635573

2810. Yenvu18. Không hẹn ước : Dành cho tuổi trưởng thành / Yenvu18. - H. : Dân trí, 2026. - 448 tr. ; 24 cm. - 298000đ. - 500b s636848

2811. Yên Ba. Những mảnh ký ức - Nhượng Tống : Truyện ký / Yên Ba. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 559 tr. ; 21 cm. - 1450b s635841

2812. Yên bình, giản dị cũng là hạnh phúc / Đá Tăng, Thanh Thảo, Xuân Vũ... - H. : Dân trí, 2026. - 182 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 90000đ. - 1200b s635553

2813. Yoko Tawada. Rải rác khắp nơi trên mặt đất / Yoko Tawada ; Nguyễn Thị Ái Tiên dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 318 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 1500b s636552

2814. Zinsser, William. Viết cũng là học : Cách ngôn từ giúp ta tỏ tường mọi lĩnh vực / William Zinsser ; Thảo Minh dịch. - H. : Công Thương, 2026. - 365 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Writing to learn s635979

LỊCH SỬ

2815. All-Rounder - Luyện đề kỳ thi tốt nghiệp THPT 2026 - Lịch sử / Đỗ Bá Long. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Dân trí, 2026. - 322 tr. : minh họa ; 27 cm. - 220000đ. - 10000b s635809

2816. An Giang: Khát vọng phát triển / Thanh Hoa, Thanh Long, Thanh Sang... ; B.s.: Lương Văn Tự... - H. : Giao thông vận tải, 2026. - 52 tr. : ảnh màu ; 28 cm

Đầu bìa sách ghi: Công ty Cổ phần Xúc tiến và Truyền thông văn hóa Việt s636354

2817. 30.4.1975: Sài Gòn không còn trận tuyến - Những ký ức về một ngày trọng đại / Võ Nguyên Giáp, Hoàng Minh Thảo, Vũ Kỳ... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2026. - 312 tr. : ảnh ; 24 cm. - 233000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 301-308 s635715

2818. Bách chiến bách thắng - Bứt phá 30 đề thi Lịch sử chuẩn cấu trúc / Đỗ Ngọc Linh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 364 tr. : bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 3000b s634947

2819. Bách khoa bằng hình đầu tiên cho bé theo chủ đề = My first picture encyclopedia : Song ngữ Anh - Việt. - Tái bản. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 118000đ. - 3000b

T.5: Cờ trên thế giới = Flags of world. - 2026. - 35 tr. : ảnh s636624

2820. Bộ đề ôn luyện chuyên sâu môn Lịch sử : Kỳ thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình GDPT mới / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Trần Anh Quý, Khổng Thị Thu Trang... - H. : Dân trí, 2026. - 179 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 20000b s635082

2821. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 9 : Dành cho học sinh giỏi. Tài liệu tham khảo cho giáo viên / Trương Ngọc Thôi. - H. : Dân trí, 2026. - 230 tr. : bảng ; 24 cm. - 62000đ. - 1900b s635072

2822. Brett, Gérard. Lực lượng phụ trợ tại Đông Dương 1951 - 1953 / Gérard Brett ; Hồng Nhung dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 553 tr. ; 24 cm. - 385000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 548-553 s635498

2823. Buchanan, Elizabeth. Greenland sẽ vào tay ai? : Địa chính trị đương đại và những bài học từ người Viking đến Trump / Elizabeth Buchanan ; Song Tử dịch. - H. : Dân trí, 2026. - 198 tr. : hình vẽ, bản đồ ; 24 cm. - 145000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: So you want to own Greenland? : Lessons from the Vikings to Trump.
- Thư mục: tr. 185-193 s635581

2824. Cao Thị Hải Bắc. 한국학 개론 1 = Giáo trình Đất nước học Hàn Quốc 1 / Cao Thị Hải Bắc (ch.b.), Hà Thu Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 132 p. : 도표 ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 300 copies

제목 맨 위에: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s635094

2825. Cao Thị Hải Bắc. 한국학 개론 2 = Giáo trình Đất nước học Hàn Quốc 2 / Cao Thị Hải Bắc (ch.b.), Hà Thu Hường. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 134 p. : 도표 ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 300 copies

제목 맨 위에: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s635095

2826. Cao Thị Hải Bắc. 한국학 개론 2 = Giáo trình Đất nước học Hàn Quốc 2 / Cao Thị Hải Bắc (ch.b.), Hà Thu Hường. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 134 p. : 도표 ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 120000đ. - 300 copies

제목 맨 위에: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ s635096

2827. Chuyện kể về Bác Hồ / Nguyễn Đình Vỹ s.t., tuyển chọn. - H. : Tri thức, 2026. - 230 tr. : ảnh ; 21 cm. - 105000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 215-226 s634558

2828. Coach Huy Hùng. Lớn lên con muốn làm tỷ phú / Coach Huy Hùng. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 173 tr. ; 19 cm. - (Hạt giống ước mơ). - 180000đ. - 1000b s637177

2829. Cuộc đấu tranh ngoại giao quân sự từ Hiệp định Geneve 1954 đến Hiệp định Paris 1973 / Phan Đức Thắng (ch.b.), Đào Chí Công, Trần Trung Đệ, Bùi Đức Hòa. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 199 tr. : minh họa ; 21 cm. - 79000đ. - 832b
Thư mục: tr. 193-196 s637356

2830. Di sản của Trạng trình Nguyễn Bình Khiêm từ tầm nhìn hiện đại : Kỷ yếu hội thảo khoa học / Trần Nho Thìn, Trịnh Khắc Mạnh, Đoàn Lê Giang... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 607 tr. : ảnh, bảng ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện Văn học. - Thư mục cuối mỗi bài s634948

2831. Dương Đại Lâm. Pác Bó quê tôi : Hồi ký / Dương Đại Lâm, Lê Quảng Ba, Quang Trung. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 108 tr. ; 19 cm. - 1019b s635577

2832. Dương Thành Truyền. Di chúc của Bác Hồ - Một giáo trình tiếng Việt độc đáo / Dương Thành Truyền. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 130 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Di sản Hồ Chí Minh). - 80000đ. - 1500b
Bút danh tác giả: Duyên Trường. - Thư mục: tr. 128-130 s637149
2833. Đào Duy Anh. Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX / Đào Duy Anh. - H. : Dân trí, 2026. - 583 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 160000đ. - 1000b
Phụ lục trong chính văn s634542
2834. Đề kiểm tra, đánh giá Lịch sử 6 : Kiểm tra đánh giá thường xuyên... / Tạ Thị Thúy Anh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 134 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 65000đ. - 1000b s634652
2835. Đỗ Ngọc Linh. Bí kíp thủ khoa Lịch sử 12 / Đỗ Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 240 tr. : minh họa ; 24 cm. - 250000đ. - 6000b s636920
2836. La Francophonie en Asie-Pacifique : Numéro 8/Été 2023 : Le théâtre français et francophone en Indochine: Colonisation et décolonisation dans l'espace francophone en Asie-Pacifique: Nouvelles recherches et perspectives / Journoud Pierre, Tran Xuan Tri, Nguyen Thi Hanh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 300 p. : ill. ; 24 cm. - 396000đ. - 150 copies
Titre de couverture: Université Nationale du Vietnam, Hanoi. Institut Francophone International. - Bibliogr. à la fin des recherches s635109
2837. Gourou, Pierre. Nền văn minh lúa nước ở châu Á / Pierre Gourou ; Phạm Bích Lê dịch. - H. : Tri thức, 2026. - 254 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 235000đ. - 1000b s637292
2838. Grand preceptor Trần Thủ Độ / Text: Nguyễn Danh Lam, Hi Dao ; Ill.: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 15 p. : color pic. ; 26 cm. - (Đồng A heroic spirit). - 25000đ. - 2000 copies s635228
2839. Hoàng Dương Chương. Nam Định nhân vật chí / Hoàng Dương Chương. - H. : Thế giới, 2026. - 980 tr. ; 24 cm. - 500000đ. - 500b s636717
2840. Hồ Viết Hoàng. Giáo trình Một số vấn đề cơ bản về Việt Nam học / Hồ Viết Hoàng (ch.b.), Trần Mai Phụng, Dương Thị Nhung, Trần Thị Xuân, Đoàn Minh Triết. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 169 tr. : bảng ; 24 cm. - 135000đ. - 110b
ĐTTS ghi: Đại học Huế. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục: tr. 165-169 s635450
2841. Hướng dẫn ôn thi bồi dưỡng học sinh giỏi trung học phổ thông chuyên đề Lịch sử : Dành cho học sinh lớp 10, 11, 12 và giáo viên... / Trần Huy Đoàn, Trần Thùy Chi. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 414 tr. : bảng ; 24 cm. - 140000đ. - 1000b s634656
2842. Karlin, Wayne. Wandering souls : Journeys with the dead and the living in Viet Nam / Wayne Karlin. - H. : Thế giới, 2026. - 352 p. ; 21 cm. - 350000đ. - 300 copies
Bibliogr.: p. 319-338. - Ind.: p. 339-352 s635146
2843. Khảo về cội rễ dân An Nam / Charles B. Maybon, Léonard Aurousseau, Tuyết Huy... ; Nguyễn Mạnh Sơn tuyển chọn, giới thiệu ; Thượng Chi dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 315 tr. : bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 1000b s636810
2844. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Chí sĩ Phan Châu Trinh: Tư tưởng, cuộc đời và sự nghiệp" / Nguyễn Ngọc, Cao Xuân Long, Ngô Văn Minh... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 400b
ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Viện Phan Châu Trinh

T.1: Phan Châu Trinh - Tư tưởng và tính thực tiễn của thời đại. - 2026. - 595 tr. : hình vẽ, bảng. - Thư mục cuối mỗi bài s637384

2845. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Chí sĩ Phan Châu Trinh: Tư tưởng, cuộc đời và sự nghiệp" / Lê Hữu Phước, Phan Anh Tú, Huỳnh Quốc Thắng... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn; Viện Phan Châu Trinh

T.2: Phan Châu Trinh - Di sản văn hóa và giáo dục truyền thống. - 2026. - 414 tr. : minh họa. - Thư mục cuối mỗi bài s637385

2846. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ngành Việt Nam học 30 năm kiến tạo và định hướng tương lai / Trần Thị Mai An, Bùi Văn Tuấn, Lê Minh Chiến... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 999 tr. ; 24 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s636938

2847. Lê Duẩn. Thư vào Nam : Tư liệu / Lê Duẩn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 391 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b

Tên thật tác giả: Lê Văn Nhuận s635881

2848. Lê Thanh Đạo. Dậy mà đi! : Nhật ký : Sống và chiến đấu / Lê Thanh Đạo. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 213 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 135000đ. - 1000b s637176

2849. Lê Xuân Hưng. Các di tích công xưởng chế tác công cụ đá thời tiền sử ở Tây Nguyên : Sách chuyên khảo / Lê Xuân Hưng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 288 tr. : minh họa ; 24 cm. - 170000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Đà Lạt. - Phụ lục: tr. 252-267. - Thư mục: tr. 268-288 s637401

2850. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Phan An... ; Tranh: Nguyễn Đức Hòa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b

T.1: Thời dựng nước. - 2026. - 308 tr. : tranh vẽ s635509

2851. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Phan An... ; Tranh: Nguyễn Đức Hòa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 130000đ. - 1000b

T.2: Chống Bắc thuộc. - 2026. - 296 tr. : tranh vẽ s635510

2852. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Đinh Văn Liên... ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 133000đ. - 1000b

T.3: Đại Cồ Việt. - 2026. - 304 tr. : tranh vẽ s635511

2853. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân, Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 138000đ. - 1000b

T.4: Đại Việt thời Lý. - 2026. - 316 tr. : tranh vẽ s635512

2854. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Tôn Nữ Quỳnh Trân ; Tranh: Nguyễn Đức Hòa... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 138000đ. - 1000b

T.5: Nhà Trần thắng quân Nguyên Mông. - 2026. - 314 tr. : tranh vẽ s635513

2855. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm... ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 132000đ. - 1000b

T.6: Thời Trần - Hồ. - 2026. - 300 tr. : tranh vẽ s635514

2856. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Nguyễn Khắc Thuần ; Tranh: Nguyễn Huy... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b

T.7: Khởi nghĩa Lam Sơn. - 2026. - 310 tr. : tranh vẽ s635515

2857. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Nguyễn Khắc Thuần ; Tranh: Nguyễn Huy Khôi... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b
T.8: Thời Lê sơ. - 2026. - 308 tr. : tranh vẽ s635516
2858. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Đinh Văn Liên... ; Tranh: Nguyễn Quang Cảnh... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 125000đ. - 1000b
T.9: Thời phân tranh. - 2026. - 285 tr. : tranh vẽ s635517
2859. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Lê Phi Hùng, Tô Hoài Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 135000đ. - 1000b
T.10: Đàng Ngoài thời Lê - Trịnh. - 2026. - 304 tr. : tranh vẽ s635518
2860. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Huy Khôi... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 142000đ. - 1000b
T.11: Đàng Trong thời Chúa Nguyễn. - 2026. - 323 tr. : tranh vẽ s635519
2861. Lịch sử Việt Nam bằng tranh : Bộ dày / Trần Bạch Đằng ch.b. ; Lời: Trần Thị Mai, Lê Văn Năm ; Tranh: Lê Tường Thanh, Tô Hoài Đạt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 20 cm. - 142000đ. - 1000b
T.12: Thời Tây Sơn. - 2026. - 323 tr. : tranh vẽ s635520
2862. LIVE C - Kiến thức chuyên sâu môn Lịch sử : Dành cho HS ôn thi TN THPT và ĐGNL / Nguyễn Hương Sen. - H. : Dân trí, 2026. - 167 tr. : bìa ; 27 cm. - 250000đ. - 10000b s636996
2863. Lưu Minh Trị. Việt Nam: Di tích lịch sử - văn hóa / Lưu Minh Trị b.s. - Thanh Hóa : Nxb. Thanh Hóa. - 24 cm. - 300000đ. - 300b
T.1. - 2025. - 304 tr. : ảnh s636771
2864. Lý thuyết nền tảng Lịch sử 12 / Nguyễn Hương Sen, Lê Thị Huyền, Đinh Ngọc Huyền Vân. - H. : Dân trí, 2026. - 189 tr. : bìa ; 19x27 cm. - 250000đ. - 5000b s636223
2865. Machiavelli, Niccolò. Luận về chính trị La Mã : Từ mười quyển đầu Lịch sử La Mã của Titus Livius / Niccolò Machiavelli ; Dịch: Trịnh Huy Ninh, Trịnh Ngọc Minh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2026. - 430 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Italia: Discorsi sopra la prima deca di Tito Livio s636046
2866. Marquess Hoài Văn Trần Quốc Toàn / Text: Lê Minh Quốc, Hi Dao ; Ill.: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 15 p. : ill. ; 26 cm. - (Đồng A heroic spirit). - 25000đ. - 2000 copies s635224
2867. Một số trận đánh của Bộ đội Tăng thiết giáp trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) / S.t., b.s.: Nguyễn Đức Sao (ch.b.), Nguyễn Nam Ngạn, Nguyễn Huy Tuyền... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 93000đ. - 732b
Lưu hành nội bộ
T.1. - 2026. - 236 tr. - Thư mục: tr. 233-235 s635641
2868. 100 bí ẩn đáng kinh ngạc về lịch sử = 100 things to know about history : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lời: Laura Cowan, Alex Frith, Minna Lacey, Jerome Martin ; Minh họa: Federico Mariani, Parko Polo ; Thu Trang dịch. - In lần thứ 7. - H. : Thế giới, 2026. - 124 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 100000đ. - 1000b s636765
2869. 50 đề tham khảo chinh phục điểm cao kỳ thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử : Kèm theo video phân tích, chữa đề chi tiết / Nguyễn Mạnh Hưởng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2026. - 395 tr. : bìa ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 250000đ. - 10000b s635766

2870. Nghiên cứu lịch sử xứ Quảng : T.26: 12.2025 / Bùi Văn Tiểng, Nguyễn Quang Trung Tiển, Nguyễn Quang Hiền... - H. : Khoa học - Công nghệ - Truyền thông, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử thành phố Đà Nẵng. - Thư mục trong chính văn s634723

2871. Ngô Văn Bé. Biên niên sự kiện lịch sử xã Tân Hòa (1930 - 2025) / Ngô Văn Bé b.s. ; H.đ., bổ sung: Nguyễn Thị Thùy Trang, Lê Thành Thuận. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Hòa. - Thư mục: tr. 293-296 s637435

2872. Nguyen Quang Ha. Life and career of governor Hoang Dieu and the mission of defending Hanoi / Nguyen Quang Ha, Ha Thi Thanh ; Transl.: Nguyen The Thang. - H. : Thế giới, 2026. - 343 p. : ill. ; 24 cm. - 500000đ. - 150 copies

Bibliogr.: p. 250-254. - App.: p. 255-328 s635218

2873. Nguyễn Hồng Vinh. Giáo trình Di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh Việt Nam / Nguyễn Hồng Vinh (ch.b.), Bùi Văn Hào. - Nghệ An : Đại học Vinh, 2026. - 207 tr. : bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 300b

Thư mục: tr. 205-207 s634660

2874. Nguyễn Hựu Cung. Cao Bằng thực lục = 高平實錄 / Nguyễn Hựu Cung ; Nguyễn Đức Toàn dịch. - H. : Văn hóa dân tộc, 2026. - 271 tr. ; 28 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng. - Phụ lục: tr. 128-269. - Thư mục: tr. 270 s636351

2875. Nguyễn Mạnh Linh. Gia phả dòng tộc / Nguyễn Mạnh Linh. - H. : Dân trí, 2026. - 250 tr. ; 30 cm. - 300000đ. - 2000b s634866

2876. Nguyễn Quang Chánh. Kể chuyện Cùm tình báo H.63 anh hùng : Những câu chuyện tình báo thót tim không phải ai cũng biết / Nguyễn Quang Chánh. - In lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 255 tr. : ảnh ; 24 cm. - 280000đ. - 3000b s634670

2877. Nguyễn Thị Phụng. Căn cứ kháng chiến khu Sài Gòn - Gia Định trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phụng. - H. : Quân đội nhân dân, 2026. - 248 tr. : minh họa ; 21 cm. - 98000đ. - 732b

Phụ lục: tr. 211-239. - Thư mục: tr. 240-245 s635639

2878. Nguyễn Thị Thanh Thúy. Gia tộc Huyện Sĩ - Dấu ấn còn ghi / Nguyễn Thị Thanh Thúy ; H.đ.: Đỗ Khắc Minh Khoa, Nguyễn Thanh Gia Huy. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 173 tr. : minh họa ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 169-173 s636544

2879. Nguyễn Tý. Anh hùng Đồng Đen - Rạng danh Vĩnh Lộc / Nguyễn Tý (ch.b.), Thái Thành Tâm. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 197 tr. : ảnh ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 184-193. - Thư mục: tr. 194-195 s634666

2880. Nguyễn Văn Tàu. Bến Dược vùng đất lửa / Nguyễn Văn Tàu. - Tái bản lần thứ 8. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 152 tr. : ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s637379

2881. Nhà Trần suy vong / Ch.b.: Trần Bạch Đằng ; Lời: Lê Văn Năm ; Tranh: Nguyễn Quang Vinh ; Tô màu: Nguyễn Thùy Linh. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 102 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Lịch sử Việt Nam bằng tranh). - 65000đ. - 1500b s637368

2882. Ôn luyện trắc nghiệm thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Trương Thị Bích Hạnh, Lê Đăng Thành. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 143 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 3000b s634634

2883. Phạm Hy Tùng. Cự hoàng đế Bảo Đại qua một số tư liệu chưa công bố / Phạm Hy Tùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 300 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 223. - Phụ lục: tr. 225-297 s636813

2884. Phạm Văn Triệu. Khảo cổ học thời Lý: Di tích kiến trúc thời Lý tại Hoàng thành Thăng Long : Sách chuyên khảo / Phạm Văn Triệu. - H. : Thế giới, 2026. - 247 tr. : minh họa ; 27 cm. - 300000đ. - 300b

Thư mục: tr. 139-150. - Phụ lục: tr. 151-247 s637094

2885. Phan Hoàng. Dấu ấn chiến trường phương Nam : Ký sự nhân vật / Phan Hoàng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 406 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1450b s635870

2886. Phan Thuận An. Cổ tích xứ Huế : Tuyển tập các bài nghiên cứu / Phan Thuận An. - H. : Tri thức, 2026. - 603 tr. : minh họa ; 24 cm. - 430000đ. - 500b s634571

2887. Phan Thuận An. Lịch sử xứ Huế : Tuyển tập các bài nghiên cứu / Phan Thuận An. - H. : Tri thức, 2026. - 407 tr. : minh họa ; 24 cm. - 430000đ. - 500b s634572

2888. Prince Bảo Nghĩa Trần Bình Trọng / Text: Lê Minh Quốc, Hi Dao ; Ill.: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 15 p. : color pic. ; 26 cm. - (Đồng A heroic spirit). - 25000đ. - 2000 copies s635226

2889. Prince Hưng Đạo Trần Quốc Tuấn / Text: Lê Minh Quốc, Hi Dao ; Ill.: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 15 p. : color pic. ; 26 cm. - (Đồng A heroic spirit). - 25000đ. - 2000 copies s635227

2890. Princess Huyền Trân / Text: Lê Minh Quốc, Hi Dao ; Ill.: Kim Duẩn. - H. : Dân trí, 2025. - 15 p. : color pic. ; 26 cm. - (Đồng A heroic spirit). - 25000đ. - 2000 copies s635225

2891. Quốc kì các nước trên thế giới : Sách dán hình thông minh kèm bản đồ thế giới / Christiane Gunzi ; Lương Thanh Tú dịch. - H. : Mỹ thuật, 2026. - 12 tr. : tranh màu ; 28 cm. - 65000đ. - 3000b s636007

2892. Spengler, Oswald. Hoàng hôn phương Tây hay sự suy tàn của phương Tây = The decline of the West / Oswald Spengler ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 207500đ. - 700b

Q.1: Dạng thức và thực tại. - 2026. - 689 tr. s636579

2893. Spengler, Oswald. Hoàng hôn phương Tây hay sự suy tàn của phương Tây = The decline of the West / Oswald Spengler ; Phạm Minh Quân dịch. - H. : Phụ nữ Việt Nam. - 24 cm. - 207500đ. - 700b

Q.2: Những quan điểm về lịch sử thế giới. - 2026. - 783 tr. s636580

2894. Tìm hiểu văn hóa - lịch sử làng Sủi / B.s.: Nguyễn Xuân Việt (ch.b.), Cao Huy Phúc, Trần Huy Đào... - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 255 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Tiểu ban Quản lý Di tích thôn Phú Thụy. - Thư mục: tr. 251 s636593

2895. Tổng hợp sự kiện và từ khóa Lịch sử : Dùng cho luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông, đánh giá năng lực, đại học và học sinh giỏi / Thái Văn Trung. - H. : Văn học, 2026. - 183 tr. : bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 1000b s634867

2896. Trần Hưng Đạo. Hịch tướng sĩ. Bình Ngô đại cáo. Tuyên ngôn độc lập / Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Hồ Chí Minh. - H. : Thế giới, 2026. - 230 tr. ; 5 cm. - 399000đ. - 100b s637258

2897. Trần Thị Rỗi. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) : Sách chuyên khảo / Trần Thị Rỗi. - H. : Khoa học xã hội, 2026. - 242 tr. : bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 250b

Thư mục: tr. 211-229. - Phụ lục: tr. 230-242 s636935

2898. Văn khắc Hán Nôm núi Non Nước: Tiềm năng di sản tư liệu : Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế = International scientific conference: Sino-Nom inscriptions on Non Nuoc Mountain - Potential documentary heritage / Nguyễn Văn Kim, Lou Vargas, Nguyễn Thị Hoàng Yến... - H. : Tri thức, 2026. - 299 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình. Sở Văn hóa và Thể thao... - Thư mục cuối mỗi bài s634573

2899. Vĩnh Đào. Theo dấu Hoàng hậu Nam Phương và Vua Bảo Đại / Vĩnh Đào, Nguyễn Thị Thanh Thúy. - In lần 3 có chỉnh sửa bổ sung. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2026. - 463 tr. : ảnh ; 24 cm. - 185000đ. - 500b

Thư mục: tr. 460-463 s636587

2900. Võ Văn Kiệt - Người thấp lùn / Nguyễn Tấn Dũng, Phạm Quang Nghị, Nguyễn Mạnh Cẩm... - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2026. - 543 tr. : ảnh ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 542-543 s637160

2901. Vyssotski, Serguéi. Việt Nam ngày và đêm : Họa ký chiến tranh / Serguéi Vyssotski, Ilya Glazounov ; Hồng Nhung dịch. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2026. - 249 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s635970

2902. Zumwalt, James G. Chân trần chí thép = Bare feet, iron will / James G. Zumwalt ; Đỗ Hùng dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 375 tr. : ảnh ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s636818

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2903. Đoàn Văn Bình. Từ Việt Nam đến 90° Nam = From Vietnam to South Pole : Hành trình đến tận cùng thế giới và trở về với chính mình / Đoàn Văn Bình. - H. : Thế giới, 2026. - 495 tr. : ảnh ; 23 cm. - 499000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 486-493 s635362

2904. Gia Minh. Thiên nhiên Việt Nam - Núi, sông và biển đảo / Gia Minh s.t., b.s. - H. : Tri thức, 2026. - 199 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kiến thức phổ thông). - 90000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 197 s635907

2905. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Địa lí 10 / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Nguyễn Quang Cừu, Huỳnh Thị Diễm Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2026. - 159 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 48000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 145-157 s634857

2906. Nghiêm Hồng Vân. Giáo trình Tiếng Nhật du lịch / Nghiêm Hồng Vân, Phạm Thị Thu Cúc. - H. : Lao động, 2025. - 259 p. : 図 ; 30 cm. - 168000đ. - 400 copies

タイトルの先頭に: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Hà Nội s635101

2907. Nhật Phạm. Du lịch Việt Nam - Ẩm thực & cảnh điểm = 越南旅游 - 景点及饮食 : Song ngữ Trung - Việt có phiên âm / Nhật Phạm. - Tái bản theo bản đồ 34 tỉnh thành. - H. : Tri thức, 2026. - 379 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 350000đ. - 2000b s635934

2908. Ninh Kế Minh. Giáo trình Đất nước học Trung Quốc = 中国概况 / Ninh Kế Minh ; Biên dịch: Phạm Thị Duyên Hồng... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2026. - 147 tr. : ảnh, bảng ; 29 cm. - 180000đ. - 1000b s634775

2909. Tô màu Việt Nam - Em yêu Tổ quốc / Viết: Tree ; Vẽ: Hương Giang. - H. : Phụ nữ Việt Nam, 2025. - 70 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 79000đ. - 2000b s637205

2910. Trắc nghiệm Địa lí 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Định hướng phát triển năng lực / Nguyễn Đức Vũ. - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2026. - 111 tr. : minh họa ; 24 cm. - 59000đ. - 1500b s636795

2911. Trương Thị Diệu. Giáo trình Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch / Trương Thị Diệu. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 104 tr. : ảnh ; 24 cm. - 99000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Phú Xuân. - Thư mục: tr. 91-93. - Phụ lục: tr. 94-104 s635489

2912. シンチャオ ハノイ = 2026 Xin chào! Hà Nội : 日本人学校 社会科副読本. - H. : Thế giới, 2026. - 110 p. : 図 ; 29 cm. - 760 copies s635100